InterContinental Hotels Group

Engineering Design Guidelines / Hướng dẫn Thiết kế Kỹ thuật

Revision: 2.1 / Bản 2.1



|  |  |
| --- | --- |
| **DOCUMENT VERIFICATION / XÁC NHẬN VĂN BẢN** | |
| Client: / Khách hàng | InterContinental Hotels Group |
| Job No.: | 0116 |
| Document Title: / Tên tài liệu | Engineering Design Guidelines / Hướng dẫn Thiết kế Kỹ thuật |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Date / Ngày tháng** | **Addendum / Sửa đổi** | **Rev. / Bản** | **Issue / Nội dung** | **Author / Tác giả** | **Reviewer / Biên tập** | **Signed / Đã ký** |
| 18.02.2013 | First Issue / Bản đầu tiên | 00 | For Comment | J. Grazebrook | B. Wormald |  |
| 30.07.13 |  | 01 | Jon Arrenberg comments | Barry Wormald | Barry Wormald |  |
| 23.11.13 |  | 02 | Final incorporating all comments from IHG workshops and illustrations / Bản cuối, bao gồm tất cả comment từ các workshop IHG và hình minh họa | Barry Wormald | Sudhish Sharma |  |
| 17.12.13 |  | 02 | Final incorporating all comments from IHG workshops and illustrations / Bản cuối, bao gồm tất cả comment từ các workshop IHG và hình minh họa | Barry Wormald | Lew Ochnik |  |
| 24.11.15 |  | 02.1 | Re-issue as design guideline / Phát hành lại thành Hướng dẫn thiết kế | Hoyce Ho | Hoyce Ho |  |

**CONTENTS / MỤC LỤC**

**INTRODUCTION / GIỚI THIỆU**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.0** | **GENERAL /THÔNG TIN CHUNG** |
| 1.1 | Design Standards / Tiêu chuẩn Thiết kế |
| 1.2 | Designers Responsibilities / Trách nhiệm của Thiết kế |
| 1.3 | General Design Principals / Nguyên tắc thiết kế chung |
| 1.4 | Deviations from the InterContinental Hotels Group Standards / Sai lệch so với tiêu chuẩn IHG |
| **2.0** | **BRAND SAFETY / TIÊU CHUẨN AN TOÀN THƯƠNG HIỆU** |
| 2.1 | General - Fire Safety / Thông tin chung - PCCC |
| 2.2 | Fire Safety / PCCC |
| 2.2.1 | Structural Fire Resistance / Kết cấu chống cháy |
| 2.2.2 | Fire Separation / Chống cháy lan |
| 2.2.3 | Protection of Openings in Fire Resisting Construction / Bảo vệ các khoảng trống trong kết cấu chống cháy |
| 2.2.4 | Fire Dampers- Requirements / Van chặn lửa - Yêu cầu |
| 2.2.5 | Protection of Voids / Bảo vệ không gian trống |
| 2.2.6 | Fire Resisting Doors / Cửa ngăn cháy |
| 2.2.7 | Windows / Cửa sổ |
| 2.2.8 | Elevators / Thang máy |
| 2.2.9 | Linen and Refuse Chutes / Ống thả đồ giặt và Ống thả rác |
| 2.2.10 | Car Parking Garages / Gara để xe |
| 2.3 | Means of Escape / Thoát hiểm |
| 2.3.1 | General / Thông tin chung |
| 2.3.2 | Horizontal Means of Escape / Thoát hiểm chiều ngang |
| 2.3.3 | Vertical Means of Escape / Thoát hiểm chiều đứng |
| 2.3.4 | Means of Escape from Places of Assembly / Thoát hiểm từ nơi hội họp |
| 2.3.5 | External Means of Escape / Lối thoát hiểm bên ngoài |
| 2.3.6 | Fastenings on exits doors / Chốt trên cửa thoát hiểm |
| 2.3.7 | Escape Signage / Biển báo thoát hiểm |
| 2.3.8 | Means of Escape for Disabled Guest / Thoát hiểm cho khách khuyết tật |
| 2.4 | Life Safety Systems / Các hệ thống An toàn sinh mạng |
| 2.4.1 | Objectives / Mục tiêu |
| 2.4.2 | Design Standards / Tiêu chuẩn Thiết kế |
| 2.4.3 | Description Mô tả |
| 2.5 | Emergency Lighting Chiếu sáng sự cố |
| 2.5.1 | System Types / Các loại hệ thống |
| 2.6 | Fire Alarm and Detection / Phát hiện và Báo cháy |
| 2.6.1 | Objectives / Mục tiêu |
| 2.6.2 | Design Standards / Tiêu chuẩn Thiết kế |
| 2.6.3 | Control requirements / Yêu cầu về điều khiển |
| 2.6.4 | Definitions / Định nghĩa |
| 2.6.5 | Description Mô tả |
| 2.6.6 | Type of systems / Các loại hệ thống |
| 2.6.7 | Sounders and Alarm / Báo động âm thanh |
| 2.6.8 | System Fire Integrity / Khả năng chịu lửa của hệ thống |
| 2.6.9 | Impaired hearing provisions / Phương án dành cho người khiếm thính |
| 2.6.10 | Main Fire Panel / Tủ báo cháy chính |
| 2.6.11 | Cause & effect matrix / Ma trận nhân quả |
| 2.7 | Fire Suppression / Chữa cháy |
| 2.7.1 | Fire Sprinkler Plant / Sprinkler chữa cháy |
| 2.7.2 | Fire Sprinkler and Hose reel Low rise / Sprinkler và Cuộn vòi chữa cháy trong nhà thấp tầng |
| 2.7.3 | Fire Sprinkler High rise / Sprinkler nhà cao tầng |
| 2.7.4 | Sprinkler Alarm Valve / Van báo động sprinkler |
| 2.7.5 | Pre-action Dry Sprinkler / Sprinkler pre-action khô |
| 2.7.6 | Typical guest Floor Fire Protection System / Hệ thống phòng cháy điển hình tại tầng phòng khách |
| 2.7.7 | Kitchen Hood Suppression / Hệ thống chữa cháy tích hợp trong chụp hút mùi bếp |
| 2.7.8 | Fog/Water Misting Systems / Hệ thống sprinkler phun sương |
| 2.7.9 | Other Fire Suppression System Các hệ thống chữa cháy khác |
| 2.8 | Smoke Control Systems / Hệ thống kiểm soát khói |
| 2.8.1 | Stair Pressurization System / Hệ thống tăng áp thang bộ |
| 2.8.9 | Fog/Water Misting Systems / Hệ thống sprinkler phun sương |
| 2.8.10 | Other Fire Suppression System Các hệ thống chữa cháy khác |
| 2.9 | Atriums / Các giếng trời |
| 2.9.1 | Fire resisting enclosure / Khoang chống cháy |
| 2.9.2 | Smoke and heat control system / Hệ thống kiểm soát khói và nhiệt |
| 2.9.3 | Carbon Monoxide Detection / Phát khiện khí CO |
| 2.10 | Security / An ninh |
| 2.11 | Leisure Activity / Hoạt động giải trí |
| 2.12 | Food Safety / An toàn vệ sinh thực phẩm |
| 2.13 | Health & Safety / Sức khỏe & An toàn |
| 2.14 | Data Protection / Bảo mật thông tin |

|  |  |
| --- | --- |
| **3.0** | **UTILITY SERVICES / DỊCH VỤ ĐIỆN NƯỚC** |
| 3.1 | Gas |
| 3.2 | Water / Nước |
| 3.3 | Electricity / Điện |
| **4.0** | **MECHANICAL SERVICES / Các máy móc** |
| 4.1 | Design Criteria / Tiêu chí thiết kế |
| 4.1.1 | Green engage Design Standards / Tiêu chuẩn Thiết kế Green Engage (Tiêu chuẩn Xanh) |
| 4.1.2 | InterContinental Brand Standard Manual / Hướng dẫn Tiêu chuẩn Thương hiệu InterContinental |
| 4.1.3 | Mechanical services, system included / Các máy móc, hệ thống bao gồm |
| 4.2 | Aims and Objectives / Mục đích và Mục tiêu |
| 4.3 | Selection of maximum and minimum temperatures / Lựa chọn nhiệt độ tối đa và tối thiểu |
| 4.4 | Building Orientation / Hướng tòa nhà |
| 4.4.1 | Solar Shading - Sun Paths / Che nắng - Đường đi của mặt trời |
| 4.5 | Cooling Load Estimates / Ước tính tải làm mát |
| 4.5.1 | Guest room load estimation / Ước tính tải phòng khách |
| 4.5.2 | Fresh Air Load Estimation / Ước tính tải khi tươi |
| 4.6 | Main Plant Location / Vị trí phòng máy chính |
| 4.7 | Energy Targets / Mục tiêu về Năng lượng |
| 4.8 | Environmental / Môi trường |
| 4.9 | Central Heating and Chilling Plant / Cụm máy sưởi và làm lạnh trung tâm |
| 4.9.1 | Objectives / Mục tiêu |
| 4.9.2 | Description Mô tả |
| 4.9.3 | Chilled water Plant Solutions / Giải pháp Máy làm lạnh bằng nước |
| 4.10 | Multi-Function Chiller- Total Heat Recovery / Chiller đa chức năng - Thu hồi nhiệt toàn bộ |
| 4.11 | Condenser Water Circuits / |
| 4.12 | Central Heating Production/ Distribution / Hệ thống phân phối nhiệt |
| 4.13 | Distribution Options / Các phương thức phân phối |
| 4.14 | Zoning of Air Conditioning / Phân vùng điều hòa không khí |
| 4.14.1 | Air Conditioning / Điều hòa không khí |
| 4.15 | HVAC System Selection / Lựa chọn hệ thống HVAC |
| 4.15.1 | All air Systems / Tất cả các hệ thống khí |
| 4.15.2 | Four Pipe Fan Units / FCU 4 ống |
| 4.15.3 | Variable Refrigerant Volume |
| 4.16 | Guest Room A/C and Ventilation |
| 4.16.1 | Guest Room A/C and Ventilation |
| 4.16.2 | Guestroom Exhaust Ventilation |
| 4.16.3 | Guest room air distribution and heating |
| 4.16.4 | Typical guestroom 4-pipe radiant ceiling options |
| 4.16.5 | Typical guestroom 4-pipe active chilled beam option |
| 4.16.6 | Issues to address with chilled beams and radiant ceilings |
| 4.17 | Air Distribution |
| 4.17.1 | Air Distribution - Large Areas |
| 4.18 | Public Areas A/C and Ventilation |
| 4.19 | BOH Area AC and Ventilation |
| 4.20 | Enclosed Car parks |
| 4.21 | Heating / Cooling Control Option |
| 4.22 | Pipe Material options |
| **5.0** | **ELECTRICAL - SERVICES** |
| 5.1 | Objectives / Mục tiêu |
| 5.1.1 | Green Engage Recommendations / Các khuyến nghị theo Cam kết Tiêu chuẩn Xanh |
| 5.1.2 | Holiday Inn Brand Standard Manual |
| 5.1.3 | Electrical Services, System included |
| 5.2 | Power |
| 5.2.1 | Typical Electrical Loads |
| 5.2.2 | Benchmarking Demand/Consumption |
| 5.2.3 | Typical Power Loads for Hotel areas |
| 5.2.4 | Typical MV Distribution with Primary Loop |
| 5.2.5 | Typical LV Distribution Schematic |
| 5.2.6 | Emergency Generation or CHP |
| 5.2.7 | Substation Relationships |
| 5.2.8 | Vertical Power distribution system |
| 5.2.8.1 | Inefficient and Uneconomical Vertical power distribution system |
| 5.2.8.2 | Efficient and economical Vertical Power distribution system |
| 5.3 | Schedule of essential/Critical Services generator Loads |
| 5.4 | Human Safety & Protection |
| 5.4.1 | Lighting Protection |
| 5.4.2 | Surge Protection |
| 5.4.3 | Earthing & Earth Leakage Protection |
| 5.4.4 | Efficient power distribution system of Guest Room |
| 5.5 | Lighting Chiếu sáng |
| 5.5.1 | LED Lights |
| 5.6 | IT Systems |

|  |  |
| --- | --- |
| 5.7 | Security System |
| 5.7.1 | General / Thông tin chung |
| 5.7.2 | System Concept |
| 5.7.3 | Subsystems |
| **6.0** | **PLUMBING & DRAINAGE** |
| 6.1 | Objectives / Mục tiêu |
| 6.1.1 | Green Engage Recommendations / Các khuyến nghị theo Cam kết Tiêu chuẩn Xanh |
| 6.1.2 | Summary of Design Requirement |
| 6.1.3 | Water Treatment |
| 6.1.4 | Plumbing Services, System included |
| 6.2 | System Selection |
| 6.2.1 | Preferred System Components |
| 6.2.2 | Local Authority Investigation |
| 6.2.3 | Key Design issues |
| 6.3 | Systems |
| 6.3.1 | Domestic Cold water 2-zone Distribution system |
| 6.3.2 | Domestic water schematic, high rise preferred option |
| 6.3.3 | Domestic water schematic high rise - Alternative options |
| 6.3.4 | Drainage Thoát nước |
| 6.3.5 | Pressure Balancing between Hot and cold water systems |
| 6.4 | Sewerage Disposal Systems |
| 6.4.1 | General / Thông tin chung |
| 6.4.2 | Comparison of different STP Technologies |
| 6.4.3 | Design Criteria / Tiêu chí thiết kế |
| 6.4.4 | Specification and application |
| 6.4.5 | Environment and energy conservation |
| 6.4.6 | Space Allocation |
| 6.4.7 | Commissioning and Testing |
| 6.5 | Pipework comparison tables for the flowing services are provided as follow |
| 6.6 | Sewerage Disposal systems |
| 6.6.1 | General / Thông tin chung |
| 6.6.2 | Comparison of different STP Technologies |
| 6.7 | Grease Traps |
| 6.8 | Storm water drainage system |
| 6.9 | Swimming Pool Systems |
| 6.9.1 | General / Thông tin chung |
| 6.9.2 | Design Criteria / Tiêu chí thiết kế |
| 6.9.3 | Swimming Pool System Cycle |
| 6.9.4 | Environment and Energy Conservation |
| **7.0** | **BUILDING MANAGEMENT SYSTEM (BMS)** |
| 7.1 | BMS Features |
| 7.2 | Equipment Thiết bị |
| 7.2.1 | Hardware and Software |
| 7.2.2 | Electrical Installation |
| 7.2.3 | Quality assurance |
| 7.2.4 | Hardware Compliance |
| 7.3 | Primary HVAC controllers |
| 7.3.1 | Controller type |
| 7.3.2 | Primary Controllers |
| 7.3.2 | Hotel guest room management systems (BMS) |
| 7.3.4 | Plug-in operator units |
| 7.3.5 | Device Name |
| 7.3.6 | Access Levels |
| 7.3.7 | Electrical Điện |
| 7.3.8 | Environmental / Môi trường |
| 7.3.9 | Universal inputs |
| 7.3.10 | Outputs |
| 7.4.0 | HVAC control algorithms |
| 7.4.1 | Dedicated Software |
| 7.4.2 | HVAC functions |
| 7.4.3 | Time switch operation |
| 7.4.4 | Fault inputs |
| 7.4.5 | Settings |
| 7.4.6 | Alarms |
| 7.4.7 | Wiring test |
| 7.4.8 | Data protection |
| 7.5 | Indoor Air quality Control |
| 7.6 | Benefits |
| 7.7 | Secondary HVAC controllers |
| 7.8 | Networked operation |
| 7.8.1 | Network |
| 7.8.2 | Individual room Controllers |
| 7.8.3 | Optional periphelers |

|  |  |
| --- | --- |
| 7.8.4 | Typical Guest room Temperature Controller |
| 7.9 | Communication |
| 7.9.1 | Common TCP/IP Backbone |
| 7.9.2 | Bus devices |
| 7.9.3 | Topology Schematic |
| 7.9.4 | Zone addresses |
| 7.10 | BMS Functions |
| 7.10.1 | Typical Points List |
| 7.10.2 | Metering |
| 7.10.3 | Digital Input |
| 7.10.4 | Analogue Input |
| 7.10.5 | Analogue Output |
| 7.10.6 | Digital Output |
| 7.11 | Peripheral devices |
| 7.11.1 | Service tool |
| 7.11.2 | Functions |
| 7.12 | PC operator station |
| 7.12.1 | Function |
| 7.12.2 | Hardware Specification |
| 7.13 | Central Communication unit |
| 7.14 | Hotel Front desk Interface |
| 7.15 | BMS Commissioning and handover |
| 7.15.1 | Commissioning |
| 7.16 | Handover and acceptance |
| 7.17 | Training |
| **8.0** | **LIFTS** |
| 8.1 | Specification |
| **9.0** | **TESTING & COMMISSIONING** |
| 9.1 | Works Testing (Equipment) |
| 9.2 | Testing |
| 9.3 | Commissioning |
| 9.4 | Method Statements |
| 9.5 | Programme |
| **10.0** | **RECORD DOCUMENTATION** |
| 10.1 | General / Thông tin chung |
| 10.2 | Record Drawings |
| 10.3 | Operating and Maintenance Manuals |

**Appendix A** Generic Programmes

**Appendix B** Design Compliance Checklists

INTRODUCTION / GIỚI THIỆU

These Engineering and Brand Safety Design Standards have been prepared to enable designers and specifiers of the mechanical, electrical and public health (MEP) services to understand the priorities and requirements of the IHG brand. The standards are not intended to provide inflexible prescriptive requirements but rather form a strategic framework of value, good practice, innovation energy efficiency and longevity from which the designers and specifiers can work. In summary the Brand Standards have been prepared in order to: / Bộ tiêu chuẩn Thiết kế Kỹ thuật và An toàn Thương hiệu này được soạn thảo nhằm hỗ trợ thiết kế và các chuyên gia MEP hiểu được các ưu tiên và yêu cầu của thương hiệu IHG. Bộ tiêu chuẩn này không nhằm mục đích cung cấp các yêu cầu không linh hoạt, mà nhằm tạo ra một khung chiến lược bao gồm các giá trị, tiêu chuẩn hành nghề thực tiễn, các phát kiến về tối ưu hóa và đảm bảo năng lượng, từ đó giúp thiết kế và chuyên gia làm việc. Tóm lại, bộ Tiêu chuẩn Thương hiệu được soạn thảo nhằm:

* Define the design criteria for IHG hotel projects. / Xá=c định các tiêu chí thiết kế cho các dự án khách sạn IHG
* Provide clear indication of responsibilities. / Xác định rõ phạm vi trách nhiệm
* Provide clear written and illustrative information. / Cung cấp thông tin được trình bày mạch lạc cùng hình ảnh minh họa
* Provide examples of cost effective simple designs that are proven for use. (This does not preclude the designers from putting forward alternatives that are more cost effective or can provide other benefits). / Cung cấp ví dụ về các thiết kế đơn giản với mức giá tối ưu đã qua kiểm nghiệm thực tế (Điều này không có nghĩa là thiết kế không thể đưa ra các giải pháp khác tối ưu hơn hoặc đem lại các lợi ích khác)
* Provide a summary of systems that have been proven and are acceptable. (This does not preclude designers from proposing alternatives, particularly as technology advances. Any alternatives proposed however should be submitted with sufficient detail for comparison and in particular the benefits listed, for IHG approval). / Cung cấp tóm tắt các hệ thống đã được chứng minh và chấp nhận (Không có nghĩa là thiết kế không thể đề xuất giải pháp thay thế, đặc biệt là khi kỹ thuật phát triển. Bất cứ giải pháp nào được đề xuất đều cần đệ trình cho IHG cùng với đầy đủ thông tin so sánh và đặc biệt là liệt kê các lợi ích, để IHG xem xét phê duyệt)
  1. **GENERAL /THÔNG TIN CHUNG**
  2. Design Standards / Tiêu chuẩn Thiết kế

The standards to be adopted will vary according to the location of the hotels, and consequently there may be conflicting requirements between brand requirements, local codes, international standards and energy saving criteria. In all cases IHG shall be informed in the event of any contradictory requirements as summarized below: / Các tiêu chuẩn được áp dụng sẽ thay đổi phụ thuộc vào vị trí của khách sạn, do đó sẽ có các yêu cầu mâu thuẫn giữa tiêu chuẩn thương hiệu, quy định địa phương, tiêu chuẩn quốc tế và các tiêu chí tiết kiệm năng lượng. Trong tất cả mọi trường hợp, IHG sẽ được thông báo về các yêu cầu mâu thuẫn như sau:

* 1. **Designers Responsibilities / Trách nhiệm của Thiết kế**

The following diagram illustrates the designer’s responsibilities in relation to design approvals: / Sơ đồ dưới đây thể hiện các trách nhiệm của thiết kế liên quan đến vấn đề phê duyệt thiết kế

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| DESIGN STAGE VERIFICATION SCHEDULES / XÁC ĐỊNH TIẾN ĐỘ CÁC GIAI ĐOẠN DỰ ÁN | •Used to verify conformance with IHG Requirements / Nhằm xác nhận độ phù hợp với các Tiêu chuẩn  •Designer to provide submissions as detailed within this manual / Thiết kế trình thông tin theo như hướng dẫn trong tài liệu này  •Resolve conflicts with IHG / Giải quyết các mâu thuẫn với IHG |
|  |  |
| REGULATORY APPROVALS AND APPLICATIONS / XIN PHÊ DUYỆT TỪ CƠ QUAN CHỨC NĂNG | •Designer is responsible for making applications and obtaining all local regulatory approvals / Thiết kế chịu trách nhiệm làm tất cả hồ sơ xin phê duyệt tại tất cả các cơ quan chức năng địa phương  •Documentation may be required to highlight any variances from local standards / Có thể yêu cầu tài liệu để làm rõ các khác biệt so với tiêu chuẩn địa phương |
|  |  |
| TECHNICAL SUBMISSIONS / TRÌNH DUYỆT VỀ KỸ THUẬT | •Designer to provide submissions as detailed within this manual / Thiết kế trình thông tin theo như hướng dẫn trong tài liệu này  •Submissions to be made in English and formatted in accordance with this manual / Tài liệu trình bằng tiếng Anh và được format theo như hướng dẫn này  •Any variances from standards to be highlighted otherwise compliance is mandatory / Bất cứ khác biệt nào so với tiêu chuẩn đều phải được đánh dấu rõ ràng, còn đâu buộc phải tuân thủ |
|  |  |
| DEVIATIONS SCHEDULE / Tiến độ các hạng mục khác biệt so với tiêu chuẩn | •Designer to maintain a schedule of any agreed deviations from IHG Standards / Thiết kế cần duy trì lịch theo dõi tiến độ bất cứ hạng mục nào có khác biệt với Tiêu chuẩn IHG đã được chấp thuận |
|  |  |

* 1. General Design Principles / Nguyên tắc thiết kế chung

The following illustrates the general principles to be achieved: Phải đạt được các nguyên tắc chung sau đây:



Hotels are unique developments in that they are operational for 24 hours a day, with guests paying for comfort highest standards of life safety is an expectation. / Khách sạn là dạng dự án phát triển độc đáo vì chúng hoạt động 24h m một ngày, và khách trả tiền để tận hưởng sự thư thái và kỳ vọng vào những tiêu chuẩn an toàn cao nhất

* 1. Deviations from the InterContinental Hotels Group Standards / Sai lệch so với tiêu chuẩn IHG

Where deviations from InterContinental Hotels Group standards are agreed (must be in writing), the designers must maintain a schedule of the agreed variations including: / Nếu các khác biệt so với tiêu chuẩn IHG phải được chấp thuận bằng văn bản, Thiết kế phải duy trì lịch tiến độ của các hạng mục thay đổi đã được chấp thuận, bao gồm:

* The item reference and applicable section of the InterContinental Hotels Group standards / Hạng mục được quan tâm và mục tiêu chuẩn IHG áp dụng
* The reason for the variation / Lý do có thay đổi
* The agreed variation / Thay đổi được chấp nhận
* Who agreed the variation / Người chấp thuận thay đổi này
* The date / Ngày tháng
* The cost/ programme benefit to the project / Lợi ích về chi phí/chương trình đối với dự án
  1. BRAND SAFETY / TIÊU CHUẨN AN TOÀN THƯƠNG HIỆU

The objectives of these systems are for the protection of life and property in the event of a fire or incident. This section of the manual must also be read in conjunction with the IHG ‘Brand Safety Standards’. / Mục tiêu của các hệ thống này là để bảo vệ sinh mạng cũng như tài sản khi xảy ra hỏa hoạn hoặc sự cố. Mục này của tài liệu hướng dẫn cần phải được đọc cùng với "Tiêu chuẩn An toàn Thương hiệu" IHG

The objective of this section of the guide is to provide guidance on how to design the systems in accordance with IHG requirements and the relevant standards and codes of practice. / Mục tiêu của mục này trong tài liệu hướng dẫn là để cung cấp hướng dẫn làm sao để thiết kế các hệ thống tuân thủ theo yêu cầu của IHG và các tiêu chuẩn liên quan cũng như các quy tắc hành nghề.

Other relevant documentation is provided below:- / Các tài liệu có liên quan được liệt kê dưới đây

Brand Standard Manual / Hướng dẫn Tiêu chuẩn Thương hiệu

Property Section 1 Fire and Life Safety. / Mục về tài sản 1 Tiêu chuẩn An toàn Sinh mạng và PCCC

IHG Brand Safety Standards / Tiêu chuẩn An toàn thương hiệu IHG

Green Engage Recommendations / Các khuyến nghị theo Cam kết Tiêu chuẩn Xanh

Not applicable / không áp dụng

* 1. General - Fire Safety / Thông tin chung - PCCC

The life safety systems for the hotel include the “passive” as well as “active” design features, which must be designed as a coordinated total fire safety solution. / Hệ thống PCCC cho khách sạn bao gồm các tính năng "bị động" cũng như "chủ động", cả hai đều phải được thiết kế như một giải pháp PCCC phối hợp toàn diện

‘Passive’ meaning fire resisting walls, floors, doors and ‘active’ meaning fire alarm and detection, sprinkler, smoke control systems. / "Bị động" là tường, sàn, cửa ngăn cháy và "chủ động" là phát hiện và báo cháy, sprinkler, các hệ thống kiểm soát khói.

The design of these systems is to ensure they are effective, fit for purpose and will ensure a safe environment for guests and staff whilst simplifying the operation and maintenance of the fire systems as much as practically possible. Section 1.1 of this document identifies acceptable standards to achieve these aims. / Việc thiết kế các hệ thống này là nhằm đảm bảo tính hiệu quả, phù hợp với chức năng và sẽ đảm bảo một môi trường an toàn cho khách khứa và nhân viên, đồng thời đơn giản hóa việc vận hành và bảo trì hệ thống PCCC hết mức có thể. Mục 1.1 của tài liệu này liệt kê các tiêu chuẩn được chấp nhận để đạt được những mục tiêu trên

The designers (including fire, MEP, architectural, interior) must provide a fire safety strategy for the whole building, which must include all passive and active systems, and clearly show:- / Thiết kế (gồm PCCC, MEP, Kiến trúc, Nội thất) phải cung cấp một bản chiến lược PCCC cho toàn bộ tòa nhà, trong đó gồm tất cả các hệ thôgns bị động và chủ động, và chiến lược này cần cho thấy rõ

1. The anticipated risk of a fire and its severity. / Nguy cơ hỏa hoạn dự đoán và mức độ nghiêm trọng
2. The architectural provisions for resisting the spread of fire and smoke, including provisions for escape

of occupants, identification of fire compartmentation, fire doors and shutters. / Các yếu tố kiến trúc chống cháy lan, chống khói lan, bao gồm cả việc cung cấp lối thoát cho người trong tòa nhà, xác định khoang ngăn cháy lan, cửa ra vào và cửa cuốn chống cháy

1. The adequacy of services designed to detect and prevent the spread of smoke and fire - including

details of the standards/codes to be adopted in the design of these services. / Tính đầy đủ của các dịch vụ được thiết kế để phát hiện và chống lan lửa và khói - bao gồm chi tiết về các tiêu chuẩn/quy tắc sẽ được áp dụng khi thiết kế các dịch vụ này

1. A fire detection and alarm system sequence matrix- refer to example at the end of this section. / Một ma trận trình tự hệ thống phát hiện và báo cháy - tham khảo ví dụ cuối mục này
2. The provision of facilities to assist the fire services in locating and fighting fires. / Cơ sở vật chất được cung cấp để hỗ trợ lực lượng PCCC xác định vị trí và dập lửa
3. Outline schematic layouts to illustrate the fire strategy / Sơ đồ nguyên tắc để minh họa cho chiến lược PCCC
4. Specific requirements for staff training in fire safety routines. / Yêu cầu cụ thể về việc huấn luyện các quy trình PCCC cho nhân viên
5. Specific requirements for maintenance of the fire systems. / Các yêu cầu cụ thể về bảo trì hệ thống PCCC

Once this has been approved in principle by InterContinental Hotels Group, the designer must be responsible for obtaining the approval of the local regulatory authority which should follow the process as indicated below: / Một khi các nội dung này đã được phê duyệt bởi IHG, thiết kế phải chịu trách nhiệm xin phê duyệt của cơ quan quản lý địa phương, tuân theo quy trình được mô tả dưới đây

FLOW CHART OF FIRE SAFETY LEGISLATION / SƠ ĐỒ QUY TRÌNH XIN GIẤY PHÉP PCCC

Page: 12

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **FIRE SAFETY REGULATIONS / QUY ĐỊNH PCCC**  For relevant Country/State Local Requirement / Các quy định, yêu cầu quốc gia/địa phương quan trọng |  | **LOCAL GOVERNMENT DEPARTMENTS / BAN NGÀNH ĐỊA PHƯƠNG e.g. home office, provide guidance / vd. home office, cung cấp hướng dẫn** |
| 1 | |
| w | | **FIRE AUTHORITY AND BUILDING CONTROL/CERTIFIER Implementation, Legislation, Check Assessments / CƠ QUAN KIỂM SOÁT PCCC VÀ TÒA NHÀ / ĐƠN VỊ CẤP CHỨNG CHỈ Thực hiện, Chính sách, Kiểm soát** |
| **DESIGN FOR APPROVAL / PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ**  **IHG / EMPLOYERS**  and their Fire Risk Assessors / IHG/NHÀ TUYỂN DỤNG và đơn vị đánh giá rủi ro hỏa hoạn |  |
| 1 | |
|  | **COMPETENT ENGINEERS & ARCHITECT / KỸ SƯ VÀ KIẾN TRÚC SƯ ĐỦ CHUYÊN MÔN**  Specialists in fire engineering, fire alarm and emergency lighting design installation provide technical assistance. / Chuyên gia về kỹ thuật PCCC, báo cháy và lắp đặt thiết kế ánh sáng khẩn cấp hỗ trợ về mặt kỹ thuật |
|  | |
|  | **LOCAL STANDARDS INSTITUTE / ĐẶT RA TIÊU CHUẨN NỘI BỘ**  Produces standards for equipment that can be used by employers to demonstrate compliance. / Quy trình tiêu chuẩn cho thiết bị nhà tuyển dụng có thể dùng để minh họa tính tuân thủ |
|  | |
|  | | **IHG FIRE AND LIFE SAFETY / TIÊU CHUẨN AN TOÀN PCCC IHG**  Standards - minimum requirements / Tiêu chuẩn - yêu cầu tối thiểu |

* 1. Fire Safety / PCCC

The minimum fire resistance of the structure of a building depends upon its height and whether it is high, medium or low rise. / Mức chống cháy tối thiểu của kết cấu tòa nhà phụ thuộc vào chiều cao tòa nhà và liệu tòa nhà là thấp, trung hay cao tầng.

Building height is measured from the fire brigade access level to finished floor level of the highest floor with guest access. This includes guestrooms, restaurants, meeting rooms and fitness facilities. It does not include mechanical and plant rooms, storerooms and offices.

The structure of the building includes: / Kết cấu tòa nhà bao gồm:

* Load bearing wall / Tường chịu lực
* Floors / Sàn
* Columns / Cột
* Beams / Rầm
* The structural frame of a building / Khung kết cấu của tòa nhà

For the purposes of this guidance the structure of a building also includes vertical shafts such as stairs, elevator and service riser shafts and linen chutes. / Trong phạm vi hướng dẫn này, kết cấu tòa nhà bao gồm cả các trục đứng như cầu thang, thang máy và trục ống dịch vụ và ống thả đồ giặt



2.2.1 Structural Fire Resistance / Kết cấu chống cháy

The minimum fire resistance of the structure is detailed in the table below: / Mức chống cháy tối thiểu của kết cấu cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Europe, Middle & Africa / Châu Âu, Trung Đông và châu Phi** | **Greater China & Australasia / Trung Quốc và châu Đại Dương** |
| **Low Rise / Tòa nhà thấp tầng** | 60 minutes / 60p | |
| **Medium Rise / Tòa nhà trung tầng** | 90 minutes or 60 minutes + sprinkler protection / 90p hoặc 60p+sprinkler | |
| **High Rise / Tòa nhà cao tầng** | 120 minutes + sprinkler | 120 minutes + sprinkler |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Americas / châu Mỹ** |
| **The structure of all hotels / Kết cấu tất cả các khách sạn** | 60 minutes + sprinkler protection |
| **Elevator shafts, flues & pipe chases in all construction above four stories / Trục thang máy, đường ống khí thải và ống dẫn trong tất cả các tòa nhà hơn bốn tầng** | 120 minutes + sprinkler |
| **Wood frame construction between all elevated floors and balconies / Cấu trúc khung gỗ giữa tất cả các sàn được nâng và ban công** | 120 minutes + sprinkler |

2.2.2 Fire Separation / Chống cháy lan

In addition to structural fire resistance, separation to prevent the spread of fire and smoke must be provided to protect means of escape and to enclose high fire risk areas of the hotel. / Ngoài các kết cấu chống cháy, việc phân khoang ngăn cháy và khói lan phải được cung cấp để đảm bảo đường thoát hiểm và các khu vực có nguy cơ cháy cao trong khách sạn

A minimum of 60 minutes fire resisting separation must be provided between the following areas: / Phải có kết cấu chống cháy 60p ngăn giữa các khu vực sau

* Back of house areas and guestrooms and guestroom corridors / Khu BOH và phòng khách và hành lang phòng khách
* Guestrooms and guestroom corridors / Phòng khách và hành lang phòng khách
* Guestrooms and adjoining guestrooms / Phòng khách và các phòng khách liền kề
* Mechanical / plant rooms and adjoining rooms or areas (120 minutes) / Phòng máy và các phòng hoặc khu vực liền kề (120p)
* Kitchens and adjoining rooms or areas / Bếp và các phòng hoặc khu vực liền kề

2.2.3 Protection of Openings in Fire Resisting Construction / Bảo vệ các khoảng trống trong kết cấu chống cháy

Openings have to be made in fire resisting construction for the passage of pipes, cables and ductwork but to prevent the spread of fire via these openings they have to be protected. / Cần tạo các khoảng hở trong kết cấu chống cháy để đi ống, cáp và ống thông khí, tuy nhiên để ngăn cháy lan qua các khoảng hở này

**Protection of ventilation ducts and pipe openings. / Bảo vệ các khoảng hở cho ống thông khí và ống dẫn**



2.2.4 Fire Dampers - Requirements / Van chặn lửa - Yêu cầu

Fire dampers require access and annual maintenance, but are required to maintain the fire integrity of the building. / Van chặn lửa cần có lối tiếp cận và được bảo trif hàng năm, nhưng cần thiết để đảm bảo khả năng chống cháy của tòa nhà

Fire dampers must be easily accessible for maintenance and resetting. / Van chặn lửa phải dễ tiếp cận để phục vụ bảo trì và reset

As an alternative to fire dampers if permitted by local codes, ventilation ducts may either be fire resisting or fully enclosed in fire resisting material of the same standard as the structure throughout their entire length. / Nếu quy định địa phương cho phép, giải pháp thay thế cho van chặn lửa có thể là ống thông gió chống cháy hoặc được bảo vệ kín hoàn toàn trong vật liệu chống cháy có tiêu chuẩn tương đương với cấu trúc suốt dọc chiều dài ống

An option to fire dampers in a bathroom or rest room exhaust duct, which requires no maintenance, is a subduct. / Một lựa chọn thay thế van chặn lửa cho ống thải khí trong phòng tắm hoặc phòng vệ sinh mà không yêu cầu bảo trì là một ống phụ­

Sub duct (option to Fire Damper) / Ống phụ (lựa chọn thay thế cho Van chặn lửa)



Combustible pipes of up to 160mm in diameter are permitted where they are provided with a non-combustible sleeve for a minimum of 1000mm each side of the wall / floor. / Ống dễ cháy với đường kính lên đến 160mm được cho phép nếu chúng có sleeve chống cháy tối thiểu 1000mm ở mỗi bên tường/sàn

It is very important that the openings around pipes and ducts are sealed with solid fire resisting material to maintain the fire resistance of the wall or floor. Suitable materials include concrete, gypsum and expanding fire resistant foam. / Điều quan trọng là các khoảng trống quanh ống dẫn và ống thông khí được bít kín bằng vật liệu chống cháy để đảm bảo khả năng chống cháy của tường hoặc sàn. Các vật liệu phù hợp bao gồm bê tông, thạch cao và bọt chống cháy có thể giãn nở.

**Typical Guest Floor Fire Damper Requirement / Yêu cầu về Van chặn lửa cho tầng phòng khách điển hình**

2.2.4 TYPICAL GUEST FLOOR FIRE DAMPER REQUIREMENT / YÊU CẦU VỀ VAN CHẶN LỬA CHO TẦNG PHÒNG KHÁCH ĐIỂN HÌNH

Executive Corridor / Hành lang phòng Executive

FIRE DAMPER FOR ANY DUCT FROM LOBBY OR RISER SHAFT / VAN CHẶN LỬA CHO BẤT CỨ ĐƯỜNG ỐNG NÀO TỪ LOBBY HOẶC TRỤC ỐNG ĐỨNG

TYPICAL GUEST ROOM DETAIL. / CHI TIẾT PHÒNG KHÁCH ĐIỂN HÌNH

REFER DETAIL ADJACENT FOR TYPICAL LAYOUT / THAM KHẢO CHI TIẾT BÊN DƯỚI CHO MẶT BẰNG ĐIỂN HÌNH

ALTERNATIVE FIRE DAMPER FOR F/A DUCT FROM CORRIDOR / PHƯƠNG ÁN THAY THẾ CHO ĐƯỜNG ỐNG F/A TỪ HÀNH LANG

Lift / Thang máy

Lobby

TYPICAL FIRE DAMPER IN EACH SUPPLY AND- EXHAUST DUCT FROM FIRE SHAFT (UNLESS SHAFT IS SEALED AND FIRE RATED AT FLOOR LEVEL. / VAN CHẶN LỬA ĐIỂN HÌNH CHO MỖI ỐNG CẤP VÀ ỐNG THẢI TỪ TRỤC ỐNG CỨU HỎA

Page: 16



2.2.5 Protection of Voids / Bảo vệ không gian trống

Fire resisting walls must extend between floors and must not terminate at false ceilings allowing fire and smoke to spread. Where cross corridor doors are provided to prevent the spread of smoke, smoke separation must continue above any false ceiling to the underside of the structural floor above. / Tường chống cháy phải kéo dài giữa các tầng và không được dừng ở mức trần nổi (sẽ cho phép khói và lửa lan). Nếu có cửa ngăn giữa các hành lang để chống khói lan, vách ngăn khói phải kéo dài lên quá trần nổi chạm tới mặt dưới của kết cấu tầng trên

Unoccupied attics or roof spaces must be subdivided into areas no greater than 330m2 by fire and smoke resisting separation. Each area must be provided with smoke detection and in sprinkler protected buildings over four floors in height each area must have sprinklers. / Các không gian gác mái hoặc mái nhà không sử dụng phải được chia thành các khoang nhỏ không quá 330m2 bằng các vách chống cháy lửa và khói. Mỗi khoang phải có đầu báo khói và trong các tòa nhà được bảo vệ bằng sprinkler cao quá 4 tầng, mỗi khoang phải có sprinkler

File resisting walls extend to the floor above and do not end at the false ceiling / tường chống cháy kéo dài đến tầng trên và không dừng ở trần nổi

False ceiling / trần nổi

Fire protected corridor / hành lang chống cháy

2.2.6 Fire Resisting Doors / Cửa ngăn cháy

Doors and door frames in fire resisting walls including those to stairs, linen chutes, service riser shafts and elevator landing doors must be fire resisting. The minimum fire resistance is detailed in the table below: / Cửa và khung cửa ở tường chống cháy, bao gồm cửa dẫn đến cầu thang, ống thả đồ giặt, trục đứng dịch vụ và cửa thang máy phải chống cháy. Mức chống cháy tối thiểu cụ thể như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Europe, Middle East & Africa / Châu Âu, Trung Đông và châu Phi** | **Greater China, Asia & Australasia / Trung Quốc, châu Á & châu Đại Dương** | **Americas / châu Mỹ** |
| **60 Minute fire resisting construction / Kết cấu chống cháy 60p** | 30 | | 45 |
| **90 Minute fire resisting construction / Kết cấu chống cháy 90p** | 60 | | |
| **120 Minute fire resisting construction / Kết cấu chống cháy 120p** | 60 | 90 | |
| **Guestroom doors / Cửa phòng khách** | 30 | 20 | |

With the exception of doors to service riser shafts, which must be kept locked shut and connecting guestroom doors, all other fire resisting doors must be provided with a hydraulic, overhead self-closing device that is callable of closing the door fully and overcoming the latch. Disabled accessible doors must have delayed action self-closing devices that give sufficient time for guests to enter the room before the door automatically closes. For guestroom pipe/duct riser shafts, which are fire stopped vertically and back filled and sealed horizontally between floors, a fire resisting door is not required / Ngoại trừ cửa vào trục ống đứng dịch vụ luôn phải khóa kín và cửa phòng connecting, tát cả các cửa chống cháy khác phải có tay co thủy lực phía trên có thể đóng cửa hoàn toàn và chốt cửa. Cửa phòng khuyết tật phải có chức năng đóng cửa chậm để đảm bảo khách có đủ thời gian vào phòng trước khi cửa tự đóng. Đối với trục đứng ống dẫn/thông khí phòng khách có chống cháy lan theo chiều dọc và được seal kín theo chiều ngang giữa các tầng, không cần có cửa chống cháy

Hinges must have a melting temperature of not less than 8000C. / Bản lề phải có nhiệt độ tan chảy không vượt quá 8000C

To improve their ability to prevent the passage of smoke and heat fire resisting doors must also be fitted with smoke seals along both sides and the top. The gap between the door and threshold must be provided with a flexible edge seal that just contacts the floor without excessive friction and where this is not practical the gap must not be in excess of 3mm. / Để tăng khả năng chống khói và nhiệt, cửa cần có chặn khói phía dưới và phía trên cửa. Khoảng hở giữa cánh cửa và ngưỡng cửa phải có miếng che dẻo vừa đủ chạm mặt sàn mà không gây ma sát thừa và trong trường hợp việc này không thực tế, khoảng hở không được vượt quá 3mm

Locks, including guestroom key-card locks must be certified to have the same fire resistance as the door in which they are fitted. / Khóa, bao gồm khóa thẻ từ phòng khách, phải được chứng nhận có mức độ chống cháy tương đương cánh cửa lắp khóa

Where double doors have rebates (overlap) at the join, door selectors must be provided to ensure the doors close in the correct order. / Nếu cánh cửa đôi có khớp ở vị trí cánh cửa gặp nhau, cần có selector để đảm bảo cửa đóng khớp đúng thứ tự

Where vision panels are provided the glazing must have the same fire resistance as the door. / Nếu cửa có kính, kính phải có mức chống cháy tương đương với cánh cửa

Page: 17



Where self-closing fire resisting doors are located in areas of heavy use consideration should be given to providing electromagnetic door holders to keep them open during normal operations. The door holders must release allowing the doors to close upon operation of either the main fire alarm system or smoke detectors that are located within 1m of either side of the doors. / Trong trường hợp cửa chống cháy bố trí ở khu vực được sử dụng nhiều, cần cân nhắc bố trí giữ cửa điện từ để giữ cửa mở trong giờ vận hành bình thường. Giữ cửa cần nhả để đóng cửa trong trường hợp kích hoạt hoặc hệ thống báo cháy chính hoặc đầu báo khói trong vòng 1m mỗi bên của cửa

2.2.7 Windows / Cửa sổ

Internal windows and frames in fire resisting construction such as those opening onto internal escape routes must have the same fire resistance as the structure (including insulation) and must be fixed shut. / Cửa sổ và khung cửa sổ trong nhà trên kết cấu chống cháy, vd cửa mở ra lối thoát hiểm trong nhà, phải có mức chống cháy tương đương kết cấu (bao gồm cách điện, cách nhiệt, cách âm...) và phải được cố định đóng

Windows and frames that open onto external escape routes that are less than 3m wide must have a minimum of 30 minutes fire resistance and the window must be fixed shut. / Cửa sổ và khung cửa sổ ra lối thoát hiểm bên ngoài hẹp hơn 3m phải có mức chống cháy tối thiểu 30p và cửa sổ phải cố định đóng

2.2.8 Elevators / Thang máy

Elevator shafts must have the same fire resistance as the structure of the building. / Trục thang máy phải có mức chống cháy tương đương kết cấu tòa nhà

At all levels elevators must be protected by fire resisting landing doors or lobbies with access via self-closing fire resisting doors. / Tại tất cả các tầng, thang máy phải được bảo vệ bởi cửa chống cháy hoặc sảnh thang máy tiếp cận qua cửa chống cháy tự đóng

Fire resisting landing doors

Elevator

Elevator opening directly into, for example, a public area or a guestroom corridoi.

Revision 2.1

Page: 18

November 2015



Elevatoi

Elevatoi s and stall s may be located withill the same til e pi otected shaft

Elevatoi Ä stall lobby with access via self-closing, f¡I e

I esisting tlooi s

Doors do not need to be fire I esisting

2.2.9 Linen and Refuse Chutes / Ống thả đồ giặt và Ống thả rác

Like other vertical shafts linen chutes must have the same fire resistance as the structure. In addition linen chutes must have: / Cũng như các trục ống đứng khác, ống thả đồ giặt phải có mức chống cháy tương đương kết cấu. Ngoài ra ống thả đồ giặt cầm có

* Self-closing and locking fire resisting doors at each level, including the terminus of the chute / Cửa chống cháy tự đóng và tự khóa trên mỗi tầng, bao gồm cả cửa cuối ống.
* The terminus door held open by a fusible link that will release the door in the event of a fire in the linen room / Cửa cuối cùng được giữ mở bằng mối nối cảm ứng nhiệt sẽ tan chảy ở nhiệt độ nhất định, nhằm đóng cửa trong trường hợp có cháy trong phòng giặt là
* Sprinklers at alternate floors and the top of the chute in a sprinkler protected building- see illustration / Sprinkler bố trí cách tầng và trên đỉnh ống trong tòa nhà có sprinkler bảo vệ - xem minh họa
* Smoke detector at the top of the chute / đầu báo khói trên đỉnh ống
* A vent at roof level / có lỗ thông trên tầng mái

Linen chutes must be located in housekeeping rooms or service areas on the guestroom floors and should not open directly into guestroom corridors. Smoke detection must be provided in the housekeeping rooms. / Ống thả đồ giặt phải được bố trí trong phòng housekeeping hoặc khu dịch vụ trên tầng phòng khách và không được mở trực tiếp ra hành lang phòng khách. Phải có đầu báo khói trong phòng housekeeping

Refuse chutes present a fire and health hazard and should not be installed. / Ống thả rác tạo ra nguy cơ gây cháy và nguy cơ đối với sức khỏe và không nên lắp đặt

**2.2.9 Linen and Refuse Chutes / Ống thả đồ giặt và Ống thả rác**

60 minute self-closing, fire resisting door deld open by a fusible link that releases allowing the door to close in the event of a fire / Cửa tự đóng chống cháy 60p được giữ mở bằng mối nối cảm ứng nhiệt cho phép nhả cửa để đóng trong trường hợp có hỏa hoạn

File resitting chute or chute located In fire resisting shaft / Ống chống cháy hoặc ống bố trí trong trục ống chống cháy

60 minute self-closing and locking fire resisting door at each floor / Cửa chống cháy 60p tự đóng và tự khóa tại mỗi tầng

Provide sprinklers at top and every alternate or 3rd level -86°C / Bố trí sprinkler trên đỉnh ống và cách tầng hoặc mỗi ba tầng -86°C

Page: 20



2.2.10 Car Parking Garages / Gara để xe

Car parking garages below hotels should be sprinkler protected and connected to the hotel's fire alarm and detection system. Where sprinklers are provided thermal detectors need not be unless there is a specific local code requirement. Where they are not sprinkler protected they must: / Gara để xe bên dưới khách sạn nên được sprinkler bảo vệ và kết nối vào hệ thống phát hiện và báo cháy của khách sạn. Nếu có sprinkler, không cần bố trí đầu báo nhiệt trừ khi có quy định địa phương cụ thể yêu cầu điều này. Nếu gara không có sprinkler bảo vệ, chúng cần

* Be separated from all areas of the hotel by 90 minutes fire resisting construction and two 30 minute, or one 60 minute self-closing, fire resisting doors / Cách biệt khỏi tất cả các khu vực của khách sạn bởi cấu trúc chống cháy 90p và 2 cửa chống cháy 30p hoặc 1 cửa chống cháy 60p
* Be provided with mechanical or natural smoke and carbon monoxide ventilation / Cung cấp thông khói và khí CO cơ học hoặc tự nhiên
* Be provided with thermal detection and part of the hotel’s fire alarm and detections system. / Cung cấp đầu báo nhiệt và một phần của hệ thống phát hiện và báo cháy của khách sạn

Smoke & CO extraction / Hút khói và khí CO

Two 30 minute self-closing fire resisting floors / 2 cửa chống cháy tự đóng

Car Parking Garage / Gara để xe

90 Minutes fire resisting structure / Kết cấu chống cháy

Elevator and stair lobby / Sảnh thang máy và thang bộ

Page: 21



2.3 Means of Escape / Thoát hiểm

2.3.1 General / Thông tin chung

All areas of the hotel must be provided with sufficient means of escape to allow guests, visitors and staff to safely leave the building in the event of emergency. Means of escape must comply with the following principles: / Tất cả các khu vực của khách sạn phải có đủ phương thức thoát hiểm để cho phép khách, người đến thăm và nhân viên rời khỏi tòa nhà an toàn trong trường hợp xảy ra sự cố. Phương thức thoát hiểm phải tuân thủ các nguyên tắc sau

There must be at least two means of escape from all areas so that if one is destructed by fire an alternative escape route will be available / Phải có tối thiểu hai lối thoát hiểm từ tất cả các khu vực để đảm bảo nếu một lối bị phá hủy trong hỏa hoạn, lối còn lại vẫn sử dụng được

* People must be able to turn their back and move away from the fire to reach a place of safety / Mọi người cần có thể quay lưng và di chuyển khỏi vị trí đám cháy đến nơi an toàn
* Means of escape must be designed so that they are safe to use and people can leave the building unaided / Lối thoát hiểm phải được thiết kế để đảm bảo an toàn khi sử dụng và mọi người có thể rời khỏi tòa nhà mà không cần trợ giúp

Final exits from the hotel must lead to a place from where people can disperse away from the building and where they lead to, for example, enclosed areas and terraces there must be unrestricted escape from these areas / Cửa thoát hiểm cuối cùng khỏi khách sạn phải dẫn đến một vị trí nơi mọi người có thể giải tán khỏi toà nhà và vị trí lối thoát hiểm dẫn ra, vd, các khu vực khép kín hoặc sân hiên, tại đây phải có lối thoát không có cản trở.

2.3.2 Horizontal Means of Escape / Thoát hiểm chiều ngang

Each floor must have a minimum of two emergency exits remote from each other. / Mỗi tầng phải có tối thiểu hai lối thoát hiểm cách xa nhau

The maximum distance to reach an emergency exit on a guestroom floor must be no more than 30m or 60m in a sprinkler protected building. / Khoảng cách tối đa để tới một lối thoát hiểm trên tầng phòng khách không được vượt quá 30m hoặc 60m trong tòa nhà có sprinkler

Guestroom dead-end corridors must not exceed 8m or 15m in a sprinkler protected building / Hành lang phòng khách cụt không được vượt quá 8m hoặc 15m trong tòa nhà có sprinkler

Guestroom corridor width must be no less than: / Chiều rộng hành lang phòng khách không được ít hơn

* Primary corridors 1.3m / hành lang chính 1.3m
* Secondary corridors 1.1m / hành lang phụ 1.1m





2.3.3 Vertical Means of Escape / Thoát hiểm chiều đứng

General Requirements / Yêu cầu chung

A minimum of two escape stairs must be provided from all above and below ground areas of the hotel. / Phải có tối thiểu hai thang bộ từ tất cả các khu vực trên và dưới mức mặt đất của khách sạn

Escape stairs must be remote from each other as described in the sub section Horizontal Means of Escape above. / Thang bộ thoát hiểm phải cách xa nhau như đã miêu tả trong mục Thoát hiểm chiều ngang phía trên

Phased evacuation (that is where a limited number of floors are evacuated in phases with guests remaining on other floors) is not permitted and stairs must be of sufficient size to allow the simultaneous evacuation of the occupants of the whole hotel. / Thoát hiểm theo giai đoạn (một số tầng được thoát hiểm theo giai đoạn với khách vẫn ở trên các tầng khác) không được phép và các thang bộ phải đủ lớn để cho phép tất cả khách trong khách sạn thoát hiểm đồng thời

The total stair width required is based on: / Tổng chiều rộng thang bộ được yêu cầu dựa trên:

* The total number of people that will use the stair in an evacuation from the most heavily populated floor / Tổng số người sẽ sử dụng thang bộ trong trường hợp thoát hiểm từ tầng có sức chứa lớn nhất
* Allowing a stair width of 7.6mm/person / Chiều rộng thang bộ 7.6mm/người

Escape stairs must lead directly or via fire protected corridors to the outside of the building, however, in sprinkler protected buildings 50% of stairs may lead into a low risk area of the building from where there is direct access to the final exit and where approved by IHG. / thang bộ thoát hiểm phải dẫn trực tiếp hoặc thông qua hành lang chống cháy ra bên ngoài tòa nhà, tuy nhiên, trong tòa nhà có sprinkler, 50 % số thang bộ có thể dẫn tới khu vực nguy cơ thấp tỏng tòa nhà nơi có thể trực tiếp tiếp cận cửa thoát cuối cùng, và cần được IHG chấp thuận

It is recommended that exits from the ground floor are not via the escape stair enclosure. Where this is unavoidable the final exit must be of sufficient width for the likely number of people using the stair and those escaping from the ground floor. / Khuyến nghị các lối thoát từ tầng mặt đất không thông qua thang bộ thoát hiểm khép kín. Nếu không thể tránh được, cửa thoát hiểm cuối cùng phải đủ rộng cho tổng số người sử dụng cầu thang và số người thoát hiểm từ tầng mặt đất dự kiến

Stair construction / Kết cấu thang bộ

The treads and risers of newly constructed stairs should have the following dimensions / Độ rộng và độ cao bậc thang trong các tòa nhà mới xây nên tuân thủ kích thước như sau:

* Maximum riser height 180m / Chiều cao bậc tối đa 180mm
* Minimum tread depth 280mm / Độ rộng bậc tối thiểu 280mm

The surfaces of treads and landings must be: / Bề mặt bậc thang và chiếu nghie phải đấp ứng

* Solid and free from holes / Chắc chắn và không có lỗ
* Free from projections that may cause trips / Không có các yếu tố chìa ra có thể gây vấp ngã
* Non-slip / không trơn trượt

Any doors opening directly into a stair must not obstruct the stair by more than 50% of its width. / Bất cứ cửa nào mở ra thang bộ đều không được phép gây cản trở trên thang bộ vượt quá 50 % chiều rộng thang

Stairs and means of escape in general must be free from combustible materials and must not be used for storage / Thang bộ và lối thoát hiểm nhìn chung không được có chứa chất dễ cháy và không được phép dùng làm kho chứa đồ.

In newly constructed buildings storerooms must not open directly into escape stairs. In existing buildings storerooms that do open directly into escape stairs must be provided with: / Trong các tòa nhà mới xây, phòng kho của tòa nhà không được phép mở thẳng ra thang bộ thoát hiểm. Trong các tòa nhà sẵn có, các phòng kho sẽ mở trực tiếp ra thang bộ thoát hiểm phải được cung cấp

* Fire resisting doors that are locked shut / Cửa chống cháy được khóa kín
* A self-closing mechanism / tay co tự đóng
* Smoke detection. / Báo khói

Spiral staircases should not be used for means of escape. / Cầu thang xoắn không nên được sử dụng làm thang thoát hiểm

Ladders are not permitted for means of escape. / Không được sử dụng thang đơn làm thang thoát hiểm

2.3.3 Vertical Means of Escape / Thoát hiểm chiều đứng

Ground Floor - No Sprinklers / tầng trệt - Không sprinkler

Final Exit / Lối thoát cuối cùng

Final Exit / Lối thoát cuối cùng

Final Exit / Lối thoát cuối cùng

Final Exit / Lối thoát cuối cùng

Ground Floor-With Sprinkle Protection / Tầng trệt - có sprinkler

Final Exit / Lối thoát cuối cùng

Page: 24



Rooms opening onto the protected corridor must not be high risk such as kitchens or rubbish stores / Các phòng mở ra hành lang chống cháy .

2.3.4 Means of Escape from Places of Assembly / Thoát hiểm từ nơi hội họp

Places of assembly such as function rooms, meeting rooms, bars and restaurants must be provided with means of escape based upon the size of the room. Restricting the occupancy of an assembly room because of inadequate means of escape is impractical and unacceptable. / Các nơi hội họp như phòng chức năng, phòng họp, bar và nhà hàng cần có lối thoát hiểm phù hợp với kích cỡ phòng. Việc giới hạn số lượng người trong một phòng hội họp vì thiếu lối thoát hiểm là không thực tế và không chấp nhận được.

The number of exits must meet the following minimum requirements: / Số lượng lối thoát phải đáp ứng tối thiểu như sau

* 50 to 500 people - a minimum of two exits / 50-500 người - tối thiểu 2 lối thoát
* 500 to 1000 people - a minimum of three exits / 500-1000 người - tối thiểu 3 lối thoát
* More than 1000 people - a minimum of four exits but additional exits provided where necessary and approved by IHG / Hơn 1000 người - tối thiểu 4 lối thoát nhưng các lối thoát bổ sung khác được cung cấp nếu cần thiết và được IHG phê duyệt

In general the occupancy of an assembly room should be based upon a figure of 1m2/person unless permanent fixed seating, such as in a restaurant, is provided in which case the occupancy must be based upon the number of seats. In this case great care must be taken when altering the room to ensure that the occupancy does not exceed the capacity of exits. / Nhìn chung sức chứa của phòng hội họp nên được tính toán dựa trên cơ sở 1m2/người trừ khi số ghế ngồi là cố định, ví dụ như trong nhà hàng, trong trường hợp này, sức chứa cần được tính toán dựa trên số ghế. Trong trường hợp này, cần cẩn trọng khi thay đổi bố trí phòng để đảm bảo sức chứa không vượt quá côgn suất lối thoát

When determining the width of exits and exit routes a minimum of 5mm should be allowed for each person occupying the room. / Khi xác định chiều rộng cửa thoát hiểm và lối thoát hiểm, cần tính tối thiều 5mm cho mỗi người trong phòng.

Exits must be located remotely from each other to minimize the risk that all are affected by a fire in the room . One method that can be used to ensure that exits are adequately remote from each other is by ensuring that there is an angle of not less than 450 between the exits when measured from the furthest part of the room. / Lối thoát phải bố trí cách xa nhau để giảm thiểu nguy cơ tất cả các lối đều bị ảnh hưởng bởi đám cháy trong phòng. Một biện pháp đảm bảo các lối thoát cách nhau đủ xa là đảm bảo có một góc không dưới 45độ giữa các lối thoát khi đo từ điểm xa nhất trong phòng.

Example of a function room with an area of 400m2: / Ví dụ về một phòng chức năng với diện tích 400m2:

Occupancy of the function room equals 400 people (1m2/person) / Sức chứa phòng 400 người (1m^2/người)

400 people x 5mm = 2000mm

A minimum of two exits is required each of which should be 1m wide / Yêu cầu tối thiểu 2 cửa thoát hiểm, mỗi cửa rộng 1m

All exits must not discharge into the same area such as the breakout space so that a fire cannot cut-off all means of escape. / Tất cả cửa thoát hiểm không được dẫn ra cùng một không gian, vd như khu breakout, để đảm bảo đám cháy không cắt đứt tất cả đường thoát hiểm

Escape routes must not be via any service corridor or area. / Đường thoát hiểm không được thông qua hành lang hoặc khu vực dịch vụ

2.3.4 Means of Escape from Places of Assembly / Thoát hiểm từ nơi hội họp

Page: 25



Exits located remotely from each other so that a fire in the room will not cut-off access to both / Lối thoát cách xa nhau để đám cháy trong phòng không cản trở việc tiếp cận cả hai cửa

Each exit 1m wide / Mỗi cửa thoát hiểm rộng 1m

Large function room showing exits remote from each other / Phòng chức năng lớn với lối thoát cáhc xa nhau

2.3.5 External Means of Escape / Lối thoát hiểm bên ngoài

External escape routes must be easy and safe to use at all times and must where necessary be protected from fire within the building. / Lối thoát hiểm bên ngoài phải có thể sử dụng dễ dàng và an toàn bất cứ lúc nào và phải được bảo vệ khỏi đám cháy trong tòa nhà

Where escape routes are across roofs the following safeguards must be put in place: / Nếu đường thoát hiểm dẫn qua mái nhà, phải có các biện pháp đảm bảo an toàn như sau

* The route must be even and without trip hazards / Lối đi phải bằng phỏng và không có nguy cơ gây vấp ngã
* The route must be protected by suitable barriers at least 1100mm high and with no gaps greater than 100mm to prevent falling / Lối thoát phải được bảo vệ bằng lan can thích hợp cao tối thiểu 110mm và không có khoảng hở lớn hơn 100m

The route must be illuminated by normal and emergency lighting unless there is sufficient borrowed light, for example, from neighboring street lamps and buildings / Lối đi phải có chiếu sáng thông thường và chiếu sáng khẩn cấp trừ khi có đủ ánh sáng từ nguồn mượn, vd từ đèn đường hoặc đèn các tòa nhà xung quanh

Where the route leads to an escape stair or route within the building this must be fire protected and access back into the building must only be secured by panic fastenings / Nếu lối thoát dẫn đến thang bộ thoát hiểm hoặc lối đi trong tòa nhà, lối đi phải chống cháy và cửa dẫn vào trong toàn nhà phải có thanh đẩy

The route must be at least 3m from any opening or vent unless the route is protected from fire within the building / Lối đi phải cách bất cứ lỗ mở hoặc lỗ thông gió nào tối thiểu 3m trừ khi lối đi được bảo vệ khỏi hỏa hoạn bên trong tòa nhà

2.3.5 External Means of Escape / Lối thoát hiểm bên ngoài

Page: 26





Where external fire escapes are proposed the following safeguards must be put in place: / Tại nơi thoát hiểm ra ngoài được đề xuất, các biện pháp an toàn dưới đây phải được thực hiện tại địa điểm:

* The structure beneath and within 1.8m either side of the stair must be fire resisting / Cấu trúc bên dưới và trong phạm vi 1.8m tại mỗi mặt cạnh của thang phải được chống cháy
* Doors within this area and those opening onto the stair, other than from guestrooms corridors, must be fire / Cửa trong khu vực này và các không gian mở vào thang bộ, khác ngoài từ hành lang phòng khách, phải là cửa chống cháy và có cơ chế tự đóng

resisting and self-closing

* Windows and window frames within this area must be fire resisting and must be sealed shut / Các cửa sổ và các khung cửa sổ trong khu vực này phải chống cháy và đóng kín

Fire Protected Area

Revision 2.1

Page: 27

November 2015

Where exits open onto roadways, into service yards and similar areas they must discharge onto pavements protected by barriers to prevent guests spilling onto the road or from being struck by vehicles. / Tại nơi lối thoát hiểm mở ra đường, vào sân dịch vụ hoặc các không gian tương tự, phải thoát hiểm ra ngoài vào phần vỉa hè được rào chắn bảo vệ để tránh việc khách chạy thẳng lao ra đường hoặc bị phương tiện giao thông va chạm.

Exits in gates, fences and similar enclosures must only be secured by panic fastenings. / Lối thoát hiểm tại cổng, hàng rào hoặc các không gian kín tương tự phải được bảo vệ bằng các thanh đẩy cửa có chốt.

2.3.6 Fastenings on exits doors / Chốt trên cửa thoát hiểm

Doors on escape routes must never be locked to prevent their use in an emergency and key operated locks must not be installed. / Các cửa trên lối thoát hiểm không bao giờ được phép đóng, tránh ngăn cản việc sử dụng trong trường hợp khẩn cấp và khóa dạng sử dụng chìa khóa để mở không được phép sử dụng.

Doors onto escape stairs must be operable in both directions to prevent people being trapped in a stair and to allow guests who do not wish to use lifts to pass between floors. This does not apply to doors onto external escape stairs. / Các cửa vào thang thoát hiểm phải mở được cả hai chiều để tránh người bị bẫy trong một thang và để cho phép khách không muốn dùng thang máy có thể di chuyển giữa các tầng. Việc này không áp dụng đối với cửa thang thoát nạn ra bên ngoài.

Where doors on escape routes are required to be secured, for example final exit doors to the outside of the building, guests and visitors must be able to easily pass through the doors in an emergency and panic fastenings must be used. / Tại nơi cửa trên lối thoát nạn được yêu cầu phải đảm bảo an toàn, ví dụ cửa thoát nạn cuối ra bên ngoài của tòa nhà, khách phải dễ dàng di chuyển được qua các cửa trong trường hợp khẩn cấp và phải có thanh đẩy cửa.

In exceptional circumstances it may be necessary to provide additional security on exit doors and this can be done by providing electromagnetic fastenings. Where electromagnetic fastenings are proposed they must meet the following requirements / Trong các trường hợp ngoại lệ, có thể cần cung cấp bổ sung an ninh trên các cửa thoát hiểm và việc này có thể thực hiện bằng việc cung cấp chốt điện từ . Tại nơi chốt điện từ được đề xuất, phải tuân thủ các yêu cầu sau:

* The fastening must release upon operation of the fire alarm system / Chốt phải mở sau khi có kích hoạt hệ thống báo cháy
* In the event of power failure the fastening must release / Trong trường hợp mất điện, chốt phải mở
* An emergency door release must be provided alongside the door - this must be in the form of a break-glass unit, colored green to distinguish it from a fire alarm call point / Nút mở cửa khẩn cấp phải được bố trí dọc cửa - phải là dạng kính chống vỡ, màu xanh lá cây để phân biệt với điện thoại sự cố
* Instructions for the operation of the emergency door release must be provided in clear, plain text alongside the break-glass unit in the local language and English. / Hướng dẫn vận hành đối với nút mở cửa khẩn cấp phải được cung cấp chữ mô tả rõ ràng cạnh nút mở cửa bằng ngôn ngữ địa phương và tiếng Anh.

The above requirements apply to exit doors that are also staff entrances and which are secured by fastenings operated by key-cards, key pads and by similar devices. / Các yêu cầu ở trên áp dụng cho toàn bộ các cửa thoát hiểm mà đồng thời là lối vào nhân viên và được bảo đảm an ninh bằng chốt mở bằng thẻ từ, mật mã số hoặc các thiết bị tương tự.

In back of house areas doors on escape routes that are only used by small numbers of staff may be secured by a simple fastening that can be opened without the use of a key such as a lever handle or thumb turn operated lock. / Cửa tại các khu vực BOH trên đường thoát nạn mà sử dụng bởi một số lượng ít nhân viên có thể đảm bảo an ninh bằng chốt đơn giản, mở mà không cần sử dụng khóa như tay gạt hoặc chốt vặn



2.3.7 Escape signage / Biển thoát hiểm

Escape signage must be used to help people identify exits and exit routes. This is of particular importance for guests and visitors who are unfamiliar with the layout of the building. / Biển báo thoát hiểm phải được sử dụng để giúp con người xác định lối thoát hiểm và đường thoát hiểm. Việc này là vô cùng quan trọng cho khách và người tham quan khi không quen thuộc với mặt bằng tòa nhà.

Escape signs must meet the following requirements: / Biển báo thoát nạn phải tuân thủ theo các yêu cầu sau:

• They must be clear and easily understood / Phải rõ ràng và dễ hiểu

They must include a pictogram ("running man") to overcome language problems (or symbol universally recognized) / Phải bao gồm một biểu tượng người chạy thoát hiểm để tránh vấn đề ngôn ngữ (hoặc biểu tượng quốc tế được công nhận)

* Text may be used in addition to the pictogram but not on its own / Phần chữ có thể sử dụng bên cạnh phần biểu tượng nhưng không được phép chỉ có phần chữ.
* Signs indicating escape routes must have a directional arrow but arrows must not be used on their own / Các biển chỉ hướng thoát nạn phải có mũi tên chỉ hướng, tuy nhiên không sử dụng chỉ riêng mũi tên
* are visible if the door is open / Biển phải cố định phía trên cửa, không phải tại cửa để nhìn thấy được biển nếu cửa mở
* Signs above doors must be between 2m and 2.5m above the floor / Các biển phía trên cửa phải ở cao độ giữa 2m và 2.5m so với sàn.
* Signs on walls must be between 1.7m and 2m above the floor / Các biển trên tường phải ở cao độ giữa 1.7m và 2m so với sàn.
* As far as possible signs must be mounted at the same height throughout an escape route
* In large open spaces such as hotel lobbies signs may be mounted higher than 2.5m but care must be taken to ensure that they can easily seen / Tại các không gian lớn như sảnh khách sạn, biển có thể gắn tại cao độ lớn hơn 2.5m nhưng phải đảm bảo biển dễ nhìn thấy được.



Escape signs must be of sufficient size so that they can be read easily and seen from all areas but they must not be obtrusive. To achieve this balance the following viewing distance size guide should be used: / Các biển thoát nạn phải đủ kích thước để đọc được, nhìn được dễ dàng từ toàn bộ các vị trí nhưng không được phép gây khó chịu. Để đạt được sự cân bằng này, hướng dẫn khoảng cách nhìn dưới đây cần được áp dụng:



So that guests and visitors can make themselves familiar with escape routes from the hotel each guestroom and meeting room must be provided with a fire instruction notice including an evacuation plan. The notice must meet the following requirements: / Để khách và người tham quan có thể quen với lối thoát nạn từ khách sạn, từng phòng khách và phòng họp phải được trang bị với thông báo hướng dẫn khẩn cấp bao gồm cả sơ đồ thoát nạn. Thông báo phải tuân thủ theo các yêu cầu sau:

* The notice should be as graphical as possible so that it can be understood by the widest number of people irrespective of their language / Thông báo càng bằng hình ảnh càng tốt để hiểu được bởi số đông, không bị cản trở bởi ngôn ngữ.
* Where text is provided it must be in the local language and English / Tại nơi có cung cấp phần chữ thì phải bằng ngôn ngữ địa phương và tiếng Anh.
* The plan must show the direction to the primary and secondary escape routes / Sơ đồ phải thể hiện được hướng tới đường thoát hiểm ban đầu và thứ hai.
* The plan must be oriented so that it shows the layout of the floor from the guest or meeting room perspective / Sơ đồ phải được định hướng để thể hiện mặt bằng tầng từ vị thế của khách hoặc phòng họp.
* The notice must be secured to the inside of the door at a height where it can be easily read / Thông báo phải được bảo đẩm bên trong cửa tại cao độ có thể dễ đọc.

• The notice must be protected to prevent damage / Thông báo phải có bảo vệ để tránh hư hại



2.3.8 Means of escape for disabled guests / Thoát hiểm dành cho khách khuyến tật

Means of escape for disabled guests must be considered at the design stage when facilities such as refuges and evacuation lifts can be incorporated into the design of the hotel which would be impossible to provide at a later stage. / Lối thoát hiểm dành cho người khuyết tật phải được cân nhắc tại giai đoạn thiết kế khi các chức năng như lánh nạn và thang sơ tán được phối hợp vào thiết kế khách sạn, việc không thể bố trí tại giai đoạn muộn hơn.

In general hotel management is responsible for the evacuation of guests including those with disabilities and reliance should not be placed upon assistance from the fire brigade who will be responsible for carrying out rescues and fighting the fire. An evacuation strategy must be developed with hotel operators at the design stage to ensure that unreasonable demands are not placed upon the hotel, particularly with regard to staffing levels, so that they are able to effectively manage the facilities provided. / Tổng quát, quản lý khách sạn sẽ chịu trách nhiệm cho việc sơ tán của khách bao gồm cả người khuyết tật và không phụ thuộc vào sự hỗ trợ từ lực lượng cứu hỏa người chịu trách nhiệm cho việc giải cứu và chữa cháy. Chiến lược sơ tán phải được phát triển trong giai đoạn thiết kế để đảm bảo sẽ không có các yêu cầu bất hợp lý, khách sạn, cụ thể nhân viên các bộ phận có thể quản lý hiệu quả các cơ sở vật chất được cung cấp.

Issues that must be addressed at the design stage include: / Các vấn đề phải được lưu ý trong thiết kế bao gồm:

* The number of disabled guestrooms - this must depend upon the number of staff available at all times to provide the necessary level of assistance to disabled guests. / Số lượng phòng người khuyết tật - việc này phải phụ thuộc số lượng nhân viên trực tại mọi thời điểm để cung cấp các mức độ hỗ trợ cần thiết cho khách khuyết tật.
* The location of disabled guestrooms - evacuation of disabled guests from ground floor guestrooms will be much quicker and easier than from guestrooms on upper floors. Where there are no ground floor guestrooms those for use by disabled guests should be located close to fire protected stairs and evacuation lifts where they are provided. / Vị trí của các phòng người khuyết tật - sơ tán khách là người khuyết tật từ phòng khách tầng mặt đất sẽ dễ dàng hơn nhiều so với ở các tầng cao. Nếu không có tầng phòng khách tại tầng mặt đất, các phòng cho người khuyết tật cần bố trí gần với thang bộ thoát hiểm và thang máy phòng cháy.
* Refuges - these are places of relative safety where disabled people can await assistance from hotel staff to assist them in escaping. Refuges must: / Nơi lánh nạn - là vị trí tương đối an toàn mà người khuyết tật có thể chờ hỗ trợ từ nhân viên khách sạn tới hỗ trợ thoát hiểm. Nơi lánh nạn phải:
* Be at least 760 x 1200mm in size / Tối thiểu kích thước 760 x 1200mm
* Provide protection from fire, for example, by being located in a protected stair / Cung cấp bảo vệ chống cháy, ví dụ, bố trí tại một thang bộ chống cháy
* Have direct access to a final exit from the building / Có tiếp cận trực tiếp tới lối thoát hiểm cuối ra ngoài tòa nhà
* Be located so that they do not obstruct escape routes for other guests / Được đặt tại vị trí không cản trở đường thoát hiểm của khách khác
* Have direct two-way communication with a continuously staffed position such as reception with instructions on how to use the communications / Có kết nối 2 chiều trực tiếp với vị trí luôn có nhân viên trực ví dụ sảnh lễ tân với hướng dẫn bằng các nào để sử dụng kết nối.

Space occupied by flow of people escaping / Không gian chiếm bởi dòng người thoát hiểm

Wheelchair space / Không gian cho xe lăn

Communication with continuously staffed position / Kết nối tới vị trí luôn có nhân viên trực

• Evacuation lifts - these are lifts that are specifically designed for the evacuation of disabled guests and are provided with additional safety measures to ensure that they are safe to use in a fire. Frequently evacuation lifts are also firefighting lifts. Evacuation lifts must meet the following requirements: / Thang sơ tán - các thang được thiết kế cụ thể cho mục đích thoát nạn của người khuyết tật và được cung cấp mức độ an toàn bổ sung để đảm bảo thang là an toàn sử dụng trong trường hợp cháy. Các thang sơ tán cũng đồng thời là thang phòng cháy. Thang sơ tán phải tuân thủ theo các yêu cầu sau:

* The lift must be located within a protected enclosure / Thang phải được bố trí trong một khu vực kín được bảo vệ.
* Enclosure of the lift should consist of a protected lobby at every level / Khu vực kín của thang cần bao gồm cả một buồng đệm bảo vệ tại mỗi tầng.
* The lift should be provided with a switch marked "EVACUATION LIFT" at exit level / Thang máy phải có một công tắc ghi chú "THANG SƠ TÁN" tại tầng thoát nạn.
* This switch should cause the lift to return to the exit level and then become controllable / Công tắc này cần khiến thang về tầng thoát nạn và kiểm soát được.
* A primary electricity supply must be provided exclusively to the lift from a sub-main circuit / Nguồn điện chính phải được cấp cho thang máy
* An alternative power supply must be provided to the lift that must start automatically on loss of the primary supply / Nguồn điện dự phòng phải được cấp tự động cho thang máy khi mất nguồn điện chính
* The cables that transmit the alternative power supply must be separate from those of the primary supply and routed through an area of low fire risk / Cáp truyền tải nguồn điện dự phòng phải độc lập khỏi nguồn chính và đi dây trong không gian có khả năng cháy thấp.
* Any power switches or isolators must be clearly identified and labels must be provided at the main switchboard and at the alternative power supply indicating the location of the other supply / Bất kỳ công tắc điện hay isolator nào phải được nhận dạng rõ ràng và được gắn nhãn trên tủ điện chính và nguồn điện dự phòng thể rõ vị trí dự phòng.
* Any electrical sub-station, distribution board, generator, hydraulic pump or other apparatus must be fire protected for a period not less than that of the lift shaft. / Bất kỳ tủ điện phụ nào, bảng điện, máy phát, bơm thủy lực hay các thiết bị khác phải được bảo vệ chống cháy trong thời gian trong ít hơn trục thang máy.
* The lift should have a minimum load capacity of 400kg / Thang máy nên có tải trọng tối thiểu 400kg
* The lift should have a door(s) that provide a minimum clear opening width of 800mm / Thang máy nên có (các) cửa với độ rộng thông thủy 800mm khi mở
* Door to the lift should have a minimum of 2 hours fire resistance.
* All controls for the lift, both inside and at landing level, must be at a height not less than 900mm and not

more that 1200mm at a distance of at least 400 from the front wall / Cửa tới thang chống cháy tối thiểu 2 giờ. Toàn bộ bảng điều khiển thang, cả bên trong và tại tầng kết thúc phải có cao độ không thấp hơn 900mm và không cao hơn 1200mm ở khoảng cách 400mm từ tường trước mặt.

* All controls must also have suitable tactile indication on or adjacent to the buttons / Tất cả nút điều khiển phải có chỉ dẫn xúc giác hoặc cạnh các nút bấm.
* All lifts should incorporate a signalling system that provides visual notification the lift is answering and if the lift serves more than 3 storeys then a visual and audible system should be provided / Tất cả các thang cần kết hợp hệ thống tín hiệu để cung cấp thông báo trực quan rằng thang đang phản hồi và nếu thang phục vụ nhiều hơn 3 tầng thì hệ thống nghe nhìn phải được cung cấp.
* Doors to the lift should stay in the full opening position for 5 seconds before closing. The system may

be overridden and re-opened by an appropriate electronic device but NOT a door edge pressure system / Cửa thang phải ở trạng thái mở hoàn toàn trong vòng 5 giây trước khi đóng. Hệ thống có thể được ghi đè và mở lại bằng thiết bị điện tử phù hợp, tuy nhiên không phải là hệ thống áp suất cạnh cửa

Page: 31



Communication with continuously staffed position / Kết nối tới vị trí luôn có nhân viên trực

Evacuation lift / Thang thoát nạn

• Ramps may be used for means of escape for wheelchair users providing they meet the following dimensions and requirements: / Có thể sử dụng dốc như lối thoát hiểm cho người dùng xe lăn miễn là tuân thủ theo các kích thước và yêu cầu sau:

* Minimum width 1120mm / Tối thiểu chiều rộng 1120mm
* Maximum slope 1:12 / Độ dốc tối đa 1:12
* Maximum cross slope 1:48 / Dốc ngang tối đa 1:48
* Maximum rise of a single ramp 760mm / Phần nâng tối đa của một dốc đơn 760mm
* The ramp must be permanently fixed / Dốc phải cố định
* It must not obstruct escape routes / Không được phép cản trở đường thoát nạn
* The ramp must be made of non-combustible materials / Dốc phải làm bằng vật liệu khó bắt cháy
* It must not have perforations / Không được phép có hố/thủng

Page: 32



2.4 Life Safety Systems / Các hệ thống An toàn sinh mạng

2.4.1 Objectives / Mục tiêu

Provide protection of life and property by providing both automated and manual facilities for preventing the spread of fire. / Cung cấp bảo vệ an toàn cho tính mạng và tòa nhà bằng việc cung cấp chức năng tự động hoặc bằng tay để ngăn cản việc lan cháy

2.4.2 Design Standards / Tiêu chuẩn Thiết kế

All in accordance with Section 1.0. / Tuân thủ theo Mục 1.0

2.4.3 Description Mô tả

The following systems must be provided as required by the relevant codes, or to enhance the life safety provisions of the entire Hotel: / Các hệ thống dưới đây phải được cung cấp tuân thủ theo luật liên quan, hoặc để tăng cường an toàn PCCC cho cả tòa nhà

* Fire alarm and detection - InterContinental Hotels Group/Code / Báo cháy và hệ thống phát hiện cháy
* Automatic fire suppression - InterContinental Hotels Group/Code (all areas to be covered) / Hệ thống chữa cháy tự động (bố trí tại tất cả các khu vực)
* Hose reels - Code / Cuộn vòi chữa cháy
* Wet/Dry risers - InterContinental Hotels Group/Code / Trục ống ướt/khô
* Hydrants (external) - InterContinental Hotels Group /Code / Trụ nước cứu hỏa (bên ngoài)
* Fire dampers between fire zones - Code / Van ngăn cháy giữa các zone chống cháy

Zone smoke clearance using installed air handling plant and /or dedicated smoke extraction equipment - InterContinental Hotels Group/Code / Thông khói cho zone sử dụng AHU và/hoặc thiết bị hút khói chuyên dụng

* Automatic and manual cut off fuel/power to kitchen equipment and boilers in a fire alarm in that area. / Ngắt tự động và bằng tay nguồn điện/nhiên liệu cho thiết bị bếp và nồi hơi khi có báo động cháy trong khu vực đó
* Gas leak detection / Đầu báo rò rỉ khí ga
* Carbon Monoxide detection. / Đầu báo khí CO

2.5 Emergency Lighting Chiếu sáng sự cố

Emergency lighting falls into two categories; escape lighting and standby lighting. / Chiếu sáng sự cố sẽ chia thành 2 mục: Chiếu sáng thoát nạn và chiếu sáng dự phòng

1. Escape Lighting / Chiếu sáng thoát nạn

Escape lighting (minimum 1lux at floor level) is provided to ensure the safe and effective evacuation of the building. / Chiếu sáng thoát hiểm (tối thiểu 1lux ở mức sàn) được cung cấp để đảm bảo quá trình sơ tán an toàn và hiệu quả khỏi tòa nhà

1. Standby Lighting / Chiếu sáng dự phòng

Standby lighting is provided to enable a prolonged occupation of the building upon failure of the electrical supply. This could be to mitigate against business interruption or to avoid immediate evacuation of the building. / Chiếu sáng dự phòng được cung cấp để giúp duy trì hoạt động của tòa nhà khi xảy ra sự cố về nguồn điện. Nguồn chiếu sáng này có thể giúp giảm thiểu ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hoặc tránh phải tiến hành sơ tán khỏi tòa nhà ngay lập tức

2.5.1 System Types / Các loại hệ thống

There are two types of escape lighting, both of which derive their electrical supply from batteries - self-contained luminaries with integral or locally connected battery packs. / Có hai loại chiếu sáng thoát hiểm, cả hai sử dụng nguồn điện từ pin - đèn chiếu sáng độc lập với bộ pin tích hợp hoặc được kết nối cục bộ.

1. Self-Contained (minimum 1 hour or 90 minutes for Asia) / Pin tích hợp (tối thiểu 1h hoặc 90p đối với châu Á)

The advantages with self-contained emergency luminaries are: / Lợi ích của chiếu sáng sự cố sử dụng pin tích hợp như sau:

* Relatively low installation cost / Phí lắp đặt tương đối thấp
* Special fire rated wiring to the luminaire is not required. / Không yêu cầu sử dụng dây điện chống cháy đặc biệt để đấu nối

Disadvantages are: / Khuyết điểm là:

* Relatively short battery life (circa 3 years) / Vòng đời pin tương đối ngắn (khoảng 3 năm)
* Individually controlled/tested / Kiểm soát/ Kiểm tra độc lập

1. Central Systems / Các hệ thống trung tâm

IHG preference is for a central battery system due to its life cycle cost benefits and the following advantages: / IHG ưu tiên sử dụng hệ thống pin trung tâm do ưu thế về lợi ích và chi phí vòng đời hệ thống và các ưu điểm sau:

* Battery life is circa 10 years / Vòng đời pin khoảng 10 năm
* Slave luminaires can be centrally controlled. / Đèn chiếu sáng thuộc nhánh con có thể điều khiển từ hệ thống trung tâm
* Slave luminaires can be sited in hotter or colder environments than self-contained systems. / Đèn chiếu sáng thuộc nhánh con có thể được bố trí trong môi trường nóng hoặc lạnh hơn so với các hệ thống độc lập
* Relatively low life cycle costs / Chi phí vòng đời tương đối thấp

a) Self-Contained (minimum 1 hour or 90 minutes for Asia) / a) Pin tích hợp (tối thiểu 1h hoặc 90p đối với châu Á)

b) Central Systems / b) Các hệ thống trung tâm

Page: 34

Line monitoring Charge over unit /

Luminaires / Đèn

Live feed from normal supply

Local emergency distribution board / Tủ điện sự cố cục bộ

Sub main cable battery system

Central battery system 1.2.3 / Hệ thống pin trung tâm 1.2.3



2.6 Fire Alarm and Detection / Phát hiện và Báo cháy

2.6.1 Objectives / Mục tiêu

Provide protection of life and property by the early detection and automated alarm/annunciation in the event of a fire incident to the whole hotel. / Bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản bằng việc phát hiện sớm và kích hoạch báo động/thông báo tự động trong trường hợp có hỏa hoạn trên toàn khách sạn

2.6.2 Design Standards / Tiêu chuẩn Thiết kế

All in accordance with Section 1.0. / Tuân thủ theo Mục 1.0

2.6.3 Control requirements / Yêu cầu về điều khiển

An intelligent analogue addressable, automatic fire alarm and detection system must be installed to cover the whole hotel. The system must also provide signals to other building systems where the hotel is part of a larger complex to alert them in the event of fire system activation. / Yêu cầu lắp đặt hệ thống phát hiện và báo cháy định địa chỉ analogue thông minh trên khắp khách sạn. Hệ thống cũng phải báo tín hiệu tới các hệ thống tòa nhà khác nếu khách sạn thuộc một tổ hợp tòa nhà lớn hơn, để báo động cho các bên khác trong trường hợp hệ thống cứu hỏa bị kích hoạt

2.6.4 Definitions / Định nghĩa

FIP - Fire Indicator Panel (also known as Fire Alarm Panel) / Tủ báo cháy

SIP - Sub Indicator Panel (also known as Repeater or Sub Alarm Panel) / Repeater hay Tủ báo cháy phụ

MCP - Manual Call Point - (also known as Break Glass Alarm) / Nút báo động khẩn cấp

Mimic Panel - an engraved panel identifying site buildings and/or building sectional layout with or without a visual (LED) indication of where alarm/s have been activated. / Bảng mimic - Một bảng báo xác định các tòa nhà hoặc khu trong trong mặt bằng tòa nhà, có hoặc không có đèn LED báo vị trí nơi báo động kích hoạt

CIE - Control and Indicating Equipment / CIE - Bảng kiểm soát cảnh báo cháy

FFCP - Fire Fan Control Panel / Bảng điều khiển quạt

FR - Fire Resistance / Chống cháy

VA- Voice Alarm Speaker / Hệ thống âm thanh thông báo

2.6.5 Description / Mô tả

The fire alarm and detection system must be installed to cover the whole hotel. The system must comprise the following equipment, to provide life and property protection to all areas: / Hệ thống phát hiện và báo cháy cần được lắp đặt để bảo vệ toàn bộ khách sạn. Hệ thống phải bao gồm các thiết bị sau, để đảm bảo bảo vệ an toàn sinh mạng và tài sản cho tất cả các khu vực

* Main fire alarm panel must be located in a constantly staffed position such as reception, which is assumed

to be the primary fire command centre such as the main reception or security office (24 hours manned) / Tủ điện chính phải được bố trí tại một vị trí luôn có nhân viên trực như quầy lễ tân chính hoặc phòng an ninh (có người trực 24h)

* Repeater fire alarm and detection panel located at security or engineering offices for larger hotel as

appropriate or telephone operator room. / Tủ repeater được bố trí trong phòng an ninh hoặc phòng kỹ thuật trong khách sạn lớn sao cho phù hợp hoặc trong phòng tổng đài điện thoại

* Addressable point smoke, smoke with audible tone base (guest rooms) and heat detectors (using optical

smoke detectors) with time delay facility at the main panel where allowed, as noted above. / Đầu báo khói, dầu báo khói với đế âm thanh (phòng khách) và đầu báo nhiệt định địa chỉ (dùng đầu báo khói quang) với cơ chế hoãn báo động tại tủ nếu có thể.

* Manual call points / Nút báo cháy khẩn cấp
* Mobile communications device capable of receiving alpha numeric messages and interfaced with FIP to

receive all alarms for larger hotels. It is recommended if not mandatory as per local codes. / Thiết bị liên lạc di động có thể nhận tin nhắn chứa cả chữ và số và tích hợp với tủ báo cháy để nhận tất cả báo động đối với các khách sạn lớn. Được khuyến nghị nếu không phải là bắt buộc theo như quy định địa phương

* Voice evacuation speakers or voice enhanced fire alarm sounders must be provided in all guest bedrooms

and front and back of house areas. / Loa thông báo sơ tán bằng giọng nói hoặc báo động cháy có giọng nói phải được bố trí tại tất cả các phòng khách và khu FOH, BOH

* Xenon beacons to be provided in the disabled toilets, mechanical plant rooms and any areas with high noise levels. /
* A portable, visible alarm and vibrating fire alarm unit must be provided for guests with impaired hearing / Báo động có thể cầm theo, dễ nhìn và báo cháy có chế độ rung phải được cung cấp cho khách khiếm thính
* BMS link for alarm alert and fault condition / Liên kết BMS để phục vụ báo động và báo lỗi
* Fire Interface to the lift installation and security system (where doors in escape paths may be secured) / Bảng hiển thị báo cháy liên kết với hệ thống thang máy và an ninh (các vị trí có cửa có thể có biện pháp đảm bảo an ninh trên tuyến đường thoát hiểm)
* Fire rated cables to maintain circuit integrity for 1 hour to a minimum of 830 deg. C whilst undergoing

mechanical shock, in compliance with IEC 60331 - parts 1 & 2 and EN 50200. / Dây cáp chống cháy để bảo vệ mạch trong vòng 1h với nhiệt độ tối thiểu 830 độ C trong khi xảy ra hiện tượng sốc cơ học, tuân thủ IEC 60331 - phần 1 & 2 và EN 50200

* Interface to air handling systems for engineered smoke clearance systems (where required) / Liên kết với hệ thống AHU để kiểm soát các hệ thống thoát khói (khi cần thiết)
* Fire suppression system monitoring with interface to alarm system, as appropriate / Giám sát hệ thống chữa cháy với liên kết tới hệ thống báo động, sao cho phù hợp
* Fire brigade connection and/or monitoring to local fire authority requirements where required by local

Fire brigade connection and/or monitoring to local fire authority requirements where required by local regulations / Liên kết với lực lượng PCCC và/hoặc giám sát bởi cơ quan chức năng về PCCC địa phương nếu quy chế địa phương yêu cầu

Voice Enhanced Detection & Fire Alarm system / Hệ thống phát hiện và báo cháy với phát thanh giọng nói

Page: 36

NOTE / LƯU Ý

1. ALL DEVICES (DETECTORS. SPRINKLER FLOW SWITCHES. MANUAL CALL POINTS ETC.) SHALL HAVE INDIVIDUAL DEVICE ADDRESSES. / tất cả thiết bị (đầu báo, sprinkler flow switch, nút báo cháy khẩn...) phải được định địa chỉ riêng



Evacuation system illustration / Minh họa hệ thống sơ tán

Page: 37



TYPICAL FIRE ALARM & DETECTION SYSTEM FOR ENTRY / LOBBY / PUBLIC AREA LEVELS / Hệ thống phát hiện và báo cháy điển hình cho khu vực tầng sảnh vào / lobby / không gian công cộng



TYPICAL FIRE ALARM & DETECTION SYSTEM FOR GUEST ROOM LEVELS / Hệ thống phát hiện và báo cháy điển hình cho tầng phòng khách

Page: 39



2.6.6 Type of system / Các loại hệ thống

Fire alarm and detection systems may be either single or two-stage as follows: / Hệ thống phát hiện và báo cháy có thể là hệ thống một hoặc hai giai đoạn như sau:

2.6.6.1 Single Stage / Một giai đoạn:

In the event of the operation of any fire detector, MCP or fire suppression system there is an immediate alarm throughout the whole hotel / Trong trường hợp kích hoạt bất cứ đầu báo cháy, nút báo cháy khẩn cấp hoặc hệ thống chữa cháy nào, ngay lập tức sẽ có báo động trên toàn khách sạn

2.6.6.2 Two stage / Hai giai đoạn:

Upon operation of a guestroom smoke detector: / Khi kích hoạt đầu báo khói trong phòng khách:

* There is an immediate alarm in that guestroom and at the FIP / Ngay lập tức có báo động tại phòng khách đó và tại tủ báo cháy
* A predetermined delay begins for investigation of the alarm that is based upon the time it takes to reach the

furthest guestroom in the hotel - elevators may be used at this time. In general this should be no more than 3 minutes / Bắt đầu tính thời gian trì hoãn nhất định để điều tra báo động, khoảng thời gian này dựa vào thời gian cần thiết để đi đến phòng khách xa nhất trong khách sạn - trong thời gian này được phép dùng thang máy. Nhìn chung, thời gian không nên quá 3 phút.

* If the alarm has not been silenced by the end of the predetermined delay or if a second device operates,

there must a full alarm throughout the whole hotel / Nếu báo động chưa được tắt khi hết thời gian trì hoãn hoặc nếu một thiết bị khác bị kích hoạt, phải báo động trên khắp khách sạn

At any time that a fire detector operates in any other part of the hotel, a MCP or a fire suppression system operates there must be an immediate alarm throughout the hotel / Bất cứ thời điểm nào có đầu báo cháy bị kích hoạt trong bất cứ khu vực nào khác của khách sạn, một nút báo cháy khẩn cấp hoặc hệ thống chữa cháy bị kích hoạt, phải ngay lập tức có báo động trên toàn khách sạn.

2.6.7 Sounders and alarm / Đế âm thanh và báo động

Fire and voice alarm / Báo động cháy và báo động bằng giọng nói

Fire alarm sounders must be audible throughout the building (including guest rooms and guest bathrooms) with a minimum requirement of 75dBA at the bed-head in guestrooms and 65dBA elsewhere. / Đế âm thanh phải có thể nghe rõ trên khắp tòa nhà (bao gồm phòng khách và phòng tắm trong phòng khách) với mức âm tối thiểu 75dBA tại vách đầu giường trong phòng khách và 65dBA ở các vị trí còn lại.

Voice alarms must have both a pre-recorded message in the local language and English and a sonic alarm to raise attention and for guests who may not understand the messages. / Báo động bằng giọng nói phải gồm cả thông báo được ghi âm sẵn bằng ngôn ngữ địa phương và tiếng anh cùng một báo động âm thanh để thu hút sự chú ý và cho các khách có thể sẽ không hiểu thông báo giọng nói

The voice alarm must be sequenced as follows: / Báo động bằng giọng nói phải được ghi âm như sau:

Attention drawing signal / Tín hiệu thu hút sự chú ý

75dB (A) at the bed-head and 65dB (A) elsewhere lasting 10 seconds / mức âm tối thiểu 75dBA tại vách đầu giường và 65dBA ở các vị trí còn lại kéo dài 10 giây

(The signal must be a siren or two-tone) / tín hiệu phải là âm báo động hoặc gồm hai âm vực

Brief silence / một khoảng im lặng

Lasting 1 to 2 seconds / từ 1 đến 2 giây

Recorded evacuation message in the local language / thông báo được ghi âm sẵn bằng tiếng địa phương

A simple message for example: / một thông báo đơn giản, vd:

*"Attention, attention.*

*There is an emergency*

*Please leave the hotel at once by the nearest exit." / "Chú ý, chú ý. Có một sự cố khẩn cấp. Đề nghị rời khỏi khách sạn ngay lập tức thông qua lối thoát gần nhất"*

Silence / Im lặng

Lasting 2 to 5 seconds / từ 2 đến 5 giây

Recorded evacuation message in English / Thông báo sơ tán ghi âm bằng tiếng Anh

Silence / Im lặng

Lasting 2 to 5 seconds / từ 2 đến 5 giây

Attention drawing signal / Tín hiệu thu hút sự chú ý

75dB (A) at the bed-head and 65dB (A) elsewhere lasting 10 seconds / mức âm tối thiểu 75dBA tại vách đầu giường và 65dBA ở các vị trí còn lại kéo dài 10 giây

The sequence must then be repeated continuously until manually silenced. / Toàn bộ chu trình phải được nhắc lại liên tục cho tới khi được tắt bằng tay.

A voice evacuation system is compulsory for new and replacement fire alarm systems unless the building is not high rise and has a sprinkler system throughout. / Hệ thống thông báo sơ tán bằng giọng nói là bắt buộc đối với các hệ thống báo cháy mới và thay thế, trừ khi tòa nhà không phải nhà cao tầng và có hệ thống sprinkler trên khắp tòa nhà

Battery backup must be provided as an integral part of the main fire alarm panel. The batteries must be of sufficient capacity to provide standby operation for 24 hours after which sufficient capacity must remain to operate on full alarm conditions load for a minimum of one hour. / Tủ báo cháy phải có pin dự phòng tích hợp. Pin phải có đủ công suất để hoạt động dự phòng trong 24 giờ, sau đó, phải có đủ công suất để hoạt động khi báo động hoạt động đầy đủ trong tối thiểu 1 giờ

All fire evacuation speakers must be specifically designed for this purpose. / Tất cả loa thông báo sơ tán phải được thiết kế chuyên dụng cho mục đích này

Connections must be protected and a thermal fuse provided to ensure the continuity of the circuit even though the individual speaker may be destroyed by fire. / Các dây nối phải được bảo vệ và phải bố trí cầu chì nhiệt để đảm bảo mạch vẫn kín mặc dù các loa đơn lẻ có thể bị hỏng hóc do lửa.

Fire resistant internal components and cable connections must be provided and to protect the inner core of the cable where the outer fire resistant sheathing has been removed, a fire resistant or metal cover must be provided. Where cables enter the cover, further protection must be provided by fire resistant glands. / Các linh kiện bên trong và cáp nối chống cháy phải được cung cấp, và để bảo vệ lõi trong của sprinkler khi lớp phủ chống cháy bên ngoài đã mất đi, phải có vỏ chống cháy hoặc bằng kim loại. Khi cáp xuyên qua vỏ, phải có ốc siết cáp chống cháy

Fire Rated Protection for Voice Alarm Speaker / Bảo vệ chống cháy cho loa thông báo bằng giọng nói



The voice evacuation system must consist of multi-tapped speakers to allow settings to suit mounting height locations. / Hệ thống thông báo sơ tán bằng giọng nói phải bao gồm các loa multi-tapped để cho phép cài đặt tùy chỉnh phù hợp với độ cao của vị trí lắp đặt

Where separate public address and background music systems are used they must be isolated via a fire alarm signal through a failsafe, no voltage relay whenever a fire alarm is activated. / Nếu sử dụng hệ thống loa thông báo công cộng và hệ thống phát nhạc nền riêng, chúng phải được tách riêng với hệ thống báo động cháy thông qua cơ chế failsafe - không truyền điện đến khi có báo động cháy bị kích hoạt

Where fire voice evacuation system speakers are also used as public address and background music, the systems must be completely separate with only the speakers and cabling systems being common. / Nếu hệ thống loa thông báo sơ tán hỏa hoạn cũng được sử dụng làm loa thông báo công cộng, hệ thống phải hoàn toàn tách biệt, chỉ sử dụng chung loa và hệ thống dây cáp

The voice evacuation message must be in the local language, English and any other language required by the local fire department. An example of such a pre-recorded message has been provided earlier. / Thông báo sơ tán bằng giọng nói phải bằng ngôn ngữ địa phương, tiếng Anh và bất cứ ngôn ngữ nào khác được yêu cầu bởi đơn vị PCCC địa phương. Ví dụ cho thông báo sơ tán đã được nêu phía trên

As an alternative to a conventional public address / voice alarm system a voice-enhanced sounder system that broadcasts a voice alarm message through the detector sounder base may be used and this system is likely to be considerably less expensive. It must be noted, however, that in public areas the system may need to be enhanced by additional sounders to ensure the intelligibility of the message. This is illustrated as follows:- / Thay vì hệ thống hệ thống thông báo công cộng/ báo động bằng giọng nói thông thường, một hệ thống báo động kết hợp thống báo giọng nói, trong đó thông báo bằng giọng nói được phát qua đế âm thanh của đầu báo, có thể được sử dụng, và hệ thống này có thể rẻ hơn đáng kể. Tuy nhiên, cần phải chú ý rằng, trong các khu vực công cộng, hệ thống này có thể cần bổ sung thêm loa hỗ trợ để đảm bảo thông báo được nghe rõ. Xem minh họa ở dưới:



Xenon Strobe beacons in addition to the audible alarm signal must be provided in disabled toilets/bathrooms within any areas where high ambient noise levels are to be encountered such as mechanical plant rooms, chiller compounds, etc., and meeting rooms where necessary. / Trong các toilet/phòng tắm cho người khuyết tật trong bất cứ khu vực có độ ồn cao (phòng máy cơ, khu chiller, etc. và các phòng họp), ngoài báo động âm thanh, còn cần bổ sung đèn báo động Xenon khi cần thiết

2.6.8 System Fire Integrity / Khả năng chịu lửa của hệ thống

The complete system must be wired in fire resistant cables arranged in a loop system for system integrity. / Toàn bộ hệ thống phải được đấu nối bằng dây cáp chống cháy, lắp đặt mạch loop để đảm bảo an toàn cho hệ thống

Note: fire retardant cabling is not acceptable for use and the cabling must provide a minimum one (1) hour rating at the temperatures specified earlier in this guide. Certification of compliance with this must be provided. / Chú ý: không chấp nhận cáp fire retardant (cáp fire retardant được thiết kế để chống cháy lan sang các khu vực khác, giảm khói và khí độc khi cháy, khác với fire resistant là được thiết kế chống cháy để đảm bảo mạch điện tiếp tục vận hành trong một khoảng thời gian nhất định), và cáp phải đảm bảo chống cháy tối thiểu 1h

All fire resistant cables, connections and junction boxes must comply with the following: / Tất cả cáp điện, cáp nối và hộp nối điện phải tuân thủ yêu cầu như sua:

* Keep cable joints to a minimum - junction boxes to be marked ‘Fire Alarm’ / hạn chế nối cáp - trên hộp nối điện đánh dấu "Báo động cháy"
* To provide ceramic / FR connections within junction boxes and Voice Alarm speakers / Bố trí đầu nối sứ / FR trong hộp nối điện và Loa báo động bằng giọng nói
* For junction boxes and Voice Alarm speakers to have FR protection / Đối với hộp nối điện và loa báo động bằng giọng nói phải có bảo vệ FR
* For cables to be secured with FR ties, cable trays etc. / Đối với cáp cần phải cố định bằng dây buộc FR, khay cáp điện, v.v

|  |  |
| --- | --- |
| **Fire Rated Protection for Voice Alarm Speaker / Bảo vệ chống cháy cho loa thông báo bằng giọng nói** | **Fire Rated Junction Box and Connections / Hộp nối điện và mối nối chống cháy** |



The fire alarm must be activated by smoke/heat detectors and manual call points. If a sprinkler system, kitchen o other fire suppression system is installed this should also activate the alarm. / Báo động cháy phải được kích hoạt bằng đầu báo khói/nhiệt và nút báo cháy khẩn cấp. Nếu một hệ thống sprinkler, hệ thống chữa cháy bếp hoặc hệ thống chữa cháy khác được lắp đặt, chúng cũng nên kích hoạt được báo động

2.6.9 Impaired hearing provisions / Phương án dành cho người khiếm thính

Portable visible and vibrating alarm units must be provided for guests with impaired hearing. These units must be operational throughout the hotel and be activated when the fire evacuation alarm is operated. A typical vibrating pad system wireless is illustrated as follows:- / Thiết bị báo động thị giác, có rung và có thể di chuyển phải được cung cấp cho khách khiếm thính. Các thiết bị này phải được vận hành trên khắp khách sạn và phải được kích hoạt khi chuông báo sơ tán hỏa hoạn vận hành. Một hệ thống pad rung không dây được minh họa ở dưới:



2.6.10 Main Fire Panel / Tủ báo cháy chính

The main fire alarm panel (also known as fire indicator panel) must be located in a constantly staffed position such as the main reception, with both audible and visual alarm on the panel. Specific alarm zone and functioning status of fire detection system must be indicated. If the front desk is not manned at any time the alarm signal must be relayed to a constantly staffed point. A direct interface to the fire authority should only be provided where required by local regulations. This interface must be operated after a predetermined time delay. / Tủ báo cháy chính phải bố trí ở vị trí luôn luôn có nhân viên trực, vd như quầy lễ tân chính, với cả báo động âm thanh và hình ảnh trên tủ. Tủ phải có thể báo cụ thể khu vực có báo cháy và tình trạng vận hành của hệ thống báo cháy. Nếu không có người trực liên tục tại quầy lễ tân, tín hiệu báo động phải được chuyển tới một vị trí khác luôn có người trực. Chỉ nên tích hợp báo động trực tiếp đến đơn vị PCCC địa phương nếu quy định địa phương yêu cầu. Việc tích hợp này phải được vận hành sau một khoảng thời gian chờ được xác định trước.

The fire alarm panel must incorporate the following features: / Tủ báo cháy phải bao gồm các tính năng sau:

* A visual alarm indicator for each zone and detection device / Đèn báo cho mỗi zone và thiết bị đầu báo
* A visual fault indicator for each zone and detection device / Đèn báo lỗi cho mỗi zone và thiết bị đầu báo
* Warning sounder amplifier controls for all zones, and programmed linking of all zones. / Điều khiển khuyếch đại công suất của loa báo động đối với tất cả các zone, và cài đặt liên kết tất cả các zone
* Visual fault indicators for mains failure, battery under voltage and battery charger failure / Đèn báo lỗi đối cho sự cố với đường ống, hụt điện áp pin và lỗi khi sạc pin
* An audible alarm activated by any fault or alarm condition, complete with muting switch / Báo động âm thanh kích hoạt bởi bất cứ điều kiện sự cố hoặc báo động nào, kèm với nút tắt âm
* A general evacuation switch to operate all alarm sounders / Một nút báo động sơ tán chung để vận hành tất cả các loa báo động
* Test facility / Chức năng kiểm tra
* Output to BMS / Output đến BMS ( Hệ thống quản lý toà nhà)

Addressable hard-wired smoke detectors must be installed in all areas including: / Đầu báo cháy định địa chỉ có dây đấu nối phải được lắp đặt tại mọi khu vực bao gồm:

* Guestrooms / Phòng kháhc
* Public Areas / Khu công cộng
* Corridors\*\*\*Hành lang
* Storerooms greater than 14m2 / Kho chứa đồ lớn hơn 14m^2
* Staircases / Thang bộ
* Service risers if not fire isolated at each level / Đường ống đứng dịch vụ nếu không được ngăn cháy lan tại mỗi tầng

• Technical rooms / Phòng kỹ thuật

Rate of rise heat detectors with a fixed temperature element must be used in kitchens and car parks. / Đầu báo nhiệt gia tăng ROR với tính năng định sẵn mức nhiệt cụ thể phải được dùng trong bếp và khu đỗ xe.

Any ventilation controls for use by firefighters must be adjacent to the fire control panel; however, smoke extraction controls for stairs may be located within the stair at fire brigade access level. / Bất cứ điều khiển thông khí nào cho lực lượng cứu hỏa sử dụng phải bố trí gần tủ báo cháy; tuy nhiên điều khiển thông khói cho thang bộ có thể được bố trí bên trong giếng thang bộ tại tầng truy cập cho lực lượng cứu hỏa

A block plan with the entire installation shown must be installed next to each FIP mimic panel and repeater panel. The plan must be in the form of a permanent diagram, water and fade resistant. The plan must show all zone areas, building layout, FIP, mimics, repeaters, CIE, FFCP, fire suppression controls, pump room etc. / Phải bố trí sơ đồ mặt bằng cho thấy toàn bộ các hệ thống thiết bị bên cạnh mỗi mimic panel và repeater panel của tủ báo cháy. Sơ đồ mặt bằng phải là dạng sơ đồ vĩnh viễn, chống nước và chống phai màu. Sơ đồ phải cho thấy tất cả các zone, layout tòa nhà, tủ báo cháy, tủ mimic, repeater, CIE, bảng điều khiển quạt, điều khiển hệ thống chữa cháy, phòng máy bơm, v.v.

Smoke detection must be provided in roof spaces. / Phải có đầu báo khói tại các không gian áp mái

Detector spacing must be in accordance with local standards and manufacturer’s recommendations but must be a minimum of one smoke detector per 85m2 or one heat detector per 50m2 and not more than 15m spacing along corridors. / Khoảng cách giữa các đầu báo khói phải tuân thủ tiêu chuẩn địa phương và khuyến nghị của nhà sản xuất, nhưng phải đảm bảo tối thiểu một đầu báo khói trên mỗi 85m^2 hoặc một đầu báo nhiệt trên mỗi 50m^2 và không cách nhau quá 15m dọc theo hành lang

Smoke detection must be installed in all voids in excess of 800mm height unless there is no combustible material (lighting cables may be disregarded) and all detectors in voids or concealed areas must have a remote indicator in a clearly visible location as close to the detector as possible. / Đầu báo khói phải được bố trí tại tất cả các không gian trống vượt quá 800mm chiều cao, trừ khi tại đó không có vật liệu có thể cháy (có thể ngoại trừ cáp chiếu sáng) và tất cả đầu báo cháy trong không gian trống hoặc khu vực bị che kín phải có đèn báo (indicator?) tại một vị trí có thể nhìn rõ ràng, gần đầu báo nhất có thể

The following sketches illustrate the locations for detectors in a guest room. / Bản sketch sau minh họa vị trí các đầu báo trong một phòng khách



Where detectors are installed in concealed zones, risers, floor voids and ceiling voids etc., then a remote visible indicator must be installed. These must be installed in all voids in excess of 800mm height unless there is no combustible material (lighting cables may be disregarded). / Khi đầu báo được lắp đặt trong các không gian bị che kín, trục ống dẫn, không gian trống trong sàn, v.v,phải lắp đặt một bảng hiển thị từ xa. Đầu báo phải được lắp đặt trong tất cả các không gian trống vượt quá 800mm chiều cao, trừ khi tại đó không có vật liệu có thể cháy (có thể ngoại trừ cáp chiếu sáng)

Ensure that all detectors are accessible for maintenance purposes. / Đảm bảo có thể tiếp cận tất cả các đầu báo để bảo dưỡng

Where atriums are present, optical beam detectors must be provided for detection of smoke in the atrium and operation of the atrium smoke clearance system. / Nếu có giếng trời, phải sử dụng đầu báo tia quang học để phát hiện khói trong giếng trời và vận hành hệ thống thoát khói trong giếng trời

Smoke detectors must be provided in the supply duct for shut down of associated AHU and annunciation at the Fire Panel. / Phải cung cấp đầu báo khói trong ống cấp để shut down hệ thống AHU liên quan và báo về tủ báo cháy

Manual call points must be installed as a minimum at all final exits plus emergency exits of each floor or zone of the building, in major public areas/plant rooms and back of house areas as well as the front desk located so that the maximum travel distance must not exceed 30m to the call point. / Nút báo cháy khẩn cấp phải tối thiểu được lắp đặt tại tất cả các lối thoát cuối cùng và lối thoát hiểm khỏi mỗi tầng hoặc zone trong tòa nhà, trong các khu vực công cộng/phòng máy chính à khu BOH cũng như bàn lễ tân để đảm bảo khoảng cách cần di chuyển tối đa tới nút báo cháy không vượt quá 30m

Isolation modules must be provided at the entry and/or exit from each separate area of a designated fire zone. As a minimum, isolation modules must be provided, to ensure that no more than 2000m2 of covered area becomes unprotected in the event of any single cable fault. Designated loop isolators must also be provided for monitoring the zone states. / Modul dao cách ly phải được bố trí tại lối vào và/hoặc/ lối thoát khỏi mỗi khu vực riêng biệt trong một zone. Tối thiểu, phải có modul dao cách ly, để đảm bảo khu vực không quá 2000m^2 không được bảo vệ nếu xảy ra cháy chập dây điện nào. Phải cung cấp loop isolator chuyên dụng để giám sát tình trạng zone

**2.6.11 Cause and effect matrix / Ma trận nhân quả**

A specific cause and effect matrix and flow chart shall be produced for each hotel to be relevant for the actual systems installed. / Ma trận nhân quả và sơ đồ quy trình cụ thể cần phải được soạn thảo cho mỗi khách sạn, tương ứng với các hệ thống được lắp đặt thực tế

Table 1 - Two Stage Fire Alarm and Detection System –Sample Cause and Effect Matrix – for information only / Bảng 1 - Hệ thống Báo động và phát hiện cháy hai giai đoạn - Sample Ma trận Nhân quả đơn - thông tin chỉ mang tính tham khảo

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **System Sequence /**  **Trình tự hệ thống**  **Alarm / Báo động** | **Annunciation / Thông báo** | | | | | | **Smoke Control Kiểm soát khói** | | | **Elevators / Thang máy** | | |
| **Annunciation &indication- main fire indicator panel / Thông báo & chỉ định - Tủ báo cháy chính** | **Annunciation on repeater mimic panels / Thông báo trên bảng repeater, mimic** | **Notify fire brigade if appropriate / Thông báo tới lực lượng PCCC nếu hợp lý** | **Sound sonic alarm and voice alarm throughout whole hotel / Báo động âm thanh và bằng giọng nói trên khắp khách sạn** | **Alarm operates in guest room where fire is detected only / Vận hành báo động trong phòng khách chỉ tại nơi phát hiện cháy** | **Send signal to mobile communication system if provided / Gửi tín hiệu đến hệ thống liên lạc di động nếu có** | **Start appropriate smoke extract fans, smoke vents& stair pressurisation / Khởi động quạt hút khói, ống thông khói và tăng áp cầu thang phù hợp** | **Stop all supply and extract vent plant / Dừng tất cả các máy đường ống cấp và thu khí** | **Release all fire doors, release controlled access doors / Nhả tất cả các cửa chống cháy và cửa có kiểm soát truy cập** | **Elevator recall to ground floor / Gọi thang máy về tầng mặt đất** | **Elevator recall to first floor or other floor if alarm at ground floor / Gọi thang máy về tầng 1 hoặc tầng khác nếu có báo động tại tầng mặt đất** | **Firefighting lift returned to ground floor ready for fire brigade / Thang máy cứu hỏa về tầng mặt đất sẵn sàng đợi lực lượng PCCC** |
| **Manual call point operates anywhere in hotel / Kích hoạt bất cứ nút báo cháy khẩn cấp nào trong khách sạn** | **X** | **X** | **X** | **X** |  | **X** | **X** | **X** | **X** | **X** | **X** | **X** |
| **Smoke detector operates in guest room / Đầu báo khói trong phòng khách vận hành** | **X** | **X** |  |  | **X** | **X** |  |  |  |  |  |  |
| **No response after predetermined time delay / Không phản ứng sau thời gian chờ định sẵn** | **X** | **X** | **X** | **X** |  |  | **X** | **X** | **X** | **X** | **X** | **X** |
| **Second detector operates or manual call point triggered / Đầu báo cháy thứ hai hoặc nút báo cháy khẩn cấp kích hoạt** | **X** | **X** | **X** | **X** |  | **X** | **X** | **X** | **X** | **X** | **X** | **X** |
| **Fire detector operates other than in a guestroom / Đầu báo cháy ngoài phòng khách vận hành** | **X** | **X** | **X** | **X** |  | **X** | **X** | **X** | **X** | **X** | **X** | **X** |
| **Kitchen hood fire suppression system operates / Hệ thống chữa cháy tích hợp trên chụp hút mùi bếp vận hành** | **X** | **X** | **X** | **X** |  | **X** | **X** | **X** | **X** | **X** | **X** | **X** |
| **Sprinkler flow switch activated / Công tắc dòng chảy sprinkler kích hoạt** | **X** | **X** | **X** | **X** |  | **X** | **X** | **X** | **X** | **X** | **X** | **X** |
| **Supply air duct smoke detector / Đầu báo khói trong ống cấp khí** | **X** | **X** |  |  |  | **X** |  | **X** |  |  |  |  |
| **Supply air duct smoke detector no response after time delay / Đầu báo khói trong ống cấp khí sau thời gian chờ** |  |  | **X** | **X** | **X** | **X** | **X** | **X** | **X** | **X** | **X** | **X** |
| **Sprinkler valve tamper switch** | **X** | **X** |  |  |  | **X** |  |  |  |  |  |  |
| **Lỗi thông thường của bơm chữa cháy** | **X** | **X** |  |  |  | **X** |  |  |  |  |  |  |
| **Mực nước bể trữ cho sprinkler thấp** | **X** | **X** |  |  |  | **X** |  |  |  |  |  |  |
| **Generator running/fault (only during alarm) / Máy phát đang chạy/Lỗi máy phát (chỉ khi đang có báo động)** | **X** | **X** |  |  |  | **X** |  |  |  |  |  |  |
| **System/wiring fault / Lỗi hệ thống/lỗi đường dây** | **X** | **X** |  |  |  | **X** |  |  |  |  |  |  |

Note: / Lưu ý

* A two stage fire alarm and detection system is one where there is a predetermined delay (180 sec max) to

investigate the operation of a fire detector to see if there is evidence of fire before there is a general alarm throughout the whole hotel. / Hệ thống phát hiện và báo cháy 2 giai đoạn là hệ thống trong đó có một khoảng thời gian chờ được định sẵn (tối đa 180 giây) nhằm kiểm tra việc vận hành đầu báo cháy để xem liệu có thực sự có cháy trước khi kích hoạt báo động chung trên toàn khách sạn

* The period of the delay (180 sec maximum) should be based upon the time it takes to reach the furthest part

of the hotel (elevators may be used at this time) or compliance with local standards whichever is less. / Khoảng thời gian chờ (tối đa 180s) dựa vào thời gian cần thiết để đi đến khu vực xa nhất trong khách sạn (trong thời gian này được phép dùng thang máy) hoặc tuân thủ tiêu chuẩn của địa phương, tùy thuộc tiêu chuẩn thời gian chờ nào ngắn hơn

* At the end of the delay period and if the alarm has not been silenced because there is no evidence of a fire,

the alarm must automatically sound throughout the whole hotel. / Khi thời gian chờ kết thúc và nếu báo động chưa được tắt do không có dấu hiệu cháy, báo động phải tự động kích hoạt trên toàn bộ khách sạn

* If a second device of any kind operates at any time during the delay period the alarm must sound

automatically throughout the whole hotel. / Nếu một thiết bị thứ hai kích hoạt trong thời gian chờ, bất kể là loại thiết bị nào, báo động phải được kích hoạt trên toàn bộ khách sạn

* There must only be a delay upon operation of a smoke detector in a guest room. Should a manual call point,

sprinkler flow switch or other fire suppression system operate there must be an immediate alarm throughout the whole hotel. / Chỉ được phép có thời gian chờ khi một đầu báo khói trong phòng khách vận hành. Nếu thiết bị bị vận hành là nút báo cháy khẩn cấp, công tắc dòng chảy sprinkler hay các hệ thống chữa cháy khác, phải ngay lập tức kích hoạt báo động trên toàn khách sạn



|  |
| --- |
| **Báo động âm thanh / bằng giọng nói trên khắp khách sạn** |
|  |
| **Vận hành báo động hình ảnh và rung** |
|  |
| **Thông báo tới lực lượng PCCC nếu hợp lý** |
|  |
| **Gọi thang máy về tầng 1 hoặc tầng khác nếu có báo động tại tầng mặt đất** |
|  |
| **Gọi thang máy về tầng mặt đất** |
|  |
| **Khởi động hệ thống kiểm soát khói phù hợp** |
|  |
| **Dừng hệ thống thông gió** |

|  |
| --- |
| **Không phản ứng trước khi hết thời gian chờ** |
|  |
| **Vận hành thiết bị thứ 2 (đầu báo hoặc nút báo khẩn cấp)** |

|  |
| --- |
| **Đầu báo trong phòng khách vận hành** |
|  |
| **Đầu báo vận hành tại bất kỳ khu vực nào khác** |
|  |
| **Nút báo cháy tự động** |
| **vận hành** |
|  |
| **Hệ thống chữa cháy trên chụp hút mùi bếp vận hành** |
|  |
| **Công tắc dòng chảy sprinkler vận hành** |
|  |
| **Các hệ thống chữa cháy khác vận hành** |
|  |
| **Đầu báo khói ống cấp/hồi khí vận hành** |

Các điều kiện sau xảy ra:

* Lỗi hệ thống/lỗi đường dây
* Sprinkler valve tamper switch
* Lỗi thông thường của bơm chữa cháy
* Mực nước bể trữ cho sprinkler thấp
* Máy phát đang chạy/Lỗi máy phát (chỉ khi đang có báo động)

Chỉ báo lỗi ở tủ báo cháy và máy liên lạc của nhân viên

Ngay lập tức báo động trong phòng/khu vực

Báo về tủ báo cháy và máy liên lạc của nhân viên



2.7 Fire Suppression / Chữa cháy

Fire Suppression systems shall be strictly in accordance with this brief and the local authorities / fire officer’s specific requirements.

All “New Construction” and “Conversion” high rise hotel properties must have automatic sprinklers fitted to the entire building in accordance with the IHG Brand Safety Standards. / Tất cả khách sạn cao tầng "Xây mới" hoặc "Chuyển đổi" phải có sprinkler tự động trên khắp phạm vi tòa nhà, tuân thủ tiêu chuẩn An toàn Thương hiệu IHG

For other properties, a risk assessment will be conducted by IHG to determine if automatic sprinklers may be exempted; however, the table below indicates in red those countries where sprinklers would normally be required / Đối với các cơ sở khác, IHG sẽ tiến hành đánh giá rủi ro để xác định liệu sprinkler có thể được miễn; tuy nhiên, trong bảng dưới, các cột màu đỏ cho biết các quốc gia nơi thường sẽ yêu cầu có sprinkler

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Western Europe / Tây Âu** | **Eastern Europe / Đông Âu** | **South-East Europe / Đông Nam châu Âu** | **Russia, CIS, Balkans / Nga, Cộng đồng các Quốc gia Độc lập, Balkan** | **Middle East / Trung Đông** | **North Africa / Bắc Phi** | **Africa / Châu Phi** |
| [Austria Belgium Finland France Germany Ireland Italy Portugal Spain Sweden Switzerland Uk / Áo, Bỉ, Phần Lan, Pháp, Đức, Ai-len Ý Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Anh](http://web.amnesty.org/report2005/aut-summary-eng) | [Czech- Republic Slovakia Hungary Poland / Cộng Hòa Séc, Slovakia, Hungary, Ba Lan](http://web.amnesty.org/report2005/cze-summary-eng) | [Cyprus Greece Malta / Cyprus, Hy Lạp, Malta](http://web.amnesty.org/report2005/cyp-summary-eng) | Russia Armenia Azerbaijan Belarus Estonia Georgia Kazakhstan Kyrgyzstan Latvia Lithuania Moldova Tajikistan Turkmenistan Ukraine Uzbekistan Albania Bosnia- Herzegovina Bulgaria Croatia / Nga, Armenia Azerbaijan Belarus Estonia Georgia Kazakhstan Kyrgyzstan Latvia Lithuania Moldova Tajikistan Turkmenistan Ukraine Uzbekistan Albania Bosnia- Herzegovina Bulgaria Croatia  [Macedonia](http://web.amnesty.org/report2005/mkd-summary-eng) [Serbia and](http://web.amnesty.org/report2005/yug-summary-eng) [Montenegro](http://web.amnesty.org/report2005/yug-summary-eng) [Slovenia](http://web.amnesty.org/report2005/svn-summary-eng) [Turkey](http://web.amnesty.org/report2005/tur-summary-eng) Romania | [Bahrain Iran Iraq Israel / Occupied Territories Jordan Kuwait Lebanon Palestinian Authority Saudi Arabia Syria uAe Yemen / Bahrain Iran Iraq Israel / Lãnh thổ bị chiếm đóng Jordan Kuwait Lebanon Palestinian Authority Saudi Arabia Syria uAe Yemen](http://web.amnesty.org/report2005/bhr-summary-eng) | [Algeria](http://web.amnesty.org/report2005/dza-summary-eng) [Egypt](http://web.amnesty.org/report2005/egy-summary-eng) [Libya](http://web.amnesty.org/report2005/lby-summary-eng) [Morocco /](http://web.amnesty.org/report2005/mar-summary-eng) [Western](http://web.amnesty.org/report2005/mar-summary-eng) [Sahara](http://web.amnesty.org/report2005/mar-summary-eng) [Tunisia](http://web.amnesty.org/report2005/tun-summary-eng) | **Central Africa / Trung Phi**  [Burundi](http://web.amnesty.org/report2005/bdi-summary-eng) [Cameroon](http://web.amnesty.org/report2005/cmr-summary-eng) [Central African Republic](http://web.amnesty.org/report2005/caf-summary-eng) [Chad](http://web.amnesty.org/report2005/tcd-summary-eng) [Congo](http://web.amnesty.org/report2005/cog-summary-eng)  [Democratic Republic of Congo Equatorial Guinea Rwanda / Cộng hòa Dân chủ Congo, Guinea Xích Đạo, Rwanda](http://web.amnesty.org/report2005/cod-summary-eng)  **Southern Africa / Nam Phi**  [Angola](http://web.amnesty.org/report2005/ago-summary-eng) [Malawi](http://web.amnesty.org/report2005/mwi-summary-eng) [Mozambique](http://web.amnesty.org/report2005/moz-summary-eng) [Namibia](http://web.amnesty.org/report2005/nam-summary-eng) [South Africa](http://web.amnesty.org/report2005/zaf-summary-eng) [Swaziland](http://web.amnesty.org/report2005/swz-summary-eng) [Zambia](http://web.amnesty.org/report2005/zmb-summary-eng) [Zimbabwe](http://web.amnesty.org/report2005/zwe-summary-eng) **East Africa** [Eritrea](http://web.amnesty.org/report2005/eri-summary-eng) [Ethiopia](http://web.amnesty.org/report2005/eth-summary-eng) [Kenya](http://web.amnesty.org/report2005/ken-summary-eng) [Somalia](http://web.amnesty.org/report2005/som-summary-eng) [Sudan](http://web.amnesty.org/report2005/sdn-summary-eng) [Tanzania](http://web.amnesty.org/report2005/tza-summary-eng) [Uganda](http://web.amnesty.org/report2005/uga-summary-eng) **West Africa** [Burkina Faso](http://web.amnesty.org/report2005/bfa-summary-eng) [Cote D'Ivoire](http://web.amnesty.org/report2005/civ-summary-eng) [Ghana](http://web.amnesty.org/report2005/gha-summary-eng) [Guinea](http://web.amnesty.org/report2005/gin-summary-eng) [Guinea-Bissau](http://web.amnesty.org/report2005/gnb-summary-eng) [Liberia](http://web.amnesty.org/report2005/lbr-summary-eng) [Mauritania](http://web.amnesty.org/report2005/mrt-summary-eng) [Niger](http://web.amnesty.org/report2005/ner-summary-eng) [Nigeria](http://web.amnesty.org/report2005/nga-summary-eng) [Senegal](http://web.amnesty.org/report2005/sen-summary-eng) [Sierra Leone](http://web.amnesty.org/report2005/sle-summary-eng) [Togo](http://web.amnesty.org/report2005/tgo-summary-eng) Madagascar |

For clarification, the following table highlights some of the common areas where sprinklers are required but often overlooked : / Để rõ ràng hơn, bảng sau liệt kê một số vị trí thông thường nơi sprinkler được yêu cầu nhưng thường bị bỏ qua:

|  |  |
| --- | --- |
| **SPRINKLERS ARE REQUIRED IN THE FOLLOWING LOCATIONS: / SPRINKLER ĐƯỢC YÊU CẦU Ở CÁC VỊ TRÍ SAU** | |
| Small enclosures / Không gian nhỏ hẹp | Inside saunas, steam rooms, walk-in cold rooms and rooms containing flammable materials. / trong sauna, phòng xông hơi, phòng lạnh và phòng chứa vật liệu dễ cháy |
| Linen and rubbish chutes / ống thả đồ gặt và ống thả rác | Above the highest opening, above the lowest opening and at alternate floor levels for buildings > 2 stories / Phía trên cửa ống cao nhất, phía trên cửa ống thấp nhất và bố trí cách tầng nếu là tòa nhà hơn 2 tầng |
| Non-combustible stairs / Thang bộ chống cháy | At the top and under the first landing above the lowest level. If doors from two fire separate fire divisions access the same stair sprinklers are required. / Trên cùng của giếng thang và dưới chiếu nghỉ đầu tiên phhía trên tầng thấp nhất. Nếu cửa từ hai khoang chống cháy khác nhau cùng mở vào một thang bộ, yêu cầu có sprinkler |
| Ceiling voids / Khoảng trống dưới trần | Over 800mm shall require upturned sprinklers (combustible ceiling). / Nếu trên 800mm, cần có sprinkler hướng lên trên (trần có thể cháy) |
| Loading docks, covered platforms, exterior canopies >1.2 width / Khu dỡ hàng, platform có mái che, mái hiên ngoại thất vượt 1.2 chiều rộng | Dry-pendant sprinklers extending through the wall from wet sprinkler piping in an adjacent heated area. If subject to freezing conditions use a dry system. / Sprinkler pendant khô xuyên qua tường từ đường ống nước của sprinkler ướt trong khu vực được sưởi liền kề. Nếu môi trường có khả năng đóng băng, cân nhắc sử dụng hệ thống khô |
| Under cover internal pools / Bể bơi trong nhà có mái | 100% |
| Kitchen exhaust ductwork  horizontal runs / Hệ thống ống dẫn ngang của hệ hút mùi bếp | Required along the horizontal section of ductwork and top of risers. / Yêu cầu có dọc theo các đoạn ống ngang và trên đỉnh trục ống dọc |
| Mechanical rooms & plant rooms / Phòng cơ điện và phòng máy | Sprinklers are required in all plant rooms, air handling rooms and plenums and chiller, pump and boiler rooms. / Sprinkler được yêu cầu trong tất cả các phòng máy, phòng AHU và phòng plenums và chiller, bơm và nồi hơi |
| Computer and PABX rooms / Phòng máy tính và PABX | Inside computer and PABX rooms. 100%. unless another approved fire suppression system is installed. / Trong phòng máy tính và PABX, 100%, trừ khi có lắp đặt một hệ thống chữa cháy được phê duyệt khác |

|  |  |
| --- | --- |
| **SPRINKLERS ARE NOT REQUIRED IN THE FOLLOWING LOCATIONS: / KHÔNG YÊU CẦU SPRINKLER TẠI CÁC VỊ TRÍ SAU** | |
| Guestroom closets / Tủ trong phòng khách | < 2.2 sqm. if walls and ceilings are non-combustible. length of closet must not exceed 0.9m. / <2.2m, nếu tường và trần không bắt lửa, chiều dài tủ không vượt quá 0.9m |
| Guest bathrooms / Phòng tắm trong phòng khách | < 5.0 sqm. if walls and ceilings are non-combustible. / <5m, nếu tường và trần không bắt lửa |
| Electrical equipment rooms / Phòng thiết bị điện | If 2 hour enclosure is provided, only dry type electrical equipment is installed and dedicated room w/o storage. / Nếu có tường bao chống cháy 2h, chỉ có thiết bị điện loại khô được lắp đặt và là phòng chuyên dụng không bao gồm kho |
| Open air parking / Bãi đỗ xe ngoài trời | None / Không yêu cầu |

The benefits provided by Fire Sprinklers are:- / Các lợi ích mà sprinkler đem lại

* Larger Fire Compartment size allowed / Cho phép chia khoang chống cháy lớn hơn
* Lower construction fire ratings allowed. / Hạ yêu cầu chống cháy của kết cấu xây dựng
* Lower insurance premiums may be possible / Có khả năng sẽ giúp hạ mức phí bảo hiểm
* Guest “comfort” factor and attraction to corporate companies. / Yếu tố "an tâm" đối với khách và thu hút doanh nghiệp

The following table provides a summary of applications of different fire suppression systems:- / Bảng sau tổng kết các phương án áp dụng các loại hệ thống chữa cháy khác nhau

Applications for Fire Suppression Systems / Ứng dụng của các Hệ thống Chữa cháy

The fire suppression systems must be designed in accordance with recognised international standards and in compliance with local regulations. / Các hệ thống chữa cháy phải được thiết kế tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế được công nhận và tuân thủ các quy định địa phương

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **System Type / Loại hệ thống** | **Area of Application / Khu vực ứng dụng** | **Comments Nhận xét** |
| Combined wet system / Hệ thống ướt kết hợp | * Guest Rooms / Phòng khách * Public spaces / Không gian công cộng * Toilets * Corridors\*\*\*Hành lang * Retail / Khu bán lẻ * Restaurants / nhà hàng * Services - hair   dressers, bake  shop, etc. / Dịch vụ - cắt tóc, hàng bánh v.v   * Back of house areas / Khu BOH * Emergency exit stairs / Thang bộ thoát hiểm khẩn cấp * Freezers / Tủ đông | * Sprinkler heads to be quick response type. / Đầu sprinkler phải là loại phản ứng nhanh * Atria that are more than 10m high shall be treated as special   spaces and advice from the fire consultant shall be obtained. / Các khu giếng trời cao hơn 10m phải được đặc biệt cân nhắc và cần tham khảo lời khuyên từ đơn vị tư vấn PCCC   * For freezers the following shall be applicable: / Đối với tủ đông, áp dụng như sau: * either utilise freeze proof heads as sold by Viking or equal   or utilise a glycol system. / Hoặc sử dụng đầu sprinkler chống đông như của Viking hoặc tương đương, hoặc sử dụng hệ thống glycol   * If a glycol system is used, then the glycol shall be food   grade propylene glycol (Dowfrost or equivalent). / Nếu sử dụng hệ thống glycol, glycol phải là grade propylene an toàn với thực phẩm (Dowfrost hoặc tương đương) |
| Wet chemical systems / Hệ thống hóa chất ướt | • All grease kitchen extract  canopies / Tất cả các hệ thống chụp hút mùi bếp | * Kiddee Ansul system or equivalent. / Hệ thống Kiddee Ansul hoặc tương đương * The design and sizing of this system shall be done in conjunction   with the manufacturer. / Thiết kế và kích cỡ của hệ thống này được phát triển cùng với nhà sản xuất |
| Foam system / Hệ thống foam | • Fuel oil storage rooms / Kho chứa dầu | • Depending on the authority having jurisdiction, this may involve  the installation of the complete system or just a connection point for the local fire brigade. Advice from the local fire department shall be obtained. / Tùy thuộc vào chính quyền có yêu cầu không, hạng mục này có thể bao gồm lắp đặt hệ thống hoàn chỉnh hoặc chỉ cần một điểm kết nối dành cho lực lượng PCCC. Yêu cầu xin ý kiến Sở PCCC địa phương |
| Water deluge system / Hệ thống sử dụng đầu phun mở | • Gas tank installations / Bồn ga |  |
| Dry deluge or glycol system / Hệ thống deluge khô hoặc glycol | • Gas tank Installations in  areas that are exposed to freezing conditions / Bồn ga tại các khu vực mà điều kiện có thể đóng băng |  |
| Dry system / Hệ thống khô | • Parking garages liable to / Garage đậu xe có khả năng đóng băng |  |
| Pre-action water based  systems | * Elevator machine rooms / Phòng thang máy * IT rooms / Phòng IT * PABX rooms / Phòng PABX | • Purpose made pre-action valve assemblies shall be  utilised. / Sử dụng các van pre-action được chế tạo chuyên dụng  Stage one-normal operation-monitoring/sensing / Giai đoạn 1 - vận hành bình thường - theo dõi/cảm biến   * Sprinkler water valve shut / Van nước sprinkler đóng * Sprinkler pipework in room empty of water / đường ống sprinkler trong phòng không có nước * Smoke detectors in operation / đầu báo khói vận hành   Stage two - one smoke detector activated / giai đoạn 2 - một đầu báo khói kích hoạt   * Activation of smoke detectors sounds an alarm   in the room & alerts remote annunciator panel. / Kích hoạt đầu báo khói khiến kích hoạt một báo động trong phòng và báo về bảng điều khiển từ xa  Stage Three-Additional smoke detectors activated / Giai đoạn 3 - các đầu báo khói khác kích hoạt   * Activation of second smoke detector opens the   sprinkler water flow control valve to fill up the sprinkler pipe work with water. / Kích hoạt đầu báo cháy thứ hai mở van kiểm soát dòng chảy để nước vào đường ống sprinkler  Stage four-Activation of sprinklers under fire conditions / Giai đoạn 4 - kích hoạt sprinkler trong điều kiện có hỏa hoạn   * Fusible link in each sprinkler head will melt under   fire condition to permit water to be discharged from each sprinkler head. / Mối nối cảm ứng nhiệt trên mỗi sprinkler sẽ tan chảy trong điều kiện có hỏa hoạn để cho phép xả nước từ đầu sprinkler |

**2.7.1 Fire Sprinkler Plant / Sprinkler chữa cháy**



**2.7.2 Fire Sprinkler and Hose Reels Low Rise / Sprinkler và Cuộn vòi chữa cháy trong nhà thấp tầng**



2.7.3 Fire Sprinkler High rise / Sprinkler nhà cao tầng

SPRINKLER DRAIN RISER (NOTE - CAN BE DELETED WTH PUMPED ZONE FLOW SWTCH AS ILLUSTRATED PREVIOUSLY)

TAMPER SWITCH PRESSURE GAUGE SPRINKLER DRAIN RISER SPRINKLER RISER

► TO SPRINKLERS

SIGHT GLASS'

ORIFICE

DETAIL A

SPRINKLER ZONE VALVE ARRANGEMENT IMTH PRESSURE REDUCTION



ff®WATER FLOW ALARM SW1TC

*-e*



**2.7.4 Sprinkler Alarm Valve / Van báo động sprinkler**

Each pressure zone in the building will be fed by the fire pump with the installation being controlled by a wet sprinkler alarm valve located in an accessible location for the fire brigade to isolate the water supply when necessary. / Mỗi khu tăng áp trong tòa nhà có bơm cứu hỏa điều khiển bởi van báo động sprinkler ướt ở một vị trí dễ tiếp cận để lực lượng cứu hỏa cách ly nguồn cấp nước khi cần thiết

**2.7.5 Pre-action Dry Sprinkler System / Hệ thống sprinkler pre-action khô**

For use where:- / Sử dụng tại các vị trí nơi

• Leaks in the system could cause problems / Rò rỉ nước trong hệ thống có thể gây sự cố

STAGE ONE - NORMAL OPERATION - MONITORING/SENSING / GIAI ĐOẠN 1 - VẬN HÀNH BÌNH THƯỜNG - THEO DÕI/CẢM BIẾN

* SPRINKLER WATER VALVE SHUT / VAN NƯỚC SPRINKLER ĐÓNG
* SPRINKLER PIPEWORK IN ROOM EMPTY OF WATER / ĐƯỜNG ỐNG SPRINKLER TRONG PHÒNG KHÔNG CÓ NƯỚC
* SMOKE DETECTORS IN OPERATION / ĐẦU BÁO KHÓI VẬN HÀNH

STAGE TWO - ONE SMOKE DETECTOR ACTIVATED / GIAI ĐOẠN 2 - MỘT ĐẦU BÁO KHÓI KÍCH HOẠT

A - ACTIVATION OF SMOKE DETECTORS SOUNDS AN ALARM IN THE ROOM & ALERTS REMOTE ANNUNCIATOR PANEL / A - KÍCH HOẠT ĐẦU BÁO KHÓI KHIẾN KÍCH HOẠT MỘT BÁO ĐỘNG TRONG PHÒNG VÀ BÁO VỀ BẢNG ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

STAGE THREE - ADDITIONAL SMOKE DETECTORS ACTIVATED / GIAI ĐOẠN 3 - CÁC ĐẦU BÁO KHÓI KHÁC KÍCH HOẠT

B - ACTIVATION OF SECOND SMOKE DETECTOR OPENS THE SPRINKLER WATER FLOW CONTROL VALVE TO FILL UP THE SPRINKLER PIPEWORK WITH WATER / B - KÍCH HOẠT ĐẦU BÁO CHÁY THỨ HAI MỞ VAN KIỂM SOÁT DÒNG CHẢY ĐỂ NƯỚC VÀO ĐƯỜNG ỐNG SPRINKLER

STAGE FOUR - ACTIVATION OF SPRINKLERS UNDER FIRE CONDITIONS / GIAI ĐOẠN 4 - KÍCH HOẠT SPRINKLER TRONG ĐIỀU KIỆN CÓ HỎA HOẠN

C - FUSIBLE LINK IN EACH SPRINKLER HEAD WILL MELT / C- MỐI NỐI TRONG MỖI ĐẦU SPRINKLER TAN CHẢY TRONG ĐIỀU KIỆN CÓ HỎA HOẠN ĐỂ CHO PHÉP NƯỚC XẢ TỪ ĐẦU SPRINKLER

2.7.6 Typical guest Floor Fire Protection System / Hệ thống phòng cháy điển hình tại tầng phòng khách

FLUSH MOUNTED SPRINKLER HEAD WHERE PERMITTED / Sử dụng sprinkler âm trần nếu được

PENDANT SPRINKLER HEAD / Sprinkler hướng xuống

SPRINKLER VALVE ARRANGEMENT - REFER TO DETAIL OPPOSITE & 2.7.4 / Bố trí van sprinkler - tham khảo chi tiết đối diện & 2.7.4

HOSEREEL/HOSE RACK (MAY BE OMITTED IN SOME LOCATIONS) / Cuộn vòi/Giá treo vòi cứu hỏa (có thể không bố trí tại một số vị trí)

- ALL AREAS TO BE REACHED WTH 30m HOSE, / Tất cả các khu vực có thể tiếp cận bởi cuộn vòi 30m

ALLOWING 3m SPRAY / Cho phép khoảng cách xịt nước 3m

WET RISER LANDING VALVE / Van trục ống chứa nước cứu hỏa

WALL MOUNTED SIDEWALL SPRINKLER HEAD / Đầu sprinkler gắn tường

FIRE EXTINGUISHER / Bình cứu hỏa

SPRINKLER SPACING NOT TO EXCEED 11.1m^3 PER SPRINKLER HEAD / Khoảng cách giữa các sprinklerkhông vượt quá 11.1m^3 mỗi đầu sprinkler

Page: 54



2.7.7 Kitchen Hood Suppression / Hệ thống chữa cháy tích hợp trong chụp hút mùi bếp

The kitchen cooking range and hood shall be protected with a proprietary wet chemical (not foam, dry powder or gas) suppression system such as Ansul or equivalent. / Dàn bếp nấu và chụp hút mùi cần được bảo vệ bởi hệ thống chữa cháy hóa chất ướt có bản quyền sáng chế (không phải bọt, bột khô hoặc khí gas) như Ansul hoặc tương đương



2.7.8 Fog / Water Misting Systems / Hệ thống sprinkler phun sương

These are an alternative to conventional sprinkler systems, and offer the following benefits:- / Có các phương án thay thế cho các hệ thống sprinkler thông thường, và có các lợi ích sau:

* Reduced pipe sizes / Giảm kích thước ống
* Reduced water storage / Giảm lượng nước dự trữ
* Less water discharge / Xả ít nước hơn
* Less damage and downtime of room / Ít thiệt hại đối với phòng hơn

Water supply / Nguồn cấp nước

Pump or accumulator / Bơm hoặc bình nén

Tubes / Ống

Section valves / Van lựa chọn khu vực

Sprinkler / spray heads / Sprinkler/đầu phun

2.7.9 Other Fire Suppression Systems (e.g. Integrin, FM200) / Các hệ thống chữa cháy khác (vd. Integrin, FM200)

Fire suppression systems are constantly developing and alternative systems may be considered for use where benefits and approvals can be demonstrated. / Các hệ thống chữa cháy liên tục được phát triển và các hệ thống khác có thể được cân nhắc sử dụng nếu có thể đem lại lợi ích và có giấy phép

Typically these systems will be operated via smoke detectors in the area to be protected which:- / Thường các hệ thống này sẽ được vận hành nhờ đầu báo khói trong các khu vực được bảo vệ. Đầu báo khói sẽ:

* Sound an alarm / Phát âm báo động
* Shut down the air handlers / Tắt hệ AHU
* Disconnect the power / Ngắt điện
* Release the agent into the protected areas / Xả chất chống cháy ra các khu vực được bảo vệ

The area must be sealed on activation, and it may be necessary to carry out a pressure test to ensure this has been achieved. / Khu vực cần phải được khép kín khi đầu báo kích hoạt, và có thể sẽ cần tiến hành kiểm tra áp suất để đảm bảo đạt được điều này

2.8 Smoke Control Systems / Hệ thống kiểm soát khói

Smoke control systems must be provided where these form part of the building life safety strategy and where required by the appropriate codes and standards. In particular the requirements indicated below must be compiled with. / Hệ thống kiểm soát khói phải được bố trí ở những nơi nó là một phần của chiến lược PCCC của tòa nhà và ở nơi cần thiết, đáp ứng các tiêu chuẩn và quy tắc phù hợp. Đặc biệt, các yêu cầu dưới đây cần phải tuân thủ

2.8.1 Stair Pressurization System / Hệ thống tăng áp thang bộ

In high rise buildings to protect against the ingress of smoke and as an alternative to access to escape stairs by fire resisting lobbies or open vestibules / balconies, escape stairs may be protected by a stair pressurization system / Trong các tòa cao tầng, để chống khói xâm nhập và để thay thế cho việc tiếp cận thang bộ thoát hiểm thông qua hành lang chống cháy hoặc vestibule mở/ban công, thang bộ thoát hiểm có thể được bảo vệ bằng hệ thống tăng áp thang bộ

This works by maintaining the pressure within the escape routes at a higher pressure than the adjacent spaces / Hệ thống hoạt động bằng cách duy trì áp suất trong tuyến đường thoát hiểm cao hơn các không gian liền kề

A pressurisation system comprises two main components:- / Một hệ thống tăng áp bao gồm hai thành phần chính

* Supply air (outside air) injected into the area to be protected / Nguồn khí bổ sung (từ bên ngoài) được bơm vào trong khu vực cần bảo vệ
* Air release to allow smoke to be relieved from the adjoining fire area / nhả khí để đảm bảo khói thoát ra khỏi khu vực cháy liền kề

The system cannot work without these 2 areas working together. / Hệ thống không thể vận hành nếu không có hai bộ phận này phối hợp với nhau

Page: 56



Diagrammatic Layout of Stair and Lift Pressurization Systems / Sơ đồ nguyên tắc hệ thống tăng áp thang bộ và thang máy



Diagrammatic Layout of Stair and Lift Pressurization Systems / Sơ đồ nguyên tắc hệ thống tăng áp thang bộ và thang máy



2.9 Atriums / Các giếng trời

This document provides basic guidance on the areas to be considered when an atrium is proposed in a hotel or when an existing hotel has an atrium. / Văn bản này cung cấp hướng dẫn cơ bản về các vấn đề cần cân nhắc khi đề xuất thiết kế giếng trời trong khách sạn hoặc khách sạn sẵn có có giếng trời

It must be emphasized that the actual fire protection measures provided must be determined by a suitably qualified fire engineer taking into account local codes and regulations, IHG standards and the individual design of the building. Full details of these measures including calculations and modeling must be provided to IHG for approval prior to installation and IHG reserves the right to have these reviewed by a third party fire engineer at the applicants expense / Cần phải nhấn mạnh rằng các biện pháp PCCC cần được xác định bởi một kỹ sư PCCC có chuyên môn, cân nhắc các quy chế và quy định địa phương, tiêu chuẩn IHG và thiết kế của tiêng tòa nhà. Chi tiết đầy đủ về các biện pháp này bao gồm tính toán và dựng mẫu cần được trình cho IHG phê duyệt trước khi lắp đặt và IHG có quyền yêu cầu một bên kỹ sư PCCC thứ ba xem xét các tài liệu này do bên đề xuất chi trả

An atrium is a large vertical opening that spans two or more floors. As a general rule an atrium has a relatively large plan area and to be considered an atrium the opening must have a minimum horizontal dimension of 6.1 m and a minimum area of 95 sqm. A monumental stair may or may not be considered as an atrium space. / giếng trời là một không gian mở lớn theo chiều dọc, từ hai tầng trở lên. Nhìn chung, một giếng trời có diện tích mặt sàn khá lớn và để được coi là một giếng trời, khoảng mở phải có kích thước chiều ngang tối thiểu 6.1m và diện tích tối thiểu 95sqm. Cầu thang monumental có thể được hoặc không được coi là giếng trời

In order for an atrium to be permitted in a hotel, the following must be achieved: / Để giếng trời được cho phép trong khách sạn, phải đạt được các yêu cầu sau:

Where there are no suitable local codes of practice, standards or regulations governing smoke and heat control in atria the system must comply with NFPA 92B. / Nếu không có quy định, tiêu chuẩn hoặc quy chế địa phương phù hợp cho việc kiểm soát nhiệt và khói trong giếng trời, hệ thống phải tuân theo NFPA 29B

In general HVAC systems do not have the capacity for use as a smoke management system for an atrium, nor are the supply and exhaust air grilles located for their proper use in such a system, therefore, a dedicated smoke management system must be provided. / Hệ thống HVAC bình thường không có chức năng kiểm soát khói cho giếng trời, và lưới cấp/xả khí cũng không được bố trí tại vị trí phù hợp cho hệ thống kiểm soát khói, vì vậy, cần có một hệ thống kiểm soát khói chuyên dụng

The use of combustible furnishings and decorations on the floor of the atrium must be limited and sparsely distributed. / Việc sử dụng nội thất và trang trí dễ cháy trên mặt sàn giếng trời phải được giới hạn và bố trí cách xa nhau

Smoke detectors must be provided on the underside of each floor protruding into the atrium, at the atrium roof and adjacent to each return air intake from the atrium. Beam type smoke detectors must be provided within the atrium. / Phải có đầu báo khói dưới mỗi tầng mở ra giếng trời, trên mái giếng trời và liền kề các ống khí hồi từ giếng trời. Phải bố trí đầu báo khói dạng tia trong giếng trời

The atrium must be separated from adjacent spaces by at least 60 minute fire resisting construction with self-closing, fire resisting doors. / giếng trời phải được tách biệt với các không gian liền kể bởi kết cấu chống cháy tối thiểu 60p với cửa chống cháy tự đóng

The entire building is to be protected throughout by an approved, supervised automatic sprinkler system and in particular the fire load in the base of the atrium must be controlled by the sprinkler system. / toàn bộ tòa nhà phải được bảo vệ bởi một hệ thống sprinkler tự động được phê duyệt, được giám sát và đặc biệt là sức cháy tại tầng sàn giếng trời phải được kiểm soát bởi hệ thống sprinkler

The entire hotel must be provided with a fully addressable fire alarm and detection system including a broadcast voice evacuation message to ensure a speedy response to any alarm. / Toàn bộ khách sạn phải được cung cấp hệ thống thông báo sơ tán khẩn cấp để đảm bảo phản ứng kịp thời khi có bất cứ báo động nào

In general atria may be either enclosed by fire resisting glazing or may be provided with a smoke and heat control system that will keep escape routes clear for sufficient time to allow the occupants to escape. / Nhìn chung các giếng trời có thể được khép kín bằng kính chống cháy hoặc được cung cấp hệ thống kiểm soát khói và nhiệt giúp giữ các lối thoát hiểm thông thoáng đủ lâu để người trong tòa nhà thoát hiểm

2.9.1 Fire resisting enclosure / Khoang chống cháy

Where escape routes do not pass through the atrium at upper levels the atrium may be enclosed by fire resisting construction or glazing. The atrium must be provided with a simple smoke clearance system that may be used by the fire brigade to remove any smoke that enters the atrium. / Nếu đường thoát hiểm không đi qua các tầng trên của giếng trời, giếng trời có thể được bảo vệ bằng kết cấu chống cháy hoặc hệ kính chống cháy. Giếng trời phải có hệ thống thoát khói đơn giản để lực lượng cứu hỏa sử dụng để loại bỏ khói xâm nhập vào giếng trời

Non-fire resisting glass may be used where: / Kính không chống cháy có thể được sử dụng khi:

Fast response automatic sprinklers are spaced 1800mm apart or less along both sides of the glass and not more than 300mm from the glass / sprinkler tự động phản ứng nhanh được bố trí cách nhau 1800mm hoặc ít hơn dọc hai bên kính và cách mặt kính không quá 300mm

* The automatic sprinklers are located so that the entire surface of the glass is wet upon their operation / Sprinkler tự động được bố trí sao để làm ướt toàn bộ bề mặt kính khi vận hành
* The glass is wired, laminated or tempered / Kính là kính cốt thép, kính laminate, kính cường lực

The glass is supported in a steel frame held in place by a gasket system which permits the glass framing system to deflect without loading the glass before the sprinklers operate / Kính được gắn trong khung thép, cố định bằng gioăng, cho phép hệ khung kính biến dạng mà không gây vỡ kính trước khi sprinkler hoạt động

Automatic sprinklers are not required on the atrium side of the glass wall when there is no walkway or other floor area on the atrium side above the main floor level. / Không yêu cầu sprinkler tự động ở mặt kính phía giếng trời nếu không có lối đi hoặc tầng khác ở phía giếng trời

An example of an atrium that is not fully enclosed and which has escape routes through the atrium. A smoke and heat control system is therefore required to keep the atrium clear for sufficient time to allow the occupants to safely escape. / Một ví dụ của giếng trời không kín hoàn toàn và có đường thoát hiểm thông qua giếng trời. Do đó cần có hệ thống kiểm soát khói và nhiệt để giữ giếng trời thông thoáng đủ lâu để người trong tòa nhà thoát hiểm kịp thời

2.9.2 Smoke and heat control system / Hệ thống kiểm soát khói và nhiệt

Where escape routes pass through the atrium at upper levels a smoke and heat control system must be provided that will keep escape routes clear for sufficient time to allow the occupants to escape. / Nếu có đường thoát hiểm dẫn qua các tầng trên của giếng trời, cần có hệ thống kiểm soát khói và nhiệt giúp giữ các lối thoát hiểm thông thoáng đủ lâu để người trong tòa nhà thoát hiểm

The design of these systems is very complex and this must be carried out by specialist fire engineers with experience in this area. This is of particular importance where CFD (computational fluid dynamic) modeling is used. / Thiết kế các hệ thống này rất phức tạp và cần được tiến hành bởi kỹ sư PCCC chuyên môn có kinh nghiệm trong vấn đề này. Việc này rất quan trọng nếu phương pháp CFD được sử dụng

Calculations and / or smoke modeling of the system must be provided to IHG for approval. / Phải cung cấp tính toán và / hoặc mô phỏng khói của hệ thống cho IHG để phê duyệt

These are provided in Hotels to give a lively atmosphere to the Hotel, but the interconnection of floors must be addressed to allow for safe escape in the event of a fire. / Giếng trời được thiết kế trong khách sạn để tạo ra không gian sống động, nhưng việc kết nối thông tầng cần phải được cân nhắc để đảm bảo thoát hiểm an toàn trong trường hợp có cháy

As well as limiting the use and combustible materials at the base of the atrium, a smoke control system must be provided, where the escape routes are open to the atrium. Where they are not, only a smoke clearance system needs to be provided. / Đồng thời với việc hạn chế sử dụng vật liệu dễ cháy ở tầng thấp nhất giếng trời, phải có hệ thống kiểm soát khói nếu đường thoát hiểm mở ra giếng trời.

The illustrations are shown below: / Xem hình ảnh minh họa bên dưới

Page: 60

An example of an atrium with a fire protected enclosure and without escape routes through the atrium. / Ví dụ về giếng trời khép kín với tường chống cháy và không có đường thoát chạy qua giếng trời



Page: 61



2.9.3 Carbon Monoxide Detection / Phát khiện khí CO

Single- or multiple-station (interconnected) carbon monoxide detectors and alarms must be installed in each of the following locations / Đầu báo khí CO đơn hoặc đa trạm và báo động phải được lắp đặt ở mỗi vị trí sau:

In each room/area containing fossil fuel burning equipment (within 4.5m/15ft of the equipment unless the manufacturer’s instructions specify otherwise) / Trong mỗi phòng/khu vực có thiết bị đốt nhiên liệu hóa thạch (trong khoảng cách 4.5m từ thiết bị trừ khi hướng dẫn của nhà sản xuất hướng dẫn khác)

In each guestroom, corridor or common area adjacent to the fossil fuel-burning equipment area or its flue ventilation path (within 4.5m/15 feet of the flue ventilation path unless the manufacturer’s instructions specify otherwise) / trong mỗi phòng khách, hành lang hoặc khu vực chung liền kề khu vực có thiết bị đốt nhiên liệu hóa thạch hoặc ống dẫn khói thải của chúng (trong khoảng cách 4.5m từ ống dẫn khói thải trừ khi hướng dẫn của nhà sản xuất hướng dẫn khác)

In each corridor or common area adjacent to the fossil fuel-burning equipment room/area (within 4.5m/15 feet of the each entrance to the area unless the manufacturer’s instructions specify otherwise) / Trong mỗi hành lang hoặc khu vực chung liền kề phòng/khu vực có thiết bị đốt nhiên liệu hóa thạch (trong khoảng cách 4.5m từ lối vào phòng/khu vực trừ khi hướng dẫn của nhà sản xuất hướng dẫn khác)

The device may be battery powered a plug-in device with battery backup, or a device that is either wired into the power line with a secondary battery backup or connected to a system via a panel. / Thiết bị có thể chạy bằng pin, bằng nguồn điện từ ổ cắm với pin dự phòng, hoặc bằng cách đấu nối vào đường điện với pin dự phòng hoặc kết nối vào hệ thống thông qua một panel

All carbon monoxide detectors and alarms should be manufactured and installed in accordance with local code and the manufacturer’s instructions. / Tất cả đầu báo và báo động khí CO nên được sản xuất và lắp đặt tuân thủ theo quy định địa phương và hướng dẫn của nhà sản xuất.

If installing an electrically operated device, the AC power source should be supplied from either a dedicated branch circuit or the un-switched portion of the branch circuit also used for power and lighting. Operation of a switch (other than a circuit breaker) or a ground fault circuit interrupter should not cause loss of power to the alarm. / Nếu lắp đặt thiết bị vận hành bằng điện, nguồn điện AC nên được cấp từ một mạch nhánh dành riêng hoặc từ một đoạn mạch nhánh không có công tắc sử dụng dồng thời cho cấp điện và chiếu sáng. Việc vận hành công tắc (ngoại trừ aptomat) hoặc bộ ngắt điện rò mặt đất không nên gây cắt điện đến báo động.

The carbon monoxide detectors and alarms may be located on the wall, ceiling or other location as specified in the manufacturer’s installation instructions. / Đầu báo khí CO và báo động có thể được bố trí trên tường, trên trần nhà hoặc các vị trí khác được nêu rõ trong hướng dẫn lắp đặt của nhà sản xuất.

For alarms installed within corridors/common areas, the alarm should be clearly audible in all bedrooms over background noise levels and with all intervening doors closed with a minimum rating of 85dBA at 3m/10 ft. If the alarm is intended to notify sleeping occupants in the same room, the sound pressure level is permitted to be 75dBA at 3m/10 ft. / Đối với báo động lắp đặt trong khu vực chung/hành lang, báo động nên được nghe thấy rõ trong tất cả các phòng ngủ, bất chấp tiếng ồn môi trường và với tất cả các cửa giữa báo động và phòng ngủ đóng, ở mức tối thiểu 85dBA cách 3m. Nếu báo động nhằm để cảnh báo người đang ngủ trong phòng, áp suất âm thanh được phép ở mức 75dBA cách 3m

The hotel must prepare a written emergency and evacuation plan in response to an alarm sounding. The plan must contain details of a named person(s) who is/are trained and qualified to respond to the activation of one or more alarms. A programme must be in place to monitor the carbon monoxide detectors and alarms and replace batteries in battery powered carbon monoxide detectors and alarms / Khách sạn phải chuẩn bị kế hoạch sơ tán khẩn cấp bằng văn bản để phản ứng khi có báo động âm thanh. Kế hoạch phải bao gồm thông tin một người được định danh, được đào tạo và có đủ chuyên môn để phản ứng với tình huống kích hoạt một hoặc nhiều báo động. Phải có chương trình để theo dõi các đầu báo và báo động khí CO và thay thế pin trong các đầu báo và báo động này

In rooms or areas with fossil-fuel burning equipment, a carbon monoxide detector/alarm with an automatic shut down device may be connected to the equipment. Such a component can be wired to the fossil-fuel burning equipment and shut it down automatically. In such circumstances signage and restarting restrictions may also apply. Automatic shutdown is not required for power generator. / Trong các phòng với thiết bị đốt nhiên liệu hóa thạch, một đầu báo/báo động khí CO với tính năng tự động shut down có thể được kết nối vào thiết bị. Thiết bị như vậy có thể được đấu nối vào thiết bị đốt nhiên liệu hóa thạch để tự động tắt thiết bị đốt. Trong trường hợp này, có thể cần có biển báo và hạn chế khởi động lại máy. Không cần chế độ tự động shut down đối với máy phát điện

A carbon monoxide detector/alarm is not required in a kitchen. Where the only potential source of CO is gas kitchen equipment, there should be written certification from a professional engineer that it has been installed and complies with local codes and the manufacturers installation instructions / Trong bếp không cần có đầu báo/báo động khí CO. Với các nơi có nguồn khí CO nguy cơ là thiết bị bếp ga, phải có chứng nhận bằng văn bản bởi kỹ sư chuyên nghiệp rằng bếp được lắp đặt tuân thủ với quy định địa phương và hướng dẫn lắp đặt của nhà sx.

Fossil fuel is defined as including coal, natural gas, kerosene, oil, propane and wood. / Nhiên liệu hóa thạch bao gồm than, khí ga tự nhiên, dầu kerosene, dầu, propane và gỗ

* 1. Security / An ninh

REFER TO IHG / Xem IHG

* 1. Leisure Activity / Hoạt động giải trí

REFER TO IHG / Xem IHG

* 1. Food Safety / An toàn vệ sinh thực phẩm

REFER TO IHG / Xem IHG

* 1. Health & Safety / Sức khỏe & An toàn

REFER TO IHG / Xem IHG

* 1. Data Protection / Bảo mật thông tin

REFER TO IHG / Xem IHG

3.0 UTILITY SERVICES / DỊCH VỤ ĐIỆN NƯỚC

The utility services must be subject to a reliability study to demonstrate the typical available hours per annum, but general principles are outlined below: / Phải tiến hành nghiên cứu mức độ đáng tin cậy đối với dịch vụ điện nước để thể hiện số giờ cung cấp mỗi năm, nhưng các nguyên tắc chung được liệt kê dưới đây

COMMUNICATIONS / KẾT NỐI

-REFER TO IHG GLOBAL TECHNOLOGY / xem Tiêu chuẩn Kỹ thuật toàn cầu IHG

-TO ALLOW FOR MULTIPLE PROVIDERS / Cho phép sử dụng nhiều nhà cung cấp

24 HOUR ACCESS BY AUTHORITY / Người có thẩm quyền có thể tiếp cận 24h

DOMESTIC WATER / Nước dân dụng

DEDICATED FIRE MAIN DUAL INCOMING SUPPLIES FROM MAINS WHERE PRESSURE PERMITS / Nguồn cấp đầu vào kép cho đường ống chính chữa cháy chuyên dụng từ nguồn nước ở nơi có áp suất cho phép

DISTRICT COOLING OR HEATING / Nhà máy làm mát/sưởi theo khu vực

TO HEAT EXCHANGER ROOM / Đường ống sưởi/làm mát từ nhà máy trung tâm dẫn đến phòng trao đổi nhiệt

TELECOM

GAS

REAR OF BUILDING / Sau tòa nhà

FRONT OF BUILDING / Trước tòa nhà

Page: 64



* 1. Gas

Gas must be provided to the site from the local service provider, and must enter the property in a position that allows unobstructed 24-hour clear access by the utility company. The gas meter and governor assembly together with any gas booster entry point must be at the rear of the building, not accessible by the public, and a dedicated meter room located on an external wall with facility for isolation must be provided to comply with the local regulatory requirements. The gas supply must have an automatic solenoid shut off valve to isolate the gas supply in the event of a fire alarm. If natural gas is to be used without back up it should be available for 95% of the time. / Khí gas phải được cung cấp cho khách sạn từ nhà cung cấp dịch vụ địa phương và phải tiến vào khuôn viên ở vị trí cho phép công ty tiện ích có thể tiếp cận mà không bị cản trở suốt 24 giờ. Cụm đồng hồ đo gas và bộ điều áp gas cùng với bất kỳ điểm tăng áp gas nào phải ở phía sau tòa nhà, không cho công chúng tiếp cận và phải có phòng đo chuyên dụng nằm ở bức tường bên ngoài với thiết bị cách ly đảm bảo tuân thủ các yêu cầu quy định của địa phương. Nguồn cấp gas phải có van ngắt điện từ tự động để cách ly nguồn cấp gas trong trường hợp có báo cháy. Nếu khí tự nhiên được sử dụng mà không có dự phòng thì phải có sẵn trong 95% thời gian.

If natural gas is not available, then an analysis must be carried out to determine the preference between oil and LPG. A gas leak detection system shall be provided covering storage and pipe network up to final termination points. / Nếu không có khí ga tự nhiên, phải tiến hành phân tích để xác định ưu tiên sử dụng dầu hay khí gas lỏng. Phải có hệ thống phát hiện rò rỉ khí gas, cover cho kho và mạng lưới đường ống đến tận điểm sử dụng cuối cùng.

* Bulk storage of LPF, Butane or Propane may be used, based on 6 weeks supply at maximum use. / Có thể dự trữ khối lượng lớn khí gas lỏng, butane hoặc propane, dựa trên cơ sở 6 tuần sử dụng ở công suất tối đa
* Refer to LPGA Code of Practice No. 1 Part 4: 1999 or NFPA 58. / Tham khảo Hướng dẫn của LPGA (Hiệp hội khí gas lỏng) số. 1 phần 4: 1999 hoặc NFPA 58.
* Provide separate metering for each area served. / Cung cấp đồng hồ đo riêng cho mỗi khu vực sử dụng
* Provide automatic gas solenoid shut off valves connected to the fire detection and alarm system for each area served, with a manual knock off button provided adjacent to the exit, all of which shall be connected to the fire panel and BMS. / Cung cấp van điện từ tự động ngắt gas kết nối với hệ thống phát hiện và báo cháy cho từng khu vực sử dụng, với nút ngắt bằng tay bố trí gần lối ra, tất cả được kết nối với tủ báo cháy và BMS
* Gas detections shall be provided in all rooms having gas supply, to sound on alarm and shut off the gas in the event of leakage being detected. / Đầu báo khí gas được cung cấp trong tất cả các phòng có nguồn cấp gas, để báo động và ngắt gas trong trường hợp xảy ra rò rỉ

The gas system should be designed to conform to NFPA standards as a minimum for all gas installations including, ventilated risers, combustion gas emissions combustion air and safety precautions must be observed in the design. / Hệ thống gas nên được thiết kế tối thiểu tuân thủ các tiêu chuẩn NFPA đối với tất cả thiết bị gas lắp đặt, bao gồm: trục ống đứng có thông khí, ống thải khí gas đốt, khí đốt và cần cân nhắc tới các yêu cầu về yêu toàn trong quá trình thiết kế

For kitchen areas gas is generally cheaper than electricity and cooking intensity can be better controlled. For boilers gas is preferable due to its lower cost and environmental impact. / Đối với khu vực bếp, gas thường rẻ hơn điện và độ nóng của bếp có thể được kiểm soát tốt hơn. Nồi hơi gas được ưu tiên hơn do chi phí thấp hơn và tác động tới môi trường ít hơn

* 1. Water / Nước

A dedicated domestic water supply must be provided to serve all of the hotels ‘non-fire’ requirements from the Water Company’s mains. The Water Supply Company’s mains must be fitted with a water meter at the site boundary, as well as a stop valve either side of the water meter. This should also include a low flow meter. / Phải có nguồn cấp nước sinh hoạt chuyên dụng để phục vụ tất cả các yêu cầu "không liên quan đến chữa cháy" của khách sạn từ công ty cấp nước. Đường ống của công ty cấp nước phải được gắn đồng hồ nước tại ranh giới khuôn viên khách sạn, cũng như van chặn ở hai bên đồng hồ nước. Cũng nên bao gồm một đồng hồ đo lưu lượng thấp.

A dedicated fire water supply must be provided to serve all of the hotel’s ‘fire’ supplies, which may include: / Phải có nguồn cấp nước chuyên dụng cho chữa cháy phục vụ tất cả các thiết bị chữa cháy của khách sạn, có thể bao gồm:

* Fire hose reels / Cuộn vòi chữa cháy
* External fire hydrants / Trụ nước cứu hỏa ngoài tòa nhà
* Internal wet rising/falling mains/sprinkler systems - Combined or individual
* Fire water supply to sprinkler/hydrant storage tanks / Nguồn cấp nước tới bể chứa của sprinkler/trụ cứu hỏa

The fire supply must comprise of dual incoming supply. Where the facility exists within the local water reticulation, the dual incoming supply must be derived from separate external water mains. Where not available a separate tank supply must be provided, with compartmentation for maintenance. / Nguồn nước cho cứu hỏa phải bao gồm hai nguồn cấp song song. Nếu có cơ sở vật chất phù hợp trong phạm vi mạng lưới cấp nước địa phương, nguồn cấp nước song song phải xuất phát từ các đường ống nước bên ngoài riêng biệt. Nếu không có, phải có một bể cấp nước riêng biệt, có chia khoang để phục vụ bảo trì

If local codes do not specify storage requirements of fire water, refer to NFPA requirements / Nếu quy định địa phương không nêu rõ yêu cầu về trữ nước PCCC, tham khảo tiêu chuẩn NFPA

The requirements for storage will depend upon the reliability of the water supply, which should be confirmed before deciding upon the storage requirements indicated in section 6. It is preferable to reduce storage due to the potential health risk, but the final storage requirements should be based on the reliability, and maximum water flow available. / Yêu cầu đối với dự trữ nước sẽ phụ thuộc độ đáng tin cậy của nguồn cấp, việc này cần phải được xác nhận trước khuyết định yêu cầu đối với bể trữ như trong Mục 6. Ưu tiên giảm thiểu lượng nước dự trữ do nguy cơ tiềm ẩn đối với sức khỏe, tuy nhiên yêu cầu cuối cùng đối với bể trữ nước nên dựa trên độ đáng tin cậy và dòng chảy tối đa.

3.3 Electricity / Điện

The utility company will supply either an HV or LV electrical supply dependent on the nature of the local network availability. / Công ty Điện lực sẽ cung cấp nguồn điện cao thế hay hạ thế tùy thuộc vào mạng lưới địa phương

All incoming electrical supply transformers and switch rooms must be located at the back of house areas of the hotel. / Tất cả máy biến áp cấp điện và phòng tủ điện phải bố trí tại khu BOH của khách sạn

If the Utility Company is able to provide dual feed power supplies to the site from separate independent generating sources, or separate external mains, then consideration may be given to deletion of the standby generator set. This will be subject to receipt in writing from the Utility Company of verification of the supplies and their reliability. (refer to electrical section for further details). / Nếu công ty Điện lực có thể cung cấp nguồn cấp điện đôi cho khách sạn từ các nguồn phát điện độc lập riêng biệt, hoặc lưới điện bên ngoài riêng biệt, vậy thì có thể cân nhắc miễn bộ máy phát điện dự phòng. Việc này phụ thuộc vào xác nhận bằng văn bản của công ty Điện lực về các nguồn cung cấp và độ đáng tin cậy của họ (xem cụ thể hơn tại mục Điện)

Design of the substation must be strictly in accordance with the local supply authority requirements. Provide signed approval from Local Supply Authority for substation design. / Thiết kế trạm biến áp phải tuân tủ nghiêm ngặt các yêu cầu của chính quyền địa phương. Cung cấp phê duyệt có chữ ký của cơ quan quản lý địa phương cho thiết kế trạm biến áp

Page: 65

4.0 Mechanical Services / Các máy móc

4.1 Design Criteria / Tiêu chí thiết kế

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| INTERNAL DESIGN CONDITIONS / Điều kiện thiết kế trong nhà | • In accordance with Table 3.2 / Tuân thủ bảng 3.2  •To be achieved at external conditions determined from historical weather data for the project's location - refer to tables for daily maximum and minimum temperatures in following pages / Dựa vào điều kiện bên ngoài - được xác định dựa trên dữ liệu thời tiết tại địa điểm dự án trong quá khứ - tham khảo bảng nhiệt độ hàng ngày tối đa và tối thiểu trong các trang sau |
|  |  |
|  |  |
| Life Expectancy / Yêu cầu về vòng đời thiết bị | * In accordance with CIBSE, ASHRAE, BS7543 or other recognised international standard / Tuân thủ CIBSE, ASHRAE, BS7543 hoặc các tiêu chuẩn quốc tế được công nhận khác * Expected life in the order of 25 to 30 years / Yêu cầu vòng đời thiết bị từ 25 đến 30 năm |
|  |  |
|  |  |
| Life cycle and operating costs / Vòng đời và chi phí vận hành | •To be minimised through passive building design such as orientation, prevailing winds, insulation levels etc. / Giảm thiểu thông qua thiết kế bị động của tòa nhà, vd như hướng, hướng gió, mức độ bảo ôn, v.v  • Designer to provide efficient plant and systems, appropriate zoning, effective control systems, selection of the most cost effective fuels / Thiết kế các hệ thống và máy móc hiệu suất cao, chia zone hợp lý, hệ thống kiểm soát hiệu quả, lựa chọn các nhiên liệu hiệu suất tốt nhất trong tầm giá và thu hồi nhiệt |
|  |  |
|  |  |
| Space utilisation / Tận dụng không gian | •To be minimised for plant, equipment and distribution, by planning appropriate plant locations, coordination with the structure and providing efficient distribution systems / Giảm thiểu diện tích cho máy móc, thiết bị và phân phối bằng cách bố trí vị trí máy móc phù hợp, cân đối với kết cấu tòa nhà và cung cấp hệ thống phân phối hiệu suất cao |
|  |  |
|  |  |
| Acoustics / Tiêu âm | • Designer to demonstrate and provide the acoustic values for all systems to confirm compliance with IHG standards / Thiết kế thể hiện và cung cấp số liệu về tiếng ồn của tất cả các hệ thống để đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn IHG |
|  |  |
| Energy consumption / Tiêu thụ năng lượng | • The design of the building and associated systems shall not exceed the targets stated within / Thiết kế của tòa nhà và các hệ thống liên quan không vượt quá các mục tiêu nêu ra trong này |
|  |  |
| CO2 emissions / Phát thải CO2 | * Targets to be as required by National Standards / Tiêu chuẩn đặt ra tương đương Tiêu chuẩn Quốc gia * Where standards do not exist 160kg/m2 must not be exceeded / Tại các vùng không có tiêu chuẩn, không được vượt mức 160kg/m2 * The designer shall provide calculations to demonstrate compliance / Thiết kế cung cấp tính toán để chứng minh sự tuân thủ |
|  |  |

The design, installation and maintenance provisions shall be in full compliance with all relevant International, European, National and Local standards and regulations, and in particular any health, fire, safety and environmental legislation. / Thiết kế, lắp đặt và bảo trì phải tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn và quy chế Quốc tế, châu Âu, Quốc gia và Địa phương liên quan, và đặc biệt là bất cứ quy định nào về sức khỏe, PCCC, an toàn và môi trường nào

These systems shall be designed and operated to achieve: / Các hệ thống sau sẽ được thiết kế và vận hành để đạt được:

* Internal design conditions indicated for each area, as indicated in Table 4.3.2 / Các điều kiện thiết kế trong nhà được chỉ định cho mỗi khu vực như trong bảng 4.3.2
* Internal design conditions should be achieved at external conditions determined from historical weather data for

the project’s location. / Điều kiện thiết kế trong nhà nên được đặt ra dựa trên cơ sở xác định điều kiện bên ngoài của vị trí dự án, theo như dữ liệu thời tiết trong quá khứ

The design recommendations that follow reflect the differences in design in the hotel comparison sheet provided earlier. / Các khuyến nghị thiết kế sau đây phản ánh sự khác biệt về thiết kế trong sheet so sánh khách sạn đã trình bày phía trên

Page: 66

**4.1.1 Green Engage Design Standards / Tiêu chuẩn Thiết kế Green Engage (Tiêu chuẩn Xanh)**

|  |  |
| --- | --- |
| E-02 | Energy Metering and Sub-Metering / Đo đạc năng lượng và đo chỉ số phụ |
| E-03 | Energy Performance Benchmarking / Đánh giá hiệu suất năng lượng |
| E-04 | Building Energy System Commissioning / Vận hành hệ thống năng lượng tòa nhà |
| E-05 | Building Management System (BMS) / Hệ thống quản lý tòa nhà (BMS) |
| E-12 | Low Energy Systems / Các hệ thống ít tiêu thụ năng lượng |
| B-02 | Optimize façade design / Tối ưu hóa thiết kế mặt tiền |
| B-04 | Air Infiltration Reduction Methods / Các phương pháp giảm thiểu không khí thâm nhập |
| B-05 | Acoustic Isolation / Tiêu âm |
| M-01 | Fresh Air Delivery / Cung cấp khí tươi |
| M-02 | Natural Ventilation / Thông khí tự nhiên |
| M-03 | Guest Room HVAC Equipment Selection / Lựa chọn thiết bị HVAC cho phòng khách |
| M-04 | Water Cooled Chillers / Chiller làm mát bằng nước |
| M-05 | Additional Cooling Systems / Các hệ thống làm mát bổ sung |
| M-06 | Refrigerant Management / Quản lý môi chất lạnh |
| M-07 | Economizer Modes / Các chế độ Economizer (tiết kiệm năng lượng) |
| M-08 | Heat Recovery / Thu hồi nhiệt |
| M-09 | 4 Degree Dead band / Deadband 4 độ \*Tiêu chuẩn IHG này tính theo độ F (Deadband là một khoảng nhiệt độ xung quanh nhiệt độ đã set khi bật chế độ AUTO. Vd deadband 4 độ và nhiệt độ đã set là 70°F, tức là khoảng nhiệt độ sẽ duy trì ở mức từ 68-72°F. Trong khoảng này, điều hòa sẽ không cần liên tục thay đổi giữa chế độ làm nóng và làm lạnh để duy trì nhiệt độ thoải mái cho người dùng, giúp tiết kiệm năng lượng) |
| M-10 | Enhanced HVAC Guest Room Controls and CO2 Monitoring / Điều khiển hệ HVAC trong phòng khách và giám sát CO2 nâng cao |
| M-11 | Motor Energy Efficiency / Hiệu suất năng lượng động cơ |
| Appendix Recommended construction for different climatic regions / Phụ lục: Khuyến nghị về thi công công trình đối với các vùng khí hậu khác nhau | |

4.1.2 InterContinental Brand Standard Manual / Hướng dẫn Tiêu chuẩn Thương hiệu InterContinental

Section 2 Property Standards - then reference each individual area / Mục 2: Tiêu chuẩn cơ sở vật chất - tham khảo từng khu vực cụ thể

Appendix - Technical Specifications - then reference each individual area / Phụ lục - Thông số Kỹ thuật - tham khảo từng khu vực cụ thể

4.1.3 Mechanical Services, Systems Included / Các máy móc, hệ thống bao gồm

The main mechanical services that are included within the designer’s responsibility:- / Các máy móc chính bao gồm trong trách nhiệm của thiết kế:

4.2 Aims and Objectives / Mục đích và Mục tiêu

The aims and the objectives of the HVAC systems are to: / Mục đích và mục tiêu của các hệ HVAC là

* Provide a comfortable odour free temperature controlled environment for occupants up to 24 hours a day. / Cung cấp cho con người một môi trường thoải mái, không có mùi, với nhiệt độ được kiểm soát lên đến 24h/ngày
* Provide individual temperature control in guest rooms, with adjacent rooms having heating/cooling simultaneously / Cho phép kiểm soát nhiệt độ riêng cho từng phòng khách, với các phòng liền kề có thể sưởi/làm mát đồng thời
* To provide fresh air to all areas for the dilution of odours and for occupancy needs. This must be pre-conditioned

by dedicated AHU’s. / Cung cấp khí tươi cho tất cả các khu vực để tránh mùi lạ và phục vụ nhu cầu của người trong tòa nhà. Việc này phải được định trước bằng hệ thống AHU chuyên dụng

* To remove vitiated air from the areas. / Loại bỏ không khí không đủ chất lượng khỏi các khu vực
* To provide sufficient continuous heating for the domestic hot water supply / Liên tục làm nóng phục vụ cấp nước nóng sinh hoạt

Page: 68

Central chilled water and —

hot water plant-

preferably located adjacent to substation / Máy chiller và máy đun nước trung tâm - Ưu tiên bố trí gần trạm biến áp

supply and exhaust ventilation systems / các hệ thống cấp và xả khí

guest room a/c options:

-department on climate zone

-refer to options listed / Phương án A/C cho phòng khách:\*\*\*- tham khảo danh sách p/a

zoned supply and extract

for public areas / phân vùng cấp và hồi khi cho khu công cộng

bms monitoring & control / Giám sát và điều khiển BMS

ground source (subject to IHG approval) / Nguồn mặt đất (phải được IHG phê duyệt)

carpark

ventilation / Thông gió bãi đỗ xe



4.3 Design Criteria / Tiêu chí thiết kế

4.3.1 Selection of maximum and minimum external design temperatures / Lựa chọn nhiệt độ bên ngoài tối đa và tối thiểu cho thiết kế

Select the design maximum & minimum external design temperatures based on weather data for the area and the following:- / Lựa chọn nhiệt độ bên ngoài tối đa và tối thiểu cho thiết kế dựa trên dữ liệu thời tiết của khu vực và các cơ sở sau:

Internal cooling design conditions should be achieved at external conditions which are not exceeded by the maximum historical weather data for the location for more than 2% of the year / Điều kiện thiết kế làm mát trong nhà được quyết định dựa trên điều kiện bên ngoài - chúng không vượt quá dữ liệu thời tiết tối đa cho khu vực này trong hơn 2% thời gian năm

98% of the annual external temperature occurrences must be designed for / Thiết kế cho 98% nhiệt độ bên ngoài xảy ra trong năm

Historical Maximum Temperature Data Occurrence Chart of Design Location / Biểu đồ dữ liệu nhiệt độ tối đa đạt được tại địa điểm thiết kế

Daily Maximum Temperatures / Nhiệt độ tối đa hằng ngày

Temperature occurs less than 2% of the year / Nhiệt độ đạt đến ít hơn 2%/năm

Historical Minimum Temperature Data Occurrence Chart of Design Location / Biểu đồ dữ liệu nhiệt độ thấp nhất đạt được tại địa điểm thiết kế

98% of the annual external

temperature occurrences must be

designed for / Thiết kế cho 98% nhiệt độ bên ngoài xảy ra trong năm

Internal cooling design conditions should be achieved at external conditions which are not exceeded by the minimum historical weather data for the location for more than 2% of the year / Điều kiện thiết kế làm mát trong nhà được quyết định dựa trên điều kiện bên ngoài - chúng không vượt quá dữ liệu thời tiết thấp nhất cho khu vực này trong hơn 2% thời gian năm

Daily Minimum Temperatures / Nhiệt độ thấp nhất hằng ngày

Note: / Lưu ý

* Base external heat rejection equipment selections on external ambient design temperature for the location +5°C / Lựa chọn thiết bị thải nhiệt bên ngoài dựa trên nhiệt độ thiết kế bên ngoài của vị trí dự án +5°C
* Minimizing life cycle cost by utilizing natural energies (light/solar) and building form, simplifying the services design

and designs appropriate to the building location. / Giảm thiểu chi phí vòng đời bằng việc sử dụng năng lượng tự nhiên (ánh sáng / năng lượng mặt trời) và hình dạng tòa nhà, đơn giản hóa thiết kế các dịch vụ và thiết kế phù hợp với vị trí tòa nhà

The systems proposed should comply with the following recognised International Industry Standards: / Các hệ thống được đề xuất nên tuân thủ các Tiêu chuẩn Ngành Quốc tế sau:

* CIBSE
* ASHRAE
* NFPA (Smoke Control Systems) / NFPA (Các hệ thống kiểm soát khói)

Page: 69

**Temperature occurs less than 2% of the year / Nhiệt độ đạt đến ít hơn 2%/năm**



4.3.2 Internal Design Criteria / Tiêu chí thiết kế trong nhà

The following table provides the internal design criteria to be used / Bảng sau cung cấp các tiêu chí thiết kế trong nhà

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Table 4.3.2- Mechanical Services Internal Design Criteria / Bảng 4.3.2 - Tiêu chí thiết kế trong nhà với phần cơ** | | | | | | | | | |
| **Area\*\*\*Khu vực** | **Location\*\*\*Vị trí** | **Internal Conditions ± 1o C&5%RH\*\*\*Điều kiện trong nhà ± 1o C&5%RH** | | | | **Pressurization\*\*\*Áp suất** | **Fresh Air Quantity (notes 6 and 13)\*\*\*Lượng cấp khí tươi (lưu ý 6&13)** | **NR Rating\*\*\*Mức âm thanh** | **Minimum Filtration Standard to EN779:2012\*\*\*Tiêu chuẩn lọc tối thiểu EN7 79:2012** |
| **Summer\*\*\*Hè** | | **Winter\*\*\*Đông** | |
| **0C db** | **Max RH\*\*\*Độ ẩm tương đối tối đa** | **0C db** | **Min RH\*\*\*Độ ẩm tương đối tối thiểu** |
| Public Areas / Khu công cộng | Entrance Lobby - Seating Areas\*\*\*Sảnh đến - Khu vực ngồi | 23 | 60 | 21 | 30 | 5% Positive | - | 35 | F6 |
| Reception - General\*\*\*Lễ tân | 23 | 60 | 21 | 30 | 5% Positive | 1.0 l/s/m2 | 35 | F6 |
| Cloakroom\*\*\*Phòng gửi đồ | NC | NC | NC | NC | Negative | *Note 7* | 35 | No Filtration |
| Public Toilets\*\*\*Toilet công cộng | 24 (Note 9) | 60 | 20 | 30 | 10% Negative, max 15 pa | *Note 8* | 35 | G5 |
| Gift Shop\*\*\*Cửa hàng lưu niệm | 23 | 60 | 21 | 30 | 5% Positive | 1.6 l/s/m2 | 40 | F6 |
| Corridors\*\*\*Hành lang | 23 | 60 | 21 | 30 | 5% Positive | 1 AC/hr. | 35 | G5 |
| Restaurant\*\*\*Nhà hàng | 23 | 60 | 21 | 30 | 5% positive | 8.5 l/s/m2 | 35 | F6 |
| Coffee Shop\*\*\*Quán Cafe | 23 | 60 | 21 | 30 | 5% positive | 8.5 l/s/m2 | 40 | F6 |
| Cocktail Lounge | 23 | 60 | 21 | 30 | 5% Negative (Note 6) | 10.0 l/s/person | 35 | F6 |
| Ballrooms | 23 | 60 | 21 | 30 | 5% Positive | 15 l/s/m2 | 40 | F8 |
| Pre-Function Foyer\*\*\*Sảnh pre-function | 23 | 60 | 21 | 30 | 5% positive | 11.0 l/s/m2 | 40 | F8 |
| Function Room\*\*\*Phòng chức năng | 23 | 60 | 21 | 30 | 5% Positive | 20 l/s/m2 | 40 | F8 |
| Bar | 23 | 60 | 21 | 30 | 5% Negative | 10.0 l/s/person | 40 | F6 |
| Lounge - General | 23 | 60 | 21 | 30 | 5% positive | 10.0 l/s/person | 35 | F6 |
| Meeting Rooms\*\*\*Phòng họp | 23 | 60 | 22 | 30 | 5% positive | 10.0 l/s/person | 30  *(Note 4)* | F6 |
| Business Centre | 23 | 60 | 21 | 30 | Neutral\*\*\*cân bằng | 1.6 l/s/m2 | 35 | F6 |
| Lifts\*\*\*Thang máy | - | - | - | - | - | - | - | - |
| Stairwells\*\*\*Giếng thang | 24 | NC | 18 | NC | - | - | 35 | - |
| Recreation Areas\*\*\*Khu giải trí | Fitness Rooms\*\*\*Phòng tập | 18 | 60 | 18 | 30 | 5% Negative | 4.2 l/s/m2 | 40 | F6 |
| Health Club - Reception\*\*\*Chăm sóc sức khỏe - Lễ tân | 23 | 60 | 21 | 30 | 5% Positive | 0.8l/s/m2 | 40 | F6 |
| Health Club - Food & Beverage areas\*\*\*Chăm sóc sức khỏe - Khu F&B | 23 | 60 | 21 | 30 | 5% Negative | 1.6 l/s/m2 | 40 | F6 |
| Health Club - Changing\*\*\*Chăm sóc sức khỏe - Thay đồ | 24 | NC | 24 | NC | 10% Negative, max 15 Pa | 10 Ac/hr. | 40 | F6 |
| Massage/Tắm nắng/  Sauna/Jacuzzi | 27 | 60 | 27 | 30 | Neutral\*\*\*cân bằng | 8.0 l/s /person | 35 | F6 |
| Indoor Swimming Pool\*\*\*Bể bơi trong nhà | 31  *(Note 3)* | 60 | 31  *(Note 3)* | 65 | 5% Negative, max 15 pa | 15 l/s per m2 of wet area\*\*\*15 l/s per m2 trong khu ướt | 40 | G3 |
| Private Guest Areas\*\*\*Khu riêng tư cho khách | Bedrooms - Activity Areas Day/Night\*\*\*Phòng ngủ - Khu hoạt động ngày/đêm | 23 | 60 | 22 | 30 | Positive | 25 l/s *Note 10* | 25 (night)  30 (days) | F6 |
| Bathrooms - Bath Areas\*\*\*Phòng tắm - khu vực tắm | - |  | - |  | Negative | *Note 11* | - | - |
| Club Lounge | 23 | 60 | 22 | 30 | Neutral\*\*\*cân bằng | 6.5 l/s/m2 | 30 | F6 |
| Corridors\*\*\*Hành lang | 23 | 60 | 21 | 30 | Neutral\*\*\*cân bằng | - | 30 | - |
| Laundry\*\*\*Giặt là | Max 30 | NC | 16 | NC | Negative | *Note 1* | 45 | G3 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Area\*\*\*Khu vực**  Back of House Areas\*\*\*Khu BOH | **Location\*\*\*Vị trí** | **Internal Conditions ± 1o C&5%RH\*\*\*Điều kiện trong nhà ± 1o C&5%RH** | | | | **Pressurization\*\*\*Áp suất** | **Fresh Air Quantity (notes 6 and 13)\*\*\*Lượng cấp khí tươi (lưu ý 6&13)** | **NR Rating\*\*\*Mức âm thanh** | **Minimum Filtration Standard to EN779:2012\*\*\*Tiêu chuẩn lọc tối thiểu EN7 79:2012** |
| **Summer\*\*\*Hè** | | **Winter\*\*\*Đông** | |
| **0C db** | **Max RH\*\*\*Độ ẩm tương đối tối đa** | **0C db** | **Min RH\*\*\*Độ ẩm tương đối tối thiểu** |
| Housekeeping/linen\*\*\*Housekeeping/kho đồ vải | 25 | NC | 18 | NC | Positive | 1 l/s/m2 | 40 | F6 |
| Kitchen (General)\*\*\*Bếp (chung) | *27*  *(Note 9)* | NC | 18 | NC | Negative | 1.6l/s/m|2 min *(Note 2)* | 45 | G3 |
| Kitchen (Pastry)\*\*\*Bếp (bánh) | *21*  *(Note 9)* | NC | 18 | NC | Negative | 45 | G3 |
| Kitchen (Prep/Finish)\*\*\*Bếp (Sơ chế/Hoàn thiện) | *20*  *(Note 9)* | NC | 18 | NC | Negative | 45 | G3 |
| Back of House Areas\*\*\*Khu BOH | White Wine and Beer Store\*\*\*Kho rượu trắng và bia | 5 | NC | 5 | NC | - | - | - | - |
| Staff Dining\*\*\*Canteen nhân viên | 25  *(Note 9)* | NC | 21 | NC | Positive | 10 l/s/m2 | 40 | F6 |
| Staff Kitchen\*\*\*Bếp nhân viên | 25  *(Note 9)* | NC | 18 | NC | Negative | 10AC/hr. *(Note 2)* | 45 | G3 |
| Staff Changing\*\*\*Khu thay đồ nhân viên | 25  *(Note 9)* | NC | 23 | NC | Negative | 10AC/hr. | 40 | F6 |
| Corridors\*\*\*Hành lang | 25 | NC | 18 | NC | Neutral\*\*\*cân bằng | - | 30 | F6 |
| Offices\*\*\*Các văn phòng | 24  *(Note 9)* | 60 | 22 | 30 | 5% positive | 1.0 l/s/m2 | 35 | F6 |
| Workshops | 25  *(Note 9)* | NC | 20 | NC | Negative | 1.6 l/s/m2 *(Note 14)* | 45 | G3 |
| Plant Rooms\*\*\*Phòng máy | 30 max | NC | 8 (min) | - | Negative | *(Note 12)* | 65 | - |
| Computer Room/IT Equipment\*\*\*Phòng máy tính/Thiết bị IT | 23  *(Note 5)* | 60 | 20 | 30 | 5% Positive | 1 Ac/hr. | 45 | F8 |
| Lift Motor Rooms\*\*\*Phòng động cơ thang máy | 28 max | NC | 16 min | NC | Negative | *(Note 12)* | 45 | - |
| Refuse area\*\*\*Khu thu gom rác thải | 24 max | NC | 18 | NC | Negative | 6AC/HR | 40 | G3 |
| External Areas\*\*\*Khu vực bên ngoài | Covered /Underground Car Parking\*\*\*Bãi đỗ xe có mái che/ngầm | - | **-** | - | - | Negative | 6 AC/Hr (Note 15) | 55 | - |

NC - Not Controlled\*\*\*NC - Không kiểm soát

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Notes to table / Lưu ý cho bảng trên** | | |
| Note 1 | - | 10 AC/hr. or sized to dissipate heat and moisture from equipment if details are available. / 10AC/giờ hoặc có kích cỡ đủ để tản nhiệt và hơi ẩm nếu có chi tiết |
| Note 2 | - | Air change rate shall depend on kitchen equipment heat output and on extract volume from canopies. A minimum face velocity must be provided to each canopy, refer to the kitchen section of this document. Use of proprietary hoods with UV filtration can reduce this. / Số lần trao đổi gió phụ thuộc vào lượng nhiệt tỏa ra từ bếp và khả năng hút của chụp hút bếp. Mỗi chụp hút có vận tốc bề mặt tối thiểu, tham khảo mục về bếp trong tài liệu này. Sử dụng chụp hút độc quyền chính hãng với bộ lọc UV có thể làm giảm lượng cấp khí |
| Note 3 | - | Pool hall internal temperature should be designed 1°C above maximum pool water temperature. / Nhiệt độ sảnh bể bơi trong nhà nên duy trì cao hơn nhiệt độ nước tối đa 1°C |
| Note 4 | - | Cross talk attenuators and any services penetrations to/from meeting rooms and guest bedrooms to provide 50dB sound reduction through the wall, floor or roof. / Thiết bị tiêu âm đường ống thông gió (cho phép giảm truyền âm qua đường ống thông gió mà vẫn cho phép không khí lưu chuyển) và bất kỳ đường ống xuyên tường nào từ/đến phòng họp và phòng ngủ của khách phải đạt tiêu âm 50dB qua tường, sàn hoặc mái |
| Note 5 | - | Computer and IT/Telephone rooms shall be provided with supplementary “split” under floor ducted air conditioning systems with standby power supply, in the event that the main air conditioning system fails. / Phòng máy tính và IT/điện thoải phải được cung cấp thêm hệ thogón điều hòa không khí "tách riêng" dưới sàn với nguồn điện dự phòng, trong trường hợp hệ thống chính gặp sự cố |
| Note 6 | - | Electrostatic smoke filters and negative pressure are required in the re-circulation system from Lounge and Bar areas when smoking is permitted. Fresh air rates are maximums when smoking is not permitted unless local regulations require higher rates. / Cần có bộ lọc khói tĩnh điện và áp suất âm trong hệ thống tái tuần hoàn từ khu vực Lounge và Bar nếu cho phép hút thuốc. Tỉ lệ khí tươi là tối đa khi không cho phép hút thuốc, trừ khi địa phương yêu cầu tỉ lệ cao hơn |
| Note 7 | - | Extract only from cloakroom with makeup from foyer, sized on 1 AC/hr. / Chỉ hút khí từ phòng gửi đồ, bù khí từ tiền phòng, kích thước dựa trên 1 AC/h |
| Note 8 | - | Toilet extract to be sized on 10 AC/hr., with make-up via the toilet lobby, supplied from the nearest supply air system. Extract fans to be dual fans. In “Hot climates” make up air must be cooled and in ‘Cold Climates’ heated if the air is directly from outside e.g. pool toilets. / Hút khí toilet có kích cỡ dựa trên 10 AC/h, bù khí thông qua toilet lobby, cung cấp từ hệ thống cấp khí gần nhất. Quạt hút phải là quạt đôi. Tại các vùng khí hậu nóng khí bù phải được làm mát, tại các vùng khí hậu lạnh khí bù phải được sưởi ấm nếu khí lấy trực tiếp từ bên ngoài, vd. toilet bể bơi |
| Note 9 | - | Ventilation to these areas to be designed to maintain internal air temperature below 25°C for 95% of the year, if possible without a cooling system. If a cooling system is required the internal design temperature shall be 24°C. / Thông gió cho các khu vực này phải được thiết kế để duy trì nhiệt độ trong nhà thấp hơn 25°C trong 95% thời gian năm, nếu có thể mà không có hệ thống làm mát. Nếu yêu cầu có hệ thống làm mát, nhiệt độ thiết kế trong nhà sẽ là 24°C |
| Note 10 | - | Ventilation rates to be based on 8-12 l/s per guest, final figure to balance the exhaust rate. The maximum number of guests per room to be utilized hence: / Lưu lượng thông gió dự trên cơ sở 8-12 l/s trên khách, con số cuối cùng cần cân đối với tỉ lệ thải khí. Ở đây áp dựng số lượng khách tối đa trên phòng: |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Standard rooms, Club room, Queen, King allow 2 persons. Allergy/disabled allow 1 person. Queen Sofa, King Sofa and Double allow 4 persons. Supply of fresh air shall be pre-conditioned. / Phòng Tiêu chuẩn, Club, Queen, King cho phép 2 người. Phòng cho người khuyết tật / dị ứng cho phép 1 người. Queen Sofa, King Sofa và Double cho phép 4 người. Khí tươi được cung cấp phải được điều chỉnh sẵn |
| Note 11 | - | Extract volume from guest bathroom shall be minimum of 90% of the supply air volume to the guestroom, and a minimum of 6 Ac/hr., but preferably balanced with the fresh air. / Thể tích thải khí từ phòng tắm của khách phải tối thiểu bằng 90% thể tích cấp khí vào phòng, và tối thiểu 6 AC/h, tuy nhiên ưu tiên cân bằng với khí tươi |
| Note 12 | - | Ventilation rates to be selected to achieve the maximum summer temperature requirement. Fans to be controlled from a local thermostat. Natural ventilation is an acceptable alternative if suitable control can be demonstrated. / Lưu lượng thông khí được chọn để đạt yêu cầu tối đa về nhiệt độ trong hè. Các quạt điều khiển bằng một bộ điều khiển cục bộ. Chấp nhận thông khí tự nhiên nếu có thể chứng minh khả năng kiểm soát phù hợp |
| Note 13 | - | The fresh air quantities indicated for public spaces are the maximum to be allowed for calculations and equipment selection. The actual fresh air quantity is to be controlled via air quality sensors, to maintain a maximum CO2 level in the occupied space of 600ppm. / Lượng khí tươi cho khu vực công cộng là lượng tối đa cho phép để tính toán và lựa chọn thiết bị. Lượng khí tươi thực tế được kiểm soát thông qua cảm biến chất lượng không khí để duy trì mức CO2 tối đa 600ppm trong không gian có người |
| Note 14 | - | Opening windows are an acceptable alternative to mechanical ventilation in suitable climates. Exhaust systems shall be provided for processes such as welding, carpentry, painting / Tại các vùng khí hậu thích hợp, phương án mở cửa sổ có thể thay thế cho thông khí cơ học. Sẽ cung cấp hệ thống thải khi cho các quá trình như hàn, mộc, quét sơn |
| Note 15 | - | Car parks requiring mechanical ventilation shall be extracted to prevent the spread of fumes to adjoining spaces. Systems shall be controlled by air quality sensors (CO and N0x) to reduce energy consumption (with override by Life Safety Controls). Ventilation rate in fire/smoke control mode to meet local regulations. / Các bãi đỗ xe yêu cầu có thông khí cơ học phải bố trí thải khí để tránh khí thải lan sang các không gian liền kề. Các hệ thống phải được kiểm soát thông qua cảm biến chất lượng không khí (CO và NOx) để giảm tiêu thụ năng lượng (Có cơ chế ghi đè thông qua hệ thống an toàn sinh mạng). Lưu lượng thông khí trong chế độ kiểm soát cháy/khói phải tuân thủ quy định địa phương |

4.4 Building Orientation / Hướng tòa nhà

Careful orientation of the Hotel can have a significant effect on the energy consumption of the Hotel and although it is accepted this is not always possible, there are many occasions when it can be influenced. For example, the guestrooms are most used early in the morning and evening so guestrooms facing E-W are likely to have a larger cooling demand due to difficulties in providing shading on these orientations due to the low sun angle. / Việc bố trí hướng tòa nhà cẩn thận có thể tạo ảnh hưởng đáng kể đến độ tiêu thụ năng lượng của Khách sạn và mặc dù việc này không phải lúc nào cũng khả thi, có nhiều trường hợp hướng tòa nhà cũng có thể gây ảnh hưởng. Vd, phòng khách thường được sử dụng nhiều nhất vào buổi sáng và buổi tối, vậy nên phòng khách hướng đông-tây dễ có nhu cầu làm mát lớn hơn do khó khăn trong việc che chắn nắng ở các hướng này vì góc chiếu của mặt trời thấp

Low Cooling Demand / Nhu cầu làm mát thấp

Direction of sun early morning difficult to shade due to low sun angle / Hướng nắng sáng sớm khó che chắn do góc chiếu thấp

Direction of sun late afternoon difficult to shade due to low sun angle / Hướng nắng chiều muộn khó che chắn do góc chiếu thấp

Page: 72



4.4.1 Solar Shading - Sun Paths / Che nắng - Đường đi của mặt trời

The design of many modern buildings does not consider their form in relation to the sun’s path. This results in considerable additional cooling loads which have to be removed by means of mechanical cooling systems. Excessive energy usage not only increases the operating costs of the building but also increases the resulting pollution produced from generating the power in the first instance. It also requires larger plant, which requires more valuable space to be taken within the building. / Thiết kế của nhiều tòa nhà hiện đại không cân nhắc hình dạng tòa nhà trong mối tương quan với đường đi của mặt trời. Việc này tăng thêm đáng kể nhu cầu làm mát thông qua hệ thống làm mát cơ học. Việc sử dụng năng lượng quá nhiều không chỉ làm tăng chi phí vận hành mà cũng gây ô nhiễm từ việc tạo ra năng lượng ban đầu; ngoài ra cũng yêu cầu máy móc lớn hơn, chiếm nhiều diện tích hơn trong tòa nhà

With this in mind, careful consideration is required for the building design in terms of orientation and protection from solar penetration. The use of well insulated external walls will help reduce the impact of the sun’s effect. Treatment or shading to reduce solar gains through glazed areas then becomes simpler/easier to achieve. From the earliest stages of the hotel design the building orientation should be assessed to ensure that the general form acts as the primary source of shading, whilst maximising access to natural ‘north light’ (‘south light’ in the southern hemisphere). / Do đó, trong khâu thiết kế cần phải cân nhắc kỹ lưỡng về hướng tòa nhà cũng như phương án chống nắng. Sử dụng tường ngoài cách nhiệt tốt sẽ giúp giảm thiểu tác động của mặt trời. Từ đó việc sử dụng rèm cửa hoặc lam chắn nắng để cản nắng tại những khu vực dùng kính sẽ đơn giản hơn. Từ những giai đoạn đầu tiên trong quá trình thiết kế khách sạn, cần phải đánh giá hướng của tòa nhà để đảm bảo hình khối chung của tòa nhà là nguồn chắn nắng chính, đồng thời tối đa hướng tiếp xúc với "ánh sáng phía bắc" ("ánh sáng phía nam" đối với nam bán cầu)

For example, the sun’s path in summer rises to a maximum altitude of 64° in the southern sky in the middle of the day for the United Kingdom. The relatively high sun angles make horizontal shading a very effective passive device on the southern façade. / Ví dụ, tuyến đường đi của mặt trời mùa hè lên đến tối đa 64° trên bầu trời phía nam vào lúc giữa trưa tại UK. Góc chiếu tương đối cao khiến lam chắn nắng ngang trở thành phương án chắn nắng thụ động rất hiệu quả cho mặt tiền phía nam

During early mornings/late afternoons the sun angles are much lower. At these times horizontal shading is far less effective, and so, in terms of passive fixed shading, vertical elements can then be employed to help reduce the periods and extent of solar penetration. / Trong khoảng sáng sớm/chiều muộn, góc chiếu của mặt trời thấp hơn rất nhiều. Những lúc này, chắn nắng theo chiều ngang rất ít hiệu quả, và do đó, nên sử dụng các lam chắn nắng dọc để giảm thời gian và cường độ nắng chiếu

For each building design, the solar paths should be plotted to ensure shading or alternative treatment is effective for the orientations to which they are provided. / Đối với mỗi thiết kế tòa nhà, cần tính toán đường đi của mặt trời để đảm bảo việc che chắn nắng hoặc phương án thay thế đạt được hiệu quả đối với hướng tòa nhà



4.4.2 Wind Path Diagram

Understanding the wind strengths and patterns for the site can help in locating intakes & discharges and benefiting from natural ventilation. The following is an illustration of a typical wind path diagram:



4.5 Cooling Load Estimates / Ước tính tải làm mát

It is important to estimate the building cooling load accurately and not oversize (which will cause inefficiency and poor control) or undersize, (which will cause poor temperature controls).

Hotel guest rooms are conditioned 24 hours a day and the peak load only occurs for 1 hour a day so it is important not to overestimate the load.

Cooling load calculations must be carried out on a proprietary software programme which can simulate based on:-

* Local weather conditions
* Building construction type,
* System types to be provided.

Two large contributors to the overall cooling load in a hotel are:-

* Guest Rooms Phòng khách
* Fresh Air

Some guidelines are provided for these areas to assist in understanding their importance and assessing them correctly.

4.5.1 Guest room load estimation / Ước tính tải phòng khách

Refer to an illustration of the expected cooling loads for a hotel guest room - this also provides guidance on wall/window ratios and targets for wall/glass cooling loads

These must be calculated specifically for each hotel project but any major variations from these must be examined and explained.



4.5.2 Fresh Air Load Estimation / Ước tính tải khi tươi

As mentioned previously, the air conditioning will make up a large proportion of the power consumption for a hotel building, and the fresh air will form a significant proportion of this, which can be illustrated as follows for different locations:-

|  |  |
| --- | --- |
| Location\*\*\*Vị trí | Fresh Air Load as a % of Total (Approx.) |
| UK | 15% |
| Middle East/India | 42% |
| Australia / Asia Pacific | 32% |
| Tropical SE Asia | 45% |

It is therefore essential to incorporate heat recovery on fresh air systems

4.6 Main Plant Location / Vị trí phòng máy chính

The locations of the main plant rooms (being substation/switch room, chillers, boilers and hot water storage) can have a significant effect on the capital cost and running costs for the Hotel.

The more central they are, and the closer the main load centers are located, the lower the capital cost and energy consumed will be.

Similarly, for air handling plant rooms, these should be located adjacent to the space they serve in order to minimize capital costs and ongoing fan power consumed and duct space for distribution.

Typically the Architect will design the building, then the Engineer will add the plant to areas available which are usually at the extremities of the building (roof and basement) resulting in both increased capital cost for the Developer and increased energy consumption for the owner/operator.

Mechanical Services Plant Remote (**Poor Design**)

* Plant separated - long distribution at maximum size
* Service to one area pass through other areas
* Increased capital and running costs and more space required



Main mechanical plant locations- remote- not recommended (poor practice)

Mechanical Plant Located Correctly (**Good Design**)

* Chiller located central - distribution splits for guest rooms and other areas
* Plant areas minimised
* AHU’s located central to areas served - ducts split for reduced ceiling space, capital cost, installation cost and

running cost

* Simplified maintenance with plant located close together

Main mechanical plant locations­central - recommended (good practice)





Revision 2.1

Page: 78

November 2015

Main electrical load locations - remote- not recommended (poor practice)

Electrical Plant Remote (**Poor Design**)

* Main electrical loads separated
* Distribution cable increased in length and size
* Longer installation/commissioning time
* Increased capital and running costs

Electrical Plant located correctly (**Good Design**)

* Highest electrical demands located close together
* Distribution/cable size minimised
* Installation time reduced
* Capital and running costs reduced



Main electrical load locations­central - recommended (good practice)

4.6.6 Guidelines for Plant space Required

The tables below provide some guidelines of the extent of plant space required for different hotels types and sizes:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| InterContinental/ Crowne Plaza | | | | | | | |
| Number of Guest Bedrooms | 125 | 150 | 200 | 300 | 400 | 500 | 700 |
| Total Gross area public space BOH (m2) | 2700 | 3300 | 4200 | 6000 | 7500 | 9700 | 12400 |
| Boilers, AC Plant, HWS and pumps (m2) | 250 | 300 | 350 | 550 | 630 | 900 | 1100 |
| Air handling Plant (m2) | 50 | 80 | 100 | 120 | 150 | 180 | 200 |
| Electrical transformer and switchgear (m2) | 30 | 20 | 40 | 60 | 75 | 90 | 140 |
| Emergency  Generator (m2) | 20 | 20 | 20 | 20 | 30 | 30 | 50 |
| Telephone  Equipment (m2) | 20 | 20 | 25 | 30 | 40 | 40 | 50 |
| Total Plant  Room area (m2) | 370 | 450 | 535 | 780 | 925 | 1240 | 1540 |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Holiday Inn | | | | | | |
| Number of Guest Bedrooms | 75 | 125 | 150 | 200 | 300 | 400 |
| Gross area public / BOH (m2) | 1675 | 2460 | 3025 | 4045 | 5670 | 7445 |
| Gross hotel area  (m2) | 3475 | 5460 | 6625 | 8845 | 12970 | 17045 |
| Total plant space (m2) | 140 | 220 | 265 | 350 | 510 | 680 |
| & of Total area | 4.0% | 4.0% | 4.0% | 4.0% | 4.0% | 4.0% |

These should be used as a guide only for preliminary planning and for checking purposes.

The plant should be located centrally to the areas being served as shown in the following illustration (and not for example all on the roof)

Page: 80

Plant Locations- should be central to the location being served

Page: 81



4.7 Energy Targets / Mục tiêu về Năng lượng

The design of the building and associated systems should be such that the energy consumption does not exceed the following targets:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Table 3.1 - Energy/Water Consumption Targets** | | | |
| Fuel | Climate | | |
| **Moderate** | **Mediterranean** | **Tropical** |
| Total Energy | 270kWh/m|2/annum | 250kWh/m|2/annum | 260kWh/m|2/annum |
| Water / Nước | 0.35m3/guest night maximum | 0.45m3/guest night maximum | 0.70m3/guest night maximum |
| Carbon emissions | 160kg/m2 | 148kg/m2 | 154kg/m2 |
|  |  |  |  |

The target for carbon dioxide emissions should be as required by National Standards, or if they do not exist, then should not exceed 160kg/m2 floor area per annum. In the UK, the energy targets will be set by Building Regulations Part L compliance.

The MEP designer shall provide calculations to illustrate that these targets are being achieved.

Insulate all heating and cooling vessels, equipment and piping to minimise unwanted heat loss or gain.

* Utilise cogeneration plant wherever possible, subject to full feasibility study
* The overall net building pressure (controlled by the BMS) shall be positive to minimise infiltration.

TOTAL FRESH AIR SUPPLY fc TOTAL EXHAUST 10-20%

NOT ro SCALE

OVERALL BUILDING AIR BALANCE TO PREVENT INFILTRATION

HÖT TO SCALE

* Provide VFD’s (speed control) on all central plant air handling systems and pumps delivering variable air volumes

or operating at varying pressures.

* Provide energy efficient systems with international or national ratings.
* Commission all systems using certified equipment before handover.
* Economy cycle operation in all AHU’s to use fresh air for “free” cooling when
* CO2 control of fresh air supplies to air supply and extract systems to all public spaces.
* Two speed ventilation systems (or inverter driven fans) serving the kitchens for economy in “low” periods.
* A proprietary kitchen exhaust system with injection nozzles, such as “Halton Capture Jet” Gaylord ELX Hood or

equal and equivalent, to reduce exhaust requirements by approximately 30% from conventional systems, and eliminate grease passing through the system utilising high efficiency cyclone filters and “UV” filtration. For information or Halton& Gaylord equipment

* Use a kitchen exhaust/ Supply air demand control ventilation system such as Intelli-Hood.
* Heat reclaim from chiller condenser for pre-heating or heating of DHWS (See illustration)
* Occupancy sensors are the IHG recommended energy saver for guest rooms.
* Key card control in guestrooms, if provided, shall only reset room temperature set points when unoccupied, and

switch selected circuits (or similar control via guest booking system). Also for use to control fresh air and extract system in conjunction with radiant ceiling option

Page: 82



* Resetting of chilled water supply temperature from the chiller when external conditions allow to maximise chiller

efficiency and minimize latent cooling

* DDC control systems via a central BMS to optimize system control strategies. Sub meter and data log all air

conditioning and mechanical ventilation energy use for formulating energy efficient strategies.

* Power factor correction equipment will be provided to the main electrical distribution control boards to automatically

correct the power factor to unity such that no tariff penalty is incurred under any load conditions. The equipment will be automatically staged in 50kVAr units.

* Motion sensor control of air conditioning and lights within back of house areas. Sensors should also be considered

for public areas with infrequent use (especially overnight) subject to InterContinental Hotels Group approval.

* 1. Environmental / Môi trường

The design will adopt the following general environmental principles as a minimum:

* All systems shall operate on refrigerants with zero ODP and low GWP (less than 100) such as R123, R410A,

R134a, R407c in accordance with the Kyoto Protocol current North American and European Legislation, and each locations national regulations i.e. No CFC’s and limited use of HCFC’s. The designer shall also investigate and report on the potential use of natural refrigerants such as R744 (CO2) or its blend ECP744.

* The use of HC (hydrocarbon) refrigerants with zero ODP and minimal GWP shall be considered only when

appropriate fire safety procedures are also implemented as they are highly flammable. Any equipment using R290 or similar HC shall be within a fire rated plant room and have leak detection and fire suppression system installed.

* Condensate from central air handling units serving public spaces and fresh air pre-conditioners is to be collected

and used in storage or make up water in cooling towers if using water cooled plant.

Note: The designer shall also incorporate the requirements of any InterContinental Hotel brand standard Green Engage Credit rating level adopted for the project.

* 1. Central Heating and Cooling Plant

4.9.1 Objectives / Mục tiêu

To provide a central source of generation, with a degree of redundancy, for the building’s heating and chilled water systems, to offset the building’s fabric, casual, operational and machine loads to the thermal criteria as defined elsewhere.

The full cooling loads shall be included for individual spaces.

Diversity:-

To determine the diversified simultaneous cooling load, the grand total calculated cooling load can be reduced by:-

* 20% for guest rooms
* 25% for other areas

The final system selection shall be subject to verification from a technical submission, including a full life cycle cost/benefit analysis, by the designer, and approval by InterContinental Hotels Group.

Provide redundancy (spare capacity). Configuration may vary depending on the location and subject to InterContinental Hotels Group approval.



Typical Chilled Water Schematic

Efficient Chilled Water Distribution shall be provided to include:

* Primary pumping only with variable speed pumps
* No Secondary circulation - expensive to install & run
* Chillers can be enabled/disabled according to load demand (string piping arrangement)
* Towers can be enabled/disabled with chillers or run to reduce chilled water temperature
* No Standby pumps, spare motor and impellor to be kept on site or one common standby pump
* Bypass valve to maintain minimum chiller flow rate at partial load - to suit chiller requirement
* Varied Condenser and chilled water temperatures according to the load - improved efficiency
* VSD for all chillers

1. IN SOME LOCATIONS AIR COOLED CHILLER OPTION IS PREFERRED - REFER IHG.

2. PROVIDE SPARE PUMP OR MOTOR IMPELLER IN THE PLANT ROOM IN THE EVENT OF A BREATH DOWN.

The systems shall be automatically monitored and controlled via the Building Management System (BMS) and their own proprietary control systems to maximise their efficiency of operation under all conditions.

Page: 85



4.9.2 Description Mô tả

The equipment shall be sized to cater for:

* Fabric/solar heat loss and gain - noting diversification with this load for central plant
* Fresh air ventilation heat loss and gain
* Infiltration heat loss and gain
* The primary heating demand associated with the domestic hot water peak demand
* Internal equipment/operational and personnel gains - noting diversification with this load for central plant
* The perimeter zoning

The equipment shall be sized to provide for diversity of use and occupancy, allowing also for energy saving measures included within the design.

4.9.3 Chilled Water Plant Solutions

The selection of the most suitable chiller plants will depend upon the size of chillers required, the Hotel location and serviceability. The following illustrates different chiller types and their respective efficiencies for the conditions indicated.

Air Cooled Chillers versus Water Cooled Chillers

An air cooled chiller plant is one whereby one or more packaged chiller units are utilized to remove the heat from within the building. Each of the chillers within the plant is a standalone package that contains the basic elements, such as compressors, air cooled condensers, evaporators and controls. The chiller transfers the heat absorbed from the building directly to the atmosphere by rejecting the heat to the air, and is typically suitable for smaller projects with a peak cooling load less than 200TR (700kW) This is the preferred option for InterContinental Hotels Group due to the Legionella risk with water cooled. A water cooled chiller plant is one that utilises chillers that reject heat to a water circuit rather than air. The water circuit is passed through a cooling tower where heat is rejected by evaporation. It is a more efficient system due to the fact that more energy can be rejected by evaporating 1kg of water than in raising the temperature of an equivalent amount of air. Water cooled plants are therefore more efficient and require less space and, for larger projects, are the most practical and efficient solution, and should therefore be considered for larger projects.



In general, a water cooled system is more suitable for a larger project due to the following benefits:

Water cooled plant is more efficient than air cooled plant with comparable typical chiller efficiencies at peak load as follows:

* Water cooled LV chillers with VSD - 5.5kWr/we (at 30-70% load)
* Air cooled reciprocating/screw chillers - 1.89kWr/kWe

These efficiencies (COP’s) are illustrated graphically across the range of chiller operation.

Refer to the illustrations.

Water cooled systems are considered to have the following advantages for a larger project:

* Water cooled plant utilizes centrifugal or screw chillers which have greater capacity, less moving parts and lower maintenance requirements than air cooled reciprocating or screw chillers
* The availability of larger capacity plant with the centrifugal chiller options results in far fewer compressors being required
* The area required for water cooled centrifugal plant is less than that required for air cooled
* Water cooled chiller plant is installed internally and is protected from the harsh environment. Air cooled chillers have to be installed externally and corrosion protection may be an ongoing problem to be addressed
* Noise level of water cooled plant is less than that of air cooled plant
* The life expectancy of a water cooled centrifugal chiller is generally 25-30 years, as opposed to that for an air

cooled chiller of only 10-15 years

The main disadvantages of a water cooled system are:

* The system will have a large water use and is dependent on a constant supply of make-up water
* The cooling towers require continuous monitoring and treatment to avoid the potential risk of Legionnaire’s Disease

Notes:

* Air cooled chiller must be rated at 5°C above the design ambient for heat rejection.
* Water cooled chiller selected at 29°C/33°C condenser water temperature, (subject to ambient conditions) 7/14°C

chilled water temperature.

Electrical Infrastructure Requirements for 2,600kW cooling.

As well as the cost of the chiller plant, the electrical infrastructure required for each type can vary significantly, as indicated in the following table, based on a typical 2600kW chiller plant.

|  |  |
| --- | --- |
| Chiller Type | Electrical Power |
| Water cooled centrifugal or screw | 390kW |
| Air cooled screw | 990kW |
| VRF | 830kW\* |
| Packaged water cooled | 910kW |
| Split systems | 1,300kW\* |

* Actual will be approximately 40% higher as there is no or little diversity with plant selection as for these options.

Trapped condensate drains by gravity shall be installed below any cooling coil irrespective of the degree of latent removal or chilled water temperatures.

The configuration of the heating and chilled water circuits should be such that clearly identified zones can be individually served, thus making it possible to close down areas of the hotel for maintenance.

Modulating two port control valves shall be installed on all FCU’s and AHU’s with a pressure operated bypass installed in the plant room between the main flow and return, to maintain the minimum recommended flow rate through the chillers and pumps controlled via a VFD.

Pipe distribution Zones should tie up with domestic water service zones for future phased refurbishments and maintenance.

The distribution system shall be designed for energy efficient operation. Pipework sizing and fitting selection shall ensure that noise is not created within the system.

Where external pipework is not avoidable, it shall be trace heated using a self-regulating trace heating tape, or adequately protected from freezing as necessary. Glycol shall not be added to the system as this will reduce the heat transfer efficacy of the heating and chilled water systems.

An “Enwa Matic” or equivalent water conditioner shall be provided for treatment of the water distribution system for control of water quality and corrosion, to avoid the need for chemical treatment and strainers.



KEY:-

CHILLER TYPE

“““““ Air Cooled Retry Screw

{1053 kW) without VFD

----- Water Cooled centrifugal LV chiller (1053 kW) with VFD ■

----- Wafer Cooled centrifugal LV chiller (1053 kW) without VFD

4.10 Multi-Function Chiller - Total Heat Recovery

Chillers are now available that recover total heat & not just super heat, but these should be sized for the heating requirement - typically for domestic hot water. The remaining chiller capacity should then be determined and chillers selected appropriately. The following illustrates how these works:-

TYPICAL SCHEMATIC MULTI-FUNCTION HEAT RECOVERY CHILLER

Page: 89



**a) Traditional**

Simple water cooled heat pump (heating mode version) arrangement

Compressor

Recent Cost Benefit Analysis for Delhi Project 2 year payback

Chilled water exchanger

Expansion valve

Hot water recovery exchanger

b) Multi-Function

INDEPENDENT CHILLED WATER PRODUCTION:

As an Air Cooled Chiller:

The unit operates in air cooled chiller mode when there is no demand for hot water

INDEPENDENT HOT WATER PRODUCTION:

As an Air Heat Pump:

The unit operates in air heat pump mode when there is no demand for chilled water

SIMULTANEOUS HOT WATER & CHILLED WATER PRODUCTION;

As a Total Heat Recovery: when there is demand for hot water as well as chilled water, unit operates in total heat recovery mode. When one of the demand is fulfilled, unit changes to chiller or heat pump mode.

4.11 Condenser Water Circuits /

Where applicable, condenser water circuits (where selected) shall reject heat to atmosphere by removing-heat directly from the refrigeration cooling process.

All cooling towers should be operated simultaneously with variable speed drives to save energy, whilst still optimizing the condenser water temperature for increased chiller efficiency.

The use of condenser water as a low grade heat source should be investigated.

Air cooled heat rejection equipment shall be selected to operate 5°C above the design external ambient conditions and shall reflect the actual location of plant and the potential for local hot spots.

A satisfactory system of cleaning shall be proposed to prevent the buildup of corrosive elements and bacteriological growths including positive measures to avoid Legionnaires disease bacteria. Adequate provision shall be made for continuous bleeding of the system.

The water treatment system shall be deigned to achieve 7 or better cycles of concentration at acceptable water quality.

Page: 90



COOLING TOWER WATER TREATMENT AND WATER RECYCLING OPTIONS NOT TO SCALE

4.12 Central Heating Production/Distribution

The central heating distribution plant shall utilise modulating high efficiency / low Nox boilers, with condensing boilers used, having proprietary automatic controls compatible with the BMS system.

A preference shall be given to the use of Biomass boilers, as a ‘carbon-neutral’ fuel, and utilising:

* Automated de-ashing
* Automatic heat exchanger cleaning
* Computer based capacity/combustion control with remote control/ monitoring.
* Fully automatic feed and ignition
* Efficiencies - 90% +
* Carbon Monoxide (Co) detection

Details of suitable boilers are available at [www.woodenergyltd.co.uk](http://www.woodenergyltd.co.uk).

An “EnwaMatic” or equivalent water conditioner shall be provided for treatment of the water distribution system for control of water quality and corrosion, to avoid the need for chemical treatment and strainers.

LTHW shall be circulated at 80/60°C to serve heating and domestic hot water heat exchangers via a primary distribution circuit with variable speed pumping. This may only be varied following substantiation of alternative temperatures proposed.

Care should be taken to match boiler loads as closely as possible to the demand. Modular boiler arrangements allow greater flexibility if controls are flexible enough to responding to the changing demand. Ideally condensing boilers should be used.

For smaller boiler plants electric heat pumps (or electric boilers in freezing climates) may be preferred, subject to IHG approval.

Page: 91



NOTE:

SEPARATE VARIABLE TEMPERATURE CIRCUIT IS RECURED IF RADIATORS ARE INSTALLED

MOTOR DRIVEN THREE WAY CONTROL VALVE ON FURTHEST AIR HANDLING UNIT TO KEEP PIPE HOT.

TYPICAL MOTOR DRIVEN TWO WAY CONTROL VALVE

TYPICAL PUBLIC SPACE AIR HANDLING UNIT

**LOW TEMPERATURE HEATING WATER SYSTEM WITH DOMESTIC HOT WATER HEAT EXCHANGER**

Where district heating is provided at a higher temperature, it shall be reduced by blending or other means to ensure no exposed pipe or radiator surface temperatures exceed these temperatures for safety.

Where oil is used as the primary heating system fuel, the normal required storage capacity is four weeks at full design duty. This may be increased for remote locations or locations where there are potential delivery difficulties. Storage should preferably be below ground, and must be located away from prominent entries to the hotel.

Page: 92



4.12.1 Hot water Temperature definitions -

The following definitions will apply for hot water temperature and pressure:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| • Low temperature/pressure hot water | — | Below 1200 C (2500F)  Below 2 Bar (30 psig) |
| • Medium temperature/pressure hot water | — — | Between 120- 1750 C (250-3500F)  Below 10 bar (150 psig) |
| • High temperature/ pressure hot water | —  — | Above 175 0 C  Below 20 Bar (300 psig) Temperature |

4.12.1 Closed Circuit Water treatment

Chilled water, heating and closed condenser water circuits must be provided with a manual dosing system as follows:



The treatment shall maintain the following water quality:

* Hardness less than 7ppm
* Iron content less than 0.1ppm
* Copper Content less than 0.1ppm
* Dissolved solids less than 4000ppm
* ph 9.0-10.5 (not to exceed 11)
* Microbiological limits
* Total aerobic plate count: Maximum 10,000 organisms /ml
* Total an aerobic plate count: Maximum 100 organisms/ml
* Nitrate reducers: Maximum 100 organisms/ml
* Sulphate reducers: Maximum 0 organism/ml
* Iron Bacteria: Maximum 0 organism/ml

4.13 Distribution options

The effect on plant location on the pipe/duct distribution can also have a significant effect on capital and operating costs.

There are two main ways of distributing services in a Hotel being:

* Horizontal
* Vertical

These options are illustrated in the following pages, but in general vertical distribution is preferred for the following reasons:

* Shorter services runs - generally approximately half the lengths required for horizontal distribution (actual projects have provided reduction in pipe runs alone from 1km-4km)
* Lower capital cost (reduced services and insulation)
* Lower running costs (reduced pumping and heat losses)
* Simpler to commission - pressure differences lower
* Services generally all accessible in vertical services riser

The only main disadvantage of the vertical distribution system is that individual floors cannot be independently isolated from one point.

TYPICAL CHILLED WATER SCHEMATIC

PREFERRED PLANT AND RISER LOCATIONS

OBJECTIVES

1. POSITION LARGE ELECTRICITY CONSUMING PLANT NEAR MAIN SUPPLY SOURCE TO REDUCE VOLTAGE DROP etc 2 ÇËNTRALISE’PLANT ANO RISERS to AID BALANCING, TO REDUCE PIPE HEAT LOSSES / GAINS AND TO REDUii

CAPITAL COSTS etc.

Horizontal distribution - example of pipe distribution (typical section) (**inefficient and uneconomic**)

Page: 94



* Up to double the pipe length from vertical distribution
* Congested ceiling space and lower ceiling
* Longer installation time
* Increased capital/running costs



Vertical distribution - example of pipe distribution (**efficient and economic**)

* Up to 50% reduction in pipe length from vertical distribution
* Reduced installation programme
* Less space required - higher ceilings in corridor
* Reduced pumping - lower running costs
* Simpler to commission



4.14 Zoning of Air Conditioning / Phân vùng điều hòa không khí

The aims and objectives are to ensure the air conditioning systems are zoned to suit the thermal and occupancy characteristics of the space. If this is not carried out early enough, then finding space to resolve later in the design may not be possible

The following illustration shows typical zoning of a public area with objectives of achieving:-

•

• Thermal comfort

Permeter pubic areas on different facades.'onentaton on different systems (Typcaty 4-6m maximum) depth

Interra zones on separate systems - or common system w th each area *cf* usage capable of being shut down

Penmeter pub c areas on afferent facades'on entat'on or, different systems (Typically 4-6m maximum) depth

Meetng rooms on different facades served from different systems

Ba room system to be capable of contris Ing diffie'er.t areas when divided

Page: 97



4.14.1 Air Conditioning / Điều hòa không khí

The air conditioning system design is critical to achieve the comfort conditions specified in these standards. The air conditioning for a Hotel also represents a significant percentage of the capital (25% - 35%) and running costs (30% - 50%).

If these systems are incorrectly designed, then not only will guests not be provided with comfortable conditions, but the energy costs will be higher than they should be.

The following highlights good zoning for an air conditioning system, with the correct zoning indicated by the different colors.

4.15 HVAC System Selection / Lựa chọn hệ thống HVAC

The choice of HVAC system to serve the various Hotel areas shall depend on a number of factors including Hotel configuration, ceiling void depths, Plant room space, external space, utility charges and the extent of the work involved. A full evaluation of options shall be undertaken to ensure the optimum system is selected for each particular project, with typical examples for selection criteria provided water in this design guides for:

* Guest rooms / Phòng thang máy
* Public Spaces
* boh

The following systems are considered acceptable:-

4.15.1 All Air Systems (Preferred solution for air quality and energy use)

With central air handling plant and recirculation where possible.

These systems are most appropriate in areas that require high quantities of fresh air for occupants or equipment e.g. Bar, Lounge, Meeting Rooms, Ballroom Restaurant and Kitchens. Re-circulation shall be incorporated where possible and variable fresh air provided, controlled via air quality (CO2) sensors located in each area.

Air systems shall be zoned utilizing VAV or similar (re-heat is not acceptable) according to occupancy pattern and the operations carried out in the area. Physical size of AHU's shall be considered, and the practicality of maintaining large fans, motor and coils.

Air systems shall, where external conditions allow, have suitable controls to enable free cooling to be provided utilizing outside air.

These systems keep the major maintenance away from the occupied space, and hence avoid guest disturbance and allow the use of free cooling when external conditions permit, resulting in reduced life cycle costs.

If plant or ceiling space is limited (e.g. existing buildings), fan coil or VRV (VRF) systems are acceptable to the Restaurant, Lounge and Bar areas, however they are not preferred due to the increased maintenance, inability for free cooling and extent of services requiring maintenance within the public domain areas. The use of these systems **will only be accepted with the prior approval of InterContinental Hotels Group**.

Kitchens shall always utilize all air systems.

4.15.2 Four Pipe Fan Coil Units

These systems are most appropriate for areas that require low fresh air quantities e.g. guest rooms, offices, workshops, retail etc. and where the adjacent areas may require heating and cooling at the same time.

Four pipe vertical or horizontal fan coil units with individual means of isolation, filter, fan and condensate drain (preferably gravity fed) are an acceptable means of providing heating and cooling. Consideration shall be given to providing common control valves serving a number of units in individual thermal zones. Two pipe fan coils may be used in hot arid climates.

In guest bedrooms individual control shall be provided via a flush mounted control panel to InterContinental Hotels Group approval and will be BMS compatible. Units shall operate on water-side control, with fan speed selected to meet the noise criteria in the requirement schedule. Fresh air supply to guestrooms shall be conditioned, to allow the FCU Chilled Water Coils to operate at 100% sensible cooling.

The required cooling and heating capacity of the fan coil unit shall be achieved at medium speed. Setting the fan coil to high speed allows quick cool down or heat up.

4.15.3 Variable Refrigerant Systems (VRV or VRF) Units

These refrigerant based systems are most appropriate for areas that require low fresh air quantities e.g. offices, workshops, retail etc., and can provide both heating and cooling.

They are not particularly suitable for:-

* Areas with high fresh air demand
* Tropical or sub-tropical locations
* Areas with low latent cooling demand

Three pipe (i.e. independent heating and cooling control) VRV units complete with filter, fan and condensate drain (gravity preferred) are an acceptable means of providing heating and cooling, for up to 3 star hotels.

Two pipe VRV units can only provide cooling or heating and not both simultaneously, hence are only suitable for climates requiring cooling only as otherwise independent room temperature control is not achievable.

Guestroom units shall have individual fan and temperature controller and a proprietary central BMS compatible system controller shall be provided behind the reception desk.

VRV systems can be considered in refurbishment projects due to the reduced pipework size, simplicity of installation and non-reliance on a centralized heating or cooling system.

VRV systems do not offer the degree of load diversity that can be applied to central systems, or the provision of ‘free cooling’ with air systems, and this shall be considered in their evaluation.

Refrigerant leakage protection shall be incorporated with each VRV design either by the installation of a gas leak detection system or by demonstration of acceptable peak levels in accordance with BS EN 378-1. All pipework joints must be readily accessible for inspection.

VRV system must not be oversized otherwise poor temperature control and condensation is a high risk and excessive latent cooling will occur unnecessarily.

VRV fan coil units should be selected on the following basis:

* Supply temperature for cooling no less than 8-10 deg. C below room temperature
* Supply temperature for heating no more than 8 deg. C above room temperature
* Latent cooling no more than 5% of the total cooling capacity
* Room air velocity not to exceed 0.15m/s in the occupied space (to 2m from floor level)

Zoning of VRV Systems: IHG Brand standards require that adjacent rooms can be simultaneously cooled or heated hence a “3 pipe” or equivalent system is required in climates which have a heating and cooling demand.

A 3pipe system should be zoned differently to a 2 pipe system as illustrated below:-

1. 2 -“pipe VRV” Heating or Cooling System

* System only has two refrigerant pipes
* Each system provides only heating or cooling
* Only similar zoned rooms on same system
* Low capital cost



1. 3 -“pipe VRV” Simultaneous Heating and Cooling System

* System has three refrigerant pipes
* Same system can provide heating and cooling in adjacent rooms simultaneously
* Heat reclaim and lower running costs
* Higher capital costs
* Lower running costs



4.16 Guest Room A/C and Ventilation

4.16.1 Guest Room A/C and Ventilation

Each guestroom will be provided with its own self-controlled system to enable guests to control their own room temperature within pre-set limits, typically 30C either side of the set point, with a 2.2°C dead band, to prevent cycling of the system.

The following systems are deemed acceptable, dependent on the location, room size and loads:-

* 4 pipe fan coil units located in a bulk head over the entrance
* 4 pipe chilled beam units located in a bulk head over the entrance with variable air flow for boost
* 4 pipe chilled beam units with radiant ceiling panels (Patented - selected climates only)
* 2 pipe fan coil units in hot climates where heating is not required i.e. winter design temperature >10°c DB
* 4 pipe radiant ceiling panels with variable air flow (Patented- selected climates only)
* 3 pipe VRF -particularly for refurbishment projects and small resorts. - Subject to InterContinental Hotels Group

approval.

Note. Where it can be demonstrated that there is no possibility of adjacent or any rooms within the hotel having heating/cooling demands simultaneously, then 2 pipe systems may be considered. This must only be with the prior approval of InterContinental Hotels Group. Fresh air shall be provided to the guest rooms for occupancy needs, and exhaust air via the bathrooms.

* The units shall not be switched by a key card system if provided, and the speed/temperature control shall be to InterContinental Hotels Group approval. Units in tropical locations shall be interlocked with open able

doors/windows, occupancy sensors and door lock interface, to provide unoccupied set back, to an agreed temperature

The following table provides a simple comparison of these systems, which should be carried out for specific projects based on local information:-

TYPICAL GUEST ROOM AC SYSTEM COMPARISON TABLE

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **'~'-\System**  **Item Hạng mục** | **Four pipe fan coil unit** | **Four pipe chilled beams & variable Air flow** | **Four Pipe Radiant panels + variable Air flow** | **Four piped chilled beams & Radiant Panel** | **Three pipe VRF (VRV)** |
| Comments Nhận xét | Suitable for large rooms & larger cooling loads | Lower cost & suitable for medium-large rooms & loads | Suitable for small to medium rooms & loads for large well insulated rooms | Suitable for large rooms & cooling loads | Suitable for large rooms & cooling loads. May be oversize for small  rooms / Phòng thang máy |
| Capital Cost | Base | Base | Base + 10% | Highest | Base |
| Energy cost comparison per year | Medium | Low | Lowest | Low | Highest (Unnecessary latent cooling) |
| Annual maintenance cost | High | Low | Low | Low | Highest |
| Temperature control/comfort | Fair/Good | Good | Best | Good | Fair |
| Heating method | Hot water FCU | Hot water + Air | Hot water radiant + Air | Hot water air + Radiant | Reverse Cycle |
| System Description | Central chiller plant, heat recovery fresh air AHU, boiler & separate heating &chilled water circuits to room FCU’s | Central chiller plant, heat recovery fresh air AHU, boiler, separate heating & chilled water circuits to room chilled beams with variable air flow for boost | Central chiller plant, heat recovery fresh air AHU, boiler separate heating & chilled water circuits to ceiling radiant panels & variable air flow for boost | Central chiller plant, Heat recovery fresh air AHU, boiler separate heating &chilled water circuit to ceiling cost in radiant panels. | Zoned condensing units serving room mounted FCU’s, via 3 pipe heat recovery system |
| External Plant | Cooling tower or air cooled chillers | Cooling tower or air cooled chillers | Cooling tower or air cooled chillers | Cooling tower or air cooled chillers | VRF condensing unit |
| Internal Plant | Water or air cooled chiller + fresh air AHU | Water or air cooled chiller + fresh air AHU | Water or air cooled chiller + fresh air AHU | Water or air cooled chiller + fresh air AHU | Fresh air AHU |
| Redundancy | 100% for compressor | 100% for compressor | 100% for compressor | 100% for compressor | nil for failed compressor |
| Life Expectancy | 25 year plant/ 20 year system | 25 year plant / system | 25 year plant / system | 25 year plant / system | 15 years |
| Legionella Risk | Nil air cooled | Nil air cooled | Nil air cooled | Nil air cooled | Nil |

Notes: Two pipe systems is not shown as this can only be used where simultaneous heating/cooling is not required for room temperature control.

* If water cooled chillers used then legionella risk can be high if correct procedures are not put in place.
* Actual capital cost comparison depends on location.
* Options 1 - 4 provide more opportunity for heat recovery from a central plant.

3.18.2 LOCATION OF EXHAUST IN GUEST BATHROOMS

DOOR TO BE UNDERCUT TO ALLOW MAKE UP AIR WHEN CLOSED IF REQUIRED

locate exhaust over

SHOWER/BATH FOR

CLEARANCE OF STEAM

EXHAUST RISER

FIRE DAMPER WITH ACCESS PANEL

Page: 102

4.16.2 Guestroom Exhaust Ventilation



4.16.3 Guest room air distribution and heating

It is the supply air distribution that will determine the extent of comfort achieved in the occupied space which is measured in:

* Consistent air temperature
* Air Velocity

GUEST ROOM AIR DISTRIBUTION 8c HEATING

IT IS THE SUPPLY AIR DISTRIBUTION THAT WILL DETERMINE THE EXTENT OF COMFORT ACHIEVED IN THE OCCUPIED SPACE, WHICH IS MEASURED IN:

- CONSISTENT AIR TEMPERATURE

- AIR VELOCITY

CORRECT SELECTION OF THE SUPPLY AIR

DIFFIUSER ENSURES GOOD AIR DISTRIBUTION THROUGHOUT.

FRESH AIR DUCTED TO THE BACK OF THE FAN COIL UNIT AND NOT DIRECT TO THE ROOM

DROPPED CEILING AT ENTRY

The supply diffuser type and size must be selected to achieve the required air flow to distribute throughout the room without causing noise or drafts.

It should discharge the air across the ceiling to use the coanda effect for good distribution.

Page: 103



**4.16.4 Typical guestroom 4-pipe fan coil unit system**



|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Typical analysis of BLDC motors for FCU’s | | | | | | | | | | | |
| **Type** | **Capacity (TR)** | **Fan Speed** | **Input Power (Watts)** | **Hours of Opera tion** | **Power Cost ($/kWH)** | **Hour s of Oper ation /Yr** | **Diversity** | **Yearly Running Cost ($)** | **Total Yearly running Cost ($)** | **Unit Price**  **($)** | **Payback Period (Years)** |
| FCU with AC Motor | 1 | HIGH | 71 | 6 | 0.14 | 2190 | 0.7 | 14 | 50 | 200 |  |
| MEDIUM | 59 | 12 | 0.14 | 4380 | 0.7 | 23 |
| LOW | 50 | 6 | 0.14 | 2190 | 0.7 | 10 |
| FCU with BLDC Motor | 1 | HIGH | 55 | 6 | 0.14 | 2190 | 0.7 | 11 | 200 | 275 | 3.5 |
| MEDIUM | 25 | 12 | 0.14 | 4380 | 0.7 | 8 |
| LOW | 14 | 6 | 0.14 | 2190 | 0.7 | 3 |

4.16.5 Typical guestroom 4-pipe radiant ceiling option (subject to approval of IHG)

Note: / Lưu ý This system not suitable in hot/humid climates with openable windows, or if guest corridor is not air conditioned:

TYPICAL GUESTROOM A-PIPE RADIANT CEILING OPTION

4.16.6 Typical guestroom 4-pipe active chilled beam option

Page: 105



Issues to address with chilled beams and radiant ceilings.

These systems as illustrated above have benefits in providing reduced energy consumption from conventional systems and increased comfort levels.

They are however not without risk, and must only be used under the following conditions:-

* In suitable climates with sealed windows and doors so infiltration can be controlled
* The fresh air systems must have adequate additional capacity to provide a boost facility to enable a rapid response to a guest’s comfort requirements
* The system must operate 24 hours a day
* The room cooling load must be limited due to the systems restricted capacity

With these considerations, these can provide the following benefits:-

* Energy Consumption can be reduced by up to 20-25%
* Excellent use of low grade water for free cooling if available
* Increased room comfort levels due to radiant effect and low air velocities
* No in room maintenance as there is no fan or filter
* No condensate drain which can be a health hazard if not cleaned regularly
* Quieter system
* No bulkhead or room entry - improved room aesthetics (radiant ceiling option only)

4.17 Air Distribution

The aims and objectives here are to illustrate air distribution philosophies to ensure distribution systems are correctly located and sufficient space is available for services.

4.17.1 Air Distribution - Large Areas

Coverage of the whole of the occupied area must be achieved by careful consideration, in particular of the supply.

It can be seen that with an extract velocity of 2.8m/s, this drops significantly at only 600mm from the intake to 0.05m/s, which will have no affect whatsoever on the overall room air distribution.

The location of return/extract will generally have little impact on the air distribution within a room, which will be dictated by the supply air system.

Page: 106



4.18 Public Areas A/C and Ventilation

This includes foyers, restaurants, bars, meeting rooms, ballrooms, lounges etc.

To provide good internal air quality, the fresh air shall be monitored by BMS and controlled by CO2 sensors, which shall vary the volume of fresh air supplied to suit the needs.

Economy cycle control shall be provided for all air handling units to maximize the use of free cooling when available.

Humidity override shall be provided in function rooms to override chilled water temperature re-set when necessary, as illustrated.



4.18.1 Radiant Cooling/Heating

Radiant systems can provide cost effective solutions for large open spaces such as convention centers or large lobbies, by providing the base load by radiant means, which can provide improved comfort conditions, and reducing the size of air handling plant and distribution.

The heat exchange is provided by heating or cooling the floor, walls, or ceilings

This absorbs the heat loads in cooling mode, or transfers heat by radiation in heating mode.

In simple terms, flexible tubing is installed to maintain a surface temperature typically between 18°C (cooling mode) to 27°C (heating mode)



4.18.2 Displacement Ventilation

Displacement ventilation is one of the most efficient methods of conditioning high spaces, such as Convention centers, lobbies and atriums.

Thermal displacement ventilation is based on cool air supply at low level and stratification of room air temperature and contaminants as a result of the natural buoyancy forces created by the heat sources. There are two alternative concepts used in a displacement ventilation system:

* horizontal low-velocity supply
* floor mounted diffusers

The extraction point of the exhaust air is located above the occupied zone - preferably close to ceiling level. A displacement system is preferable for the following situations:

* Where the specific airflow rate per unit of floor area is high (as in lobbies, theatres, and conference rooms)
* Where the height of the space is more than 3 metres.
* Where high contaminant loads exist, as in smoking areas.

The temperature gradient in the room space improves the energy-efficiency because only the occupied zone is actively controlled. Also, the relatively high supply temperature improves the utilization ratio of free cooling.

The temperature gradient between extracted and supply air is typically 4 - 10 °C in commercial buildings. Displacement ventilation is typically based on low velocity and low induction supply of cool air at low level. The supply air temperature is only slightly (2 - 6 °C) colder than the ambient room air. The airflow rate of typically horizontal air supply equals the airflow rate of rising convective flows. Both thermal comfort and air quality are maintained at a good level.

For low velocity units a certain wall area will be required and few air terminals will be provided at the centre of the space in the ceiling for proper distribution.

These options also provide reduced spatial requirements, but are subject to development with the architecture.



4.18.1 Fitness Centre

Heat reclaim shall be provided as significant energy benefits can be realised.

4.18.2 Indoor Swimming Pools

An air conditioning system shall be designed to provide a comfortable environment for users, to protect the building interior from the effects of chlorine/condensation and to prevent chlorine smells spilling out to other areas of the hotel.

The system shall be designed to provide sufficient fresh air and exhaust as necessary to achieve this, and maintain the conditions specified in the requirements schedule.

A heat pump - de-humidifier-heat recovery unit, which de-humidifies the supply, and uses the waste heat taken from the exhaust air (due to evaporation from the pool) for re-heating the air, and heating the pool water shall be used. This type of system is expected to provide a pay back within 24 months. Other systems shall only be provided following approval from InterContinental Hotels Group.

The following table provides a simple comparison of systems suitable for FOH spaces. This should be prepared for each project taking into account local conditions to determine the most appropriate:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **FRONT OF HOUSE AC SYSTEM COMPARISON TABLE** | | | | | |
| **''~\System**  **Item Hạng mục** | **Fan coil unit** | **Variable Air Volume (VAV)** | **Four piped chilled beams & variable airflow** | **Three pipe VRF (VRV)** | **Radiant cooling or Displacement ventilation** |
| Comments Nhận xét | Suitable for rooms with small floor areas without high fresh air loads. | Suitable for larger areas with variable occupancy profile. | Suitable for larger areas. | Suitable for smaller rooms without high fresh air loads. | Large high spaces, high occupancies |
| Capital Cost | Base | Base | Medium | Medium | Medium |
| Energy cost comparison per year | Medium | Low | Low | Highest | Lowest |
| Annual maintenance cost | High | Low | Low | High | Low |
| Temperature control/comfort | Fair/Good | Good | Good | Fair | Good |
| Heating method | Hot water FCU | Terminal re-heat using hot water coil. | Hot water coil+ air | Reverse cycle | Hot water |
| System Description | Central chiller plant, heat recovery fresh air AHU, boiler & separate heating & chilled water circuits to FCU’s | Central chiller plant, recirculating AHU with min fresh air, boiler serving AHU and terminal re-heat coil.  Chilled water circuit to AHU. | Central chiller plant, heat recovery fresh air AHU, boiler, separate heating & chilled water circuits to room chilled beams with variable air flow for boost | Zoned condensing units serving room mounted FCU’s, via 3 pipe heat recovery system | Low level supply and/ or radiant floor and/ or ceiling |
| External Plant | Cooling tower or air cooled chillers | Cooling tower or air cooled chillers | Cooling tower or air cooled chillers | VRF condensing unit | Cooling towers or air cooled chiller |
| Internal Plant | Water or air cooled chiller + fresh air AHU | Water or air cooled chiller + fresh air AHU | Water or air cooled chiller + fresh air AHU | Fresh air AHU | Water cooled chiller+ fresh air AHU |
| Redundancy | 100% for chiller compressor | 100% for compressor | 100% for compressor | Nil for failed compressor | 100% for chiller compressor |
| Life Expectancy | 25 year plant/ 15 year system | 25 year plant System | 25 year plant System | 15 years | 25 year plant/ 20 year system |
| Legionella Risk | Nil air cooled | Nil air cooled | Nil air cooled | Nil | Nil air cooled |

* Notes: Cooling only systems are not listed as these can only be used where simultaneous heating/cooling is not required based on annual weather data & actual room loads.
* If water cooled chillers are used then correct procedures must be put in place to minimise legionella risk.
* Actual capital cost depends on location.

Page: 110

4.19 BOH Area AC and Ventilation

4.19.1 Administration (&BOH) A/C and Ventilation

These areas should preferably be served by variable air volume all air systems from central plant, providing the zoning is similar.

Each area will be provided with local automatic temperature control, monitored by the BMS.

Where a zone requirement prevents all air systems from a central plant, each room/zone may generally be provided with an in ceiling 4 pipe fan coil unit.

4.19.2 Kitchens

A dedicated AHU shall be provided to serve the kitchen area. The unit shall provide 100% fresh air (no re-circulation permitted) with heat recovery. This air shall be tempered to room conditions (cooled/heated) prior to supply to the kitchen.

Mechanical extract ventilation shall be provided to all kitchen areas. Stainless Steel Extract canopies shall be located above cooking ranges to ensure that no spillage occurs.

Refer to the typical kitchen ventilation duct arrangement illustration.

Kitchen Hoods shall be “Halton Capture Jet” or equal to provide a 30% reduction in the exhaust rate from conventional systems, and eliminate grease passing through the system approved system.

Kitchen exhaust ductwork shall be a dedicated system constructed from 16gauge steel with drip proof weld joints, and clean out access doors at all changes in direction, where sprinkler heads are located, and every 6m maximum. Fire dampers are not permitted. The duct shall be fire rated in accordance with the fire strategy and to meet local regulations.

The systems shall be variable speed, or 2 speed minimum to operate at low speed for energy savings at times of low use.

**Example Kitchen Ventilation Drawing**

TYPICAL KITCHEN ARRANGEMENT

Revision 2.1

Page: 111

November 2015

4.19.3 IT Rooms

In addition to the common air conditioning system serving these areas, a separate independent split system shall be provided for each room to guarantee availability of cooling at all times. Failure shall be alarmed at the BMS.

These systems shall also be served from the standby generator supply.

4.19.4 Requirements at Entrances

Low noise type hot water over-door air curtains should be provided above the inner lobby doors at the principle

entrances to the building in cold climates (below 5°C)

Fan coil units to provide de-humidification and cooling shall be provided in hot climates (above 30°C).



4.19.5 Split Refrigerant DC system

These systems are only appropriate for IT rooms (as standby) small stand-alone rooms/ buildings and plant/technical areas requiring cooling. Generally they provide excessive latent cooling which increases running costs.

They must be provided with time/temperature control, and be corrosion resistant to suit the atmosphere which they are installed. Only approved refrigerants may be used.

The following table provides a simple comparison of systems suitable for BOH spaces. This should be prepared for each project taking into account local conditions to determine the most appropriate:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **BACK OF HOUSE AC SYSTEM COMPARISON TABLE** | | | | |
| **" -System**  **Item Hạng mục** | **Fan coil unit** | **Constant Air Volume (CAV)** | **Variable Air Volume (VAV)** | **Three pipe VRF (VRV)** |
| Comments Nhận xét | Suitable for rooms with small floor areas without high fresh air loads. (e.g. corridors) | Suitable for larger areas with high fresh loads (e.g. kitchen, laundry) | Suitable for larger areas with variable loads (e.g. staff kitchen) | Suitable for smaller rooms without high fresh air loads. |
| Capital cost | Base | Base | Base | Medium |
| Energy cost comparison per year | Medium | Medium | Low | Highest |
| Annual maintenance cost | High | Low | Low | High |
| Temperature control/comfort | Fair/good | Good | Good | Fair |
| Heating method | Hot water FCU | From AHU | From AHU or air coil | Reverse cycle |
| System description | Central chiller plant, heat recovery fresh air AHU, boiler & separate heating & chilled water circuits to FCU’s | Central chiller plant, recirculating AHU with min fresh air, boiler serving AHU. Chilled water circuit to AHU. | Central chiller plant, recirculating AHU with variable fresh air, boiler serving AHU and terminal re-heat coil. Chilled water circuit to AHU. | Zoned condensing units serving room mounted FCU’s, via 3 pipe heat recovery system |
| External plant | Cooling tower or air cooled chillers | Cooling tower or air cooled chillers | Cooling tower or air cooled chillers | VRF condensing unit |
| Internal plant | Water or air cooled chiller + fresh air AHU | Water or air cooled chiller + fresh air AHU | Water or air cooled chiller + fresh air AHU | Fresh air AHU |
| Redundancy | 100% for chiller compressor | 100% for compressor | 100% for compressor | Nil for failed compressor |
| Life expectancy | 25 year plant/ 20 year system | 25 year plant / system | 25 year plant / system | 15 years |
| Legionella risk | Nil air cooled | Nil air cooled | Nil air cooled | Nil |

* Notes: Cooling only systems are not listed as these can only be used where simultaneous heating/cooling is not required based on annual weather data & actual room loads.
* If water cooled chillers are used then correct procedures must be put in place to minimise legionella risk.
* Actual capital cost comparison depends on location.
  1. Enclosed Car parks

Where natural ventilation is impractical the design shall incorporate the following:

* Carbon monoxide air quality sensors to control vfd (variable speed) supply and extract fans.
* Ductless plenum supply and exhaust systems providing cross flow ventilation
* Jet fan technology to limit the amount of supply and extract ductwork where ductless plenum systems are not feasible, in conjunction with efficient plant positioning (may require CFD analysis).
* Fan capacities shall be sufficient to meet the requirements of the Life Safety Guidelines.
* Ensure jet fans do not impact on Fire Sprinkler operation
* Jet fans may not be acceptable to some authorities

Note: Jet fans may not be permitted in some countries, such as UAE



* 1. Heating / Cooling Control Options

All hotel projects should utilise 2 port valves in lieu of 3 ports due to the benefits and substantial savings that can be made with these. This is demonstrated in the following example:

a. Two-port Valve Illustration

Use: major heating and cooling systems



For a typical hotel with a 2600 kW Systems, the flow rates are:

* Two port valve system - 88.9 Kg/s
* Three port valve system - 114.5 Kg/s (+29%)

See the following illustration for a typical 2 port valve system with primary pumping only.



4.18.1 Frost Protection - Alternative may be simpler / more economical

1. Typical Frost Protection System (Inefficient)



1. Optional Simpler Efficient Solution (Recommended)

Deletes per AHU:

* 1 Pump (+ wiring/controls)
* 1 Bypass
* 3 Valves
* Reduced maintenance



4.17 Pipe Material Options

Traditional materials suffer from corrosion - Not Acceptable

Alternative - Preferred Option

One plastic pipework system incorporates a three layer composite polypropylene pipe. Typically the three layers are designed with the following criteria:

* Inner layer
* Middle layer
* Outer Layer
* Suitable lining for the fluid flowing
* Strength and rigidity
* Expansion reduction
* Fire resistance
* uv resistance

Polypropylene Water / Nước

Services Pipes and Valves

Polypropylene Composite Pipe

Significant savings can be made on:

* Installation cost
* Installation time
* Water treatment
* Reduced insulation

Page: 118

Corrosion on Steel Pipework

Steel Pipework can be subject to corrosion

12 Month old installation - poor vapour barrier



|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Pipe material comparison for Chilled water pipes | | | | | |
| Type of material | HDPE (High density Polyethylene) | Pre insulated HDPE (High density Polyethylene) | Mild Steel Pipes (Schedule 40,80 ) | Pre insulated Mild Steel Pipes (Schedule 40,80 ) | Polybutlene |
|  |  |  | WZ. w | 'y |  |
| Material specification | HDPE (High density Polyethelene) has outstanding flexibility & high Imapct Resistance. | HDPE (High density Polyethelene) has outstanding flexibility & high Imapct Resistance. | Mild Steel Pipes is most commonly used steel pipe world wide , due to its good mechanical strength and usability. | Mild Steel Pipes is most commonly used steel pipe world wide , due to its good mechanical strength and usability. | Polybutlene is Flexible & High Impact resistance pipe . It is composed of three layers |
| Sizes available | 15mm to 800mm | 15mm to 800mm | Upto 1000mm | Upto 1000mm | 20mm-225mm |
| Joining method | Electro Fusion  Butt Fusion, Compression  Joints | Electro Fusion  Butt Fusion, Compression  Joints | Flanged, grooved, threaded, welding | Flanged, grooved, threaded, welding | Socket Fusion, Electro  Fusion  Butt Fusion, Compression Joints |
| Pressure range | Upto 1600 kPa | Upto 1600 kPa | 4800 kPa to 21000 kPa | 4800 kPa to 21000 kPa | Upto 1600 kPa |
| Temperature range | -4o°C to 60°C (max) | -4o°C to 60°C (max) | -30°C to 340°C | -30°C to 340°C | -10°C to 95°C |
| Resistance to corrosion | GOOD | GOOD | POOR | POOR | GOOD |
| Life expectancy | 50 years | 50 years | 20 years | 20 years | 50 years |
| Insulation requirement for Chilled water pipes | insulation material k=0.25, 25- 50 mm | As provided by the manufacturer | insulation material k=0.04 ,25-60 mm required | As provided by the manufacturer | insulation material k=0.04,10- 15 mm required |
| Thermal expansion mm/m°k | 0.15 to 0.20 | 0.15 to 0.20 | 0.013 | 0.013 | 0.13 |
| Mechanical strength | GOOD | GOOD | EXCELLENT | EXCELLENT | GOOD |
| Thermal conductivity w/mk | 0.43 | 0.43 | 54 | 54 0.19 | |

**4.20** There are many different pipe materials available that have benefits over traditional steel systems

and the following tables provide comparisons for some of these options, which may vary, depending on the country.

Page: 119

4.20.2 Comparative insulation thickness

Comparison of pipes sizes and insulation requirements for Aquatherm and steel pipes (Reference BS 5422: 2001 conditions)

The following table illustrates the reduction in insulation requirements for alternative pipe materials

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Steel Pipe Size (mm)** | | **Aquatherm (mm)** | | **Insulation Thickness at 5°C** | | | |
| **NB** | **OD** | **NB** | **OD** | **Steel Pipe** | | **Aquatherm Pipe** | |
| **K= 0.04** | **K= 0.03** | **K= 0.04** | **K= 0.03** |
| 15 | 21 | 12 | 16 | 25 | 15 | 15 | 10 |
| 20 | 27 | 14 | 20 | 30 | 15 | 15 | 10 |
| 25 | 34 | 18 | 25 | 30 | 20 | 15 | 10 |
| 32 | 42 | 23 | 32 | 30 | 20 | 15 | 10 |
| 40 | 48 | 29 | 40 | 30 | 20 | 15 | 10 |
| 50 | 60 | 36 | 50 | 40 | 20 | 15 | 10 |
| 65 | 76 | 46 | 63 | 40 | 25 | 15 | 10 |
| 80 | 89 | 54 | 75 | 40 | 25 | 15 | 10 |
| 100 | 114 | 65 | 90 | 40 | 25 | 15 | 10 |
| 150 | 168 | 80 | 110 | 50 | 30 | 15 | 10 |
| 200 | 219 | 91 | 125 | 50 | 30 | 12 | 10 |
| 250 | 273 | 116 | 160 | 50 | 30 | 10 | 10 |
| 300 | 324 |  |  | 60 | 35 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Pipe material comparison for Condenser water pipes | | | | | |
| Type of material | ABS(Acrylonitrile butadiene styrene) | PP-R(Polypropylene) Schedule 40,80 | HDPE (High density Polyethelene) | FRP (fiberglass reinforced plastic) | SS (Stainless steel pipe) (schedule 10 S,4O,8o ) |
|  |  |  |  |  |  |
| Material specification | ABS (Acrylonitrile butadiene styrene) is rigid non flexible, High impact Resistance pipe suitable for Condenser water application. | Polypropylene (PP) is used extensively for HVAC applications. It is a multi­layered pipe mechanically stabilized through a fibre mix integrated in the middle layer & corrosion resistant PP layer in inner and outer part. | HDPE (High density Polyethylene) has outstanding flexibility & high Imapct Resistance. | FRP (fiberglass reinforced plastic) is rigid & non flexible in nature, and has high impact Resistance. | SS (Stainless steel pipe) is used for high pressure systems schedule 40, 80 pipes are suitable for HVAC applications. SS is available in following grades 304, 316. |
| Sizes available | 20mm-225mm | 20-125mm straight lengths 4 m. 160­630mm straight lengths 5,8 m | 15mm to 800mm | 25mm to 600mm | up to 1000mm |
| Joining method | Glue adhesive and thread joints. | Heat fusion weld, | Electro Fusion  Butt Fusion, Compression Joints | Adhesive Bonding | Flanged, grooved, threaded, welding |
| Pressure range | up to 1600 kPa | 828 kPa to 8480 kPa | up to 1600 kPa | up to 1034 kPa | 4800 kPa to 20933 kPa |
| Temperature range | -40°C to 60°C (max) | 0°C to 80°C | -40°C to 60°C (max) | up to 120°C | -30°C to 340°C |
| Resistance to corrosion | GOOD | GOOD | GOOD | GOOD | FAIR |
| Life expectancy | 50 years | 50 years | 50 years | 50 years | 50 years |
| Insulation requirement for Chilled water pipes | NA | NA | NA | NA | NA |
| Thermal expansion mm/m°k | 0.1 | 0.1 to 0.20 | 0.15 to 0.20 | 0.036 | 0.017 |
| Mechanical strength | GOOD | GOOD | GOOD | GOOD | EXCELLENT |

Page: 121

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thermal conductivity w/mk | 0.17 | 0.22 | 0.43 | 0.41 | 16 |

**4.20** Condensate water piping

Page: 122

**5.0 ELECTRICAL - SERVICES**

5.1 Objectives:

To provide a safe reliable power supply to maintain hotel operations continuously.



GENERAL PRINCIPLES

COST EFFECTIVE

SAFE AND SECU

FLEXIBILITY

ADAPABILITY

.PPROPRIATE FOR

\ DEVELOPMENT OF THIS NATURE

GOOD VISUAL COMFORT

COMPATIBLE WITH ARCHITECTURE AND INTERIOR DESIGN

RELIABLE COMMUNICATIOI

SYSTEMS

RELIABLE POWER SUPPLY

5.1.1 Green Engage Recommendations / Các khuyến nghị theo Cam kết Tiêu chuẩn Xanh

E\_01 Adopt Best Management Plan (BMP)

E\_02 Energy Metering and Sub-metering

E\_03 Energy Performance Benchmarking / Đánh giá hiệu suất năng lượng

E\_04 Building Energy System Commissioning / Vận hành hệ thống năng lượng tòa nhà

E\_06 Guest Room Master Switching

E\_09 Energy Efficient Lighting

E\_10 Lighting Systems Controls

E\_11 Reduce Light Pollution

E\_12 Low Energy Systems / Các hệ thống ít tiêu thụ năng lượng

5.1.2 Brand Standard Manual / Hướng dẫn Tiêu chuẩn Thương hiệu

Section 2 Property Standards - then reference each individual area / Mục 2: Tiêu chuẩn cơ sở vật chất - tham khảo từng khu vực cụ thể

Appendix - Technical Specifications - then reference each individual area / Phụ lục - Thông số Kỹ thuật - tham khảo từng khu vực cụ thể

5.1.3 Electrical Services, systems included

To illustrate the main electrical services that are included within the designer’s responsibility.

TELECOMMS

TRANSFORMERS AND LV PANELS -

MATV AND CABLING. AMPLIFIERS AS NECESSARY TO SUIT INTERCON STANDARDS AND LOCAL STATION AVAILABILITY

L UPS (REFER DETAILS)

SECURITY SYSTEM

LIGHTNING PROTECTION SYSTEM IN ACCORDANCE WITH LOCAL STANDARDS

REAR OF BUILDING / Sau tòa nhà

AUTOMATIC POWER FACTOR CORRECTION

FRONT OF BUILDING / Trước tòa nhà

LV DISTRIBUTION SYSTEM (SEE SCHEMATIC AND DESCRIPTION)



5.2 Power

The electrical services installations must be designed to serve all areas of the Hotel, and provide for future expansion/flexibility. This must comprise spare capacity within containment capacities, switchgear space on all switchboards and individual transformer capacity (based on anticipated maximum demand peak load requirements) to allow for the following power increases:

|  |  |
| --- | --- |
| Kitchens | 25% |
| Conference/Banquet | 25% |
| Health Club | 25% |
| Main Board | 25% |

Where the electrical supply to the development is provided from the electricity supply authority / company at low voltage, the substation arrangement must be selected and installed in accordance with the supply authority’s requirements and shall be provided from dual incoming supplies as detailed in the activity section of this document.

Where the supply will be delivered at high voltage, either two transformers at 50% each or one at 100% each of the maximum peak demand must be provided. The transformers must be dry type either cast resin or sealed silicon filled, with forced air cooling for peak transformer loads. Forced ventilation must be installed within the substation when dry type transformer is installed.

Transformer outputs must be brought with bus ties or cable in case of small rating of transformer (less than 1000kVA) to enable segregation of the switchboard for maintenance purposes.

5.2.1 Typical Electrical Loads

Items of electrical equipment that have a relatively high electrical connected load generally are high consumers of electrical energy (kWh). The following generally come under this category:

* Mechanical Services such as:

o Chillers

o Humidification Plant

o Pumps

o Electrical Điện Heating Systems

o Ventilation system

* Transportation Systems such as:

o Lifts\*\*\*Thang máy

o Escalators

* Catering Equipment such as:

o Ovens

o Grills

o Dishwashers

o Freezers / Tủ đông

* Laundry Equipment such as:

o Washers

o Dryers

* Lighting Systems such as:

o Tungsten Halogen Lamps

o Dichroic Lamps

Following illustrates a “typical” hotel power distribution, but note this may change from region to region:-

Typical Hotel Power Consumption

Revision 2.1

Page: 125

November 2015

5.2.2 Benchmarking Demand/Consumption

The maximum power demand and energy consumption will depend on a number of issues, including location, size, equipment types, availability of gas or other alternative fuels etc.

The following tables provide a range of actual maximum demand and power consumption from 32 Hotels located in sub-tropical climates and includes the chiller plant for air conditioners which can be used for benchmarking:

* Maximum demand for the whole Hotel equated to kW/room
* Annual energy consumption for the whole hotel equated to kWh/room/annum



These tables are provided for guidance only in accessing the installed capacity and potential running costs. The designer should calculate these figures specifically for each individual hotel and use these for checking purpose.

5.2.3 Typical Power Loads for Hotel Areas

An electrical load analysis must be carried out to detail the predicted loads for the hotel, by service and department area, based in VA/m2 floor loadings. This load analysis must include allowances for increase in electrical demand, and typical maximum values are indicated in the table following:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Table 5.1 - Schedule of Electrical Loads for Various Hotel Areas Note: Figures exclude heating/air conditioning from central plant** | | | |
| **Area\*\*\*Khu vực** | **LPD(w/m2) (Ashrae 90.1)** | **Power (w/m2)** | **W/m**2 **(max)** |
| Ballroom | 14 | 46 | 60 |
| Exhibition | 14 | 66 | 80 |
| Assembly | 14 | 36 | 50 |
| Main Entrance Lobby | 11.8 | 28.2 | 40 |
| Lobby | 14 | 16 | 30 |
| Guest Rooms Phòng khách | 11.8 | 23.2 | 35 |
| Restaurants / nhà hàng | 14 | 61 | 75 |
| Meeting Rooms\*\*\*Phòng họp | 14 | 26 | 40 |
| Coffee Shop\*\*\*Quán Cafe | 15.1 | 34.9 | 50 |
| Lounge | 12.9 | 17.1 | 30 |
| Night Club | 14 | 16 | 30 |
| Cocktail Lounge | 15.1 | 14.9 | 30 |
| Bar | 15.1 | 14.9 | 30 |
| Public Corridors | 11.8 | 8.2 | 20 |
| Guest Corridors | 5.4 | 14.6 | 20 |
| Service Corridors | 5.4 | 4.6 | 10 |
| Foyer | 6.5 | 28.5 | 35 |
| Front Desk Tiền sảnh | 12.9 | 37.1 | 50 |
| Offices\*\*\*Các văn phòng | 11.8 | 28.2 | 40 |
| Kitchen | 12.9 | 107.1 | 120 |
| Laundry Work Area | 6.5 | 123.5 | 130 |
| Valet | 9 | 121 | 130 |
| Housekeeping Area | 8.6 | 16.4 | 25 |
| Work Shop | 20.5 | 4.5 | 25 |
| Service rooms | 16.1 | 8.9 | 25 |
| Machine Rooms | 16.1 | 8.9 | 25 |
| Employees Lockers | 6.5 | 8.5 | 15 |
| Storage | 8.6 | 1.4 | 10 |
| Concessionary Outlets | 18.3 | 141.7 | 160 |
| Telephone switchboard room | 16.1 | 13.9 | 30 |
| Public Toilets\*\*\*Toilet công cộng | 9.7 | 5.3 | 15 |

Power demand for different area may vary according to case.

Each area of the Hotel must be provided with their own dedicated sub-distribution panels. Distribution sub­panels must be installed to achieve sub-circuit cable route length of not greater than 50 meters.

In general, systems must provide the following:

• A reliable electrical supply:

* The electrical supply must have a reliability of > 99.988%. If a supply of this reliability is not

available, then an additional electrical supply system must also be provided in the form of an independent electrical generating plant, or a totally independent power supply from an alternative generating source. An availability in excess of 99.988% is required (i.e. not more than one hour interruption per year) to obviate the need for the generator.

* The incoming supply, generator supply and electrical distribution must be arranged to prevent a

total loss of power in the event of failure of a single item.

* The tariff for supply must be negotiated to provide the most economic provision of power for the

Hotel, with investigations being made for both HV and LV. Where applicable, the metering system must allow for competitive electricity retailer choice.

• Emergency standby power to dedicated supplies:

* Standby power must be provided after a short break in electrical supply to serve essential, critical

and other designated loads in the event of mains failure, within 10 seconds.

* The generator will be required to operate the loads indicated on the following table 4.3, with

sufficient fuel storage for 48-hours continuous use full load operation.

**Note:** Where power failures are historically extended and fuel supplies are unreliable, storage capacity must be increased up to 7 days continuous full load operation. Where reliability of power is 99.98% +, fuel storage capacity can be reduced to 8 hours subject to IHG approval.

Fuel additives must be used when storing seven (7) day capacity to prevent fuel from going stale.

Page: 127

**5.2.4 Typical MV Distribution with Primary Loop**

Page: 128

TYPICAL MV DISTRIBUTION WITH PRIMARY LOOP & PORTABLE GENERATOR FOR COMPLETE POWER BACK-UP



**5.2.5 Typical MV Distribution with Primary Loop**



5.2.6 Typical LV Distribution Schematic

Page: 130



5.2.6 Emergency Generation or CHP

If CHP is feasible, consider using CHP to support services in emergency operation.

Feasibility: As a rule of thumb, if the cost of 3kWh is at least 30% more than the cost of one litre of

fuel or one cubic meter of gas - payback period should not exceed 5 years.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **For Life Safety** |  | **For Operational Reasons** |
| Emergency lighting (if not operated by batteries)  Fire Alarm  Fire Fighting Lift  Fire Fighting Equipment |  | Front of House Lighting Heating System  Air Conditioning System Food & Beverage outlets Kitchen  Point of Sale Outlets |

Page: 131



5.2.7 Substation Relationships

Electrical Services (Good Practice)

* MV Panel, Transformer & LV panel should be located together.
* It will reduce the cable size.
* Reduce the distribution losses.
* Reduce installation time.
* Capital & running cost reduced.

For a large site only MV cable should feed all substations (MV panel, Transformer & LV panel) instead of LV distribution. This will reduce the running as well as operational cost of distribution system.

Page: 132



**5.2.8 Vertical Power distribution system**

**5.2.8.1 Inefficient and Uneconomical Vertical power distribution system**



**5.2.8.2 Efficient and economical Vertical power distribution system**



|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Table 5.2 - Requirement for a Generator / Back up Power** | | | | | |
|  | **Reliability of**  **Power** | **Generator** | **Quick Connection \*** | **Fuel Provision** | **F&LS** |
| 99.98%+ | No Không | Yes Có | N/A Không có thông tin | +UPS |
| >80% | Yes Có | Yes Recommended | 48 hours | +UPS |
| <50% | Yes - continuous run | No Không | 48 hours | +UPS |
| \* Quick connection - the facility to connect a portable generator without modifications to the installation being required in a suitable location. | | | | | |

5.3 - Schedule of Essential/Critical Services Generator Loads

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Description of Load** | | **Essential Component (%)** | **Load Classification** |
| Lighting Chiếu sáng | Stair and exit signs | 50 | E |
| Generator room | 100 | E |
| Guest room vestibule light | 100 | C |
| Switchgear rooms | 100 | C |
| Engineer’s office | 50 | C |
| Telephone switchboard room | 100 | C |
| Service area | 20 | C |
| General Manager’s office | 1 light only | C |
| Department Head’s offices | 1 light only | C |
| Walk-in fridges/freezers and cold rooms including refrigeration plant | 100 | C |
| Main plant rooms | 20 | C |
| Reception | 50 | C |
| Security office | 100 | C |
| Elevator machine rooms | 20 | C |
| Guest room corridors | 20 | C |
| Public areas | 20 | C |
| Elevator car lighting | 100 | C |
| Kitchens | 50 | C |
| IT Rooms | 50 | C |
| Health Club | 50 | C |
| Disabled guest bedrooms | 100 | C |
| Life safety systems | | 100 | E |
| Security system | | 100 | C |
| Sump pumps | | 100 | C |
| Sewage pumps | | 100 | C |
| Kitchen hood extract fans | | 100 | C |
| Computer equipment not connected via UPS | | 100 | C |
| Computer & Telephone Room Air Conditioning | | 100 | C |
| Point of sale terminals not connected via UPS | | 100 | C |
| UPS System | | 100 | C |
| Fire pumps | | 100 | E |
| Smoke control/staircase pressurization fans | | 100 | E |
| Aircraft warning lights | | 100 | E |
| Sewage disposal plant & pumps | | 100 | C |
| Computer and Telephone Room Air Conditioning | | 100 | C |
| Cold Water Pressure Pumps | | 100 | C |
| Air compressors for pneumatic controls (if applicable) | | 100 | C |
| PA System | | 100 | E |
| Selected elevator for Fire Fighting were provided | | 1 only | E |
| Telephone system | | 100 | C |
| Generator fuel pumps | | 100 | E |
| Kitchen Equipment | | 30 | C |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Description of Load** | **Essential**  **Component (%)** | **Load Classification** |
| Refrigeration Cold Rooms | 100 | C |
| Cold Water Pressure Pumps | 100 | C |

Definitions:

* “Essential”- Life safety purposes
* “Critical” -Essential Hotel operations
* An uninterruptible supply system must be provided to ensure no break in electrical supply must occur to the following services:
* Hotel ‘IT’ Systems (30 minutes)
* Telephone System (4 hrs.)
* BMS (24 hrs.)
* Security System (24 hrs.)
* Fire Alarm (24 hrs.)
* Emergency Lighting Chiếu sáng sự cố (3hrs)

The system must be sized to accommodate the electrical load for the equipment supplied plus a minimum of 25% spare capacity. The battery autonomy must be 20 minutes at full load.

• Local Distribution/Protection

* A distribution system must be provided to all items requiring a power supply.
* The distribution system must comprise main and sub-main distribution panels, trucking distribution systems, LV distribution cables, voltage regulators and power factor correction equipment. Panels should not be located in public spaces.
* Sub-main electrical distribution must be arranged to limit the failure of any single item of equipment

or section within the system. This will be accomplished by the correct installation of adequate protection to achieve discrimination, together with segregation of equipment and cables as appropriate.

* The sub-main switchboards must be provided to serve the following specific load distribution centers:

1. FOH lighting and power
2. BOH lighting and power
3. Kitchen (separately metered)
4. Restaurants/cafeteria
5. Banquet facilities
6. Laundry (separately metered)
7. Leisure and fitness (separately metered)
8. Meeting facilities
9. Concessionary outlets
10. Guest rooms lighting and power
11. Service lifts (separately metered)
12. Guest lifts (separately metered)
13. Mechanical services (separately metered)

* All distribution boards serving loads in excess of 50kW must be provided with sub-metering.
* Power factor correction equipment must be included to correct the power factor such that no tariff

penalty is incurred under any load conditions.

* Earthing and Bonding

Earthing and bonding must be provided throughout to ensure safe disconnection of the electrical supplies under earth fault condition. This must be in accordance with British, European or International standards, where there is no conflict with local requirements. A clean earth must be provided to the computer room.

* Lightning Protection Chống sét

A lightning protection system must be provided for protection of the occupants, structure and its contents in the event of a lightning strike. This must be in accordance with British, European, International or Australian/NZ standards, where there is no conflict with local requirements.

* Surge Protection

Surge protection devices shall be provided in order to protect equipment from voltage spikes.it helps in reducing downtime of equipment. Also helps in reduction of maintenance cost.

* Security System

A security system comprising access controls, intruder alarms, hold up alarms, automatic guard tour, guest room control and CCTV systems must be provided in accordance with InterContinental Hotels Group requirements.

* MATV System

A master antennae television aerial system with appropriate cable distribution network and amplifiers as necessary must be provided throughout the building, to suit InterContinental Hotels Group requirements and local station availability.

* Telecommunications

A structured cabling system and power supplies (only for wireless telephone) must be provided for the hotel telecommunications sections of the Brand Standard. All systems must be provided with a clean earth system.

* Audio /Visual systems

Audio visual systems are required to provide background music, paging and sound reinforcement, and to facilitate presentations for various areas of the Hotel.

Note: The Audio/visual system must be interlinked with fire alarm system to cutoff local/background music convey evacuation message through same backbone in case of fire.

All low voltage distribution systems must be suitably segregated from mains distribution systems.

Electrical systems must be designed in accordance with the appropriate National Electrical standards or InterContinental Hotels Group standards, where they exceed national standards. BS7671 is defined as the minimum acceptable standard for electrical low voltage and extra low voltage systems. The design consultant will be expected to design all electrical systems in conjunction with the architect/interior designer, to assure full functionality of the proposed systems and fully coordinated with all other disciplines.

5.4 Human Safety & Protection

Human safety & protection system shall pertain following:

* Lightning protection
* Surge protection devices
* Human safety protection in distribution board & Panels

5.4.1 Lightning Protection Chống sét

A lightning protection system is always to be provided to ensure the safe conveyance and dissipation of the lightning energy into the Ground.

A lightning rod or lightning conductor is a metal rod or metallic object mounted on top of a building, electrically bonded using an electrical conductor to interface with ground or "earth" through an electrode, to protect the building in the event of lightning strike. If lightning targets the building it will preferentially strike the rod and be conducted to ground through the wire, instead of passing through the building, where it could start a fire or cause electrocution.

5.4.2 Surge Protection

A surge protector (or surge suppressor) is an appliance designed to protect [electrical devices](http://en.wikipedia.org/wiki/Electricity) from [voltage](http://en.wikipedia.org/wiki/Voltage_spike) [spikes.](http://en.wikipedia.org/wiki/Voltage_spike) A surge protector attempts to limit the [voltage](http://en.wikipedia.org/wiki/Voltage) supplied to an electric device by either blocking or by shorting to [ground](http://en.wikipedia.org/wiki/Ground_(electricity)) any unwanted voltages above a safe threshold. There are following advantages of surge protected system:

* Reduces the loss of equipment due to voltage spikes
* Reduces equipment downtime
* Reduces maintenance costs



5.4.3 Earthing& Earth Leakage Protection

In [electricity s](http://en.wikipedia.org/wiki/Electricity_supply)ystems, an earthing system is the [electrical potential](http://en.wikipedia.org/wiki/Electrical_potential) of the conductors relative to the Earth's conductive surface**.** An Earth Leakage Circuit Breaker (elcb) is a safety device used in electrical installations with high [earth impedance](http://en.wikipedia.org/wiki/Earthing_system) to prevent shock. It detects small stray voltages on the metal enclosures of electrical equipment, and interrupts the circuit if a dangerous voltage is detected. The following advantages due to earthing protection system:

* Earthing provides equipment as well as human safety.
* Good earthing system shall increase the life of electronic equipment.

5.4.4 Efficient power distribution system of Guest room

The guest room power distribution system shall be design in consideration of guest comfort level wit maximum energy saving.

* Each guest room shall have separate distribution board
* Guest room shall have intelligent room control system, which have presence detector (PR) and doo

reed switch to switching on and off Lighting at presence and absence of guest in room.

* Integrated room automation system tells real-time guest status of a room ensure less energ

consumption

* Digital control (DDC) thermostats for precise temperature control in guest room ensure comfort and les

energy consumption.

* Saves up to 20% to 40% of electricity consumption.



Centralized control system of guest room application provides a robust communications solution for hotel with energy management and integrated room automation systems. It gives room monitoring and control capabilities and provides efficient information presentation to staff and management. The central software communicates with room intelligent devices such as digital thermostat and a variety of light switches, controllers and communication devices.

The centralized system has following major features:

* Real-time monitoring of HVAC equipment; reports malfunctioning units.
* Monitor humidity levels in each room and reports rooms exceeding acceptable threshold.
* Monitors guestroom network connection and reports non-communicating rooms.
* Reports rooms that are occupied for extended periods but not rented.
* Reports property-centric events such as domestic hot water and utility company demand events.
* Tracks and reports equipment run-time vs. baseline of rooms running without energy management control.

The centralized system has following advantages:

* Ensures peak performance and operation to avoid catastrophic equipment damage such as frozen

compressors.

* Automatic monitoring and reporting of alarms and events optimizes the investment made in a

room automation system by ensuring peak performance.

* Improve maintenance scheduling, prolonging equipment life and avoiding premature failures.
* Easily displays energy savings month-by-month

Typical Screen from a centralised control system

Page: 139



Typical Screen from a centralised control system

Page: 140



Room Electrical Services Requirements

Revision 2.1

Page: 141

November 2015

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Location\*\*\*Vị trí** | **Light Switching \*1** | | | | **Emergency Lighting Chiếu sáng sự cố** | **Power for Equipment & General Cleaning** | **Special Finishes for Switch Plates & Outlets** | **Telephone Outlets** | **Data Outlets** | **TV Power & Aerial** | **CCT V** | **PA, Music & Speech with Local on/off/ auto control** | **Fire Alarm & Detection** | **Panic Alarm/ Disabled Alarm** | **POS** | **Comments Nhận xét** |
| **Local** | **Manual** | **Auto** | **\*2**  **Loose Remote** |
| Public Areas, Lift Lobbies/ Reception |  | *✓* | *J*Day/night + 4 Channel Dimming | *✓* | *✓* | ✓ | ✓ | ✓ + Payphones | ✓ wireless hotspot | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ |  |
| Restaurant\*\*\*Nhà hàng |  | *✓* | *J*Day/night + Dimming to suit interiors | *✓* | *✓* | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ wireless hotspot |  | ✓ | ✓ | ✓ |  | ✓ |  |
| Bar |  | *✓* | *J*Day/night + Dimming to suit interiors | *✓* | *✓* | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ |  | ✓ |  |
| Lounge |  | *✓* | *J*Day/night + 4 Channel Dimming | *✓* | *✓* | ✓ |  | ✓ |  |  | ✓ | ✓ | ✓ |  |  |  |
| Meeting rooms  & Foyer | *✓* | *✓* | Dimming |  | *✓* | Inc. flush floor boxes at desks | ✓ | ✓ | ✓ wireless hotspot | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ |  |  | Audio Visual including o/head projection, video presentation, video conference, wall mounted projector. |
| Health club reception / dry areas | *✓* | *✓* | Dimming |  | *✓* | Inc. flush floor boxes |  | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ |  |
| Health club wet/change | *✓* | ✓ | Dimming |  | ✓ | IP44 or IP65 as needed |  | ✓ |  |  |  | ✓ | ✓ | ✓ |  | Lighting also in swimming pool |
| Health club activity areas | *✓* | ✓ | Dimming |  | ✓ | IP44 or IP65 as needed |  | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ |  | RCD’s to power |
| Shops | *✓* | ✓ | JDay/night + Dimming |  | ✓ | ✓ |  | ✓ | ✓ |  |  | ✓ | ✓ |  |  | Separate power meter |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Location\*\*\*Vị trí** | **Light Switching \*1** | | | | **Emergency Lighting Chiếu sáng sự cố** | **Power for Equipment & General Cleaning** | **Special Finishes for Switch Plates & Outlets** | **Telephone Outlets** | **Data Outlets** | **TV Power & Aerial** | **CCT V** | **PA, Music & Speech with Local on/off/ auto control** | **Fire Alarm & Detection** | **Panic Alarm/ Disabled Alarm** | **POS** | **Comments Nhận xét** |
| **Local** | **Manual** | **Auto** | **\*2**  **Loose Remote** |
| Business centre | ✓ | ✓ | Dimming |  | ✓ | ✓ |  | ✓ + fax | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ | ✓ |  |  | 3 power outlets + 1 clean earth power outlet per computer |
| Offices\*\*\*Các văn phòng | ✓ | ✓ |  |  | ✓ | ✓ |  | ✓ | ✓ |  |  |  | ✓ |  |  |
| Public  Restrooms | *✓* |  |  |  | ✓ | ✓ PIR control for urinals | ✓ |  |  |  |  |  | ✓ | ✓ |  |
| BOH General | *✓* | ✓ |  |  | ✓ | ✓ |  | ✓ | ✓ |  | ✓ | ✓ | ✓ |  |  |
| Laundry\*\*\*Giặt là | *✓* | *J*IP65 lights |  |  | ✓ | ✓ Flex connections to equipment |  | ✓ |  |  |  |  | ✓ |  |  | Easy clean lights |
| Kitchen/  Food preparation area | *✓* | *✓* Easy clean |  |  | ✓ | JInsectocut or fixed equipment with IP54 isolators |  | ✓ |  |  |  |  | ✓ | JCookin g |  | Dedicated Fridge Freezer supplied with alarms  Dedicated kitchen equipment supplied from outside the kitchen |
| Staff Dining/  Change room | *✓* | ✓ |  |  | ✓ | ✓ |  | ✓ + 1 payphone |  | ✓ |  |  | ✓ |  |  |
| Circulation | *✓* | ✓ | ✓ 50% night |  |  | ✓ |  |  |  |  | ✓ |  | ✓ |  |  |
| Linen/  Housekeeping | *✓* | ✓ |  |  | ✓ | ✓ |  | ✓ |  |  |  |  | ✓ |  |  |
| Service/  Delivery | *✓* | ✓ |  |  | ✓ | ✓ |  | ✓ |  |  | ✓ |  | ✓ |  |  |
| Guest Rooms / Phòng khách | *✓* | ✓ Refer std layout |  | ✓ |  | ✓ Refer std layout | ✓ | ✓ | ✓  wire or hard | ✓ |  | ✓ | ✓ Flashing light disabled | ✓  Disabled rooms only | JBar Fridge | Key tags if used restricted as detailed |
| Corridors\*\*\*Hành lang |  | ✓ | ✓ Day/night |  | ✓ | ✓ |  | ✓ |  |  | ✓ |  | ✓ |  |  |  |

Revision 2.1

Page: 142

November 2015

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Location\*\*\*Vị trí** | **Light Switching \*1** | | | | **Emergency Lighting Chiếu sáng sự cố** | **Power for Equipment & General Cleaning** | **Special Finishes for Switch Plates & Outlets** | **Telephone Outlets** | **Data Outlets** | **TV Power & Aerial** | **CCT V** | **PA, Music & Speech with Local on/off/ auto control** | **Fire Alarm & Detection** | **Panic Alarm/ Disabled Alarm** | **POS** | **Comments Nhận xét** |
| **Local** | **Manual** | **Auto** | **\*2**  **Loose Remote** |
| Workshops | *✓* | ✓ |  |  | ✓ | ✓ Three phase |  | ✓ | ✓ | ✓ |  |  | ✓ |  |  | Guestroom locks must be illuminated |
| Plant rooms | *✓* | ✓ |  |  | ✓ | ✓ Three phase |  | ✓ |  |  |  |  | ✓ |  |  |
| External |  | ✓ | ✓ |  | ✓ Escape/ Access Routes | ✓ Three phase |  |  |  |  | ✓ |  | ✓ |  |  |

* 1 All public area lighting must be designed in co-ordination with the interior designer, and local light switching not to be visible to guests (except meeting rooms)
* 2 Loose remote - loose table/floor lamps and display cabinets to have remotely switched nonstandard outlets
* 3 Refer to typical guest room layouts for preferred layout
* 4 Full WiFi throughout including back of house

Page: 143

5.5 Lighting

The following design criteria are to be considered as minimum requirements. The design engineer will liaise closely with the Architect, Interior Designer and Specialist Lighting Consultants with regard to the selection and location of decorative luminaries and effects, both within and outside the hotel, together with the location of all outlets required to supply portable decorative lamps.

The use of incandescent or filament luminaires is prohibited. The use of high frequency control gear in fluorescent luminaires is compulsory. Where it is practicable, the use of dimmable high frequency fluorescent control gear, with related dimming equipment is to be encouraged. A comprehensive lighting control system must be provided to front and back of house areas to control energy usage.

The following provides guidance on illuminance levels, surfaces where levels should be measured and types of luminaires.

**Schedule of Lighting Levels and Fitting Types**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Area\*\*\*Khu vực** | **Location\*\*\*Vị trí** | **Lighting Chiếu sáng** | | |
| **Maintained Illuminance (LUX)** | **Working Plane** | **Fitting Type** |
| **Public Areas / Khu công cộng** | Entrance Lobby - Seating Areas\*\*\*Sảnh đến - Khu vực ngồi | 100-400 | Floor level | LE/LED/F |
| Reception - General\*\*\*Lễ tân | 300-400 | Floor Level | CF/F/LED\*# |
| Reception - Registration Desk | 400-600 | 1000mm above floor | LE/LED/F |
| Reception - Working Areas | 300-400 | 1000mm above floor | LE/LED/F |
| Cloakroom\*\*\*Phòng gửi đồ | 200 | 500mm above floor | F/CF/LED\*# |
| Public Toilets\*\*\*Toilet công cộng | 200 | 500mm above floor | LE/F |
| Gift Shop\*\*\*Cửa hàng lưu niệm | 500 | 500mm above floor | CF/LED/CC\*# |
| Corridors\*\*\*Hành lang | 150 | Floor level | LE/LED/F |
| Restaurant\*\*\*Nhà hàng | 100-500 | Table top | LE/LED/F |
| Coffee Shop\*\*\*Quán Cafe | 200 | Table top | CF/LED\*# |
| Cocktail Lounge | 50-400 | Table top | CF/LED/CC\*# |
| Ballrooms | 200-400 | Table top | CF/HID/CC\*# |
| Pre-Function Foyer\*\*\*Sảnh pre-function | 200 | Floor level | CF/LED/CC\*# |
| Function Room\*\*\*Phòng chức năng | 200-500 | Table top | CF/LED/HID/CC\*# |
| Bar | 200-400 | Table top | LE/LED/F |
| Housekeeping | 150 | Floor level | LE/F |
| Lounge - General | 100-400 | Floor level | F/CF |
| Lounge - Function Areas | 50-400 | Table top - dimmed | LE |
| Meeting Rooms\*\*\*Phòng họp | 500 | Table top - dimmed | LE/LED/F |
| Stairwells-accommodation | Min day 150  Min night 100 | Floor level | DLE/LED |
| Stairwells-escape | 100 | Floor level | LE/F |
| Business Centre | 200/500 | Table top - dimmed | CF/LED/HID/CC |
| Lifts\*\*\*Thang máy | 100 | Floor level | LE/F |
| Stairwells\*\*\*Giếng thang | 300 | Floor level | F/CF |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Area\*\*\*Khu vực** | **Location\*\*\*Vị trí** | **Lighting Chiếu sáng** | | |
| **Intensity Lux** | **Working Plane** | **Fitting Type** |
| **Recreation Areas** | Health Club - Recreational | 300  300 | 1000mm above floor  Floor level | CF/F  LE/F |
| Fitness Facility - General |
| Health Club - Reception\*\*\*Chăm sóc sức khỏe - Lễ tân | 200 | Table top | LE/F |
| Health Club - Food & Beverage areas\*\*\*Chăm sóc sức khỏe - Khu F&B | 200 | Table top | CF/LED\*# |
| **Recreation Areas** | Health Club - Changing\*\*\*Chăm sóc sức khỏe - Thay đồ | 200 | Floor level | LE/F |
| Fitness Rooms\*\*\*Phòng tập | 300 | Floor level | LE/F |
| Massage/Solarium/Sauna/Jacuzzi | 200 | 100mm above floor | CF/F/LED |
| Indoor Swimming Pool\*\*\*Bể bơi trong nhà | 300 | Pool Deck | MW/MH |
| **Private Guest Areas** | Bedrooms - General | 150-200 | Floor level | DLE/LED |
| Bedrooms - Sleeping area | 300 | Beside table top | DLE/LED |
| Bedrooms - Desk area | 400 | Table top | DLE/LED |
| Bedrooms - Activity areas | 300 | Table top | DLE/LED |
| Bedrooms - TV/drawer unit | 250 | Table top | DLE/LED |
| Bathrooms - General | 150 | Floor level | Low energy/decorative |
| Bathrooms - bath area | 200 | 1 m above floor | Low energy |
| Bathrooms - vanity areas | 400 | Vanity unit top | Low energy |
| Corridors\*\*\*Hành lang | Min day 150  Min night 100 | Floor level | DLE/LED |
| **Back of**  **House Areas** | Offices\*\*\*Các văn phòng  Laundry\*\*\*Giặt là | 300-400  200 | 1000m above floor  Floor level | LE/F  F Covered |
| Housekeeping/linen\*\*\*Housekeeping/kho đồ vải | 300 | Floor level | F Covered |
| Kitchen general | 500 | Work surfaces | F Covered |
| Kitchen pastry | 500 | Work surfaces | F |
| Kitchen prep/finish | 500 | Work surfaces | F |
| White Wine and Beer Store\*\*\*Kho rượu trắng và bia | 200 | Work surfaces | F |
| Staff Dining\*\*\*Canteen nhân viên | 300 | Table top | CF/LED/F |
| Staff Kitchen\*\*\*Bếp nhân viên | 500 | Work surfaces | F Covered |
| Staff Changing Workshops Plant Rooms | 200  500  300 | Floor level  1000m above floor  1000m above floor | CF/F/LED  F  F |
| **External Areas\*\*\*Khu vực bên ngoài** | Pathways/Parking | 50-200 max at corners/ non­circulation space | Ground Level | HID |
| Covered/Underground Parking | 100 | Ground Level | F |
| Outdoor Pools | 100 | Pool Deck | MH/HID |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| \* |  | Includes chandeliers, wall brackets, etc, decorative effect lighting. |
| # |  | Subject to special lighting effects/local decorative lighting. |
| F | - | Fluorescent |
| CF | - | Compact Fluorescent |
| HID | - | High Intensity Discharge (High pressure sodium, metal halide, etc.) |
| CC | - | Cold Cathode |
| LED | - | Light Emitting Diode |
| MH | - | Metal Halide |
| LE | - | Low Energy |
| DLE | - | Decorative Low Energy (LED or CF) |
| Please note that all compact fluorescent (CF) and Fluorescent (F) should becolour temperature 3000 K and a color rendition (Ra) of equal to or greater than 85. | | |

Selected lighting circuits to the car park, entrance hall, common area, corridors, staircases, circulation areas and external areas must, in addition to the time clock and/or solar control facility, be provided with a movement sensor which must override the astronomical time clock. Control will revert back to the time clock after a user-adjustable time period, initial set at 10 minutes.

Movement sensors must be provided in sufficient number to achieve adequate control of the lighting circuits to all common areas.

External lighting should be provided for all pedestrian and vehicular access routes to the building, service and car parking areas. Road lighting should be in accordance with relevant standards and local codes of practice. A security risk assessment shall be prepared to identify the external lighting category design criteria. This shall be discussed with InterContinental Hotels Group and agreed prior to progression of external lighting design. Decorative lighting and/or flood lighting should be provided to the major elevations of the building and to landscaped areas and signage. All external lighting should be time switch and photo­cell controlled, with manual override switches being provided in the security office. Separate controls should be provided for the following:

* Road, car parking and delivery area lighting.
* Pedestrian area lighting and building entrances
* Decorative and flood lighting
* Illuminated signs and displays
* Water features/artwork/sculpture
* Roof and external plant areas

The following drawings illustrate the principles for

* Lighting -using wall & ceiling lights
* Power and communications
* Typical guest room wiring diagrams

These must be followed in principle and not changed without approval from IHG.

Page: 147

Typical Guestroom Power & Communication Layout



Page: 148

**TYPICAL GUEST ROOM LIGHTING LAYOUT**

NOTES

1. THIS IS AN INDICATIVE LAYOUT TO ILLUSTRATE HOW THE IHG REÛUIRED LIGHTING LEVELS FROM TABLE 4.3 OF THE HEP STANDARDS CAN BE ACHIEVED, IN THIS CASE WITH AN EFFICIENCY OF APPROXIMATELY 70Lm/W. DESIGNERS CAN PROPOSE ALTERNATIVE LAYOUTS PROVIDING THE LIGHTING LEVELS ARE ACHIEVED AT AN AVERAGE EFFICIENCY OF GREATER THAN SQLm/W.

2. ALL WIRING AND EQUIPMENT INSTALLATION STANDARDS MUST BE IN ACCORDANCE WITH THE LOCAL REGULATIONS FOR THE COUNTRY THE HOTEL IS BEING CONSTRUCTED IN.

Typical Guestroom Lighting Layout (Ceiling Light Options)





Revision 2.1 Page: 149 November 2015

Typical Guestroom Lighting Layout (Wall Light Option)

IHG Engineering Design Guidelines

**TYPICAL GUEST ROOM LIGHTING LAYOUT (WALL LIGHT OPTION)**

NOTES

1. THIS IS AN INDICATIVE LAYOUT TO ILLUSTRATE HOW THE IHŨ REQUIRED LIGHTING LEVELS FROM TABLE 4.3 OF THE MEP STANDARDS CAN BE ACHIEVED USING WALL LIGHTS, IN THIS CASE WITH AN EFFICIENCY OF APPROXIMATELY 70Lm/W. DESIGNERS CAN PROPOSE ALTERNATIVE LAYOUTS PROVIDING THE LIGHTING LEVELS ARE ACHIEVED AT AN AVERAGE EFFICIENCY OF GREATER THAN SOLm/W.

2. ALL WIRING AND EQUIPMENT INSTALLATION STANDARDS MUST BE IN ACCORDANCE WITH THE LOCAL REGULATIONS FOR THE COUNTRY THE HOTEL IS BEING CONSTRUCTED IN.

Typical Guest Room Wiring Diagram

Page: 150

TYPICAL GUEST ROOM WIRING DIAGRAM



5.5.1 LED Lights

There has been massive growth in LED lighting both internally & externally (façade & landscape). Since being launched into commercial market there has been impressive development into the output and capabilities of LED lighting with significant reduction in cost.

There are following advantages of LED lighting:

* Reliability / Lifespan - LED’s last longer than any other form of artificial lighting. The average lifespan on a 12V halogen lamp is 4000 hours compared with the 50,000 hours of an LED.
* Energy and the environment- reduced power consumption when compared to other lamp sources i.e. a 7 watt LED has the same light output as a 50 watt dichroic down light. LED’s are also easier to control, 60% of the light emitted from a fluorescent tube is wasted.
* Reduced Heat- LED’s produce much less heat than the equivalent lamps making it easy to incorporate them in enclosed spaces.
* Safety- All LED’s operate at low voltages and use direct current. LED’s are solid state devices and have low toxicity by virtue of their construction.

Refer to Volume 3 of this manual for an example of LED light in a hotel.

5.6 IT Systems

The design and specification of the Hotel IT systems will be provided by IHG Global Technology.

Due to the continuing advancement of this technology, this design is often produced late in the construction process, so the purpose of this section is to provide some guidance on what to allow in the provisions for these systems prior to this design being issued.

As for most modern operations, the IT systems are critical to the efficient functioning of the Hotel so reliability and redundancy are essential.

Refer to illustration of this manual for ‘typical requirements which will be confirmed by IHG Global Technology.

Electrical Power

All IT equipment must be powered off a dedicated branch circuit that conforms to the following statements:

* The circuit must have an insulated wire conductor, equal to the size of the phase conductor, for

grounding the equipment.

* The branch circuit grounding wire must be tied to a single insulated ground point at the distribution

panel.

* The distribution panel insulated ground point must have a grounding wire connecting to either a service

ground or a suitable building ground.

* At least 60 Amperes capacity should be provided to the IT Room with a 32 Amp fuse.

Please Note: ‘Ground’ means dedicated ground, not neutral. The conduit or the utility box must not be used as the only grounding means.

The following table indicates the cabling considerations for the number of RJ45 ports that should be provided at various locations in the hotel.

|  |  |
| --- | --- |
| **Location\*\*\*Vị trí** | **Number of cabled RJ45 ports** |
| Back office workspace   * pC * Telephone * Spare (printer, laptop etc.) | 3 |
| Back office network printer location | 1 |
| Reception workspace (6 recommended)   * PC with PMS access * Printer * Key encoder * Card authorisation terminal | 4 |
| Front of house telephone location | 1 |
| Front of house television location | 1 |
| Front of house printer location | 1 |
| Front of house POS location   * POS terminal * POS printer * Card authorization terminal | 3 |
| Front of house PMS location   * PC with PMS access * Printer * Card authorization terminal | 3 |
| Each kitchen POS printer location | 1 |
| Wireless access point location (WiFi or DECT) | 1 |
| Guest Room Phòng khách   * Telephones (can share 1 connection if analogue or 2   separate if Digital or IP)   * In Room Entertainment * High Speed Internet Access * Minibar (could share with In Room Entertainment) | 4 |
| Meeting Room   * Telephone * Television * High Speed Internet Access Truy cập * Spare (printer, second telephone etc.) | 4 |
| Refer to your regional IHG Global Technology function for further information. | |

Page: 153

HOTEL INTEGRATED COMMUNICATIONS SCHEMATIC - TYPICAL PROVISION

Hotel Integrated Schematic - Typical IT Provisions



I.T Room Typical Layout

5.7 Security Systems

5.7.1 General / Thông tin chung

This section covers the provision of access control, intruder alarms, hold-up alarms, guard tour, guest room control, and closed circuit surveillance television (CCTV) systems.

Page: 154



Each of the above systems must be supplied installed, tested and commissioned by specialist system suppliers.

5.7.2 System Concept

The security should be based on the Cerberus LMS modular system. The system should be complete with subsystems as described. Interface ports should be available to communicate with other systems as described. It should consist of a three-layer security concept.

Subsystem layer: The subsystem layer should include all the local control units PC’s, sensors and actuators as described. The subsystems should have complete autonomy within the security concept, so that field operations and satisfactory level of security can be guaranteed even in case of failure in the higher levels above.

Communication and integration layer: This layer consists of the communication networks and the communication controllers called gateways. The gateways fulfil three principal tasks:

* Interpret and translate the various communication protocols from the different subsystems.
* Concentrate the data flow between the upper and lower layers.
* Manage the interactions between subsystems. The event-by-control functions, which are initiated in one subsystem and actuated in another, are linked in this layer.

5.7.3 Subsystems

Closed Circuit Television System

A CCTV system will be provided for constant surveillance of the following areas:

* Entry point to the property (vehicular) and final exits
* Parking levels
* Loading dock
* Lobby
* Hotel front desk
* Hotel guest elevator lobby and guest room corridors
* Public areas
* Employee entrance
* Shopping level corridors (where applicable)
* Exit stairs with motion detectors
* Cashiers room
* Alcohol and beverage store

General monitoring locations shall be as follows:

* The main security office of the Hotel will monitor all cameras in the Hotel.

Intruder Detection System (IDS)

The IDS system should allow detection of unauthorized persons. This shall include installing of alarm devices at the following locations:

* Card reader controlled doors
* Exit halls and doors from stairwells
* Hold-up alarm at front desk
* Hold-up alarm at head cashiers desk
* Hold-up alarm at restaurants
* Hold-up alarm at guest safe deposit room

Card access system

The card access system should provide access into the back of the house staff entry. It should also serve as a time and attendance record keeping system for hotel employees. In general, card readers should be located as follows:

* Entry to accounts department
* Safe deposit room
* Computer room
* General cashier
* Employees entrance (to be used for time and attendance)
* Entry to front office
* Alcohol beverage store

Guard Tour system

The automated guard tour system will allow regular rounds by the hotel security guard of the hotel facility. In general, guard tour stations should be located as follows:

* All exit doors
* The two most remote stair cases
* Every other floor level in the stairways
* Guest floor corridors
  1. **Plumbing and Drainage<t0/> <t1/>Hệ Thống Bơm và Thoát Nước**
  2. **Objectives / Mục tiêu**

The systems shall provide an appropriate environment for a high quality Hotel and be compatible with architectural/interior designs. In general, this should include the following equipment’s.

GENERAL PRINCIPLES

COST

ECTIVE

APPROPRIATE FOR THE STAR RATING OF THE

HOTEL

DESIGN

SAFE AND RELIABLE

COMPATIBLE WITH ARCHITECTURE AND INTERIOR

DESIGN /

SUITABLE FLOW AND PRESSURES

APPROPRIATE ACOUSTICALLY

ENERGY EFFICIENT MINIMISE

CARBON EMISSIONS

SUITABLE TEMPERATURES FOR HOT AND COLD WITHOUT WAIT

FLEXIBILE AND ADAPTABLE

LEGIONELLA FREE HEALTHY AND ODOUR FREE

Page: 157



The main services those are included within the designer’s responsibility.



6.1.1 Green Engage Recommendations / Các khuyến nghị theo Cam kết Tiêu chuẩn Xanh

E\_02 Energy Metering

E\_04 Building Energy System Commissioning / Vận hành hệ thống năng lượng tòa nhà

E\_05 Building Management Systems

E\_07 Energy Efficient Appliances

E\_08 Hot Water Contribution to Energy Reduction

E\_12 Low Energy Systems / Các hệ thống ít tiêu thụ năng lượng

W\_01 Drinking Water Quality

W\_02 Water Metering and Sub-metering

W\_03 Water Efficient Fixtures

W\_04 Water Efficient Appliances and Systems

W\_05 Reduce irrigation demand

W\_06 Manage storm water

W\_07 Water Collection Treatment and re-use system

W\_08 Ozone Water Treatment / Chemical Reduction

6.1.2 Summary of Design Requirements

* Intended use of space
* Suitable design temperatures
* Adequate flow/temperatures
* The hot and cold water distribution systems shall be sized using ‘demand units’ based on CIBSE, ASHRAE or the International Building/Plumbing Code.
* The Design Consultant shall indicate, based on the demand unit calculation, the number of fittings that have been designed to operate simultaneously as a percentage of the total number of fittings installed.
* This number of fittings shall be used for commissioning purposes to demonstrate adequate flows/temperatures are available.

Water Quality

* Must comply with the following requirements as a minimum.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Table- Physical-chemical limits and maximum permissible concentrations in parts per million**  **(ppm).For drinking water.** | | | | |
|  | **Parameter** | **WHO Standards** | **IHG Desirable Levels** | **EU Standards** |
| Temperature (°C) |  | 10-15 | **<**25 |
| pH | 6.5-9.2 | 7-8 | 6.5-8.5 |
| Conductivity (mS/m|3) |  | 400 | 400 |
| Chlorides | 250 | **<**50 | 250 |
| Sulphates | 200 | **<**250 | 250 |
| Hardness (as CaCO3) |  | **<**100 | 100 |
| Magnesium |  | **<**50 | 50 |
| Sodium | 250 | **<**50 | 175 |
| Potassium |  | **<**12 | 12 |
| Aluminium |  | **<**0.2 | 0.2 |
| Total Dissolved Solids (TDS) | 1,000 | **<**500 | 1,500 |
| Nitrates | 45 | 0 | 50 |
| Nitrites |  | 0 | 0.1 |
| Ammoniu7m |  | **<**0.5 | 0.5 |
| Phenols | 0.001 |  | 0.000,2 |
| Organic Chlorine Compounds |  | 0 | 0.025 |
| Pesticides |  | 0 | 0.000,1 |
| Iron | 0.3 | **<**0.2 | 0.2 |
| Manganese | 0.05 | **<**0.05 | 0.05 |
| Copper | 0.05 | **<**0.05 | 0.1 |
| Zinc | 5.0 | **<**0.1 | 0.1 |
| Lead | 0.5 | 0 | 0.04 |
| Cadmium | 0.01 | 0 | 0.005 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Chromium |  | 0 | 0.05 |
| Mercury | 0.001 | 0 | 0.001 |
| Arsenic | 0.01 | 0 | 0.04 |
| Cyanides | 0.01 | 0 | 0.05 |
| Nickel |  | 0 | 0.05 |
| Fluoride | 1.5 | **<**0.07 | 1.5 |
| Silver |  | 0 | 0.01 |

To achieve these requirements, the system must be designed in accordance with:

* WHO recommendations
* National Regulations/ InterContinental Hotels Group Standards
* CIBSE/ASHRAE
* International Plumbing Codes
* Legionella Codes (H&S Executive L8 UK, EWGLC European)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Table-B The permitted limit for grey water reuse for Toilet flushing& Cooling Tower.** | | | |
|  | **Parameter** | **WHO Standards** | **EU Standards** |
| BOD5(mg/L) | <10 | **—** |
| Sample Number | Sample/week | **—** |
| TSS(mg/L) | <10 | **—** |
| Sample Number | Sample/week | **—** |
| Thermo tolerant (cfu/100ml) | <1000 | **—** |
| Sample Number | Sample/week | **—** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Table-C The permitted limits for grey water reuse irrigation** | | | |
|  | **Parameter** | **WHO Standards** | **EU Standards** |
| BOD5(mg/L) | <240 | **—** |
| Sample Number | Sample/week | **—** |
| TSS(mg/L) | <140 | **—** |
| Sample Number | Sample/week | **—** |
| Thermo tolerant (cfu/100ml) | <1000 | **—** |
| Sample Number | Two Sample/week | **—** |

* Report on the WHO/AFSED regional consultation to review national priorities and action plans for waste water reuse and management (WHO-EM/CEH/106/E)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Table-D Hot and Cold Water Design Criteria.** | | | | |
|  | **Service** | **Storage** | **Shower Flow Rate** | **Pressure Range** |
|  | Cold Water Nước lạnh | * 410 liters/guest / day w/o laundry * 560 liters/ Guest /day with laundry * 900 liters/guest /day with all facilities * Restaurant: 35 liters/cover * Maintain below 20°C to prevent Legionella 23°C in   tanks for UAE | 0.15 to 0.22 l/s | 2.5-5.5 Bar \* |

• Pressure requirements typically based on shower requirements. All rooms and all services to have same/balanced pressure.

The maximum fixture pressure shall be limited to 5.5 bars.

**Note:** Water storage and treatment systems must be reviewed and approved by InterContinental Hotels Group Water Management Consultant.

| Hot Water | * 33% of cold water storage (60°C) for guest rooms * Restaurant: 14 liters/cover * Kitchen & Laundry: Base on equipment at higher   temperature (60-70°C) with 2 Hours minimum recovery.   * 2 Hours recovery minimum (Refer to schematic ) * Minimum return temperature 55 °C * Anti-scald fittings on washbasins to limit hot water   supply temperature to 41 °C) | 0.15 to 0.22 l/s | 2.5-5.5 Bar \* |
| --- | --- | --- | --- |

6.1.2.1 Cold water Schematic of water supply to Building

IS AVAILABLE. DUPLICATE TANKS TO BE PROVIDED TO ALLOW FOR MAINTENANCE

6.1.3 Water Treatment

Water treatment shall be installed if any of the following problems exist:

* Hard water - softener only to be applied to hot services, unless levels such that cold services would be affected.
* Alkalinity
* High bacteriological count
* Discoloration
* Excessive organic growths
* Corrosion due to soft water

The water supply shall be neither scale forming nor corrosive.

Particular consideration shall be given to the following systems:

* Heating
* Chilled water
* Condenser water
* Domestic hot and cold water
* Kitchen wash up and laundry equipment

Page: 161

November 2015

Revision 2.1

* Spray coil humidifiers (if used)
* Steam Boiler (Laundry)

Where evaporative condensers or coolers are used, particular attention must be given to the prevention of Legionnaires Disease. Twin biocide dosing and a continued programme of water monitoring must be adopted.

Treatment for Legionnaires Disease in all systems must be in accordance with HSE (UK) Legal Series L8 document - “Legionnaires Disease - The Control of Legionella Bacteria in Water Systems. ACOP and guidance.” or either similar International Standard.

Refer also to IHG ‘Standards and Guidelines for the Operation and Maintenance of Building Water Systems including The Control of Legionellosis’.

Materials that encourage the proliferation of Legionella (e.g. EPDM “rubber” flexible connections) shall not be used.

6.1.3.1 Schematic of Soft Water Plant



6.2 System Selection

The objective as with all new building design is to ensure that all systems inclusive of the Plumbing and Drainage are efficient, effective and safe.

Since the plumbing systems use water, electricity and perhaps gas, it is important that all aspects are carefully considered at the start of the design process. Some of the design considerations that should be carried out prior to the start of the design process are as follows:

* Is Municipal Water available in sufficient quantity and quality to suit the new development?
* If not what will be required to generate sufficient water quantities to support the hotel?
* Is natural gas available to be used as the source of energy for hot water?
* Can grey water be recycled and used for such areas as cooling tower make up water?
* Can laundry water be recycled and reused?
* What type of distribution arrangement best suits the development? Usually vertical distribution is best

as it allows the floor to floor height to be reduced to a minimum, and reduced pipe lengths as illustrated earlier.

* VFD pumping versus constant volume pumping?
* Optimise the pumping arrangement with respect to the distribution pressures.
* If a laundry system is to be installed in the hotel, can the steam system be used to generate hot water

and provide heat for makeup air systems?

* Proper selection of sanitary fixtures to ensure minimal water usage, long life, ease of use, ease of

maintenance and occupant comfort.

* Equal pressure on hot & cold water systems.

6.2.1 Preferred System Components

From an operational cost and reliability perspective the following systems should be utilised:

* Gravity water supplies where possible. Roof mounted storage tanks with gravity feeds offer the

greatest reliability.

* Gas fired or heat pump water heating with storage calorifiers - whether directly through a hot water

boiler or indirectly through low pressure steam. This needs constant review as fuel costs vary.

* Heat recovery from chillers. Refer to heat recovery Schematic illustration.
* Hot water recirculation instead of electrical tapes.
* Minimising the number of pressure reducing valves within the system.
* Ensuring that the minimum water pressure at each fixture is 2.5 bars.
* Implement water treatment as necessary. In the first instance utilise ozone or ultraviolet light to control

bacteria and turbidity filters to control suspended solids. This will eliminate the need to costly chemicals.



DOMESTIC HOT WATER SYSTEM ÎDHWSÎ HEAT RECOVERY (Alft ÇODCED EMULER ŨPTIDMÍ

6.2.2 Local Authority Investigation

Prior to the start of the design for the project it is imperative that several key parameters are obtained from the local supply authority. These key parameters include the following items:

* Available water supply flow and pressure - are 2 separate independent supplies available to avoid

storage?

* Available city water quality.
* Location of the available incoming service.
* Reliability of supply - investigate the availability of dual water supplies to consider the deletion of

storage. This option is preferred if reliable in order to reduce the Legionella risk.

6.2.3 Key Design Issues

Based on the information obtained from the local supply authority, the following decision can be made:

* Whether or not a water supply requires boosting and storage within the building or whether it can be

fed directly from the local authority supply.

* In most cases it may not be possible to feed directly from the local authority supply for the following

reasons:

* Instantaneous flow may not be available.
* Depending on the height of the building the municipal pressure may not be sufficient to

distribute the water throughout the building.

• If the building is high rise or if the municipal supplies are not adequate then the Intercontinental daily

allowances must be utilised in order to determine the water storage tank size. The distribution side of the water tank can then be determined by use of the International Plumbing code or other equivalent internationally recognised standards.

Page: 164

Main electrical load locations- central -Recommended (Good Practice)



6.3 Systems

Plumbing and sanitary systems shall include the following:

**6.3.1 Domestic Cold Water 2 - Zone Distribution Schematic**



**6.3.2 Domestic water schematic, high-rise-Preferred option**



6.**3.3 Domestic water schematic, high-rise-Alternative Options**



6.3.2 Domestic Hot Water

There are a range of different systems available, and the most appropriate solution will be determined from a number of factors including:-

* Cost of various fuel sources
* Availability of fuel sources
* Equipment available
* Technical expertise available in country
* Any sustainable accreditation systems being targeted

**6.3.2.1 Domestic Hot Water Plant Arrangement Including Heat Recovery**



6.3.2.2 Domestic Hot Water Plant Arrangement - Heat Pumps with Solar Thermal



Typical Hotel Hot Water use Pattern



Legionella Prevention - Auto-Flushing Shower (“Hot Start” showers**)**

The single largest source of Legionnaires Disease is Conventional Showers which occurs when they are not in regular use.

Showers in guestrooms unoccupied for more than 3 days are now considered a ‘high’ Legionella risk. The following options are available to address this:-

1. Regular flushing of outlets not used

e.g. Approved code of practice and guidance L8 UK (health and safety commission

* Legal requirements to ensure Legionella risk is minimised
* When outlets are not in regular use (e.g. Hotel Guestroom)
* Weekly flushing required minimising risk (twice weekly with high risk occupants, e.g. elderly).
* Procedures must be documented, etc.

1. Option

* Automatic flushing - “Hot start” - Self flushing shower and basin mixer
* Reduces risk to guests and business
* Reduces whole life costs
* Improve guest comfort (instant correct temperature water)

• Note: Purpose designed shower heads will be considered by the manufacturer on receipt of the

designer’s requirements

Domestic Hot Distribution High Rise- Preferred Option

Page: 171



**Typical Hotel Domestic Hot Water Distribution High Rise - Alternative Option**



**Typical piping layout within a hotel guest bathroom**



Page: 174

**Metering of water - indicative requirements**

NOTES:

1. ALL HOTEL COST CENTRES SHALL BE SEPARATELY METERED.

2. RETAIL TENANTS TO BE PROVIDED WITH COLD WATER SUPPLY ONLY IF SPACE IS GREATER THAN 10 m2.

3. THE WATER SUPPLY TO EACH RESTAURANT SHALL BE USED TO FEED ALL AREAS WITHIN THE RESTAURANT SUCH AS LOCAL KITCHENS. WASH



6.3.4 Pressure balancing between Hot and cold Water systems in guest rooms.

Problems can occur within guest bathrooms, if the hot water and cold water pressure are not balanced,

* Incorrect flow rates
* Pressure difference to great between hot & cold uncomfortable Dangerous shower

One means of overcoming this is the ‘**Jemflow ‘**pressure balancing system, which operates as follows.

6.4 Drainage Thoát nước

The foul sewer system must be designed to be self-cleaning, self-venting and fully suitable for the intended purpose:

Key design issues are:

* Grease traps to be provided for all kitchen areas, external to the building, in a location accessible by

vehicles for cleaning.

* Proprietary chemical type grease traps are subject to IHG approval.
* Manholes for maintenance areas shall be external to the building, and provided at every junction and

change in direction.

* Double seal covers shall be provided on all internal sump pits and lifting stations
* Investigate whether PH correction for laundry drainage is necessary
* Investigate storm water harvesting and grey water recovery\

•

Shower Fixture with ‘‘Jemflow’ fittings

Shower Fixture without ‘Jemflow fittings



LJ

ANTI SYPHON PIPE-,

**a>**

**<p**

**ro**

**Ơ1**

Md-H

SOIL & WASTE PIPE

TYPICAL BATHROOM

DIAGRAMMATIC

-¿dll

TYPICAL TRADITIONAL SYSTEM

GROUND FLOOR FITTINGS CONNECT TO SUSPENDED DRAINAGE VIA STUB PIPES

LAUNDRY/

KITCHEN

ACCESS ON PIPE FOR CLEANING, CLEARING BLOCKAGES & TESTING

ALL SOIL ỈÍ WASTE SYSTEMS DISCHARGE TO LOCAL SEWER WHERE AVAILABLE. FULLY VENTED SYSTEMS WITH NO PROVISION FOR RECYCLING OF WASTE WATER DISCHARGES.

TRAPPED PLANTROOM- GULLY CONNECTS TO BELOW SLAB DRAINAGE

INTERCEPTOR VENTS TO ATMOSPHERE

LOCAL AUTHORITY SEWER WHERE AVAILABLE

I

CLEANING EYE

VENT PIPE OPEN TO ATMOSPHERE WITH CAGE TYPE COWL TO PREVENT INGRESS NESTING BIRDS TO THE PIPEWORK

MdI I

BATH

GARAGE GULLIES IN CAR PARKS AND SERVICE YARDS

PETROL/GẮSOLINE INTERCEPTOR

KITCHEN GREASE TRAP

■TRAPPED CONNECTION TAKING SURFACE WATER DISCHARGES

■INTERCEPTOR VENT RISES TO DISCHARGE TO ATMOSPHERE

■INTERCEPTOR/DISCONNECTING TRAP PRIOR TO EXIT FROM BUILDING

■DUPLICATE SUMP PUMP DISCHARGES INTO SUSPENDED HL DRAINAGE



Page: 177

**Schematic of Conventional Soil and Waste Pipe System Single stack Vented**



Page: 178

Schematic of Soil and Waste Vent Pipe System - High Rise



Schematic Comparision of stack options for high rise



Typical Double Guest bath room drainage system Option - 1 - Floor trap in bath room area



Typical Double Guest bath room drainage system (Option -2 floor trap in shafts area)

53.4.5 TYPICAL DOUBLE GUEST BATHROOM DRAINAGE PLAN

SLAB

SLAB

-CUTOUT 150X150

CUTOUT 150X150

CEILING

CEILING

SECTION AA

COP.

1000

■CUTOUT IN SLAB SIZE(150X150)

4-CUTOUT IN SLAB SIZE(150X150)

32i PIPE FROM WB GRATING

■1500 SOIL <5c WASTE PIPE

■75« VENT PIPE

32# PIPE FROM WB GRATING

SHR t



|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | HDPE | uPVC | CI | Polo- Kal | | |
| ỉâỆ |  |  |  |  | |
|  |  |  |
| **FS^\*=** |  |
| M.  /\ |  |
|  | | |
| Material Specification | High-density polyethylene (HDPE) | Unplasticized polyvinyl chloride (uPvc) | Cast Iron (CI) | Poloplast (Polo- Kal) | | |
| Sizes Available | 40mm - 315mm | 40mm - 160mm | 50mm - 200mm | 32mm - 160mm | | |
| Pressure Range | 2.3 bar - 16.0 bar | 6.0 bar - 12.0 bar | 3.0 bar - 5.0 bar | 6.0 bar - 12.0 bar | | |
| Temperature Range | -40°C to 60°C | 60°C | 95°C | 60°C | | |
| Life expectancy | 50 years | 50 years | 50 years | 50 years | | |
| Weight | Light | Light | Heavy | Light | | |
| Corrosion Resistance | Non-corrosive | Non-corrosive | Corrosion resistant coatings available | Non-corrosive | | |
| UV Resistance | Yes Có | Yes Có | Yes Có | Yes Có | | |
| Jointing | Butt welding & Ring-Seal socket | Solvent Joint& Ring-Seal socket | Pushfit couplings | Ring-Seal socket/ Solvent Fittings | | |
| Pre-Fabrication | Possible off the site | Not Possible | Not Possible | Not Possible | | |
| Noise reduction | 18-27 db | 30-40 db | 27-34 db | 18-27 db | | |
| Flow | Smoother inner surface | Smoother inner surface | Rough inner surface | Smoother inner surface | | |

Pipe Material Comparision For Drainage Pipes

6.5 Pipework comparison tables for the Plumbing services are provided as follows:

6.5.1 Drainage Thoát nước

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Pipe Material Comparison For Internal Water Supply Pipes | | | | | | | | |
|  | CPVC | PEX | | | Copper | SS | | GI |
| ’ i w |  | **REX "TEE"**  ~~■vfc-✓ —~~  **TUBING**  **TUBING** |  | **singga**  **1 T 1**  **I Ml tan** |  | **I** |  |
| Material  Specification | Chlorinated polyvinyl chloride (CPVC) | PEX | | | Copper Pipe | Stainless Steel Pipe | | Galvanized Iron Pipe |
| Sizes Available | 15mm - 300mm | 15mm - 50mm | | | 15mm - 108mm | 15mm - 50mm | | 15mm - 150mm |
| Pressure Range | 6.9 bar - 27.6 bar | 2.7 bar - 26.9 bar | | | 50 bar | 150 bar | | 100 bar |
| Temperature Range | 23°C to 82°C | 23°C to 90°C | | | 90**0** C | Upto 300**0** C | | Upto 200**0** C |
| Thermoplastic characteristics | Rigid & Strong | Flexible | | | Rigid & Strong | Rigid & Strong | | Strong |
| Jointing method | solvent cement | heat fusion or with mechanical fittings | | | Solder or Brazed Joints | Grooved, Press fittings joints | | Screw joints |
| Connectors | connectors can be copper, brass, or plastic | connectors can be copper, brass, or plastic | | | connectors can be copper or brass | connectors can be Stainless steel or brass | | connectors can be GI or brass |
| Service Life | 50 years | 50 years | | | 50 years | 50 years | | 15 years |

6.5.2 Water supply pipe

6.5 Sewage Disposal Systems

6.4.1 General / Thông tin chung

Where municipal sewers are not available, provide a complete sewage treatment plant capable of treating the effluent from the building sanitary system and discharging the treated effluent where dictated by local authorities.

The following table provides a summary comparison of the type of plants available with the final selection being based on a specific in country comparison.

**6.4.2 Comparison of different STP Technologies**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **S.N** | **Item Hạng mục** | **MBR** | **Extended Aeration** | **SAFF** | **FAB** | **SBR** |
| **1** | **Type of Process** | **Membrane Bio Reactor** is an extension of the activated sludge process incorporating submerged ultrafiltration  membranes, high MLSS  concentration and excellent effluent quality | **Extended Aeration** is a modification of activated sludge process where the retention time is as high up to 24 hours and high MLSS concentration and high sludge age. | **Submerged Aerated Fixed Film**  **Reactor** is an attached growth process, where the biomass grows on media. | **Floating Aerated Biomedia Reactor** is also an attached growth on a free floating plastic media. | **Sequencing batch reactor**  **(SBR)** utilizes a fill & draw reactor with complete mixing during the batch reaction step. All SBR system has five steps. |
| **2** | **Pre- T reatment** | Absolutely mandatory to  protect the ultra-filtration  membranes. Typically 3mm screening will be used in front of the biological process and grease must be removed via a grease trap or DAF. | No pre-treatment is required. | Absolutely mandatory since if the pre­treatment is not properly designed the media will choke thereby affecting the effluent quality. | Very important as the  floating media is more prone to choke and backwash frequency will largely  depends on the pre­  treatment done. | No Không pre-treatment is  required. |
| **3** | **Process Involved** | MBR consists of a biological process with relatively low F/M-ratios (typically < 0,1 kg**BOD**/kg**DS**d), dimensioned  with or without denitrification and high MLSS concentration (up to 15 g/l, typically 8 - 12 g/l), followed by submerged ultrafiltration membranes  which physically separate the active biomass from the  cleansed water (instead of secondary clarification via  gravity). | The process involves proper mixing of the sewage or effluent with aeration by diffusers or surface aerators and thus maintaining a high MLSS  concentration and the retention time is very high. The sludge retention time is very high. | This is typically an attached growth process where the biomass is allowed to grow on plastic type media. The process generally consists to two successive aeration tanks where the media is completely submerged in the waste water. Both up flow and down flow processes take place. The raw waste water goes in an up flow pattern in the first aeration tank and  subsequently in a down flow pattern in the next tank.  The organic material present in the waste water is degraded by a  population of microorganisms attached to the media. Organic material from the liquid is adsorbed on to the biological film or slime layer. In the outer portions of the slime layer, the organic material | This system is very identical to the SAFF system, except that the floating media offers surface area for the biomass to get digested and has higher BOD removal per cubic meter. Thus requires lesser footprint for the  aeration reactor. | In SBR Process, during the operation, volume & substrate (raw waste water or primary effluent are added to the reactor .The reactor may be mixed only or mixed and  aerated to promote biological reactions with the effluent  waste water. |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  | is degraded by aerobic  microorganisms. As the  microorganisms grow, the thickness of the slime layer increases, and the diffused oxygen is consumed before it can penetrate the full depth of the slime layer. Thus an anaerobic environment is established near the surface of the media. |  |  |
| **4** | **Secondary Settling** | A secondary settling tank is Not required! | A secondary settling tank is required. | A secondary settling tank is required. | A secondary settling tank is required. | There are five steps as follows: fill, react, settle, draw & ideal. |
| **5** | **RAS (Return**  **Activated Sludge) System** | Activated sludge must be returned from filtration step to biological reactor. | The activated sludge is returned for maintaining a high MLSS  concentration. | Sludge is recycled back to the SAFF Reactor from the secondary settling tank. | Although the MLSS is  normally maintained higher due to the attached growth thus doesn’t requires any sludge recycling but normal practice is to give a back-up sludge recycling line so that if there is too low BOD loading, the sludge can be recycled. | The activated sludge is  returned for maintaining a high MLSS concentration |
| **6** | **Nitrification** | Nitrification is always  achieved, de-nitrification if  required! | Nitrification and de-nitrification  generally do not take place. But if the detention time provided in the  secondary settling tank is higher than the normal, then the processes may take place. | Nitrification is achieved. | Nitrification is achieved. | Nitrification is always achieved, de-nitrification if required! |
| **7** | **Space Requirement** | Lowest, due to high MLSS and not needing a secondary  clarification tank (app. 50 % lower than other systems) | High due to larger detention time. | Because of the presence of media, land requirement is low and there is sufficient reduction in the overall volume of the plant. | Since there is a higher surface area exposure, the area required is lesser than SAFF system. | High due to larger detention time. |
| **8** | **Power Requirement** | Quite high, due to additional air scouring for ultra-filtration membranes | Very high due to higher oxygen requirement. | Low power requirement | Low power requirement. | Low power requirement |
| **9** | **Maintenance** | Membranes require cleaning approximately every 4-8  months (required frequency is very site specific). | Optimum | Low, but the system needs to be carefully designed since the media are prone to clog/ choke. | Low, but the system needs to be carefully designed since the media are prone to clog/ choke. | Optimum. |
| **10** | **Skilled Labor** | Required, for cleaning of  membranes and general  systems maintenance | Not required | Required and the tubes need frequent cleaning. | Required as the FAB media needs an expert care and understanding. | Good operator skill required. |
| **11** | **Power Failure** | Power failure interrupts  system-operation. After power supply is re-established,  system-operation starts again without problems. | Power failure disrupts the process and purification may occur. The sludge tends to settle down. | Power failure disrupts the process to some extent but due to the presence of the media the aerobic process  continues. The stabilization of the process takes faster than FAB process. | The power failure disrupts the process and greatly disturbs if there is a  temperature change. | Power failure disrupts the  process and purification may occur. The sludge tends to settle down. |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **12** | **Efficiency** | MBR produces highest quality tertiary quality bacteria-free effluent which safely allows direct recycling without further steps. Highest efficiency at  all; BOD>99%, COD > 95%, no bacteria and viruses in effluent | Very efficient. High BOD loads can be removed up to 98%. | Higher BOD loads cannot be efficiently removed maximum 90% BOD removal. | Higher BOD loads cannot be efficiently removed  maximum 90% BOD  removal. | Higher BOD loads cannot be efficiently removed maximum 90% BOD removal. |
| **13** | **Sludge** | Sludge is totally digested and can be disposed off easily. | Sludge is totally digested and can be disposed off easily. | Sludge is digested and can be disposed off. | Sludge is digested and can be disposed off. | Sludge is totally digested and can be disposed off easily. |
| **14** | **Disadvantages** | 1. Power Requirements  increased in comparison to other systems  (additional operation of membranes)  2. Membranes have a life­  time generally 5-8 years. | High space required and high power requirement. | 1. Pre- treatment is absolutely  necessary, or else the media may get clogged.  2. Not suitable for very higher  flows, above 2-3 MLD. | Pre-treatment is absolutely necessary, or else the  media may get clogged.  2. Not suitable for higher flows. | Process controlled more  complicated. |
| **15.** | **Cost** | System costs higher than conventional technologies  (app. 30 % higher), but allow reduced civil costs and  provide much better effluent quality which is safe for reuse. | The electro-mechanical cost is lesser but civil cost is invariably high, due to high area requirement for aeration tank. | The electro-mechanical cost is higher but Civil cost is reduced due to smaller aeration tank. | The electro-mechanical cost is higher but Civil cost is reduced due to smaller  aeration tank. | The electro-mechanical cost is reduced but Civil cost is  higher. |

6.6.3 Design Criteria / Tiêu chí thiết kế

Design of all sewage treatment plants must conform to all local health codes. If local health codes are not available, the sewage treatment plant should be designed on the basis of the following minimum standards.

The system should be complete with the following minimum main components as hereinafter specified:

* Sewage treatment plant
* Chlorination equipment (only if discharged to surface waterways or used for irrigation. Not required for

effluent to seepage pits or the like).

* Pump house
* All piping, fittings, valves, hangers, etc. to complete the mechanical installation

Clarifier surface and weirs should be designed for peak flow rates and not normal daily flow rates.

The plant should be modified to include tertiary treatment if required by the final point of discharge or terminal point use of effluent. Particular emphasis must be addressed to tertiary treatment if effluent is to be used for irrigation.

Disposal of effluent may include leaching fields and or seepage pits where discharge to surface waters is not permitted. For disposal of sludge, drying beds may be considered. However primary consideration should be given to the use of local disposal facilities.

6.6.4 Specification and application

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Source** | **Sewage Flow/Person (**5-day B.O.D) | **Organic Loading** |
|  | | |
| Guests | 230 litres/day | 0.060 kilos |
| Resorts and Japan Tropical | 350 litres/day | 0.086 kilos |
| Countries | 300 litres/day | 0.075 kilos |
| Employees | 50 litres/day | 0.010 kilos |
| Restaurant\*\*\*Nhà hàng | 35 litres/cover | 0.045 kilos/cover |
| Laundry\*\*\*Giặt là | 25 litres/kg |  |
| Without recovery | 15 litres/kg | 0.005 kilos/kilo |
| With recovery | Assume 7, 5 kg linen/occupied room |  |

Typical total consumption figures are 400-600 litres/guest in moderate and 600-800 litres/guest in tropical climate zones, which includes all of the above. They differ primarily by hotel type (business v. Resort), facilities (laundry), number of restaurants, and employees etc.

The plant should be based on 5 day B.O.D (Biochemical Oxygen Demand) capacity as scheduled above, with loading of 0.37 kilos per m.3 (23.0 lbs. /1000 cu. Ft.) The preferred system is the extended aeration plant.

Standby Provisions

All compartments should be sectionalised and equipment furnished in duplicate, or two complete plats shall be installed, each size for 50% of the load, to facilitate maintenance and repairs.

6.6.5 Environment and energy conservation

Discharge of treated water to soak-a-ways or water courses should be monitors on a regular basis to ensure out fall content is not hazardous to the local environment. Assess suitability of site with regard to reed-bed filtration for the treatment of grey/waste water for the development.

6.6.6 Space Allocation

The sewage disposal plant should be situated at a lower level than the development, adjacent to roadway or hard standing or at a maximum distance of 30 metres from the nearest road. Access route from roadway to plant area should avoid occupied areas, either internally or externally (e.g., bathing areas tennis courts, etc.).

6.6.7 Commissioning and Testing

The performance of the system should be demonstrated by taking hourly samples of the raw sewage and final effluent over a twelve hour period, freezing each sample as it is taken. The samples should be taken at periods which approximate the flow rates specified by the plant. The samples shall be combined and a 5 day B.O.D run, the results of which must verify the treatment plant’s capacity, prior to acceptance, at less than 20ppm. Plant performance, other than guarantees, must be specified to start one year after start-up, demonstrating plant performance under minimum 50% loading.

* 1. Grease Traps

Grease traps shall be kept as close as possible to the kitchens in temperature controlled spaces but shall **not** be located within the kitchen. Grease traps, where possible, shall be located in temperature controlled and ventilated rooms. Where separate rooms are not available they shall be located in limited use back of house corridors.

Grease traps shall be fitted with siphon storage tanks that will store a minimum of 14 days of grease.

Grease traps shall not be direct buried. If it is necessary to be installed below the ground, purpose made pits shall be constructed to house the grease traps. This will facilitate water proofing, buoyancy and maintenance issues.

Enzyme type grease traps can be used, but only after careful investigation to ensure that enzymes are readily available in the local market and that the local technicians are capable of operating and maintaining these types of traps.

As an option, a proprietary unit such as “Fatstrippa” may be used, which has considerable benefits, refer to Volume 3 of this manual)

* 1. Storm water Drainage System

6.8.1 General / Thông tin chung

Provide a complete system of storm drainage piping inside the building, collecting water from all roof areas, setback areas, plazas, etc. Connect to headers and, in turn, connect to house drains which will discharge into a storm sewer, combination sewer, ocean, rain water cisterns, or swale, as conditions dictate. All drainage below gravity level should be collected and drained into a sump and then pumped into the storm house drain. Pumps should be in duplicate and be provided with emergency power where available.

In those areas where the water supply is limited, the storm piping may discharge into a cistern for use of non- potable system.

6.8.2 Design Criteria / Tiêu chí thiết kế

As a minimum, unless otherwise dictated by code, design storm drainage based on records kept for the area for 10 minute, 25-year interval storm. Coordinate with Architect and IHG to provide balconies with drains piped to the storm drainage system.

Gravity drainage should be used wherever possible to avoid the use of pumps

**Schematic Strom Water Drainage**



6.8.3 Rainwater Harvesting

This shall be provided wherever possible with a typical re-charge pit illustrated as follows:-



* 1. Swimming Pool systems

6.9.1 General / Thông tin chung

A dedicated water treatment system should be provided to serve pools for wading, swimming or diving. The supply to the pool should be heated to the required temperature or in very hot climates, may be cooled prior to serving pool.

6.9.2 Design Criteria / Tiêu chí thiết kế

Water serving pools should be fresh and clean, with the distribution to the pool designed so that the quality and temperature of the water is maintained at acceptable levels. All critical chemical parameters shall be monitored and maintained automatically within the range +/- 10%.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| The preferred water quality is as follows:  Table 6.7.2.1 | | | |
|  |  | **Acceptable Range** | **Ideal** |
| PH | 7.2 to 7.8 | 7.4 to 7.6 |
| Alkalinity | 75 to 250mg/l | 120 to 180 mg/l |
| Calcium Hardness (Calcium Carbonate) | 100 to 500img/l | 150 to 200 mg/l |
| Total Dissolved Solids | less than 3000ppm | Less than 1500ppm |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Below are the suggested target temperatures for various types of pool | | |
| Table 6.7.2.2 | | |
|  | **Pool Type** | **Temperature Range** |
| Leisure Pool | 27°C to 29°C |
| Wading/Paddling Pool | 28°C to 30°C |
| Diving/Competition Pool | 26°C to 27°C |
| Plunge Pool - Adjacent Saunas | 16°C to 20°C |
| Jacuzzi | 35°C to 40°C |

Pool plant should be self regulating and include automatic monitoring of pH levels chemical levels and temperatures maintaining acceptable levels.

6.9.3 Swimming Pool System Cycle

1. Distribution System and Pool Bể bơi
2. Filtration and Discharge to Drain
3. Disinfection
4. Top-up With Pre-treated Water / Nước
5. pH Level Control
6. Heating



1. Potable/Pre-treated Water Top-up
2. Non-Potable Top-up Prior to Treatment Process
3. Filtered Deposits to Drain/Non Potable systems
4. Distribution System and Pool

A single plant room should serve multiple pools, arranged with run and standby facilities to minimise disruption to pool use during plant maintenance. Pipework distribution should be arranged so that any pool, whatever pool size, will have a minimum of 2 suction/drain connections on the circuit to the pump. Short­circuiting of water should be avoided. Pools with high numbers of infant usage should have a higher circulation rate than those for adult use. Circulation pumps should be run and standby.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Suggested turn over rates: | | |
|  | Infant/Shallow section of Pools | Refreshed Every 30 minutes |
| Adult/Deep Section of Pools | Refreshed Every 150minutes |

1. Filtration and Discharge to Drain

Filters within the pool circulation systems should be installed as run and standby.

The filtration selected should achieve a visibility of at least 12m giving clear views of all parts of the pool bottom.

High-pressure sand filters should be rated at 12-13l/s per square meter of filter area. The filters should be protected internally to prevent corrosion. Fiberglass sand filters may be used as an alternative to mild steel.

Rate of flow indicators should be installed to monitor the rate of low from the filters.

A pressure switch should be fitted prior to the filter for backwash/rinse requirements. Pipework should be installed in polybutlene with corrosion resistant fittings.

Where filtration alone will not achieve water clarity required, use flocculates, e.g., aluminium sulphate fed by automatic dosing pumps.

1. Disinfection

The annihilation of bacterial infection of pool waters may be accomplished using several methods. Chemical parameters shall be monitored and maintained automatically via dosing pumps etc.

Chlorine application, via sodium or calcium hypochlorite additives or electrolytically generated in situ. Bromine additives.

Ozone additives in conjunction with low level chlorination.

Ultra violet light application with low dilution of chlorine additive.

Chemical additives all have side effects upon pool users to greater or lesser degrees where not carefully controlled. Chlorine gas is not recommended, as stringent safety precautions must be observed. Ozone is hazardous to health and must be removed from the water after use.

Monitor disinfection level daily to ensure appropriate levels of chemical dilution are present (e.g., 0.6 - 1ppm free available chlorine dependent on application).

Types of Treatment

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T reatment**  Chlorine | **Benefits**  Tried and trusted  method of pool water treatment  Residual chlorine  content in water  maintains disinfectant properties in pool after treatment | **Problems**  Requires careful control can cause irritation of eyes, discolor hair.  Unpleasant fumes which can be lethal in case of accidental release.  Renders discharged  water useless for  irrigation if it is to be recycled, but can be used for urinal/WC  flushing. Fumes can  damage The route must be at least 3m from any opening or vent unless the route is protected from fire within the building / Lối đi phải cách bất cứ lỗ mở hoặc lỗ thông gió nào tối thiểu 3m trừ khi lối đi được bảo vệ khỏi hỏa hoạn bên trong tòa nhà  finishes. | **Application**  Larger pools with trained  maintenance staff, used to  handling chlorine.  Where water not used for  irrigation. Where large proportion of infants using pool. |
| Bromine | Residual bromine  content in water  maintains disinfectant properties in pool after treatment. | Can cause skin irritation, sore throats and stinging eyes. Renders  discharged water  useless for irrigation can be used for flushing | Small pools with competent  maintenance staff.  Where large proportion of infant users. |
| Ozone | Powerful disinfectant, oxides impurities  without providing side effects.  No residual chemicals discharged water can be recycled more  readily. | Once added, must be removed again prior to use.  No residue, so water can become contaminated.  It is recommended that a small amount of chlorine is added to maintain pools disinfectant  qualities but this should be balanced with final use. | Where greatest proportion of users are adult, and water to be recycled for irrigating, etc.  Where there is limited space of storing chemicals, or not large enough plant complex to warrant fully trained pool plant engineer. |
| Ultra Violet Light | Once fitted to system is very simple to maintain and manage. No side effects. | No residue, so water can become contaminated.  Small amounts of  chlorine to be added or more frequent pool water changes instituted. | Where greatest proportion of users are adult, and water to be recycled for irrigating, etc.  Where there is limited space of storing chemicals, or not large enough plant complex to warrant fully trained pool plant engineer. |

1. Top-up With Pre-treated Water

Where potable/pre-treated water is available for pool use, introduce the fresh water prior to heating. As a guide, approximately 25 liters of freshwater per bather may be introduced.

Where water is non-potable, it should be introduced to the system prior to filtration and disinfection.

1. pH Level Control

Control of pH levels is particularly important where chlorine is selected as the medium used for disinfection of pool waters.

Sodium bicarbonate is used to reduce the acidity of water treated with chlorine gas.

Where chlorine donors have been introduced such as sodium or calcium hypochlorite, the pH tends towards hardness, therefore treatment to increase acidity should be applied using one of the following:

* Calcium chloride
* Carbon dioxide
* Sodium bisulphate
* Hydrochloric acid

The importance of maintaining balanced pH levels are chiefly relevant to the protection of parts of the pool system susceptible to corrosion from either excessive alkalinity or acidity of pool waters. Additionally, chlorine loses its effectiveness if the level of pH risers too high.

Magnetic Water Conditioners

An alternative method of protecting the system is by application of magnetic water conditioners. The conditioners impose a magnetic charge upon the particles suspended in the systems water. This prevents the particles adhering to internal surfaces susceptible to scale such as pump rotors, heating coils, etc. They have also been found to be beneficial to the disinfecting process. Where magnetic water conditioners are provided, pH monitoring and control are still required to maintain levels in the range of 7.2 - 7.8 mentioned above.

Before selecting magnetic water conditioner refer back to IHG for approval.

1. Heating

When assessing size of plant and method of heating pool water, careful consideration should be taken with regard to expansion of pool structure, concrete shell, tiling, etc. As a guide the rate of heat up from cold to operating temperatures should be no greater than 0.5°C per hour.

The characteristics of heat demand for swimming pools are the most suitable match for slow heat gains from other systems utilising heat exchangers, for example:

1. Solar collectors, transforming solar energy into useable heat.
2. Heat pumps where unwanted heat from refrigeration plant is transferred to the pool water.
3. District heating schemes.
4. Hot springs
5. Heat can also be recovered from within the swimming pool plant from the filtration backwash.

Each of these systems should be supplemented with electric, gas or oil fired boilers via heat the exchangers. These should be designed to compensate for times where the initial source is insufficient.

Where more than one swimming pool is served from a single plant, each pool should have its own dedicated heat exchanger, sized to match the duty required.

1. Pool floor cleaning

Floor cleaning shall be accomplished by automatic floor cleaners, which shall be provided.

* 1. .4 Environment and Energy Conservation

Outdoor pools should be covered with an insulating cover when out of use. This not only conserves energy by reducing heat loss outside hours of sunshine effectively and prevents evaporation but also restricts use to when lifeguards/poolside staff are available for supervision. Where possible, “waste water” from filtration backwash should be recycled for WC or urinal flushing.

Discharge water that is contaminated with chemical additives should be disposed in a manner that will not pollute local water supplies, local water courses, lakes, streams and the like. Any soak ways or leaching pits should be kept remote from wells or boreholes where contaminated water may be withdrawn inadvertently.

Refer to Volume 3 of this manual for an example of an efficient swimming pool water treatment system.

* 1. **BUILDING MANAGEMENT SYSTEM (BMS)**

A building Management system is essential in a Hotel for efficient operation and monitoring of the systems and can help achieve the following goals which otherwise would not be readily achievable:-

* Thermal comfort of staff and guests
* Management of operation and maintenance
* Optimisation of operation with reduction in energy required and running costs.
* Minimising the impact of the Hotel on the Environment
* Assistance with safety and security for Guests and staff
* Pro-active resolution of problems - often before they become an issue for guest complaints
* Increased system efficiency and life cycle due to controlled operation and maintenance
* Publicity to promote the efficiencies and contribution being made to the environment
* Confirmation of whether plant has been sized correctly to meet the loads - this can have substantial benefits on future projects.
* Comparison of system operation year by year can be made to highlights any difference
* Comparison of other Hotels (Globally) can more readily be made to establish “best practice” and

benchmark/ compare hotels and a like for like bais

* 1. **BMS Features**

A central Building Management System (BMS) shall be provided and include a supervisor, comprising central processor unit (CPU), color monitor, keyboard and color printer. The supervisor shall be configured with the latest windows-based operating system and the BMS operational software, including a full graphical user interface.

10% spare outstation capacity shall be provided backed up by the equivalent spare memory within the CPU.

All control panels containing outstations shall have the facility of external connection interface for lap top computer to enable set point adjustment to be carried out locally;

A lap top computer shall be provided with full software package installed complete with password entry; (With Hierarchical Order).

All analogue inputs shall have at least one high and one low alarm settings to provide alarm monitoring. All commands shall have at least one status point;

Full color interactive graphics shall be provided to allow all points to be displayed, together with control set points and real time values.

The system shall have the ability for on/off site networking and for interface with hotel management system and guest room controllers.

An uninterrupted power supply system shall be provided to give 4 hours back up in the event of mains supply failure.

The BMS can be integrated with IT system as illustrated below:

Page: 195



* 1. Integrated BMS/IT systems
  2. Equipment Thiết bị

All controllers supplied will feature a suite of pre-engineered and pre-tested HVAC applications. No programming is necessary; devices will be configured from a simple user interface. The assignment of inputs and outputs will be automatically configured once the application type has been selected.

All controllers shall have the ability to communicate using a network architecture, which shall support multiple levels of communication using an internationally recognized open standard communication network (EIB/KNX, LON, BACNet, TCP/IP, Modbus or equivalent).

The design of the system shall allow the co-existence and interoperation of primary HVAC controllers, secondary terminal unit (e.g. guest room) controllers and where required, 3rd party devices (e.g. front desk booking system) in the same network, either directly or via the use of gateways or protocol converters. It shall be possible to make available specific data from the HVAC control system to other 3rd party systems if required (such as electrical equipment, lighting, blinds, etc.)

Where required, central user operation for the HVAC plant and building zones shall be available, including central monitoring, management and alarm functions.

* PC-based operator workstation
* SCADA package running on a Web-browser
* Touch screens
* Local hand-held user interfaces

7.2.1 Hardware and Software

All specified control equipment and devices shall be standard proprietary products designed and tested for HVAC control applications, and not custom-designed or adapted specially for each project. Controllers will be pre­configured to suit standard IHG application and functionality. Each device will be fully tested, allowing simple pre­commissioning at the equipment manufacturers works before delivery to each hotel project.

Wherever possible, all systems and components shall have been thoroughly tested and approved to suit the required regional standards where hotels are located, and shall carry the appropriate marking, certification etc. (CE, UL, C-Tick or equivalent). Likewise, devices shall conform to regional and national directives regarding energy saving performance (e.g. EUBAC certification).

7.2.2 Electrical installation

In order to facilitate pre-commissioning of the packaged HVAC equipment supplied to the hotels, all BMS controllers and control equipment shall be installed by the original equipment manufacturer (OEM) prior to delivery to site.

Final commissioning and where applicable, integration of the control equipment into a network shall be performed by the controls supplier; his approved local partners or approved installers. The control system supplier, his approved local partners or approved installers shall be responsible for all low-voltage control wiring for control equipment and devices provided under this project and to ensure a complete and fully operational system. All control wiring (and, where specified, suitable containment systems) shall comply with the latest edition of local and national regulations for electrical installation.

7.2.3 Quality assurance

The complete control system together with all field devices and associated peripherals, shall be designed, installed, commissioned and serviced by qualified personnel. Where required, the supplier shall make available technical engineers, spare parts inventory and necessary test and diagnostic equipment.

The supplier should have proven technical expertise and experience in the manufacture, installation and maintenance of control systems similar in size and complexity to the project. In addition, the supplier should have a competent service organisation and provide a list of (5) projects, similar in size and scope to this project, completed within the last five years.

7.2.4 Hardware compliance

All controllers included shall be fully compliant with latest EMC and low-voltage directives and declarations of conformity shall be provided. Additionally, the equipment shall bear the CE mark (or equivalent) in order to show compliance to the directives.

The specified control system shall be supported for a minimum of 5 years after installation and handover offering the ability of the user or building owner to upgrade installed controllers, software and field devices to current levels of technology and, where required, extend the network with new devices.

* 1. Primary HVAC Controllers

7.3.1 Controller type

The primary controllers shall be dedicated HVAC controllers (stand -alone or communicating) based upon 32-bit technology, with preconfigured and user configurable applications. Each primary controller shall be supplied complete with installation and operating instructions as standard.

7.3.2 Primary controllers

Main plant control of air handling units, chillers, heating plant, etc. Primary controllers shall provide independent control loops and shall contain factory-pre-programmed applications as well as being capable of site engineered applications, either as a modification to factory application or as a new application designed specifically to suit the site requirements.

Primary controllers must be capable of being engineered and commissioned without the need of a PC or tool and shall have sufficient memory to operate autonomously. Any modification or creation of applications shall utilize preconfigured and preloaded function blocks allowing minimal effort in commissioning with the added possibility to define and commission the desired application using only an LCD interface with clear text display in English (or other selected) language.

Technical characteristics

* Freely programmable controller
* I/O-Mix:8 Universal In-/Outputs, 5 Digital Inputs, 2 Analog Outputs, 6 digital Outputs
* Hardware:24 V AC power supply, plug connectors, 2 DIL switches, LED for status indication
* Interfaces: RJ45 serial for HMI, monitoring PC or modem connection; PPS2 for room unit: RS485 for USS or ModBus communication with 3rd party (VFDs)
* Communication: inbuilt, different standards (e.g. KNX/EIB or LON) optional versions without communication

7.3.3 Hotel guest room management system (HRMS)

An alternative “dedicated” Hotel (Guest) Room Management System (HRMS) provides special functions for hotels. The required system shall offer integrated Guest Room Management directly from the hotel’s Front Desk in order to maximise guest and service staff management to assist the hotel manager to cut costs.

* The system shall be directly linked to the hotel’s Property Management System (PMS) / Front Office System

(FOS), ensuring trouble-free operation of guest room access control, indoor climate control, security and energy efficiency from check-in to check-out.

* The system shall be adaptable to any type of hotel, independent of complexity and size.

The Hotel Guest Room Management system shall be designed, commissioned and serviced by manufacturer employed & trained personnel. Manufacturer shall have an in-place support facility within the country of installation with technical staff, space parts inventory and necessary test and diagnostic equipment.

7.3.4 Plug-in operator units

Each primary controller shall have the provision for connection of a backlit LCD plug in operator unit for the display of values and adjustment of settings, showing all menus in plain text for local use operation. These units shall be either mounted directly on the controller or alternatively mounted remotely (typically in the control panel door) with operator keys for navigation and user operation. It shall be possible for the operator unit to be used to make all settings and readouts required for operating the controller and plant.

7.3.5 Device Name

Each controller shall be identified by a unique device name at the planning stage. The device name shall be entered in the controller via the operator units. Each name shall comprise up to 21 alphanumeric characters (maximum 21 characters including blanks). Device names should be agreed in advance with the consulting engineer or plant operator and once saved, these device names shall be visible from services tools or PC management systems

Each controller shall support a suite of language pre-programmed into it, which can be selected at any time via the operator unit. All operating instructions for the end user shall be provided in all languages with which the controllers are supplied.

7.3.6 Access levels

The primary controllers shall have dedicated user levels allowing display of information and adjustment of parameters; no commissioning tools shall be required. Access to the basic controller settings shall be granted only via the password level at the controller.

User level: Lowest access level, without password:

* Typically for the plant operator, to view operational status, measured values, operation mode, main variable set points and time clock. All parameters displayed at this level shall be accessibly by the user.

Service level: Medium access level, via key sequence:

* For service and maintenance, allowing the additional display of inputs and output values, adjustment of operating modes and timer settings.

Password level: Highest access level, via password:

* For commissioning and fine-tuning, full access to operating parameters, controller setting and configuration.

7.3.7 Electrical Điện

The primary controllers shall operate from an AC 24 power supply. This operating voltage must conform to the requirements of SELV/PELV (safety extra low-voltage). The transformers used must be safety isolating transformers featuring double insulation to EN 60 742 or EN 61 558-2-6, and should be suited for 100% duty.

Fuses, switches, wiring and earthing must be in compliance with local regulations. Sensor wires should not be run parallel to mains carrying wires that power fans, actuators, pumps, etc.

7.3.8 Environmental / Môi trường

The controllers shall conform to the following operating environmental conditions:

* Operation to IEC 60 721-3-3
* Climatic conditions Class 3K5
* Temperature (housing and electronics) 0...50 **0**C
* Humidity 5.95 % r.h. (non-condensing)
* Mechanical conditions Class 3M2

7.3.9 Universal inputs

Each primary controller shall accept universal industry standard inputs, which can accept digital signals, passive analog signals, or active analogue signals.

* For each analog input, the type, unit, measuring range and readjustment shall be defined (Ni 1000, -50.+250 0C, -0.5K)
* For each digital input, the normal position shall be defined (normally open/closed)
* Special input identifiers shall be also available for dedicated plant functions (e.g. for set point adjustment,

outside temperature, frost, faults, etc.)

7.3.10 Outputs

Each controller shall provide a combination of fixed analog or digital output signals to suit the required plant.

* Modulating (analog) outputs: DC 0.10V, +/-1mA
* Digital (relay) outputs: Voltage: max. AC 265 V, min. AC 19 V
* Current: Max. 4 A res., 3 A ind
* Etc.
  1. HVAC control algorithms

7.4.1 Dedicated software

The BCS controllers shall comprise pre-programmed and proven software blocks, dedicated to HVAC control applications. It shall be possible when configuring the controller, to select one of the following options:

* Pre-programmed HVAC application
* Adapted HVAC application
* Free configuration

7.4.2 HVAC functions

In order to provide the basic control requirements for heating, ventilation and air conditioning plants, the control system shall provide (but not be limited to) the following control functions as standard:

Control scheme examples

* Cascade control of room/supply air temperature or exhaust/supply air temperature with limits for supply air temperature
* Control of supply air temperature
* Cascade control during summer and supply air control during winter.
* Cascade control with fixed or sliding limits for supply air temperature (differentia! temperature control)
* Min. and max. limits for supply air temperature
* Summer/Winter compensation of temperature set point
* External temperature set point (0-10V or N: 1000)
* Unoccupied mode (night mode) for heating and/or cooling
* Night ventilation function (Night purge)
* Frosting protection for heat recovery unit (HRC)
* Load dependent ventilation
* Frost protection function
* Adjustable P, PI, PD or PID control functions

Pre-Selection of HVAC Equipment

* Electrical or water heater
* Cooling, continuous or one-/two-stage or three-stage (binary) switching (DX cooling)
* HRC, rotary heat exchanger, continuous or on/off, plate heat exchanger, glycol circuit or return air damper
* Cooling recovery
* Pre-heating function for water-heated air heater
* Speed reduction of fans when plant needs heat
* Speed increase of fans when plant needs cooling

Each controller function block shall be a proven and tested HVAC control algorithm specifically for the purposes of HVAC control. In addition, it shall be possible to demonstrate the correct operation of each block via suitable demonstration material or software.

7.4.3 Time switch operation

Each primary controller shall include an internal 365-day clock / calendar with the possibility to operat autonomously or in master / slave configuration. More than one master / slave group may reside on the same bus network.

In addition, the following functionality shall also be provided:

* System time synchronization
* Summertime / wintertime changeover
* Holidays
* Special day / exceptional time functions

Typically, one of the primary controllers shall be defined as the time switch "Master" for designated zone within the building, with all other devices in the group designated as time switch "Slaves". Controllers not involved in the time program shall be set to "Autonomous".

7.4.4 Fault inputs

Each primary controller shall contain a 'fault' function block to collect and evaluate and fault stat messages from the building or plant, and if required, to trigger appropriate actions to prevent damage.

7.4.5 Settings

For every fault status message, the following settings shall be available:

* Fault acknowledgement
* Fault priority (urgent / not urgent)
* Impact of fault (plant stop) depending on whether a plant item shall be switched off
* Fault status signal delay (the period of time before the alarm message is sent)

It shall be possible for alarms of other controllers to be made available on the bus and viewable at any controller having a display connected. In addition to the descriptive clear-text, alarm displays shall include an error code, time and date stamp and the controller address. All alarms shall also be available to the system operator station

7.4.6 Alarms

Each controller shall have an alarm button with LED indication. The alarm button shall flash when new alarms are present and be lit continuously when only acknowledged alarms are present. The LED shall be switched off when all alarm conditions are reset.

Any alarms present at the controller shall be displayed in clear-text on the plug-in operator units. Main alarm message texts (main control loops) shall be factory configured and reflect information important for the HVAC application

Examples

* Deviation alarm: actual value deviates from set point
* I/O alarm: room temperature sensor failure
* Configuration alarm: supply air fan failure
* Etc.

Each controller shall also have the provision for "miscellaneous alarm messages". These alarm inputs shall be user configurable.

7.4.7 Wiring test

To assist commissioning and fault diagnosis, each primary controller shall have a wiring test facility to allow all activated inputs and their connected devices to be checked for correct operation in "real-time":

* Viewing of actual measured values (analog inputs).
* Viewing of status values (digital inputs).

It shall also be possible to drive the controller outputs in real-time for checking the correct connection to, and the correct operation of field devices:

* Drive analog outputs (such as valve or damper actuators)
* Toggle digital outputs (such as fans or pumps)

7.4.8 Data protection

After the initial configuration and setting of the primary controller(s), it shall be possible to store the settings within the controller for later retrieval (restore) in the event of incorrect or unwanted changes being made. Storage date of the last saved parameter set shall be displayed. In the event of power failure, the "currently active" parameter set shall remain in operation when power is returned.

It shall also be possible to save the parameter set to the operator station (PC) for archiving or for downloading to other controllers having similar application

requirements.

* 1. Indoor Air quality Control

In order to reduce energy costs and increase guest comfort building occupancy levels are to be sensed by the implementation of carbon dioxide (C02) -based Indoor Air Quality (IAQ) control and demand control ventilation (DCV).

The technology is simple; sensors monitor levels of exhaled carbon dioxide in selected spaces and ventilation rates are adjusted according to calculated occupancy:

* If lAQ levels are good, ventilation can be reduced to save electrical energy
* If IAQ levels are poor, the percentage or volume of fresh air can be increased to maintain comfort
* The system ensures IHG Hotels conform to ventilation regulations

Measurement of air quality by combined CO2/V0C sensors will allow the following strategies:

* Fan speed/fan stage is adjusted on the basis of the current air renewal demand
* In systems with direct mixing of the recirculated air, the volume of outside air is adapted to the

current air renewal demand

The C02 signal is an indicator of the number of people in a meeting room, while the VOC signal detects sources of odors such as sweat, dirty carpets, dirt from filters, furnishings and fabrics, cleaning agents etc. The sensor automatically provides a maximum value selection so that the air renewal demand is always determined by the higher of the two signals.

Any solution would naturally depend upon the type of plant (fan type, method of heat recovery etc.) and the required control strategy (time schedule, manual control, occupancy sensors etc.

* 1. Benefits

The following benefits can be realised from this:-

Comfort:

* Improved room air quality for guests and staff
* Increased productivity of guests during meetings, conferences, functions etc.
* Increased productivity of employees, fewer sick days
* High C02 contents in a meeting room, reduce a person's capability to concentrate

Guest perception:

* Avoids unpleasant odours in public areas such as restaurants, bars, lounges, shops

Automation:

* Plant automatically controls room air quality levels
* Eliminates human error, forgetting to switch-on and -off of the plant
* VOC measurement provides early warning for poor supply air (dirty filters, problems)

Energy & cost savings:

* Power consumption of fans decrease when the air volume flow is reduced Running
* HVAC plant on demand gives additional savings in heating and cooling
* Studies show energy cost savings of more than 30% possible

Application:

* All rooms with a changing number of occupants and differing occupancy hours
* Meeting rooms, conference rooms, ballrooms etc. (fan stages, enable/disable)
* Restaurants, lounges, swimming pools, fitness areas, shopping areas (fan stages, variable speed fans)
  1. Secondary HVAC controllers

Secondary controllers (also referred to as terminal unit controllers (TECs) or room controllers) shall be provided for the guest rooms and individual zones such as meeting rooms where applicable. These controllers should be available in either standalone form or with the ability to communicate to main plant devices, central hotel controllers, front desk management station etc.

All devices should be capable of accepting industry-standard signals (inputs and outputs) for field devices such as temperature sensors, room units, occupancy detectors, wireless devices, valve actuators, damper actuators, door-switches, card readers etc.

Secondary controllers shall be dedicated controllers based upon 32-bit technology, with preconfigured and user configurable applications contained within the device. Each controller application shall be fully documented and tested for IHG; comprising application number, plant diagram, operating diagrams and all necessary installation and connection diagrams as standard.

7.8 Networked operation

The decision on whether the terminal unit controllers will operate stand-alone or with communications will depend upon the hotel type (size, design, class and star rating). Typically hotels of 4 and 5 stars, and those containing over 150 rooms will benefit from communicating room automation.

Wherever possible, the terminal unit controllers shall offer a choice of communication possibilities, whilst maintaining similar operation, functionality and connections. In this way, standard control functionality for the guest rooms and zones can be assured across the Group.

Recommended range of communication:

* Standalone:
* Proprietary bus:
* Standard bus (LON, BACNet or EIB/KNX)
* Shared networks: TCP/IP or Ethernet (Cat 5)

7.8.1 Network cable

Category 5 cable (pair or multi-pair) is typically used for data transmission within buildings; typically Ethernet networks. Cat 5 cable is often used with a special insulation that has low smoke and low flame

(LSF) characteristics for cables that run through open spaces such as ceilings or plenums

7.8.2 Individual room controllers

The following examples are typical for Hotels:

A scale able room solution should be provided for the zone control of terminal units such as fan coil units, chilled ceilings, variable air volume equipment etc. within the guest room areas. Individual room controllers shall be delivered with a fixed set of factory-tested applications in accordance with IHG requirements. Once selected, the desired application can be activated via a simple hand-held operating and service tool during plant commissioning.

Room controllers shall also have the ability to communicate with additional peripheral devices in the hotel rooms if required (see below) and also to integrate with the hotel management station (or booking system) at the Front Desk. At the time the system is commissioned and configured, all important room parameters shall be stored in nonvolatile memory, autonomously, with no need for having a connection to the network.

A PC-based programming and service tool shall also be available as an option for all HVAC controllers connected to the bus. The solution shall contain several room components specifically designed for managing room functions in hotels. The types of components used and the key functions performed by them shall be described as below:

7.8.3 Optional peripherals

It shall be possible for peripheral devices such as motion sensor unit to be connected to the room controller via bus or via digital inputs and outputs (directly hard-wired). At room level, the room controller shall be able to integrate a combination of room air conditioning, energy management, access control, room management, control of blinds, and control of lighting scenarios. Refer also to details of Incom system.

A guest room unit shall display the room temperature set point and shall show fan speeds 0, 1, 2 and 3. The display shall show the guest's set point adjustments. The guest shall be able to make use of the +/- buttons to adjust the room temperature within predefined limits and to manually select fan speeds.

When connected onto the hotel TCP/IP network or BMS communication bus, all room values (e.g. current room temperature, set point and fan speed) shall be available at management stations or at the Front Desk station.

* Trend logs and graphics showing the progression of the room temperature
* Remote readjustment of temperature set points in the guest rooms.

When the guest leaves the room, sensed by the motion detectorandreed switch the controller shall switch to Automatic mode using the Pre-comfort set point. When the guest returns, the room state selected last shall be adopted again.

7.8.4 Typical Guest room Temperature Controller

The room unit is normally installed in the rooms to be controlled; it is used for the following purposes:

* Guest interface for the room air conditioning (fan-coil unit etc.)
* Room temperature measurement via the built-in sensor
* Controller parameterization by the commissioning staff (restricted access)
* System diagnostics by commissioning and service staff (restricted access)



|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Room Control Functions: | | |
|  | Items | Functions |
| 1 | Indication of:  Room temperature, heating or cooling symbol, parameters and parameter values, absolute and relative set point adjustment |
| 2 | + and - buttons for adjusting the room temperature set point and parameter |
| 3 | Display of the present room operating mode or manually selected fan speed |
| 4 | Left/Right buttons (L/R) for selecting of:   * Room operating mode and fan speed in operator mode * Enter and Esc functions is parameterization mode |

7.9 Communication

7.9.1 Common TCP/IP Backbone

Scalable building management and control equipment proposed for IHG provides a consistent pre­configured solution for the HVAC plant and components, independent of any communications networks. Different options can be provided, however it should be possible to maintain a common operation, look and feel and functionality whichever solution is selected:

* Primary and secondary control devices providing stand-alone control of HVAC plant, with local display of operation and status
* Communications between primary and secondary control devices (demand control, exchange of data, alarms) using proprietary or industry standard bus (EIB/KNX;LON; BACnet). central display of operation and status (e.g. touch screen)
* Communications between primary and secondary control devices (demand control, exchange of data, alarms) using the IT communications infrastructure (Ethernet, TCP/IP, cat 5, twisted or multi-pair) as a backbone. Operation and display via front desk PC or web-browser.
* Communications between all primary and secondary control devices on the network and a dedicated management station (plant overview, alarms, scheduling, adjustment, graphical views).

IHG require an integrated or full BMS solution for 4\* and 5\* hotels; however different regions may demand different specification.

Providing a communications network between BMS devices and management stations in a hotel allows the functional interaction between equipment (heat/cool demand, sharing of data, scheduling, override etc.) and also provides invaluable data on the performance of the building (alarms, trend logs and energy benchmarking). Many communication possibilities exist today for both technical building management and IT Infrastructure, with a strong focus on open communications standards and 'interoperability'.

A standard building communication protocol such as KNX, running on an industry standard TCP/IP backbone offers many benefits to IHG:



7.9.1 Bus devices

There shall be no restrictions on the mix of devices connected to the bus; permissible bus devices include primary HVAC controllers, room units, individual room controllers (terminal units) and devices from third-party manufacturers (EIB / KNX). Each bus shall support a minimum number of 60 devices. All bus devices shall reside on the same network without any intermediate interface

7.9.2 Topology Schematic

Refer to illustration for details of a recommended communications network for a typical IHG hotel. The communications backbone shall be the hotel TCP/IP network, with iProuters provided for selected floor zones and room groups. Final communications between the room controllers will be via a standard 2- wire KNX bus, offering simple set- up and commissioning.

The configuration is very flexible; devices can be grouped by:

* Complete floors up to 60 rooms (160mA power supply required)
* Smaller floor zones up to 20 rooms (640mA powers supply required)

7.9.3 Zone addresses

**It would be highly beneficial for operation that all primary and secondary controllers within the hotel communicate** according to an internationally approved open bus, ideally featuring simplified commissioning procedures. The KNX protocol enables zone addresses for each controller to be set locally viathe plug-in operator unit, without the need of a commissioning tool (also called "Easy Configuration").

Devices having the same zone address shall exchange process data automatically, whereby one zone address permits the exchange of information between several process data points. All primary controllers shall have the option of having a room sensor or room unit connected via the bus; this room unit shall be powered from the bus power supply.

Note: / Lưu ý On extended networks, the zone addresses can also be set with a service tool.

7.10 BMS Functions

In Summary the system shall perform the following functions:

* Time of day control of plant
* Duty cycling
* Optimization
* Weather compensation
* Maximum electrical load demand control
* Sequencing of plant
* Set point and reset adjustments
* Automatic change-over of plant;
* Energy audit
* Maintenance cycle and stock position
* Status of part of system
* Temperature measurement
* Pressure measurement
* Flow measurement
* Alarm situation - 2 positions
* Hours run
* Logging of information
* Summaries of measured variables
* Fuel consumption
* Primary control of 3 term variables
* Plant interlocks for safety and fire alarm
* Additional energy profiles or programmes fed by the users
* Lighting time of day
* Lighting sequence switching

7.10.1 Typical Points List

The following Schedule of BMS points is not exclusive but indicative of the requirements.

**7.10.2 Metering**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **•** | Water / Nước | (Site) |
| **•** | Water / Nước | (Kitchens) |
| **•** | Water / Nước | (Hot water Make Up) |
| **•** | Water / Nước | (Health Club) |
| **•** | Electricity / Điện | (Site) |
| **•** | Electricity / Điện | (Shop) |
| **•** | Electricity / Điện | (Kitchens) |
| **•** | Electricity / Điện | (Health Club) |
| **•** | Electricity / Điện | (Laundry) |
| **•** | Electricity / Điện | (Lifts) |
| **•** | Electricity / Điện | (Chillers & Mechanical Plant) |
| **•** | Electricity / Điện | (Loads **>**50KW) |
| **•** | Gas | (Site) |
| **•** | Gas | (Kitchen) |
| **•** | Gas | (Boilers) |
| **•** | District heating | (Hotel) |
| **•** | District cooling | (Hotel) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **7.10.3 Digital Input** | | |
|  | a. Mechanical Cơ khí | Pump status |
|  |  | Boiler fail |
|  |  | Hot water fail |
|  |  | Supply fan status |
|  |  | Extract fan status |
|  |  | Filter dirty |
|  |  | Frost condition |
|  |  | Chiller/condenser fail |
|  |  | Plant/motor run |
|  |  | Guest room controller |
|  |  | Inverter alarm |
|  |  | Fire damper status |
|  |  | Plant status |
|  | b. Electrical Điện | Lift fail |
|  |  | Power fail |
|  |  | Generator fail |
|  |  | Fire alarm |
|  |  | Fire alarm fail |
|  |  | Security status |
|  |  | Security alarm |
|  |  | Security fail |
|  |  | Pre fail transformer/switchgear |
|  |  | Gas leak |
|  |  | Gas leak detection fail |
|  |  | Emergency lighting status |
|  |  | Uninterrupted power supply (UPS) status |
|  |  | UPS fail |
|  |  | Public address status |
|  |  | Panic alarm status |
|  |  | Disabled alarm status |
|  |  | CHP status |
| **7.10.4 Analogue Input** | | |
|  | a. Electrical Power factor | |
|  | b. Mechanical Cơ khí | Flow and return temperatures |
|  |  | Water flow rates |
|  |  | Air supply and return temperatures |
|  |  | Air supply and return humidity (where required) |
|  |  | Air supply and return flow rates |
|  |  | External temperature |
|  |  | External humidity |
|  |  | Zone temperatures |
|  |  | Zone humidity (where required) |
|  |  | VAV system pressure |
|  |  | Water system pressures |
| **7.10.5 Analogue Output** | | |
|  | a. Mechanical Cơ khí | Control valves and dampers |
|  |  | Speed control |
| **7.10.6 Digital Output** | | |
|  | a. Electrical Lighting |  |
|  | b. Mechanical Cơ khí | All plant items |
|  |  | Boilers |
|  |  | Pumps |
|  |  | Chiller/condensing equipment |
|  |  | Supply and extract fans |
|  |  | Fresh air dampers where no re-circulation |

* 1. Peripheral devices

7.11.1 Service tool

A service tool shall be available for all controllers connected to the bus network. The service tool shall be MS Windows-based and able to automatically recognize and display all primary controllers, individual room controllers and room units connected to the bus. All devices shall be displayed in a 'tree' structure with all data points updated and displayed when selected.

7.11.2 Functions

Key functions of the service tool shall be:

* Full commissioning of all control parameters, for controllers connected to the bus.
* Uploading, downloading and saving of controller parameters (all parameters or selective).
* Creation of commissioning reports by automatic scanning of the network devices, retrieval and saving of all parameter sets in document form for later viewing/printing.
* On-line trending of selected data values, with automatic creation and real-time display (tabular and graphical). Optional export of values to 3rd party software (M S Excel).

Connection of the service tool to any controller or to the control system bus shall not interrupt nor interfere with normal network operation in any way, prevent alarms from being transmitted.

* 1. PC operator station

A PC based 'operator's station' shall be optionally available for remote monitoring, alarm handling and device configuration purposes. The operator station shall be similar in format and appearance to the service tool with additional functionality for central management, alarming, analysis and display of plant and building data.

7.12.1 Functions

The software shall provide, as a minimum requirement, the following functionality:

* Pre-engineered plant graphics (complete with dynamic points) automatically configured for the standard HVAC applications selected within the controller
* Real-time graphical viewing and control
* Scheduling and manual override of building plant
* Display of historical plant data
* Selection and grouping of data points (Pop cards)
* "Collapsible tree" dynamic architecture
* Online help, including index and search facility
* Identification and upload of all system data from controllers
* Display of dynamic trend data
* Automatic generation of "commissioning" reports with full details of all controller settings
* Modem support with up to four communications port connections for remote or direct access to the

bus (via the communications unit).

* Alarm handling with pop-up windows, sound files and activity log
* Alarm output to screen and/or printer
* Time-based automatic scheduling of plant status and values
* importation of photographic or other images (as bit maps) for the creation of customized user screens with pre-engineered dynamic data points

7.12.2 Hardware Specification

The operator station shall consist of a personal computer (PC) with the following minimum specifications:

* Pentium 1.6 GHz processor
* 512MB RAM (128 MB recommended)
* Hard drive with 300 MB available space
* Video card and monitor capable of supporting SVGA1024 x 768 pixels
* A USB1.1 or higher plus a parallel port.
* Supported operating systems are Windows 98SE, Windows ME, Windows 2000 and Windows XP
* Intel Dialogic Telephony Card
* CD-ROM drive
* Mouse and 101-key enhanced keyboard.
  1. Central Communication unit

A central communication unit (CCU) shall be used to allow direct or remote (modem) connection of the central management software to the plant controllers and devices. If required, the CCU shall provide full alarm and trending activity even when the operator station and central management software are off-line.

The following functionality shall be provided:

* Automatic identification of connected HVAC controllers
* Real-time access to all connected HVAC controllers, either directly or via modem
* Monitoring of all HVAC device parameters
* Freely configurable potential-free inputs for fault status, monitoring, etc.
* Automatic reporting of alarms to a PC
* Automatic reporting of alarms to SMS, fax machines, pagers or e-mail receivers
* Integral system clock with time master function
  1. Property management system

Hotel Room Management Station Software provides IHG personnel with access to main room parameters and data from all guest rooms and zone controllers connected on the network. The software should run on any commercially available PC with Windows XP as a reliable operating system and with Sybase SQL Anywhere as the database software. The design of the Windows based software shall be specially developed to provide a familiar look and feel for ease of use, particularly to existing users of FOS systems.

Additional functionality:

* Definition of different user groups and software access rig hts
* User administration - freely configurable in four stages for user authorization
* User interface with toolbars for frequently used functions and the context menu via

the right mouse button

Room list:

* Tabular overview in the main window showing all guest and room data
* Freely configurable content of columns
* User-related display of room characteristics
* Sorting columns by clicking on the column head
* Filter function by device names, room numbers and alarm types
* Pop-up Room overview for all rooms, showing the exact room state
* Temperature history showing the room temperatures over the last three days
  1. BMS Commissioning and handover

7.15.1 Commissioning

In addition to the pre-configured applications and pre-testing at the equipment manufacturer's works, commissioning and setting to work of the BMS, associated controllers and peripheral equipment must be made on site. The following items shall be considered the minimum requirements:

The final commissioning and handover of the BMS shall be carried out in co-ordination with IHG representation the construction manager and other 3rd party trades as required. Commissioning of the BMS cannot take place until air and water systems are balanced, mains power is available and building services control equipment are proven to be functioning correctly.

The BMS supplier; or approved partners shall complete all testing, calibrating, adjusting and final field tests once the electrical installation of the system is complete. The controllers must be operable in stand­alone mode with operation possible from local operating units. Devices must be proven to failsafe in the specified mode upon panel failure or loss of power.

Primary (main plant) controllers shall contain a dedicated wiring test application. Values shall be displayed at the local operator unit for selected inputs, and aggregates (fans, pumps, etc.) connected to the outputs shall be proven (switched on and off). The wiring test shall be made after all peripheral devices are connected. On completion of the controller configuration and after having made all settings, it is recommended to conduct this test.

During the wiring test, all control applications shall be inactive, with the associated outputs disabled (OFF state) and safety-related functions (frost protection, etc.) temporarily deactivated. All automatic control applications shall be resumed when leaving the wiring test menu.

The control system supplier shall provide recommendations for system modification in writing to IHG, the consulting engineer or building owner. No modifications to the specified control scheme shall be made (including operating parameters and control settings) without prior approval from IHG, the consulting

engineer or building owner.

* 1. Handover and acceptance

Notify operating IHG or hotel personnel in writing of the handover and testing dates so that authorized personnel from IHG, the building owner, consulting engineer and construction manager are present if required.

The controls supplier shall, in the presence of IHG, the building owner, construction manager (or any appointed representative), demonstrate the operation of the system and document the results in writing. Any discrepancies between the specification and the actual performance will be subject to rectification and retest.

The commissioning and handover of the complete control system shall be fully documented in accordance with the requirements of the consulting engineer and shall include commissioning reports, complete controller configuration and settings.

Upon completion and handover of the control system, the approved representatives of the control system supplier, the consulting engineer and/ or the client shall complete and sign a handover certificate, thus signifying formal acceptance of the control system and installation.

* 1. Training

A minimum of (8 hours) training shall be provided for the building owner and designated operating personnel into the use and operation of the control system. Training shall take place at the works unless otherwise stated, and shall be carried out in accordance with the requirements of the specification upon practical completion of the control system.

Training shall include but not be limited to the following:

* Explanation of documentation including plant drawings, controller operating instructions and operating & and maintenance manuals
* Walk-through of the control installation to locate control components and explain functions
* Readout of plant data and values
* Alarm functions plant analysis
* Presentation and functions of the operator workstation(s) and peripherals (where provided)
* Controller functionality, user level operation and fault diagnostics

Should further technical training of the control system, HVAC control theory or applications be required, this shall be made available from the control system supplier in a separate contract.

* 1. LIFTS

The passenger/goods lifts shall be required to provide an excellent quality service, based on the following design criteria.

The type of lift will be dependent upon the size, levels served, speed, etc., however motor room less lifts are preferred, and to be used where the performance can be achieved, for the following benefits:

* Compliance with all the latest Standards and Regulations for highest levels of safety.
* Do not require a motor room either above or adjacent the shaft.
* Makes the most efficient use of available space in the building.
* Highly efficient in operation due to modern motor and VVVF technology, giving reduced electrical supply, cable sizes and full load running current, low heat output from machinery reducing the need for additional cooling or ventilation and lower power factor, without the need for correction devices.
* Environmentally friendly, having gearless machines, with sealed for life bearings, therefore there is little or no oil used throughout the installation and up to be 95% recyclable.
* Superior ride quality and passenger comfort.
* Proven technology, with systems available from all major suppliers to allow competitive tendering for both installation and ongoing maintenance.
* Standard solutions from all suppliers for reduced installation periods and attendance by main contractor.
* Reduced ongoing maintenance costs.
  1. Lift/Elevator Specification
* Minimum interval must be under 35 seconds, handling capacity not less than 17% of the expected guest population over a 5 minute period.
* Minimum capacity to be 13 persons (1,000 kg)
* Minimum door opening to be 1.2m opening.
* Wall-mounted handrails at 800mm, control panel with door open button and facilities clearly marked in accordance with appropriate legislation.
* Telephone and intercom present and functioning.
* House phone connected directly to the switchboard.
* Must be connected to emergency lighting.
* No fluctuations in speed when travelling.
* Free from noise when travelling.
* Promotional material to be framed and of professional design and appearance.
* Decorative lighting should form part of the ceiling design.
* Inspection and compliance certificates should be current and on display.

Refer to the brand standard requirements for details of Fire and Life Safety and controls for Lifts and Elevators. Provide interfaces as necessary to other systems

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Preferred Lift Application (subject to traffic analysis for each specific project)** | | |
| **Application** | **Guest Room Phòng khách** | **Room Service** |
| **Capacity** | 1600 kg  3500 lbs. | 1800 kg  4000 lbs. |
| **Speeds:** | | |
| Levels 2-3 served | 30 mpm - 0.5 mps  125 fpm | 30 mpm  125 fpm |
| Levels 4-12 served | 105 mpm - 1,75mps  350 fpm | 105 mpm  350 fpm |
| Levels 13-22 served | 150 mpm - 2,5 mps  500 fpm | 150 mpm  500 fpm |
| Levels 23-32 served | 210 mpm - 3,5 mps  700 fpm | 210 mpm  700 fpm |
| Levels 33 + | 300 mpm - 5mps  1000 fpm | 210 mpm  700 fpm |
| **Platform:** | | |
| Width | 2200 mm 7 ft 2 in. | 2400 mm 8 ft 0 in. |
| Depth | 2000 mm 6 ft 6 in. | 2000 mm 6 ft 2 in. |
| **Entrances:** | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Application** | **Guest Room Phòng khách** | **Room Service** |
| Width | 1200 mm 4 ft 0 in. | 1200 mm 4 ft 0 in. |
| Height | 2100 mm 7 ft. 0 in. | 2100 mm 7 ft. 0 in. |
| Type | Centre Open | Centre Open |
| **Cab Height:** | | |
| To Canopy | 2750 mm 9 ft. 0 in. | 3000 mm  10 ft. 0 in. |
| **Compensation:** | | |
| Manufacturer’s Standard | 105 mpm  350 fpm | All duties |
| Whisperflex | 150 mpm  500 fpm | - |
| Rope | 210 mpm  700 fpm | - |
| Lockdown | +800 fpm | - |

The designer may wish to consider the benefits of regenerative lift drives. Refer to Volume 3 of this manual.

* 1. **TESTING AND COMMISSIONING**
  2. Works Testing (Equipment)

Witness testing shall be carried out at works, as required by the appropriate National and International standards. If the performance of the equipment offered is not satisfactorily demonstrated, then further tests shall be carried out until InterContinental Hotels Group are fully satisfied that the equipment offered meets the requirements. These further tests shall be at no extra cost to the contract.

InterContinental Hotels Group shall be entitled, at all reasonable times during the manufacture, to inspect, examine and test on the manufacturer’s premises, the materials and workmanship of all equipment to be supplied under the contract. Such inspection, examination or testing, if made, shall not relieve the designer from any obligation under the contract.

* 1. Testing

A visual inspection shall be made of the installed equipment before any tests are carried out to confirm the following:

* Correct selection and erection of materials and workmanship
* Signs of damage so as to impair safety

During construction of the works, the installer shall undertake all necessary tests to ensure compliance with the regulations and specifications relating to the works.

Upon completion of the works, the whole installation shall be subject to the tests required by the regulations and specifications relating to the works. Test procedures to be submitted for approval 2 weeks prior to schedule testing. These tests shall be witnessed by InterContinental Hotels Group to their full satisfaction.

* 1. Commissioning

Professional commissioning of the systems is essential to ensure:

* The system’s performance in accordance with the design
* Guest comfort is not jeopardised
* Operating and maintenance costs are minimised

It is therefore critical to the ongoing operation of the Hotel that this key task is carried out correctly in a thorough and professional manner.

InterContinental Hotels group reserves the right to bring in an Independent Specialist Commissioning Company at the owners cost if this task is not being carried out correctly.

The installer and designer shall verify the correct operation of the complete systems, including items of plant, to ensure that they are operating in accordance with specified conditions and that the systems achieve the environmental conditions required.

This shall include proving of equipment installed under full load conditions. Where heat or electrical loads are not inherent in the installation, temporary heat loads and electrical loads shall be provided.

Upon completion of all testing and commissioning, the installer and designer shall provide two signed copies of the commissioning certificates and submit to InterContinental Hotels Group within 1 4 days of the results being obtained. Signed copies of the certificates shall be installed within the operating and maintenance manuals.

The installer shall provide, at his own cost, all water, power, fuel, labor, etc., necessary for all testing and commissioning.

* 1. Method Statements

Prior to all testing the installer and designer shall issue detailed Method Statements prior to carrying out the works. These Method Statements shall contain the following information:

* Health and safety issues
* Instruments to be used and their calibration certificates
* Sequence of tests to be carried out
* Documentation which will be provided to record results

Full and detailed Method Statements shall be provided for all pre-commissioning, setting to work, commissioning, testing and handover procedures. These Method Statements shall include the following information:

* Logic diagram of the process
* Outline programme (detail to be added as the document develops)
* Copies of all checklists, record sheets, etc., proposed
* Permit to work systems and documentation
* Details of works by others affecting progress of works detailed
* Proposed off-site testing
* Proposed completion sequence
* Proposals for quality control
* Handover, demonstration and training

InterContinental Hotels Group reserve the right to request additional Method Statements for any aspect of the works, at no additional cost to the contract.

* 1. Programme

A programme must be submitted to detail all key aspects of the commissioning, including but not limited to:

* Submission of Method Statements/procedures
* Utility connection dates
* Individual system commissioning dates
* Witnessing dates for authorities/intercontinental Hotels Group

The simplified programme in Appendix A provides details of the expected timescales but this must be prepared in detailed form, specific for each project.

**10.0 RECORD DOCUMENTATION**

* 1. General / Thông tin chung

The installer shall prepare full operating and maintenance manuals and As Fitted drawings in both English and the local language, if applicable. Draft copies of these documents shall be issued to InterContinental Hotels Group for comment a minimum of six weeks prior to practical completion. Final copies shall be issued upon practical completion.

All record drawings shall be provided in electronic form (CD ROM and memory stick, Windows), in additional to paper copies. Drawings shall be provided on the CD ROM to the latest AutoCAD Release Standards and shall be prepared using agreed CAD layering convention.

Three (3) paper copies and three (3) CD ROM copies shall be provided, with three (3) additional copies of each in the local language, if applicable.

* 1. Record Drawings

Record drawings shall be produced, which shall include the following minimum information:

* The location of all public service connections, within the contract, whether installed by the contractor or by the appropriate Authority, together with points of origin and termination, size and materials of pipes, line pressure, flow and other relevant information.
* The layout, location and extent of all sub-mains cables and piped services together with all isolation points, valves, test points, etc.
* Location, identity, size and details of all controls equipment.
* The layout, location and extent of all electrical systems, including containment.
* The layout, location and extent of all air ducts, including dampers, silencers, and air flow quantity, etc.
* The location and identity of each room, including spaces housing plant machinery air apparatus.
* Detailed general arrangements of all machinery spaces, air handling plant rooms, tank rooms, electrical

switch rooms, etc., including location, identity, manufacture, size and rating of all equipment.

* All necessary sections, elevations, isometrics and schematics of all plant spaces.
* All controls and wiring diagrams shall be provided.
* Floor layouts shall be provided at a scale of no less than 1:50. Plant areas and equipment rooms shall be at a scale of not less than 1:20.
* Each record drawing shall indicate:
* Name of the contract and the area of the building
* Description of the drawing, unique number and scale
* Name and address of the installer
* All record drawings shall be signed and checked by the installer and designer in accordance with agreed quality control procedures.

In addition to Record Drawings, the following wall-mounted, glass covered schedules and schematic layouts shall be provided. These shall be located in plant rooms and any other appropriate locations:

* Schematic drawings of all systems and circuit layouts showing identification and duties of equipment, numbers and locations, controls and circuits
* Control schematics
* All items required under statutory/other regulations
* Emergency operating procedures and telephone numbers for emergency call out services

All of the above is to be submitted for approval prior to erection.

10.3 Operating and Maintenance Manuals

The operating and maintenance manuals shall incorporate the following minimum information:

* A section containing an introduction, abbreviations, health and safety and working notices, etc.
* A section containing a full description of each system, together with main plant components, locations, mode

of operation of automatic control systems, etc.

* A section containing plant technical data for all items of equipment
* A section describing, in detail, operating procedures necessary for startup, running and shut down of equipment and systems
* A section describing maintenance operations on a daily, weekly and monthly basis for each item of equipment and any system
* A section describing the emergency procedures to be adopted by personnel engaged on the operation and maintenance of the systems with respect to fire, first aid, failure, etc.
* A section describing recommended action on plant malfunction
* A section listing recommended spares and lubricants
* A section containing all the record drawings
* A section containing all test certificates and commissioning reports
* A section comprising a list of manufacturers, including addresses, telephone numbers and equipment supplied

Generic Programmes

1. Design Programme
2. Construction Programme
3. Commissioning Programme

Page: 217 November2015

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Intercontinental Hotel Group** | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **ADG>**  **ALLIANCE DESIGN GROUP CONSULTING ENGINEERS** | | | | | | | |
| **Preliminary Draft Generic Design Programme for a 200 bed Hotel** | | | | | | | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| NOTE: This programme is based on a traditional fully detailed design and tender | | | | | | | | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | |  | | | | | | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | | WEEK | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ID NO. | TASK | BRIEF | | | CONCEPT | | | | | | | | SCHEMATIC | | | | | | | | DETAIL DESIGN/TENDER | | | | | | | | | | CONSTRUCTION DOCUMENTATION | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 |
| 1 | Pre-design |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Review information |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Complete Compliance Checklists 1-11 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Issue report for brief/scope |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |
| 2 | Design |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Design Team Meetings | V | |  | |  | |  | |  | | V | | w | | ▼ | | V | | V | | ▼ | | ▼ | | ▼ | | ▼ | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Concept |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Develop Design Brief |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Pre-Concept Designs |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |
|  | Prepare Pre-Concept Report |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Client Approval |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Complete Concept Design |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | Workshops |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |
|  | Complete Concept Report |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |
|  | Client Approval |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Local Authority Approvals (subject to project location) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Preliminary Applications |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | Final Applications |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| 5 | Scheme Design |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | VE meetings |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Develop Scheme Design |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Confirm Spatial Requirements |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | Confirm utility Demands |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |
|  | Client Approval |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Detail Design |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Develop Detail Design |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  | Equipment Thiết bị  Deli n i ti on/Spec if! c at I on |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Samples |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 ■ | 1 ■ 1 | ■ 1 | ■ ■ | ■ ■ | ■ ■ | ■ ■ | ■ ■ | 1 ■ | 1 ■ 1 |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Detail Design Report |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  | Client Approval |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Complete Tender  Documentation |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | Peer Review |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |
|  | Tender Period |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | Tender Review, Negotiation and Appointment |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |
|  | Contractor Appointment |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | IHG Reviews |  | Brief ’ | | F 1 |  | Concept Design Report | | | | | F 1 |  | M&E confirmed load schedules and 1 energy conservation analysis | | | | | | |  | Detail Design Report | | | | F V | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | | | | | | | | | |  | | |  | | |  |  | |  |  | | |  | |  |  | | | | | | | | | | | |
| NOTE: Refer to MEP Design Standards for detailed schedules of information to be submitted. | | | | | | | | | | | | |  | | |  |  | |  |  | | |  | |  |  | | | | | | | | | | | |

Page: 219 November2015

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Intercontinental Hotel Group** | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **ADG>**  ALLIANCE DESIGN GROUP CONSULTING ENGINEERS | | | | | |
| **Preliminary Draft Generic Construction Programme for a 200 bed Hotel** | | | | | | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **NOTE: This programme is based on a traditional fully detailed design and tender** | | | | | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | | |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ID NO. | TASK | MONTH | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 |
| 1 | Building structure to waterproofing |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| 2 | Shop drawings and equipment submissions |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| 3 | First fix MEP |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| 4 | Major equipment in place |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |
| 5 | Second fix MEP |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| 6 | Equipment and outlet connections |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| 7 | Defects inspections |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Preliminary as built drawings, O&M Manuals |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Final as built drawings and O&M Manuals |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | n |
| 10 | Testing and commissioning method statements and procedures |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 11 | Testing and commissioning |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| 12 | Building fine tuning during occupancy |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |
|  |  |  |  |  |  |  | ✓ All construction shop drawings and equipment submissions finalised | | | | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | | | | | | | |  |  |  |  | |  |  |  |  | | | | |  |  | | | |
| NOTE: | | | | | | | |  |  |  |  | |  |  |  |  | | | | |  |  | | | |
| a) | The intention of this programme is to illustrate the general services requirements during the hotel construction phase. | | | | | | | | | | | |  |  |  |  | | | | |  |  | | | |
| b) | This programme should be read in conjunction with the design and commissioning programmes. | | | | | | | | | | | |  |  |  |  | | | | |  |  | | | |
| c) | A project specific construction programme should be issued for each project incorporating all the points illustrated here. | | | | | | | | | | | |  |  |  |  | | | | |  |  | | | |

Page: 220

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Intercontinental Hotel Group** | |  | |  |  |  |  |  |  |  | **ADG>**  ALLIANCE DESIGN GROUP CONSULTING ENGINEERS | | | |  |  |
| **Generic Commissioning programme - MEPF Services** | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Draft for 200 bed Hotel** | |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | WEEK | | | | | | | | | | | | 12 MONTHS |  |  |
| **TASK** |  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | s | 9 | 10 | 11 | 12 | **OCCUPATION** |  |  |
| Appraisal of Method  Statement-Procedures |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Utility Services Connected |  | F Permanent power | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Mechanical Systems** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Check/Clean/Flush |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Electrical Checks/Run |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Balance Water  Balance Air  Chillers/Pumps | — |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | — |  |  |  |
| Boilers/Pumps |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Controls/BMS  **Electrial Systems** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Transformers/SS/Main LV Panel  LV Panels |  |  |  |  |  |  |  |  |  | — |  |  |  |  |  |  |
| Power |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Lighting and Controls  PA/CCTV/Secu rity/Co mms |  |  | — |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | — |  |  |
| **Fire System** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Fire Alarm and Detection / Phát hiện và Báo cháy |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Smoke Control Kiểm soát khói |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Fire Sprinklers |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Fire Extinguishing |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Plumbing and Drainage<t0/> <t1/>Hệ Thống Bơm và Thoát Nước** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Flush/Disinfect HWS |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Flush/Disinfect cws |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Water Treatment |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Booster Pumps |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| H&cws Balance |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Grease Traps.-'Clean Drains |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Lifts (60 days)** |  |  | (construction use) | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Intercontinental-Authority Witnessing |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| As bu lit draw in gs/OÃM M a n u a Is |  | F Drafts submitted | |  |  |  |  |  |  |  | Final As Eluilts and Manuals " | | |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | End of defects |
| Note: any works testing/inspections to be listed separately on the construction programme. | | | | | | | | | | | | | | Building tuning |  |  |

Appendix B Design Compliance Checklists

This section includes the following Design Compliance Checklists which must be completed by the Designers and submitted to InterContinental Hotels Group as indicated.

1. Summary Schedule of Information and Stage to be submitted
2. Checklist 1 - Design Stage Compliance Verification
3. Checklist 2 - Site Location/Summary Details
4. Checklist 3 - Climatological Data
5. Checklist 4 - Electricity
6. Checklist 5 - Gas Service
7. Checklist 6 - Potable Water
8. Checklist 7 - Sewage Disposal
9. Checklist 8 - Fire Protection
10. Checklist 9 - District steam/heating
11. Checklist 10 - Boiler Fuel Options
12. Checklist 11 - Telephone & tv
13. Checklist 12 - Sample Mechanical Load Schedules
14. Checklist 13 - Sample Electrical Load Schedules
15. Checklist 14 - Building Air Balance

SUMMARY SCHEDULE OF INFORMATION AND STAGE TO BE SUBMITTED

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **SCHEDULE OF INFORMATION** | | | | |
| **REQUIRED INFORMATION** | **DESIGN PERIOD** | | **PRE-CONTRACT WORKS** | **HANDOVER** |
| **Preliminary Drawings** | **Final Scheme** | **Detailed Construction** | **As Built Record Drawings/Manuals** |
| Mechanical & Electrical Services Schematics & Load Schedules | Outline | Detail | Detail | Detail |
| Mechanical & Electrical Services Drawings & Specifications & Site Plan | Outline | Detail | Detail |  |
| Energy Conservation | Calculation/ Appraisal | Detail | - | - |
| Drainage Plans & Details | Preliminary | Outline | Detail | Detail |
| Fire Safety Systems and Specifications | Outline | Outline | Detail | Detail |
| Fire Safety Strategy Proposal | Preliminary | Detail | Final | - |
| Calculations | Outline | Detail | - | - |
| Technical Submission for Plant & Equipment | Preliminary | Detail | Final | - |
| Schedule of Deviations | Outline | Detail | - | - |
| Checklist 1 - Design Stage Compliance  Verification | *✓* | ✓ | - | - |
| Checklist 2 - Site Location/Summary Details | *✓* | - | - | - |
| Checklist 3 - Climatological Data | *✓* | - | - | - |
| Checklist 4 - Electricity | *✓* | ✓ | - | - |
| Checklist 5 - Gas Service | *✓* | ✓ | - | - |
| Checklist 6 - Potable Water | *✓* | ✓ | - | - |
| Checklist 7 - Sewage Disposal | *✓* | ✓ | - | - |
| Checklist 8 - Fire Protection | *✓* | ✓ | - | ✓ |
| Checklist 9 - District Steam/Heating | *✓* | ✓ | - | - |
| Checklist 10 - Boiler Fuel Options | *✓* | ✓ | - | - |
| Checklist 11 - Telephone & TV | *✓* | ✓ | - | - |
| Checklist 12 - Sample Mechanical Load Schedules | *✓* | ✓ | - | - |
| Checklist 13 - Sample Electrical Load Schedules | *✓* | ✓ | - | - |
| Checklist 14 - Building Air Balance | *✓* | ✓ | - | ✓ |
| **Note: / Lưu ý**  Outline: All the information needs to be indicated but not fully described Detail: Complete information to fully describe the works. | | | | |

CHECKLIST 1: DESIGN STAGE COMPLIANCE VERIFICATION

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Item Hạng mục** |  | **Compliant** | **Non-Compliant** | **Comments - if Non-Compliant** |
| **1.0** | **Aims & Objectives Section 1** |  |  |  |
|  | Not Yet Issued |  |  |  |
| **2.0** | **Fire Safety / PCCC** |  |  |  |
|  | **-** Detection and alarm |  |  |  |
|  | **-** Suppression |  |  |  |
|  | **-** Emergency Lighting Chiếu sáng sự cố |  |  |  |
|  | **-** Gas detection |  |  |  |
|  | **-** Cause & Effect |  |  |  |
| **3.0** | **Mechanical/HVAC** |  |  |  |
|  | **-** Design Criteria / Tiêu chí thiết kế |  |  |  |
|  | **-** System Selection |  |  |  |
|  | **-** Energy Conservation |  |  |  |
|  | **-** Load Schedule Completed |  |  |  |
| **4.0** | **Electrical Điện** |  |  |  |
|  | **-** Power supply |  |  |  |
|  | **-** Emergency Power |  |  |  |
|  | **-** Lighting Chiếu sáng |  |  |  |
|  | **-** LV System |  |  |  |
|  | **-** Load Schedule Completed |  |  |  |
| **5.0** | **Plumbing/Sanitary** |  |  |  |
|  | **-** Water Quality/Treatment System |  |  |  |
|  | **-** Cold Water Reliability |  |  |  |
|  | **-** Hot Water Storage/Circulation |  |  |  |
|  | **-** Drainage Thoát nước |  |  |  |
| **6.0** | **BMS** |  |  |  |
|  | - System & Points Schedule |  |  |  |
| **7.0** | **Lifts/Elevator** |  |  |  |
|  |  | | | |

|  |
| --- |
| **Checked by:** |
| **Date: Ngày** |
| **Signed:** |

CHECKLIST 2: SITE LOCATION & SUMMARY DETAILS

|  |  |
| --- | --- |
| **Item Hạng mục** |  |
| **Country:** |  |
|  | |
| **Site Address:** |  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  | |
| **Location (Country/City/ Combined Development)** |  |
|  | |
| **Latitude/Longitude:** |  |
|  | |
| **Proposed No. of Rooms:** |  |
|  |
|  | |
| **Proposed Facilities:** |  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  | |
| **Total Area - Occupied Spaces/Storage:** |  |
|  | |
| **Total Area - Plant:** |  |
|  | |
| **Total Area - Car Parking:** |  |

CHECKLIST 3: CLIMATOLOGICAL DATA

Page: 225

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1.0** | Annual Rainfall: |  |
| Maximum Rate: | |  |
| **2.0** | Annual Snowfall: |  |
| Maximum Rate: | |  |
| **3.0** | Number of annual heating degree days: |  |
| **4.0** | Number of annual cooling degree days: |  |
| **5.0** | Winter Design Temperatures - DB: |  |
| **6.0** | Summer Design Temperatures (1%, 2%% - DB/WB): |  |
| **7.0** | Average Wind Speed and Direction for each season: |  |
|  | | West: |
|  | | South: |
|  | | North: |
|  | | East: |
| **8.0** | Number of Annual Sunshine Hours;: |  |
| **9.0** | Identify Prevalent Natural Phenomenon: |  |
| **a.** | Typhoon Season: |  |
| **b.** | Hurricane Season: |  |
| **c.** | Tornado Season: |  |
| **d.** | Monsoon Season: |  |
| **e.** | Flooding Season: |  |
| **f.** | Seismic Index: |  |
| **Remarks:** | |  |
|  | |  |
|  | |  |
|  | |  |
|  | |  |
|  | |  |
|  | |  |
|  | |  |
|  | |  |
|  | |  |

CHECKLIST 4: ELECTRICITY

Page: 226

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1.0 | Obtain full network characteristics, including transformer type and site, fault current, rate schedule, rules and regulations, national and local codes, etc. and attach. | | | |
| 2.0 | Voltage Stability: ± |  | % |  |
| 3.0 | Frequency Stability: ± |  | % |  |
| 4.0 | Number of Brownout Hours: |  |  |  |
| 5.0 | Number of Blackout Hours: |  |  |  |
| 6.0 | Identify Major Causes of Service Disruption: |  |  |  |
| 7.0 | Are two services possible? | YES CÓ |  | NO KHÔNG |
| 8.0 | Adequacy of system over next 5 years: |  |  |  |
| 9.0 | Application lead time: |  |  |  |
| 10.0 | Available tariffs: |  |  |  |
| 11.0 | Separate light and power tariffs or fate rate: |  |  |  |
| 12.0 | Unit costs, night/day charges, season variations: |  |  |  |
| 13.0 | Demand charges and when applied: |  |  |  |
| 14.0 | Power factor requirements: |  |  |  |
| 15.0 | Controlling agency: |  |  |  |
| 16.0 | Is frequency change contemplated? | YES CÓ |  | NO KHÔNG |
| **Remarks:** | |  |  |  |
|  | |  |  |  |
|  | |  |  |  |
|  | |  |  |  |
|  | |  |  |  |
|  | |  |  |  |
|  | |  |  |  |
|  | |  |  |  |
|  | |  |  |  |
|  | |  |  |  |

CHECKLIST 5: GAS SERVICE

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1.0** | Is utility, piped-in gas available: | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **2.0** | Alternative Gas Sources: |  |  |
|  | | | |
| **3.0** | Type of Gas and CV: |  |  |
| **4.0** | Distance to Main (meters): |  |  |
| Main Size (mm): | | | |
| Pressure and Fluctuations (mbar ±): | | | |
| **5.0** | Largest Tap Permitted: |  |  |
| Limits on quantity: | | | |
| **6.0** | Are interruptible rates available? | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **7.0** | Annual Service Interruption Hours: |  |  |
| **8.0** | Major Cause of Interruption: |  |  |
| **9.0** | Rules & Regulations attached: | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **10.0** | Rate schedule attached: | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **11.0** | Application Lead Time: |  |  |
| **12.0** | Controlling Agency: |  |  |
| **13.0** | If LPG, is bulk delivery available: | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **14.0** | Cylinder size: |  |  |
| **15.0** | CV, if known: |  |  |
| **16.0** | Cost: |  |  |
| **17.0** | Is supply adequate? | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **18.0** | Are LPG installations subject to local codes/practice? | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **19.0** | Is copy of code/regulations attached? | YES CÓ | NO KHÔNG |
| Note | if utility gas is not available, furnish the following data: |  |  |
| **20.0** | Is LPG imported? | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **21.0** | Provide heating value of LPG: |  |  |
| **22.0** | Is LPG delivered by tank truck: |  |  |
| **23.0** | Indicate size of cylinders: |  |  |
| **24.0** | Indicate cost of LPG: |  |  |
| **25.0** | Name applicable codes: |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| **Remarks:** | | | |
|  | | | |
|  | | | |
|  | | | |
|  | | | |
|  | | | |

CHECKLIST 6: POTABLE WATER SERVICE

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1.0** | Primary Supply by: |  |  |
| **2.0** | Alternate Sources: |  |  |
| **3.0** | Distance to Mains: |  |  |
| Size: | | | |
| Press: | | | |
| Elevation | | | |
| **4.0** | Age and Condition of Mains if known: |  |  |
| **5.0** | Largest tap permitted: |  |  |
| **6.0** | Are Dual Services available: | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **7.0** | Limits on peak demand: |  |  |
| Limits on peak consumption: | | | |
| **8.0** | Rate(s) applicable: |  |  |
| **9.0** | Overall water quality: |  |  |
| **10.0** | Turbidity: |  |  |
| **11.0** | Odor and taste: |  |  |
| **12.0** | Total hardness for each season: |  |  |
| **13.0** | pH for each season: |  |  |
| **14.0** | Bacterial count: |  |  |
| **15.0** | Chlorine residual: |  |  |
| **16.0** | Corrosive or scaling tendency of water. Reference is made to Langelier & Ryznar Indices. | |  |
| **17.0** | Reliability: total hours shut down annually: |  |  |
| **18.0** | Identify major cause(s) of service disruption: |  |  |
| **19.0** | Laboratory Report attached: | YES CÓ | NO KHÔNG |
| If no, when is this expected: | | | |
| **20.0** | Application Lead Time Agency: |  |  |
| **21.0** | Adequacy of System over next 5 years: |  |  |
| **22.0** | Adequacy of System over next 15 years: |  |  |
| **23.0** | Copy of rules and regulations attached: | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **24.0** | Summaries treatment proposed to achieve InterContinental Hotels Group water quality requirement as detailed on the next page. | | |
| **Remarks:** | | | |

CHECKLIST 7: SEWAGE DISPOSAL

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1.0** | Proposed Disposal method: |  |  |
| **a.** | Municipal System: |  |  |
| **b.** | On-site treatment/distance: |  |  |
| **c.** | Off-site disposal/distance: |  |  |
| **d.** | Sludge off-site/distance: |  |  |
| **e.** | Filter Bed/Percolation/distance: |  |  |
| **e1.** | Size of filter bed/distance: |  |  |
| **e2.** | Is percolation data available: | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **2.0** | Proposed effluent discharge into: |  |  |
| **a.** | Ocean/Sea: |  |  |
| **b.** | Lake: |  |  |
| **c.** | River: |  |  |
| **d.** | Retention Size/Distance: |  |  |
| **e.** | Other: |  |  |
| **3.0** | Size of municipal main: |  |  |
| **4.0** | Distance of municipal: |  |  |
| **5.0** | Elevation of municipal: |  |  |
| **6.0** | Present capacity factor: |  |  |
| **7.0** | Adequacy over next 5 years: |  |  |
| **8.0** | Adequacy over next 15 years: |  |  |
| **9.0** | Reliability of system: |  |  |
| **10.0** | Annual fee/rent: |  |  |
| **11.0** | Are effluent standards establish: | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **12.0** | Is copy of standard attached: | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **13.0** | Name approving agency: |  |  |
| **Remarks:** | | | |
|  | | | |
|  | | | |
|  | | | |
|  | | | |
|  | | | |
|  | | | |
|  | | | |

CHECKLIST 8: FIRE PROTECTION

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| The following are services normally provided by municipal authorities. Please identify each service available and furnish as much data on each as possible: | | | |
| **1.0** | Is hotel within jurisdiction of a fire district: |  |  |
|  | Professional: | | |
|  | Private: | | |
|  | Volunteer: | | |
| **2.0** | Estimated response time: |  |  |
| **3.0** | How is alarm transmitted: |  |  |
|  |  | | |
| **4.0** | Type of firefighting equipment: |  |  |
| **5.0** | Describe rescue equipment: |  |  |
|  |  | | |
| **6.0** | Type of water connection(s) into building: |  |  |
| **7.0** | Volume of required water reserve: |  |  |
| **8.0** | Does fire code exist: | YES CÓ | NO KHÔNG |
|  | If yes, what standards are acceptable (NFPA/BS, etc.): | | |
| **9.0** | Is copy attached: | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **10.0** | Inspection services during construction: | YES CÓ | NO KHÔNG |
|  | Final Inspection: | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **11.0** | Approvals during construction: | YES CÓ | NO KHÔNG |
|  | Final Inspection: | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **12.0** | Does controlling agency issue certificate of compliance: | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **Remarks:** | | | |
|  |  | | |
|  |  | | |
|  |  | | |
|  |  | | |
|  |  | | |
|  |  | | |
|  |  | | |

CHECKLIST 9: DISTRICT STEAM/HEATING HOT WATER

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1.0** | Is district heating or steam available: | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **2.0** | Size of Main: |  |  |
| Press: | | | |
| Distance: | | | |
| **3.0** | Quality of Steam or temperature/pressure of hot water: |  |  |
| **4.0** | Is condensate wasted: | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **5.0** | Reliability: Total hours of service distribution annually: |  |  |
| **6.0** | Rate(s) - Summer/Winter: |  |  |
| Minimum Billing: | | | |
| Demand Charges: | | | |
| **7.0** | Are interruptible rate(s) available: | YES CÓ | NO KHÔNG |
| If yes, provide details: | | | |
| **8.0** | Is district hot water available: | YES CÓ | NO KHÔNG |
| If yes, provide details: | | | |
| **9.0** | Rate(s) - Summer/Winter: |  |  |
| Minimum Billing: | | | |
| Demand Charges: | | | |
| **10.0** | Are interruptible rate(s) available: | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **11.0** | Incoming Temperature: |  |  |
| **12.0** | Incoming Pressure: |  |  |
| **13.0** | Leaving Temperature: |  |  |
| Maximum permitted, i.e. spread: | | | |
| **14.0** | Controlling Agency: |  |  |
| **15.0** | Lead Time: |  |  |
| **16.0** | Distance to main(s): |  |  |
| **17.0** | Adequacy of System over next 15 years: |  |  |
| **Remarks:** | | | |
|  | | | |
|  | | | |
|  | | | |
|  | | | |
|  | | | |
|  | | | |
|  | | | |

CHECKLIST 10: BOILER FUEL OPTIONS

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1.0** | Identify each fuel - type available and cost: | | |
| **a.** | Gas | $ | |
| **b.** | Fuel Oil | $ |  |
| **c.** | Bio Mass | $ |  |
| **d.** |  | $ |  |
| **2.0** | Delivery time for each type: |  |  |
| **a.** | | | |
| **b.** | | | |
| **c.** | | | |
| **d.** | | | |
| **3.0** | Are roads accessible year round: | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **4.0** | Limits of quality: |  |  |
| **5.0** | Largest on-site storage permitted: |  |  |
| **6.0** | Do emissions standards exist (attach): | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **7.0** | Identify applicable codes: |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| **Remarks:** | | | |
|  | | | |
|  | | | |
|  | | | |
|  | | | |
|  | | | |
|  | | | |
|  | | | |

CHECKLIST 11: TELEPHONE & TV

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1.0** | Distance to nearest telephone exchange: | | |
| **2.0** | Quality of service: | YES CÓ | NO KHÔNG |
|  | Local: |  |  |
|  | Long Distance: |  |  |
|  | International: |  |  |
| **3.0** | Is direct dial available for: |  |  |
|  | Local: | YES CÓ | NO KHÔNG |
|  | Long Distance: | YES CÓ | NO KHÔNG |
|  | International: | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **4.0** | Number of exchange lines allowable for the hotel: |  |  |
| **5.0** | Service interruption hours annually: |  |  |
| **6.0** | Is telex line available: | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **7.0** | Does central office provide meter pulse: | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **8.0** | Overall quality and reliability of telephone service: |  |  |
| **9.0** | Is TV available: |  |  |
|  | Standard Broadcast: | YES CÓ | NO KHÔNG |
|  | Satellite: | YES CÓ | NO KHÔNG |
|  | Cable: | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **10.0** | TV Format: |  |  |
|  | NTSC | YES CÓ | NO KHÔNG |
|  | PAL | YES CÓ | NO KHÔNG |
|  | SECOM | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **11.0** | Are TV broadcasts in color: | YES CÓ | NO KHÔNG |
|  | Black/White: | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **12.0** | Indicate number of FM stations serving the area: |  |  |
| **13.0** | Are TV/FM Programmes listed in Newspapers: | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **14.0** | Is copy attached: | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **15.0** | If answer to 13 and 14 is no, please last type of programmes available, for example Music (classical, popular, rock, indigenous). | | |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| **16.0** | Furnish similar data on AM stations only in the absence of FM stations. | |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| **17.0** | Is there censorship for in-house movies: | YES CÓ | NO KHÔNG |
| **Remarks:** | | | |
|  | | | |
|  | | | |
|  | | | |
|  | | | |
|  | | | |

CHECKLIST 12: SAMPLE MECHANICAL LOAD SCHEDULE

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Description Mô tả** | **Gross Floor Area (m2)** | **Cooling Load (W/ m2)** | | **Cooling Load (W)** | | **Heating Load (W/ m2)** | **Heating Load (W)** | **Fresh Air (l/s)** | **Supply Air** | |
| **Sensible** | **Latent** | **Sensible** | **Latent** | **l/s/lm2** | **l/s** |
| **Guest Room Areas** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Guest Rooms Phòng khách |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Circulation, Stairs, etc. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Public Areas / Khu công cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Lobby/Reception |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Restaurant\*\*\*Nhà hàng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Branded Restaurant |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Bar |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Public WC |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Cloakroom\*\*\*Phòng gửi đồ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Pre-Function Area |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Function Rooms |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Meeting Rooms\*\*\*Phòng họp |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Board Room |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Business Centre |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Function Room WC |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Function Cloaks |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Shop |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Leisure Centre (MD, Changing Facility) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Administration** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| General Manager Tổng quản lý |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Secretary |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Assistant Manager |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Sales Office |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Banqueting Manager |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| F&B Manager |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| PR Manager |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Reception & Secretaries |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Director of Accounts |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Accounts Office |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Front Office |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Telephone & Switchboard |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Front Office Manager |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Back of House Khu BOH** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Kitchen Cooking Area |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Preparation Area |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Pastry/Bakery |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Dish wash |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Description Mô tả** | **Gross Floor Area (m2)** | **Cooling Load (W/ m2)** | | **Cooling Load (W)** | | **Heating Load (W/ m2)** | **Heating Load (W)** | **Fresh Air (l/s)** | **Supply Air** | |
| **Sensible** | **Latent** | **Sensible** | **Latent** | **l/s/lm2** | **l/s** |
| Bulk Store |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Dry store |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Refrigerated Stores |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Banquet Kitchenette |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Crockery & Linen Store |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Beverage Store |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Function Room store |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| General Stores |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Staff Dining\*\*\*Canteen nhân viên |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Staff Changing\*\*\*Khu thay đồ nhân viên |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Maintenance Office |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Maintenance Workshops |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Maintenance Stores |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Truck Deck/Loading Bay |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Receiving Area |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Control Room/Time Keeper |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Garbage Store |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Refrigerated Garbage |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Empty Bottle Store |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Plant Rooms\*\*\*Phòng máy** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Boiler Room & Mechanical |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Transformer Room & Electrical |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Generator |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Telecom Equipment |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

CHECKLIST 13: SAMPLE ELECTRICAL LOAD SCHEDULE

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Description Mô tả** | **Gross Floor Area (m2)** | **Mechanical Load (incl. A/C Plant)** | | **Lighting & Power** | | **Total Load (kVA)** | **% Essential Load** | | **Essential Load** | **Non­Essential Load** |
| **VA/m2** | **Total (kVA)** | **VA/im2** | **Total (kVA)** | **Mech. Services** | **Lighting & Power** |
| **Guest Room Areas** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Guest Rooms Phòng khách |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Circulation, Stairs, etc. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Public Areas / Khu công cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Lobby/Reception |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Restaurant\*\*\*Nhà hàng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Branded Restaurant |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Bar |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Public WC |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Cloakroom\*\*\*Phòng gửi đồ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Pre-Function Area |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Function Rooms |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Meeting Rooms\*\*\*Phòng họp |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Board Room |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Business Centre |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Function Room WC |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Function Cloaks |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Shop |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Leisure Centre (MD, Changing Facility) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Administration** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| General Manager Tổng quản lý |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Secretary |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Assistant Manager |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Sales Office |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Banqueting Manager |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| F&B Manager |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| PR Manager |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Reception & Secretaries |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Director of Accounts |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Accounts Office |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Front Office |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Telephone & Switchboard |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Front Office Manager |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Back of House Khu BOH** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Kitchen Cooking Area |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Description Mô tả** | **Gross Floor Area (m2)** | **Mechanical Load (incl. A/C Plant)** | | **Lighting & Power** | | **Total Load (kVA)** | **% Essential Load** | | **Essential Load** | **Non­Essential Load** |
| **VA/im2** | **Total (kVA)** | **VA/im2** | **Total (kVA)** | **Mech. Services** | **Lighting & Power** |
| Preparation Area |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Pastry/Bakery |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Dish wash |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Bulk Store |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Dry store |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Refrigerated Stores |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Banquet Kitchenette |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Crockery & Linen Store |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Beverage Store |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Function Room store |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| General Stores |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Staff Dining\*\*\*Canteen nhân viên |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Staff Changing\*\*\*Khu thay đồ nhân viên |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Maintenance Office |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Maintenance Workshops |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Maintenance Stores |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Truck Deck/Loading Bay |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Receiving Area |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Control Room/Time Keeper |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Garbage Store |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Refrigerated Garbage |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Empty Bottle Store |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Plant Rooms\*\*\*Phòng máy** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Boiler Room & Mechanical |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Transformer Room & Electrical |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Generator |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Telecom Equipment |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

CHECKLIST 14: BUILDING AIR BALANCE SUMMARY FORM (SAMPLE)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Location\*\*\*Vị trí** | | **Fresh Air Supply (l/s)** | **Exhaust (l/s)** | **Balance (+/- l/s)** |
| **1.0** | **Guest Floors (Floor by Floor)** |  |  |  |
|  | Guest/Bathrooms |  |  |  |
|  | Corridors/Services |  |  |  |
|  | **TOTAL** |  |  |  |
| **2.0** | **Public Areas (Floor by Floor)** |  |  |  |
|  | Lobby/Restaurant/Restrooms |  |  |  |
|  | Kitchen |  |  |  |
|  | Ballroom/Meeting/Function Rooms |  |  |  |
|  | Retail / Khu bán lẻ |  |  |  |
|  | Health Club |  |  |  |
|  | **TOTAL** |  |  |  |
| **3.0** | **Back of House Khu BOH** |  |  |  |
|  | Offices\*\*\*Các văn phòng |  |  |  |
|  | Service Corridors |  |  |  |
|  | Laundry\*\*\*Giặt là |  |  |  |
|  | Staff Areas |  |  |  |
|  | Maintenance |  |  |  |
|  | Storage |  |  |  |
|  | Car Park |  |  |  |
|  | **TOTAL** |  |  |  |
|  | **OVERALL TOTAL** |  |  |  |

SMOKE DETECTOR - 1 PER 80m2 .

MINIMUM 2No DETECTORS PER AREA COVERED

1 FROM SPRINKLER SYSTEM (HEAT TRACE IF EXTERNAL)

2 ISOLATING VALVE

3 SPRINKLER WATER CONTROL VALVE

4 LOCAL ALARM - BELL OR SOUNDER

• PENDANT HEAD - CHROME PLATED FINISH [No. OF HEADS DEPENDS ON ROOM SIZE OR 1 HEAD PER 12 M MAX)

MAINTENANCE & TESTING TO NFPA 25 REQUIREMENTS